Bà Thánh Têrêsa Giêsu hài dông


BÀ THÁNH TÊRÊSA
GIÊSU HÀI ĐỒNG

Tirage 2000 exemplaires
Imprimeur = Gabriel Long

BÀ THÁNH
TÊRÊSA GIÊSU HÀI ĐỒNG

BÀ THÁNH TÊRÊSA

GIÊSU HÀI ĐỒNG

T.D.

SAIGON—TANDINH
IMPRIMERIE DE LA MISSION
289, Rue Paul-Blanchy, 289
1926

IMPRIMATUR
Saïgon, die 15 Januarii 1926
A. DELIGNON
Superior Missionis

Tiều tự

Nếu ai có hỏi vì ý gì mà ta vén màn kín nhiệm phải che khuất mạng sống một trinh nữ carmêlita hèn mọn, không ai quen biết trong thế nầy, thì ta sẽ bày tỏ căn do một cách đơn sơ chơn chất.

Nguyên bởi ta quen biết linh hồn tốt lạ ấy nhẫn thuở niên ấu, cùng thấy linh hồn ấy hằng ngày lớn lên, thêm sự khôn ngoan và thêm ơn thánh, *thì ta đã xin người ký chép lại các ơn lòng lành Chúa đã ban cho người. Hồi ấy ta chẳng có ý gì khác, một muốn xem cho biết, để làm gương lành thúc hối ta lo nên thánh mà thôi.*

Mà khi đọc tập giấy báu ấy, mỗi trang mỗi hàng ta tỏ thấy lòng kính mến Chúa rất sốt sắng tột phẩm, lòng yêu mến thánh, ái mộ việc linh hồn người ta, thì ta chẳng chút nghi nan đặng : đó là kho tàng châu báu, Chúa đã khiến lọt vào tay ta, thì ta chẳng nên giấu giếm, chẳng nên chôn khuất mất ; nếu chẳng cao rao cho thiên hạ hay biết, ắt chẳng khỏi tội. Ngọn đèn sáng suốt thể ấy, mà úp dưới thúng giạ, *thì sao cho nên ? Nữ trinh nầy hèn mọn, là* một hột cát nhỏ, — *theo lời người tự xưng, — thì việc phần ta phải tỏ người ra cho thật sự, vì đó quả là cục ngọc kim cang hiếm lạ vô giá ; đó quả là một vì tinh tú sáng lòa chói lói ; đó quả là một ngọn lửa mến yêu phừng phừng mà chớ.*

Thương hỡi ! hồi ấy ta chẳng dè mau đến giờ lắm bấy, cho ta đem ra trước mặt thiên hạ, hầu bày tỏ ngọn lửa nầy đang cháy tâng bằng, nội giây phút chạy ngang qua táp rụi đám tranh đời tạm nầy... *Chị Thérèse de l'Enfant-Jésus mới vừa hai mươi ba thu, ở trong nhà dòng chưa đầy tám năm, mà đã thình linh thọ bịnh, làm cho ta phải áy náy lo sợ lắm ; song dầu lo e mà cũng còn trông cậy giữ người sống đặng lâu dài trong nhà dòng ta, khi ấy ta trộm gọi người là ngọc, là kho tàng, là sự trông cậy nhà dòng. Dầu người hãy còn trẻ lắm, mà người đã đáng lãnh chức xem sóc các chị tập mình. Song linh hồn trinh khiết nầy khác nào hoa huệ trắng đã nở trét ra từ những ngày đầu mùa xuân sáng láng ; cũng vì như buồng nho đã chín sớm, trước khi tới mùa hái nho. Và Chúa đã cúi xuống... đã hái bông trắng trẻo thơm tho ấy : đã gỡ buồng nho yêu dấu tốt lành ngon ngọt ấy ra khỏi cây cay đắng chốn cách đày, vì thấy nó đã ửng ửng đều hết bởi lửa kính mến Chúa.*

Ớ sự rất xin đẹp dường bằng thấy thiên đàng ! ớ con rất thanh sạch tốt tành ! ước cho con rày đặng an ủi nhiều lòng sầu não, mà làm cho nó đặng vui mừng khoái lạc ! Con xưa đã tưởng nẻo đắng cay thánh

giá, như dễ thấy trong truyện con chép ; con đã kê miệng vào chén sầu khổ gian nan, bởi Chúa thử lòng, song cả đời con những hằng ca hát, không ngớt mỉn cười! Vậy con hãy tỏ ra cho các linh hồn rõ thấy những chuyện kín nhiệm của con, và đơn sơ như chuyện trẻ ấu thơ, và cao xa quá phẩm, cho đặng dạy cho ai nấy biết chịu khó mà vui vẻ như con. Nơi đàng trèo lên các nồng calavariô thế nầy, thì con hãy rải xuống những bông hoa về sự phú minh theo ý Chúa, hoa ấy xưa bởi lòng con mà mọc ra, và rơi xuống theo mỗi dấu chơn con bước đi, trót hết các ngày rất vắn vỏi con ở chốn khách đày nầy.

Trước đây người ta nói về á thánh Théophane Vénard, là bạn hữu con dã chọn trên trời, là đấng con yêu dấu cách riêng, nói một câu rất xứng hạp, rày ta mượn lại câu ấy, mà nói về con cũng vậy, rằng : Trinh nữ nầy khi sinh ra thì có một nụ hoa hường nơi môi, và có một con chim đến hát nơi lỗ tai người ; đời người sống và giờ người chết, cả hai ấy đồng là sự mỉn cười duyên đẹp mà chớ.

Ôi ! bây giờ con ở trên trời, hãy ngó xuống mỉn cười cho ta xem ! Con hãy nhớ lại mấy lời con đã hứa chẳng bao lâu trước khi con lìa thế, rằng : Khi tôi về đến quê thật, chừng ấy tôi mới tra tay làm việc : tôi muốn ở trên trời thì hằng chỉ lo làm lành dưới đất.

Hỡi bò câu thương mến, hãy đem tin về sự bằng an ! Ta những trông chờ cho đặng hản con giữ mọi lời đã hứa. Con hãy bay, hãy dáp đi dáp lại xung quanh ta. Nguyện cho mọi đều con ước ao đặng nên thành sự ! nguyện cho con cứ làm và làm cho rồi việc Chúa đã phú giao cho con ! Và nếu con muốn ca hát đang hồi bay lên bay xuống trên trời, và muốn mời ta hiệp tiếng hòa giọng cùng con mà ngợi khen Chúa về các ơn Chúa đã ban xuống cho con, thì con hãy lấy câu nầy trong Thánh Kinh, mà ca đi hát lại, vì câu ấy xứng cho con hơn các câu khác : « Ớ những kẻ kính mến Chúa, hãy vui mừng cùng tôi, vì dầu tôi nhỏ nhít, thì tôi cũng đã đẹp lòng Đấng chí tôn.»

Sr M. DE GONZAGUE,
r. c. i., PRIEURE.

Tại nhà dòng Thánh Trái Tim
Đ C G và Đức Bà chẳng hề mắc
tội tổ tông, là nhà Nữ tu
Carmêlita ở thành Lisieux,
ngày 25 Décembre 1898.

DẪN TÍCH

Trong tháng Septembre năm 1843, có một trai nên hai mươi tuổi, trèo lên đảnh cao trên núi Grand-Saint-Bernard, hình như trí lòng đang mắc suy lượng tính toán, hay là nhớ chuyện chi chăm chỉ lắm ; cặp mắt xem sâu sắc như ưu sầu, song chiếu sáng tình hưng chí mộ về đàng thờ phượng kính mến Chúa. Thấy những phong cảnh xinh tốt hoa nghi, lớn lao đồ sộ trên núi Alpes, thì làm cho linh hồn người suy đến muôn đều cả thể, nên lòng người nóng nảy, trong sạch ví như tuyết hằng sa trên núi ấy chẳng khi ngớt, bèn không còn sức cầm lại đặng lời chúc tụng ngợi khen mến Chúa, như một lượn sóng nhẩy lên cao vời thêm mãi mãi. Vậy người đã phải ngừng bước hồi lâu, để tuôn rơi châu lụy... Đoạn mới bước đi lên nữa, chẳng bao lâu đã tới nơi mình muốn đến, là nhà dòng thánh đã cất trên đảnh cheo leo nầy, làm như đèn vọi soi xa, cho người ta sinh lòng trông cậy, và cho mình tỏ lòng yêu người chí thiết.

Khách vừa bước tới, thầy bề trên vừa thấy hình duông mĩ miều tốt lạ, gương mặt chơn chất ngay ngắn, bèn tiếp rước tỏ lòng hậu đãi cách riêng. Đoạn mới hỏi thăm về cha mẹ, gia thất, ngày sanh chốn đẻ, thì đã biết được danh hiệu người là : Louis-Joseph-Stanislas Martin, sinh ra tại Bordeaux, ngày 22 Août 1823, hồi đó cha người làm quan ba cang đãm, đạođ ức mạnh tin, gan dạ hẳn hòi xứng đáng, đang thủ đồn tại thành ấy. Lại cũng hẳn cha mẹ người rày ở tại Alençon, trong tỉnh Basse-Normandie, chưa được bao lâu, và bây giờ ở đó ai nấy cũng biết và mến yêu Louis nầy, là út trong nhà, cùng trượng người hơn các anh các chị thảy thảy.

Mà vì ý nào người đã đi đàng xa xuôi thể ấy ? có phải cho đặng trải qua mà xem coi phong cảnh tốt xinh trong xứ lạ lùng nầy mà thôi sao ? — Vì từ Normandie mà sang qua cho tới Suisse, biết xa cách chừng nào ! nhứt là bởi phải đi xe tờ, và phần nhiều hơn phải bước bộ, tay cầm gậy chống đỡ mà đi. — Hẳn thật, chẳng phải người có ý đến chốn nầy cho đặng xin ngủ nhờ một đêm, hay là một ít giờ mà thôi đâu ; không ! người đến có ý cho đặng gặp chốn trú ngụ bình an cho trót đêm dài về mạng sống đời nầy ; người muốn tìm nơi lặng lẽ, an tịnh, thanh vắng, tịch cốc mà nghỉ yên, cho tới chừng thức dậy trên trời...

Thầy bề trên nghe tỏ sự tình, mới hỏi rằng : « Ớ con, con học tiếng latinh đã xong mãn chưa ? » Louis thưa rằng chưa, thì người rằng : « Ớ con, cha tiếc lắm, song đó là đều cần phải có mới đặng vào ở trong dòng nầy ; song con chớ khá sờn lòng, hãy hồi quê mà học cho tận lực ; xong rồi ta sẽ vui lòng tiếp rước con. »

Chuyện không đắc ý, trai ta phải lui về quê vức, lên đàng bước đi âu là bụng cầm bằng thẳng ngỏ đến chốn cách đày. Nhưng vậy chẳng khỏi bao lâu trẻ ấy đã hiểu trót đời mình phải nhớ đến nhà dòng núi Grand-Saint-Bernard, như nhớ một chuyện năm trên, xa xa mạy mạy vậy mà thôi, và hẳn lại Chúa đã chỉ định cho mình phận số khác, mà Chúa cũng nhơn từ lân mẫn một trật chẳng kém.

*
* *

Còn đàng khác, cũng trong thành Alençon ấy, — song cách ít năm sau, — có một con gái nhơn đức, tên là Zélie Guérin, mặt mày phải thế, chiếu ra tánh khí bền gan phi thường, đi với mẹ, đến nhà thương các Chị về dòng ông thánh Vincent de Paul. Đã lâu ngày gái ấy muốn xin vào dòng nầy ; song vừa giáp mặt phen đầu hết, thì Bà bề trên, bởi ơn Đ C T T xui khiến trong lòng, chẳng chút nghi nan mà phân tỏ cho trẻ ấy hẳn, chẳng phải là ý Chúa định như vậy. Vậy Zélie phải trở về nhà, ở cùng cha mẹ với chị và một em trai, — sau nầy ta sẽ nói về người em ấy nhiều phen nữa.

Kể từ ngày xin vô nhà phước chẳng đặng, thì con gái ấy năng nguyện thầm trong lòng mình, mà nói những lời đơn sơ nầy rằng : « Lạy Chúa, bởi vì tôi không đáng làm bạn cùng Chúa như chị yêu dấu tôi, thì tôi sẽ lấy chồng cho đặng vưng thánh ý Chúa. Chừng ấy xin Chúa *ban cho tôi đặng đông con cái, và xin cho nó dưng mình cho Chúa hết thảy.* »

Chúa lân mẫn nhơn từ đã dành để người trai nhơn đức ta đã nói trước, đặng làm bạn cùng gái trung trinh toàn hảo nầy, và nhờ Chúa khiến xong xuôi mọi sự cách lạ, thì ngày 13 Juillet 1858, cả hai đã phối hiệp cùng nhau, chịu phép hôn nhơn tại nhà thờ Đức Bà Alençon.

Theo lời ký chép trong một bức thơ trần tình, hãy còn giữ lại, thì chiều ngày ấy, Louis đã tỏ cho bạn mình hay ý mình ước hằng xem vợ như em yêu dấu mà thôi. Song cách lâu tháng sau, người cũng hiệp ý ước mơ như bạn mình, mà muốn cho đặng đông con hầu mà dưng cho Chúa. Chúc ấy người đã đặng mượn lời thánh trẻ thanh sạch Tôbia, mà nguyện cùng Chúa rằng : « *Lạy Chúa, Chúa đã tỏ thấu, nếu tôi cưới vợ dưới đất nầy, thì là vì một ý ước ao cho đặng sinh con cái mà ngợi khen danh Chúa đời đời mà chớ.* »

Hai vợ chồng một ý cùng nhau thể ấy, thì đã đẹp lòng Chúa lắm, nên nhà nầy khác thể bồn bông đã xây, khéo tay vun quén, mà trổ đặng chín búp hoa trắng ; bốn búp đã sớm lên nở trên vườn thiên đàng, hồi còn niên ấu ; năm búp nọ sau mới nở hoặc trong vườn dòng Carmêlô, hoặc trong vườn dòng Visitation.

Vậy đã ứng như ý mẹ nhơn đức sở nguyện ngày xưa. Cả thảy chín con, từ thuở nằm trong nôi, cha mẹ đã dưng cho *Nữ Vương hoa huệ*, là Đức Nữ Đồng trinh vẹn tuyền thanh bạch. Đây ta kể tên cả chín,

mà chỉ cách riêng người thứ chín, là út mà trổi hơn các anh các chị thảy thảy, cũng như trong hội các Thiên thần, thì hội thứ chín, là các đấng Sêraphim cao trọng hơn hết :

Marie-Louise,
Marie-Pauline,
Marie-Léonie,
Marie-Hélène, chết hồi bốn tuổi rưởi,
Marie-Joseph-Louis,
Marie-Joseph-Jean-Baptiste,
Marie-Céline,
Marie-Mélanie-Thérèse, chết hồi ba tháng, và
MARIE-FRANÇOISE-THÉRÈSE.

Hai trai có tên Joseph, thì cha mẹ đã phải khẩn cầu khóc lóc, Chúa mới ban cho. Khi sinh được bốn gái trước rồi, thì hai ông bà cậy thánh cả Giuse nguyện giúp, mà xin Chúa ban cho mình một trai, để sau đi giảng đạo, làm *missionnaire ;* cách chẳng bao lâu sinh đặng Marie-Joseph thứ nhứt, tốt tươi ngộ nghĩnh. Thương thay ! mẹ vừa kịp thấy mà thôi... Mới được năm tháng, đã vội bỏ chốn cách đày, mà bay thẳng đến thiên cung. Cha mẹ bèn nguyện nhiều cửu nhựt kế tiếp, thêm gắn vó sốt sắng khẩn cầu, quyết làm sao nhà mình cũng phải nài xin cho được một thầy cả, một *missionnaire.* Nhưng *« ý Chúa chẳng tưởng xét như ý ta, đàng nẻo người chẳng phải là đàng nẻo ta ».* Một anh nhi Joseph nữa đã kế sinh, làm cho hai ông bà đầy lòng trông cậy phỉ nguyền : chẳng hay chưa rồi chín tháng, nó cũng tị trần thế thục, mà theo anh trên cõi đời đời.

Từ ấy mới thôi, hai ông bà không còn nguyện cho đặng *missionnaire* nữa. Ôi ! phải chi từ hồi ấy màn nhiệm che khuất việc hậu lai đặng vẹt ra một giây ! biết hai vợ chồng đội ơn Chúa và vui khoái dường nào ! Vì dầu bề ngoài thấy khác, song sự hai ông bà mơ ước như các bổn đạo đời xưa, rày đã đặng thỏa tình mọi đàng, nhứt là nơi đứa con út, là linh hồn Chúa ban ơn riêng, nên như nữ vương ở giữa các chị mình, đã đặng Chúa chọn và ban ơn trọng phi thường nhứt hảo. Về trẻ ấy có kẻ đã viết mấy lời đích thật trúng lý nầy rằng : *Thérèse rày là* missionnaire *anh danh, lời nói mạnh mẽ, và khó nỗi cượng lý với người ; xem hạnh người, lòng phát vui mừng dịu ngọt chẳng phai ; và linh hồn nào ngậm trúng lưới câu nầy, thì không còn ở đặng trong nước nguội lạnh trễ nải, cũng không còn lội đặng trong nước lội khiên...»*

Chính mình cha mẹ người cũng đã nên thầy giảng *missionnaire* rồi, như ta thấy trong bổn « Truyện một linh hồn » nầy, của thầy cả thông minh nhơn đức về dòng Đ C G, đã dịch ra tiếng Búttughê, có đề lời dưng kính thể nầy rằng :

« Dưng sách nầy làm tích thánh đời đời mà nhớ đến ông Louis-Joseph-Stanislas Martin và bà Zélie Guérin, là cha mẹ rất cao phước

đã sinh ra Chị Thérèse de l'Enfant-Jésus, để làm mẫu gương cho các cha mẹ có đạo đặng học đòi bắt chước. »

Thật hai ông bà chẳng dè mình nên gương để truyền cho kẻ hậu sinh bắt chước, mà bởi cả hai đã chuyên lo cho mình càng ngày càng thêm tấn tới trong đàng trọn lành, thì rày đáng cho kẻ làm cha mẹ noi dõi theo gương sáng ấy.

Hai ông đã ghe lần bị nỗi gian truân khốn bức, nhưng hằng thìn lòng mến Chúa; nhịn nhục, chịu khó, cứ vưng theo thánh ý Chúa trong mọi sự, vì xem Chúa là Cha lành chẳng bao giờ từ bỏ con cái mình.

Mỗi ngày sớm mai bửng tưng đà thấy hai ông bà ở bên bàn thờ rồi. Năng dắc nhau mến đến bàn thánh mà lãnh lương thực thiên thần. Luật điều Hội thánh thì hằng chín chắn nắm giữ, kiêng thịt, ăn chay nhặt nhiệm ; cứ trung tín kiêng việc xác ngày Chúa nhựt. Lại hằng ưa đọc sách thiêng liêng, cầm sự ấy là nghỉ ngơi khuây lảng. Trong nhà hằng đọc kinh chung, bắt chước ông cha, là quan ba Martin, buổi trước thường hay đọc kinh *Lạy Cha* một cách sốt sắng, đến đỗi ai nghe cũng phải động lòng.

Nhà nầy hằng nắm giữ các nhơn đức xứng đáng môn đệ Chúa Kirixitô. Dầu của cải cố dư, cũng không trau ăn chuốt mặc, một hằng cứ phép đơn sơ chơn chất như tổ tông lớp trước·

Bà Martin hằng nói rằng : « Thiên hạ phần đông hơn lầm lạc biết chừng nào ! Họ vừa có của, liền muốn vinh vang : đặng vinh vang rồi, họ cũng còn khốn nạn ; vì những kẻ chẳng tìm Chúa, một cầu đều khác cho đặng phỉ tình, thì nào có đặng an lòng phỉ chi bao giờ ? »

Mọi sự bà ấy mơ ước khẩn cầu cho con, đều chỉ về trời mà thôi. Người viết câu nầy rằng : « Con cái tôi, bốn đứa đã yên nơi yên chỗ rồi ; còn mấy đứa kia cũng sẽ lên trời nữa, mà công nghiệp nó sẽ cao dày hơn. »

Khi em dâu người, là Mme Guérin, mới sinh được một đứa con mà phải bỏ đi, thì người an ủi em, và nhắc lại hồi mình phải đau lòng thể ấy, thì suy xét làm sao mà giảm bớt cơn sầu. Người viết rằng : « Mấy lần tôi phải đóng con mắt mấy đứa nhỏ tôi, thì lòng phải đau đớn lắm, song đau mà vưng theo ý Chúa. Tôi không tiếc các sự đau đớn tôi đã chịu vì nó. Họ hay nói rằng : Phải chi đừng sinh nó ra thì hơn ! tôi nghe vậy thì chịu chẳng đặng, vì tôi xét các sự cực khó và lo lắng tôi đã phải chịu vì nó, thì không đáng sánh cùng phần phước nó đặng hưởng đời đời trên thiên đàng. Lại không phải là mất nó luôn đâu. Đời nầy vắn vỏi và dẫy đầy sự khốn nạn, tôi sẽ gặp nó lại trên ấy. »

Bởi ăn ở thanh tịnh và có lòng ý tâm tình đại độ làm vậy, thì hai ông bà đã giữ đức yêu người trong mọi cách thế giữ được. Hằng năm hai vợ chồng lấy một phần to trong huê lợi công việc mình mà

cúng thí cho Hội Tấn Giáo. Lại phù trợ kẻ khó khăn đang cơn túng rối, chính mình lo giúp đỡ, chẳng cậy kẻ khác. Người ta gặp ông Martin làm như người Samaritanô xưa, thấy tên kia làm công đang say rượu, ngã nằm ngoài đường đông kẻ qua người lại, thì ông ấy chẳng lấy làm hổ thẹn mà đỡ nó dậy, bưng giùm thùng đồ nghề của nó, để nó vịn tay mình mà đi, dắc nó về tới nhà, và lấy lời dịu dàng mà khuyên răn nó.

Những kẻ hay thề thốt phạm thượng kiêng vì người lắm, nghe người dức, thì ngậm câm trước mặt người.

Chang khi nào người theo tính mọn dạ nể mặt người ta mà bớt tâm tình đại độ mình. Mỗi khi người đi ngang qua nhà thờ, dầu đang có đô hội người ta, người cũng kính chào Mình Thánh Chúa chẳng hề bỏ qua. Cũng vậy, bởi cung kính quờn chức thầy cả, hễ gặp cha nào dọc đàng, người kính chào luôn.

Sau hết ta kể lại đây một tích làm chứng lòng người nhơn hậu là thể nào. Bữa kia trong một nhà giấy xe lửa, người gặp một đứa khốn nạn mắc phong phù, đói gần chết, không tiền bạc mà về xứ sở. Người bèn cám cảnh thương xót, liền lấy nón mình mà lật ngửa ra, bỏ tiền mình bố thí vào trước, đoạn dìa ra xin mấy người bộ hành khác. Ai nấy liền thảy tiền vào nón như mưa ; người bịnh hoạn thấy lòng ân hậu thể ấy, thì ngùi ngùi cám đội mà sa nước mắt.

Bởi người nhơn lành đức hạnh thể ấy, thì Chúa xối ban ơn xuống cho người gội nhuần.

Từ năm 1871, người đã dứt đặng chuyện buôn bán đồ nữ trang, bỏ tiệm mà dọn đồ về nhà khác, ở đường Saint-Blaise. Ở đó người cứ chuyên một nghề làm ren, kêu là « Point d'Alençon », là nghề bà Martin đã gầy ra trước.

Nhằm là tại nhà nơi đường Saint-Blaise nầy, đã trổ ra hoa thiêng mầu ta kể truyện trong sách nầy. Ta gọi thánh trẻ ấy là « Hoa », vì chính mình người, khi chép sách kể lại truyện mình, thì đã đề hiệu là : « *Truyện tiết xuân một hoa trắng mọn* », dường như người kể chắc mình không đậu tới mùa thu, có đâu tới tiết đông giá rét.

Một chuyện nhiệm lạ đã xảy đến trước khi người sinh ra, nên như dấu chỉ ma quỉ hằm hằm thù ghét con trẻ Chúa đã chọn cách riêng. Số là một chiều hôm kia, bà Martin còn thức một mình, mà đọc Hạnh các Thánh, bỗng chúc có « như một dấu hùm dữ » chụp xán trên vai người. Đầu hết người giựt mình và sợ, song linh hồn người khiêm nhượng và trông cậy Chúa bèn đặng bằng an lại, mà người không hiểu ma quỉ dọa người thể ấy, thì ý chỉ làm sao.

Nhằm mồng 2 Janvier 1873, đúng 11 giờ rưỡi khuya, « nhỏ Thérèse » đã sinh ra đời. Hồi ấy trúng nhằm tháng nghỉ, mấy chị người học trường nhà phước Visitation, tại thành Le Mans, khi ấy ở nhà cha mẹ. Ông già lật đật nhẹ chơn lên lầu đem tin cho mấy con hay rằng : « Chúng con được một em gái nhỏ nữa! » Thì mấy chị vui mừng

biết chừng nào! Cả nhà tiếp rước ấu nhi nầy như của trọng Chúa ban. Cha người đến sau hay nói rằng : đó là *chùm hoa* sau rốt ; cũng hay kêu người là *hoàng hậu nhỏ*, đôi khi thêm cho trọng rằng *trị cả nước Langsa và Navarre.*

Người sinh ra nhằm mùa lễ Sinh Nhựt, các thiên thần cũng đã ca hát trên nôi người, và đã mượn tiếng một trẻ khó khăn, chính bữa ấy, sẽ lén bước tới rung chuông kêu cửa nhà có phước nầy, mà trao một miếng giấy có biên mấy câu văn nầy rằng :

Em ơi, hãy cười, hãy lớn mau,
Mọi sự kêu mời em hưởng phước,
Ai ai cũng lo lắng ấp yêu thương mến...
Hãy nhìn rạng đông mà cười.
Em là nụ bông mới nảy,
Ngày kia em sẽ nên hoa hường !

Ấy là điềm lành êm thấm, là lời tiên tri dịu dàng xinh đẹp. Hẳn thật nụ ấy đã nở ra hoa hường mến yêu, mà vắn vỏi lắm « nội một buổi mai » mà thôi !

Hồi nầy nụ bông mới nảy ra vui cười, ai nấy cũng vui cười cùng nó. Ngày mồng 4 Janvier nó đã chịu phép rửa tội trong nhà thờ Đức Bà. Vú đỡ đầu là chị cả Marie, và đặt tên nó là *Marie-Françoise-Thérèse,* là tên đã chọn trước. Tới đây thì mọi sự đều là vui mừng khoái lạc ; mà kế đó nụ non nớt ấy phải hoẳng xuống, vì cộng yếu quá, tưởng đã hết trông hết cậy, một phải chờ coi nó rụng xuống và chết đi mà thôi... Dì nó ở nhà phước Visitation, viết thơ biểu rằng : « Phải cầu nguyện cùng ông thánh Phanxicô Salêsiô, và hứa nếu cháu nhỏ tôi mạnh lại, thì dùng tên thứ hai mà kêu nó là con *Françoise.*» Song mẹ nó chẳng chịu, cứ ngồi kề nôi con *Thérèse* yêu dấu mình, như chờ giờ sau hết, mà tính thầm rằng : « Chừng nào thấy hết thế, không còn trông cậy đặng nữa, chừng ấy tôi mới hứa đổi tên mà kêu nó là Françoise. »

Trên trời tưởng ông thánh Phanxicô Salêsiô và bà thánh Têrêsa đã cãi lẽ cùng nhau cách mầu nhiệm, mà ông thánh Giám mục đã nhường lại mà kính bà thánh sửa dòng Carmêlô : nên trẻ nhỏ đã mạnh lại và giữ quyết tên Thérèse. Nhưng mà cho nó đặng mạnh lại cho chắc, thì còn phải thêm sự cực lòng nữa, là phải gởi nó ra ngoài thành, ở thú quê rầy bái, và kiếm vú nuôi cho nó. Nhờ vậy « nụ nhỏ hoa hường » nầy mới ngóc ngoải được trên cộng, mà thêm sức vững vàng chắc chắn. Mấy tháng lìa cách đã chóng qua, khi đem trả nó lại trong tay mẹ ruột, thì trẻ ấy mĩ miều tươi tốt.

Thương hỡi ! mẹ ấp yêu con chẳng đặng bao lâu, Thérèse mới vừa đặng bốn tuổi rưỡi, thì bà Martin phải thọ bịnh mà lìa chồng con.

Bà ấy mãn phần đoạn, ông Martin đã tính đi ở Lisieux gần ông Guérin, là cậu ruột trẻ nhỏ, đề cậy bạn ông ấy là người rất nhơn đức,

lo xem sóc dạy dỗ mấy cháu mồ côi. Ông Guérin tỏ thấy anh rễ mạnh mẽ cả lòng dưng các con cái mình cho Chúa, khi nó vừa khôn lớn nhờ cậy được, thì đã học lại mình lấy sự ấy làm tốt lạ đáng khen ngợi dường nào, trong thơ ông ấy viết cho một con cháu đang tu trong nhà phước Carmêlita rằng :

« Ngày kia, Chúa cho cậu thấy một cây đã già niên, có năm trái xinh tốt gần tới ngày chín. Chúa dạy cậu bứng cây ấy đem về trồng trong vườn cậu. Cậu vưng lời ; mấy trái ấy đã chín từ trái. Giống như trong truyện nói về Chúa trốn sang qua nước Egýptô, Chúa Giêsu Hài đồng đã đi ngang qua cây ấy năm lần, và ra một dấu, thì cây già ấy đã cúi ngọn xuống một cách rất mến thương, và mỗi lần đề rụng xuống một trái trong tay Thánh Hài Đồng, mà không phàn nàn năn nỉ. Coi Abraham mới nầy rất nên tốt lạ dường nào ! Hồn người đại độ nói sao xiết ! Sánh với người thì ta nhỏ nhít như con kiến vậy ! »

Ở trong một nhà đạo đức dường ấy, thì bà thánh « Thérèse nhỏ » đã vội nhuốm mùi các nhơn đức. Từ thơ ấu người đã trung tín theo ơn Chúa, nên ngày sau người cứ theo lòng đơn sơ chơn chất, mà làm chứng được về mình rằng, *từ thuở nên ba người không hề chối với Chúa sự gì sốt :* mấy ai đặng nói như vậy !

Người có trí sáng lạ thường, sớm biết tính suy đoán xét chính đính, cùng sớm gặp những sự đau đớn cực khổ : bấy nhiêu đều làm cho người như không phải là kẻ ở dương thế. Khi mới nên vừa 15 tuổi, người đã mạnh lòng hăm hở bẻ xiềng tỏa buộc người lại thế gian, mà bay thẳng vào Nhà Kín Carmêlô thành Lisieux, những ước mơ cho đặng nên thánh, cho đặng tế lễ mình và mọi sự hết thảy.

Ở đó, người khác nào con bò câu « ẩn ánh trong lỗ hoàn đá ». người nói cho ta thấu biết những cách người lo âu náo nức bền chí tìm thế mà làm cho trúng ý Chúa, vì biết Chúa muốn một sự riêng cho linh hồn mình. Song Chúa không dùng phép ngần trí mà chỉ đàng cho người đi ; người gặp đàng ấy ở giữa sự tối tăm mù mịt. Về người thì trúng lời Kinh thánh rằng : « Con hãy đến gần sự khôn ngoan mà chờ đợi những trái tốt lành nó sẽ sinh ra, như một người cày và gieo giống... thì sau hết con sẽ gặp đặng sự nghỉ an trong nó. » (Eccli., vi, 19,29.) Cho Thérèse thì đã quả như vậy.

Vì xem ra như Chúa thấy người bền chí cả gan mà tìm cho đặng sự thật người đời không còn muốn biết, thì Chúa chịu thua và động lòng mà day lại cùng người, và phán cho người, như xưa đã phán cho đờn bà xứ Chanaan rằng : « Đức tin con to lắm ! con muốn sao thì hãy được vậy ! » Chúc ấy đã mở ra cho người, và cho muôn vàn linh hồn, đặng tỏ thấy đàng người, là đàng mọn ; chúc ấy đức mến Chúa đã đốt lòng người, người đã phú mình làm của lễ chịu thiêu, và người đã chết mòn trong ngọn lửa thiêng mầu ấy.

Bà thánh Thérèse đã nói trước rằng : « Chúa sẽ làm cho tôi những sự lạ lùng, muôn muôn vàn vàn phần quá khỏi những sự tôi mơ ước

vô lượng vô biên. » Vậy người đã thấy biết sự hậu lai, nên người cất tiếng ca kinh *Magnificat* mà đội ơn Chúa, và người cũng đặng bắt chước Đức Bà, mà chỉ tỏ tại đâu mà người đặng ơn Chúa chọn nhiệm lạ thể ấy, và dùng mấy lời nầy : « Bởi vì tôi nhỏ nhít, nên tôi đã đẹp lòng Đấng chí tôn. »

Nhỏ nhít, theo nghĩa thiêng liêng, vì người chẳng mơ ước sự gì khác, chỉ mơ ước cho đặng trở nên thơ bé lại, theo lời Con Đ C T đã khen trẻ nhỏ mấy lần trong Evang.

Một thầy rất từng trải việc linh hồn đã nói rằng : « Ta phải xưng thiệt, sự ái mộ lo giữ lòng thơ bé thiêng liêng càng ngày càng phải sút kém, dầu trong những chỗ nhơn đức sốt sắng, cũng phải phai lợt. Có nhiều linh hồn áy náy bôn chôn, mê mệt bải hoải, tìm thế cho khéo mà nên trọn lành, mà không nhớ thuở xưa Đ C G bắt một dứa con nít nhỏ, đặt giữa các môn đệ, mà căn dặn rằng : « *Nếu bay không trở lại mà giống như con nít nhỏ, thì bay không vào nước thiên đàng đâu. Vậy ai làm cho mình nên nhỏ hèn như con nít nầy, thì nấy là cao trọng hơn trong nước thiên đàng.»* (MATTH., XVIII, 4-5.)

Một bề trên dòng đã nhắc lại tích ấy, mà thêm rằng : « Ta xưng mình là *Tấn sĩ Israel*, ta dạy cho thế gian biết sách đoán rất thông thái mà bổn đạo ta không có giờ mà nghe. Nó nói cùng ta rằng : — Xin ông cho chúng tôi của ăn, cho con cái chúng tôi đồ mặc, rồi chúng tôi sẽ nghe mấy bài ông dạy lâu dài ; hay là nói rằng : — Xin chỉ cho chúng tôi mội ít câu đơn sơ làm mẹo mực, cho chúng tôi vừa chạy vừa nghe được, và cho chúng tôi dễ nhớ.

« Thì Chúa đã đoái thương đoàn lũ ấy... Người bắt một con nít, là Thérèse, mà đặt giữa các tông đồ người. Và con nít ấy đã bày ra cho tông đồ nghe những sự chơn chất rất đơn sơ, rất xinh tốt, đến đỗi các *tấn sĩ* phải xưng mình là dốt nát, và bắt chước con nít ấy mà dạy dân sự nghe hiểu đạo lý nó dạy.»

Thể ấy Chúa đã phân định, tùy lúc có chuyện cần dùng, mà xui khiến cho có kẻ lo thúc hối sự kính mến Chúa, chẳng phải theo lệ thường. Và ta thấy tỏ người đã khiến ra cho có bà thánh Thérèse de l'Enfant-Jésus mà giúp việc phần rỗi cách ấy.

Đời ta bây giờ hay co cượng, thì Chúa đã ban cho có thánh nữ nầy phú trót mình theo ý Chúa ; đời ta bây giờ cứng cỏi, thì Chúa ban cho có thánh nữ nầy dịu dàng tríu mến chí thiết ; đời ta bây giờ kiêu ngạo, thì Chúa ban cho có thánh nữ nầy đặng lòng khiêm nhượng hạ mình.

Ớ chị nhỏ rất dấu yêu, chị hãy dắc chúng tôi trong đàng nầy, là đàng thơ ấu thiêng liêng, là chính đàng riêng chị đã đi ; và dầu tình ý chúng tôi kiêu ngạo bôn chôn lấy đàng ấy làm dị kỳ khó hiểu, thì xin chị cũng làm chứng cho chúng tôi tin đó là đàng rất ngay, rất vững thế hơn hết,

Khi Đức giáo Tông Bênêđictô chưa lên quờn Phapha, thì người đã chĩ tỏ đều ấy rằng : « Xem ra như trinh nữ Carmêlita nầy muốn làm cho ta tin đều nầy, là ta lo mà tấn tới cho đến sự trọn lành theo gương Chúa Kirixitô, thì là một việc dễ; vì vậy người chăm chỉ mà tỏ ra cho ta biết rõ *đàng thơ ấu thiêng liêng của người*. Tin cậy như con nít và phú trót mình trong tay Chúa, nào có sự gì dễ cho ta hơn sự ấy đâu ! »

Người đã thấu rõ đàng Chúa chỉ riêng cho Bà thánh nầy thể ấy, thì đến sau, khi người ngự tòa Giáo Tông, ta sẽ thấy người cắt nghĩa mà dạy về đều ấy một cách khéo lạ, khi người hạ lịnh phán đoán về các nhơn đức tột bực hào kiệt của thánh trẻ nầy.

Trước khi Thérèse thoát khỏi xiềng tỏa chốn cách đày nầy, thì người trong trí đã thấy được việc Chúa phú cho người làm đến sau. Người nằm trên giường đang dọn mình chết, thì đã nói rằng : « Tôi hiểu biết rày đã hòng đến giờ tôi phải tra tay làm việc Chúa phú giao, mà việc Chúa giao cho tôi là làm cho người ta kính mến Chúa như tôi kính mến, và chỉ cho các linh hồn biết đàng mọn tôi. »

Nay đã tới kỳ khởi hoàn chiếm cứ, sức phép người càng ngày càng thêm thắng trận, và Hội thánh là đấng thay mặt đồi lời cho ta rõ biết ý Chúa, rày đành lòng nhìn biết nhận thật việc Chúa đã giao cho người làm, vì nhắc người vào hàng hiền thánh đặt trên bàn thờ.

Trước là trong dòng Carmêlita, sau lại trong khắp thế giái, «Thánh cả nhỏ» nầy (như nhiều người quen kêu) đã chóng có nhiều «môn đệ».

Một thầy dòng ông thánh Phanxicô viết rằng : « Đ C T ban cho người có nhiều môn đệ, cũng như xưa Chúa đã ban cho mình và cho các tông đồ có môn đệ vậy. Người ví như mặt nhựt chói lòa sự thánh, thì kéo muôn vàn tinh tú vầy theo xung quanh mình, và làm cho nó đặng sáng lòa bỡi lửa người chiếu ra, là lửa bỡi Mặt trời công chính người đặng hầu cận dường ấy. »

Và lần lần, « tiểu giáo » người, là hột cải nhỏ, đã hóa nên cây lớn, đến đỗi rày đã có muôn vàn linh hồn đặng nghỉ ngơi dưới bóng cây ấy. Ra ứng nghiệm như lời Đấng Khôn ngoan đã phán tiên tri rằng : « Tôi như kinh nước lớn bỡi ngoài sông, tôi như xẽo trong sông, như đàng nước bỡi thiên đàng chảy ra. Tôi đã nói : tôi sẽ tưới vườn tôi, sẽ làm cho trái trăng trong đồng tôi đượm nhuần im mát. Mà kinh tôi đã đầy tràn, và sông tôi đã gần ra biển. » (Eccli., xxiv, 41-43.)

Chẳng cần chi mà phải giải nhiều lời, vì tỏ rõ lời Bà thánh Thérèse de l'Enfant-Jésus giáo huấn, chang phải là chuyện mới tạo, cũng không phải là chuyện tiểu vẽ như con nít bỡi lòng sốt sắng bày đặt, song thật có gốc vững chắc là lời Đ C G đã phán đinh ninh, là nề nếp người đã chỉ vẽ. Hẳn thật cách thế người cùng Đức Mẹ và ông thánh Giuse đã ở trong nhà Nazareth, chẳng chỉ cho ta gẫm nhớ đến sự gì khác. Coi Mẹ Chúa trời ở đó hằng chínchắn, đơn sơ, bền lòng làm trọn mọi đều trong bổn phận hằng ngày, trót lòng phú mình theo ý Chúa, hạ mình khiêm

nhượng, dùng đức mến và đức tin mà làm cho mọi việc, dầu rất nhỏ mọn, nên là việc thánh : ấy là đều làm cho ta phải yêu chuộng, ngợi khen, tríu mến là dường nào !

Thérèse là con Đức Mẹ yêu dấu cách riêng, đã đến trường ấy mà quyết luyện tập lòng mình theo gương thấy trước mắt. Lấy đức mến làm giềng mối, đức khiêm nhượng làm nền, chăm lo cho các việc làm thường thấu tột bực trọn lành toàn hảo, ưng thuận theo mọi đều Chúa muốn : ấy là tóm lại sự người lo tập luyện chẳng khi khuây và đã làm nên thành sự một cách cẩn mật. Mà lo cho đặng bấy nhiêu đều, thì chẳng phải là làm cho mình nên thánh chắc chắn sao ?

Bữa kia có một thầy cả ra sức mà nói cho Đức Giáo Tông Piô X chịu rằng : trong hạnh Chị Thérèse de l'Enfant-Jésus, trót đời chẳng có đều chi phi thường. Thì Đức thánh Cha đáp lại rằng : « Sự *phi thường* hơn hết trong linh hồn ấy, nhằm là nó *đơn sơ thật thà quá bội*... Hãy lục sách đoán mà coi.»

Xưa Đức Giáo Tông Piô IX đã có nói rằng : « Tôi ước ao một sự nầy mà thôi, là *trở nên con nít nhỏ trong tay Chúa*.»

Sau nầy Đức Giáo Tông Bênêđictô XV cũng rập một ý như vậy, mà phán đoán cách trọng thể rằng : « Là *tại thơ ấu thiêng liêng, thì linh hồn mới nên thánh đặng*.»

Ông thánh Phanxicô Salèsiô cũng đã dạy đều ấy, người năng nói rằng : « Đ C T muốn cho ta nên như con nít nhỏ.»

Trong các đấng chép sách dạy về đàng nên thánh, có Đức Cha Gay chép rằng : « Đảnh đức mến là phú trót mình theo ý Chúa mọi đàng, mà chót vót đảnh ấy là ở như con nít.» Đoạn người xét tới sự tánh ý người đời luân chuyển, và xét về những đều cần cấp cho đời ta, thì người thêm rằng : « Ơn thơ ấu thiêng liêng nầy đang sửa trị nhiều linh hồn, và ta tưởng âu là Đ C T sắm sửa làm cho ơn ấy nở ra như hoa đầy trạt khắp cả và Hội thánh. Chẳng có một tính xấu nào trong kim thời ta, mà ơn ấy chẳng chống nghịch lại, bởi đó không có tính xấu nào mà ơn ấy không nên linh dược mà chữa cho lành. »

Mọi việc Chúa làm đều có ý chỉ đành rành trúng theo hồi có việc ấy. Vậy Chúa đã khiến cho có Bà thánh Thérèse de l'Enfant-Jésus, mà làm tông đồ và làm gương về ý lòng thơ ấu, thì chẳng qua là Chúa khuyến dụ ai nấy dõi theo đàng người đã đi. Một thầy dòng Passionniste tuổi tác và nhơn đức đáng kính, đã viết về Bà thánh ấy, từ 1898, rằng : « Trí tôi trộm tưởng chắc chắn rằng, ngôi sao bé mọn ấy sẽ nên tỏ rạng chói lói một ngày một hơn, trong Hội thánh Đ C T. Rày nó hãy còn là sao mai ở giữa đám mây nhỏ : *Stella matutina in medio nebulæ*. Song một ngày kia nó sẽ làm đầy cả Nhà Chúa : *implebit domum Domini*.»

Chớ chi sao ấy rày hãy sáng soi « hết thảy những kẻ ở trong Nhà », và nên của cầm về sự trông cậy và về phần rỗi cho cả và thế gian !

Nguyện cho *bình cơ những linh hồn bé mọn của người, là của lễ tế mến yêu,* đặng yếng người chiếu giọi, mà nên sự an ủi Hội thánh, làm cho những án công thẳng Chúa phán đoán, trở nên nguồn lân mẫn nhơn từ ân tứ thứ tha.

Nguyện cho cả bầu thế giái hiệp tiếng cùng thánh Tiên tri mà ca hát rằng : « Lạy Chúa, Chúa đã làm cho miệng trẻ thơ ấu và còn đang bú nói ra lời toàn hảo khen ngợi Chúa, vì những kẻ nghịch thù, hầu hủy trừ kẻ hềm cừu báo oán (Ps., VIII, 3).»

Laudate, pueri, Dominum !

Bổn hạnh bà thánh Thérèse de l'Enfant-Jésus ta dịch ra đây, thì có ba phần.

Phần thứ nhứt, là tám đoạn trước hết, người đã viết cho chị người, là Pauline. Hồi ấy chị người làm Mẹ Nhứt trong nhà dòng, kêu là Mẹ Agnès de Jésus. Trong năm 1895, chị người biểu người rằng : « Em nhớ các chuyện em thuở nhỏ làm sao, thì biên lại hết cho một mình chị coi » Cho nên trong mấy đoạn ấy người viết cách đơn sơ lắm.

Phần thứ hai, là đoạn thứ IX và thứ X, người đã viết khúc ấy cho Mẹ Marie de Gonzague. Hồi bà thánh nầy vào dòng, mặc áo và khấn hứa thì nhằm Mẹ nầy làm Mẹ Nhứt. Khi mãn kỳ rồi, cách sáu năm, người đã lãnh làm Mẹ Nhứt lại nữa, là năm 1896: qua năm sau bà thánh Thérèse viết mấy trang ấy theo lời Mẹ dạy, một ít tháng trước khi tạ thế.

Đoạn thứ XI là phần sau hết, người đã viết cho chị người, là Marie là chị cả, tên trong dòng là Sr Marie du Sacré-Cœur.

Các chị trong dòng đã thêm đoạn thứ XII, mà kể lại các nhơn đức người giữ trong cơn bịnh sau hết, và thuật lại sự người chết cách rất thánh trong sự kính mến Chúa.

Fre M. de Sainte Térèse.

BÀ THÁNH TÊRÊSA GIÊSU HÀI ĐỒNG

TRUYỆN MỘT LINH HỒN

Chính mình người đã chép.

1873 – 1897

« *Tao đã đến mà đem lửa xuống đất; và nào tao ước ao đi gì, chẳng qua là cho nó cháy lên sao ?* » (Luc., XII, 49.)

Chúa hãy nhớ ngọn lửa ấy rất dịu dàng,
Chúa muốn đốt trong lòng người thế.
Lửa ấy bởi trời, Chúa đã để vào linh hồn tôi
Tôi muốn làm cho nó cháy loán ra.
Một đóm lửa mọn, (ở sự nhiệm lạ trong đời !)
Đủ mà nhúm hoả tai khắp xứ minh mông.
Lạy Chúa tôi, tôi muốn
Đem lửa Chúa loán ra xa vời !
Xin Chúa hãy nhớ !

BÀ THÁNH TÊRÊSA GIÊSU HÀI ĐỒNG

ĐOẠN THỨ NHỨT

Mấy dấu mở đầu bài ca yêu mến.
Những chuyện từ hai tuổi cho đến bốn tuổi.

Truyện xuân một Bông bạch nhỏ.

Gởi cho Mẹ Agnès de Jésus.
(là Pauline, chị ba người.)

LẠY Mẹ dấu yêu, là Mẹ con bằng hai, con giao *truyện linh hồn con* đây cho mẹ. Ngày mẹ biểu con chép truyện ấy, thì con tưởng việc nầy sẽ làm cho lòng con phải lo ra xao lảng, song sau lại Đ C Giêsu đã làm cho con hản, nếu con thật thà mà vưng lời, thì con sẽ đẹp lòng Người. Vậy nay con cất tiếng mà ca hát *lòng lân mẫn nhơn từ Chúa,* là bài con hằng phải lặp lại đời đời chẳng cùng.

Trước khi tra tay cầm bút, con đã quì gối sấp mình trước tượng ảnh Đức Bà; xưa nay ảnh ấy đã ghe lần tỏ cho ta hản, Nữ vương thiên đàng mến yêu phù hộ ta như Mẹ lành ; rày con xin người dìu dắc tay con, đừng để nó viết một hàng nào mà không vừa ý người. Đoạn con dở cuốn Evang, mắt liền thấy mấy tiếng nầy : *« Đ C Giêsu lên núi, đoạn đã kêu đến cùng người những kẻ người muốn kêu.»* (1) Đó chúc trúng là sự mật nhiệm về ơn Chúa kêu gọi con, là sự mật nhiệm về trót cả và mạng sống con : và nhứt là mật nhiệm về những ơn riêng lạ Đ C Giêsu đã ban cho linh hồn con. Người chẳng kêu gọi những kẻ xứng đáng, một kêu gọi những kẻ người muốn. Như lời thánh Phaolồ rằng : *« Đ C T thương xót kẻ người muốn thương xót và người ban ơn lân mẫn cho kẻ người thương xót. Vậy chẳng phải là việc kẻ nào muốn, hay là kẻ nào chạy, bèn là việc của Chúa thương xót mà chớ.»* (2)

Đã lâu ngày con ngẫm nghĩ, chẳng biết tại đâu mà Đ C T thương kẻ kia hơn người nọ, tại đâu mà các linh hồn không đặng ơn Chúa bằng nhau. Con lấy làm lạ, vì thấy Chúa ban xối những ơn phi thường cho những kẻ có tội nặng nề, như ông thánh Phaolồ, ông thánh Augutinô, bà thánh Madalêna, cùng nhiều thánh khác, rá như thể Chúa ép phô thánh ấy lãnh ơn người. Khi đọc hạnh thánh, thì con cũng lấy làm lạ, thấy sao có nhiều linh hồn cao phước đặng Chúa tâng tiu yêu dấu cách riêng, nhẫn thuở trong nôi cho đến khi xuống mồ,

(1) MARC. III, 13., (2) ROM., IX, 15, 16.

chẳng hề để cho kẻ ấy gặp dọc đàng đều chi ngăn trở mình bay lên cùng Chúa, chẳng hề để cho tội lỗi đặng làm ố gỉ áo thanh sạch đã đặng trong phép rửa tội. Con cũng suy lượng chẳng biết tại đâu mà dân man di mọi rợ phần đông hơn, từ bình sinh cho đến chết, chẳng khi nào đặng nghe nói đến danh thánh Chúa.

Đ C Giêsu đã khấng dạy dỗ con cho hản sự mầu nhiệm ấy. Người đã mở sách các vật tạo hoá ra trước mặt con, và con đã hiểu đặng các thứ bông hoa bởi tay người dựng nên, đều xinh tốt cả thảy; hường kia chói ánh, huệ nọ trắng tinh, chẳng làm cho kiết dương bớt mùi thơm nực, cũng chẳng bớt xinh đơn hoa cúc. Con mới hiểu, nếu các thứ hoa nhỏ đều muốn trở nên hoa hường cả thảy, thì diện mạo mùa xuân nơi bồn thảo phải mất sự xinh đẹp trau giồi, thì đồng điền chẳng còn thấy ngũ sắc bông hoa nữa.

Về chuyện linh hồn, là vườn hoa sống của Chúa, thì cũng như làm vậy. Người đã muốn dựng nên những vì thánh cả, ví như hoa huệ, hoa hường; mà người cũng đã dựng nên những thánh mọn hơn, mà phô kẻ ấy phải bằng lòng cầm mình bằng bông cúc, hay là kiết dương nhỏ nhít, để cho vui mắt Chúa, khi người ngó xuống dưới chơn người. Bông nào càng lấy làm vui mừng mà theo ý Chúa, thì nó lại càng đặng nên xinh tốt toàn hảo.

Con cũng hiểu thêm đều khác nữa... Con hiểu lòng Chúa mến yêu tỏ rạng nơi linh hồn chơn chất vụng về rất mực, mà không hề chống trả cùng ơn Chúa trong sự gì sốt, cũng như tỏ rạng nơi linh hồn cao minh nhứt hảo. Hản thật, vì bồn tánh lòng thương mến là hạ mình xuống thấp, nên phải chi các linh hồn hết thảy đều giống như linh hồn các thánh Tấn sĩ đã sáng soi Hội thánh, thì tưởng khi Chúa đến cùng nó, Chúa chưa hạ mình xuống thấp hèn cho đủ. Song Chúa đã sinh dựng nên trẻ bé thơ chẳng biết đi gì sốt, chỉ kêu la được một hai tiếng nhỏ nhỏ vậy mà thôi; người cũng đã sinh dựng nên đứa mọi rợ u mê dốt nát, chỉ biết ăn ở theo luật tự nhiên mà thôi ; mà Người cũng khấng hạ mình xuống cho đến lòng chúng nó !

Đó là những *bông hoa ngoài đồng*, bởi nó chơn chất đơn sơ, thì nó cướp lấy lòng Chúa ; và bởi Chúa đành hạ mình xuống thấp hèn dường ấy, thì Người tỏ ra cho ta rõ thấy Người cao trọng vô lượng vô biên. Như mặt trời soi đến cây hương nam và hoa nhỏ mọn một trật như nhau, cũng vậy, sự sáng Chúa soi riêng cho mỗi một linh hồn, lớn cũng như mọn, và mọi sự đều giúp cho linh hồn đặng ích : cũng như trong việc trời đất, Chúa đã sắp đặt thì tiết thứ tự, hầu cho hoa cúc mọn kia nở ra cho trúng ngày Chúa chỉ.

Lạy Mẹ, âu là mẹ lấy làm lạ, không hiểu con nói bấy nhiêu đều ấy làm chi ; vì cho tới đây con chưa nói một lời nào mỉa mai gì đến truyện về mạng sống con ; nhưng là tại mẹ đã dạy con phải viết cho thong thả, trí tự nhiên suy nhớ đều nào, thì biên ký đều nấy. Bởi

vậy trong mấy trang nầy mẹ sẽ đọc chẳng phải là *hạnh con* cho thật, bèn là những *ý con* suy tưởng về các ơn Đ C T đã khấng ban xuống cho con mà chớ.

Bây giờ con trúng nhằm trong lúc đời con dễ thế mà xem lại chuyện đã qua ; linh hồn con đã chịu thét chín rồi trong ống giót gian nan bề trong bề ngoài. Rày con cũng như hoa kia, mãn trận dông, ngóc ngoải đầu dậy, và con thấy về con thì đã ứng nghiệm mấy lời thánh ca vịnh Đavíđ rằng :

« Chúa là đấng chăn giữ tôi, tôi chẳng thiếu thốn đi gì sốt. Người để cho tôi nghỉ ngơi giữa những đám cỏ xanh tươi non nớt ; Người dắc tôi êm ái dịu dàng dọc theo dòng nước. Người đem linh hồn tôi đi, mà chẳng để cho nó phải mệt mỏi... Mà dầu cho tôi phải xuống nơi sủng tối tăm sự chết, thì tôi cũng chẳng sợ sự dữ nào sốt ; bởi vì, lạy Chúa, có Chúa ở với tôi. » (1)

Thật bấy lâu nay Chúa hằng *thương xót* con liên, *đầy lòng dịu dàng, chẳng vội gia phạt, và chứa chan lân mẫn !*(2) Bởi vậy con lấy làm có phước thật mà đến gần mẹ mà ca hát khong khen những ơn lành cao cả quá khỏi mọi tiếng người phàm, Chúa đã ban xuống cho con. Bây giờ con viết truyện *hoa nhỏ* Đ C Giêsu đã hái, cho *một mình mẹ* coi mà thôi : bởi con có ý như vậy, nên con sẽ nói cách đơn sơ chất phát, chẳng lo trau câu chuốt vận, cũng chẳng sợ nói bắc cầu sang qua chuyện khác ; vì lòng mẹ thì hằng hiểu được ý con mình hoài, dầu nó ngọng lịu cũng hiểu. Nên con chắc mẹ sẽ hiểu, và sẽ bói trúng ý con, vì mẹ đã tập tành lòng con, và đã dưng nó cho Chúa Giêsu.

Phải chi hoa nhỏ kia nói đặng, thì con tưởng nó sẽ nói cách đơn sơ, mà tỏ ra mọi sự Chúa đã làm cho nó, chẳng tìm cách nào mà giấu giếm ơn người. Nó chẳng lấy nề khiêm nhượng mà xưng mình là đồ thô hình xấu dạng, chẳng có mùi gì thơm tho, không nói mình bị trời nắng mà phai màu úa sắc, không nói dông tố đã làm cho mình gãy cộng, đang khi nó biết trong mình chẳng có như vậy.

Vậy cái hoa toan thuật truyện mình đây, lấy làm vui mừng, vì có dịp mà cao rao những ơn lạ Đ C Giêsu đã ban cho nó, chẳng phải bởi nó có công nghiệp gì, một bởi lòng lân mẫn nhơn lành Chúa mà thôi. Nó nhìn biết trong mình chẳng có một chút sự gì có sức làm cho Chúa ghé mắt lại, bèn là tại một mình lòng Chúa từ hậu thương xót, mà làm cho nó đặng đầy no mọi ơn lành mà chớ. Là Chúa đã làm cho nó mọc lên trong nơi đất thánh, và đặng nhuần nhã mùi thơm trinh khiết ; là Chúa đã làm cho có *tám hoa huệ* trắng tinh nở ra trước nó. Bởi Chúa thương mến, thì đã muốn gìn giữ cho nó khỏi gió độc thế gian : búp nó vừa mới hé ra, thì người đã bứng nó mà đem lên núi Carmêlô, trồng trong vườn riêng của Đức Trinh Nữ Maria.

Lạy Mẹ, ấy con mới nói dón lại một ít tiếng đủ hết mọi sự Đ C T đã làm cho con. Bây giờ con kể lại từ đều, mọi sự đã xảy ra khi con

(1) Ps., XXII, 1–4. (2) Ps , CII, 8.

còn thơ ấu : con biết, ước như ai khác xem vào thì sẽ lấy làm nhàm lờn, song lòng mẹ sẽ lấy làm vui khoái.

Lại mấy chuyện con sẽ nhắc lại đây, cũng là chuyện của mẹ nữa, vì cả lúc ấu thơ con hằng ở kề bên mẹ : ta có phước đặng cha lành mẹ thánh, mà hai ông bà những lo lắng ấp yêu hai ta một trật như nhau.

Nguyện xin cha mẹ ban phép lành cho con út, và giúp nó mà ca hát lòng lân mẫn Chúa !

Trong *truyện linh hồn con*, từ bé cho đến khi bước vào dòng Carmêlô, thì con thấy ba lúc phân biện rõ ràng. Lúc thứ nhứt, tuy vắn vỏi, song có nhiều đều con nhớ khẳn khẳn : lúc ấy kể từ khi con mới khỉ sự suy biết, cho đến khi mẹ yêu dấu ta dời chơn về quê thật trên trời, nghĩa là cho tới hồi con đặng bốn tuổi và tám tháng.

Chúa nhơn từ đã ban ơn cho con đặng mở trí khôn sớm lắm, và ghi tạc khẳn vào trí nhớ con mọi chuyện hồi con còn thơ bé, đến đỗi chuyện xưa mà con xem như hôm qua vậy. Ắt là Đ C G đã có ý cho con đặng biết và yêu chuộng mẹ lành vô song, người đã ban cho con. Thương hỡi ! Tay người đã vội cất mẹ con đi, mà ban mũ triều trên trời.

Cả đời con, Chúa hằng khấng bao bọc thân con những thương những mến : mấy chuyện ban sơ con còn nhớ, thì thấy những vui cười nựng nịu rất đỗi thiết tha. Mà như kế bên con Chúa đã đề bấy nhiêu thương mến, thì trong lòng con Chúa cũng đặt mến thương như vậy, vì dựng nên nó biết hiếu ngãi ân tình. Chẳng ai hiểu đặng khi ấy con thương cha tríu mẹ là ngần nào ; con dùng ngàn cách mà tỏ lòng mến yêu cha mẹ, vì con hay bày tỏ tâm tình ; mà bây giờ con nhớ lại những cách con dùng hồi ấy, thì bắt tức cười.

Lạy Mẹ, mẹ đã khấng giao lại trong tay con mấy bức thơ má đã gởi cho mẹ hồi ấy, đang khi mẹ còn học trong trường dòng Visitation tại thành Le Mans ; mấy chuyện kể lại trong những thơ ấy, thì con còn nhớ tỏ rõ. Mà đề con chép lại một ít khúc trong những thơ ấy cho dễ hơn, thật là thơ khéo viết, tốt nhuận tốt nhụy, mà ghe lần khen thổi con quá đi, tại lòng mẹ mến con mà viết vậy.

Con mới nói về cách thế con dùng khi ấy mà tỏ tình mến thương cha mẹ, thì đây có một tiếng má viết về sự ấy rằng :

Em nhỏ thật là rắn mắt không ai bì ; nó lại nựng nịu mẹ mà chúc cho mẹ chết đi cho rồi. — « Ôi ! con muốn cho má chết lắm mà ! » — *Họ rầy nó, nó lấy làm lạ mà chữa mình rằng :* « Mà cho má đặng lên trời chớ ; vì má nói phải chết mới đặng lên trời ! » — *Nó cũng chúc nguyền cho cha nó chết như vậy, là trong những lúc nó* thương quá.

Tội nghiệp, nó chẳng muốn rời mẹ ra cứ lẩn quẩn bên mẹ mãi và ham đi theo mẹ, nhứt là khi ra ngoài vườn. Lúc nào không có mẹ ở đó, thì nó không chịu ở lại ; nó cứ khóc riết, phải dắc nó vô cho mẹ. Cũng vậy, nó không chịu lên thang một mình, hay là mỗi nấc nó mỗi phải kêu : « Má ợi !

má ơi ! » *Mấy nấc, thì là mấy cái* má ơi! *và như mẹ rủi mà quên lên tiếng một lần nào :* Ơi! con ơi! *thì nó ngừng lại đó, không bước lên bước xuống nữa...*

Hồi con gần ba tuổi thì má viết rằng :

Bữa hôm con nhỏ Thérèse hỏi mẹ, nó sẽ lên trời không ; mẹ rằng: « Lên chớ, nếu con ở tử tế. » *Nó đáp lại rằng:* « À! má, nếu con không ở tử tế, thì con sa hoả ngục sao? mà con biết làm sao rồi mà ở trên trời, thì con bay lên theo má: rồi má ôm con trong tay cho chặt. Chúa làm sao mà bắt con được? » — *Mẹ xem cặp con mắt nó, thì thấy nó lấy làm chắc, nếu nó giấu mình trong cánh tay mẹ, thì Chúa chẳng làm chi được nó.*

Con Marie thương em nhỏ nó lắm. Mà thiệt con nhỏ làm cho ta hết thảy đặng vui mừng nhiều lắm ; nó bổn tính chơn chất phi thường ; thiệt là ngộ mà xem nó chạy theo mẹ mà xưng tội rằng : — « Má, con có xô chị Céline một lần, con có đánh chị một lần ; mà con không dám làm vậy nữa. »

Hễ nó có rủi mà làm đều chi quấy, dầu rất nhỏ mọn, thì nội nhà phải hay hết ; hôm qua nó vô ý làm rách một chút góc giấy bông dán vách, thì nó buồn bả tội nghiệp quá chừng : rồi nó lo mau mau nói cho cha nó hay Cách bốn giờ sau cha nó mới về, không ai còn nhớ đến chuyện ấy nữa : song nó chạy lại bên chị Marie, mà nói rằng : — « Chị hãy mau thuật lại cho cha hay, em đã làm rách giấy đó. » — *Rồi nó đứng đó, như đứa tội nhơn chờ quan lên án ; song trong ý nó tưởng, nếu nó cáo mình, thì sẽ đặng cha nó tha tội dễ hơn.*

Đây nói tới cha yêu dấu, thì tự nhiên nó bắt con nhớ đến một ít đều vui lắm. Hễ là cha đi đâu về, thì lần nào con cũng chạy lại đón, rồi ngồi trên chiếc hia của cha, mà cha chở con đi làm vậy dạo cùng nhà, cùng vườn, cho đến khi con đã thèm. Má cười mà nói cha vưng theo ý con hết, thì cha nói : « Chớ mình muốn làm sao ? là *hoàng hậu* đây chớ ! » Rồi cha ẵm con trên tay, đưa con lên cao, để con ngồi trên vai, hôn hít, nựng nịu đủ thế.

Dầu vậy, không nói được rằng : cha cưng con. Con nhớ rõ lắm, một bữa kia con đang xít đu chơi, cha đi ngang qua và kêu con rằng : « Hoàng hậu nhỏ, lại đây hôn cha một cái. » Bữa ấy không phải như thể thường khi, con không chịu nhúc nhích, mà lại trái chứng, nói rằng : « Thì cha lại đây chớ. » Cha không chịu ; mà phải lẽ lắm. Có chị Marie ở đó, chỉ nói rằng : « Con nhỏ nầy vô phép dữ be ! thưa với cha mình như vậy, hỗn lắm. » Con liền bỏ đu, nhảy xuống ; lời chị con dạy đó thấu tới đâu. Cả nhà đều nghe ngỏ tiếng con kêu khóc ăn năn ; con lật đật bước lên thang, lần nầy mỗi nấc không kêu *má* nữa, một lo tìm cha mà xin lỗi, mà người cũng mau tha.

Khi nào con biết mình đã làm cho cha mẹ yêu dấu phải cực lòng, thì con chịu không nổi ; khi ấy con lật đật chịu lỗi tức thì, như có tích nầy mẹ con thuật lại hồi con còn nhỏ :

Có một bữa sớm mai, mẹ muốn hôn em nhỏ Thérèse rồi mới xuống từng dưới, song coi bộ nó ngủ mê lắm, mẹ không dám làm cho nó giựt mình thức dậy ; song con Marie nói rằng : — « *Nó làm bộ ngủ đó, má, con chắc làm vậy.* »

— *Nghe vậy, mẹ cúi xuống hôn trán nó ; nó bèn trùm mền lại, mà nói giọng nhỏng nhẻo rằng :* — « Con không muốn cho ai thấy mặt con hết. » — *Mẹ chẳng bằng lòng chút nào, và nói cho nó hiểu. Hai phút sau mẹ nghe nó khóc ; rồi kế mẹ sững sờ thấy nó ở một bên mẹ! Nó ra khỏi giường một mình, chẳng có ai giúp, đi chơn không xuống thang, mình còn mặt áo ngủ dài quá lượt bượt lúng túng ; mặt mày những nước mắt ướt dầm dề. Nó sấp mình xuống dưới chơn mẹ mà thưa rằng :* — « Má ôi ! má ! con dại quá, xin má tha lỗi ! » — *Mẹ liền tha, mà bồng nó trên tay, ấp vào lòng mà hôn hít nó.*

Con cũng còn nhớ, từ hồi đó con đà thương mến vú con, là chị hai Marie, thương lắm. Chỉ mới thôi học trường Visitation. Khi ấy con có ý tứ mà xem và nghe mọi sự xung quanh con, mà không ai dè. Tưởng hồi đó con cũng xét đoán mọi sự cũng như bây giờ. Con chăm chỉ mà nghe mấy đều chị hai dạy chị Céline ; con muốn cho đặng phép ở lại trong phòng chị hai, đang giờ chị dạy, nên con lo giữ mình tử tế, và vưng lời chị trong hết mọi sự. Cho nên chị hai con hay cho con đồ kia đồ nọ, tuy chẳng báu gì, mà con cũng lấy làm khoái chí lắm.

Con nói được hồi ấy có chị hai, chị ba, thì con lấy làm ỷ thế lắm. Song bởi chị ba Pauline, còn mắc đi học, con lấy làm xa xuôi quá, nên những nhớ chỉ hoài từ sớm mai đến tối. Khi con mới biết nói, mà má con hỏi con rằng : « Con nhớ gì đó ? » thì mỗi lần con cũng thưa : « Nhớ chị Pauline » hoài. Một hai khi con nghe nói chị Pauline sẽ đi nhà phước, thì con cũng tính trong bụng rằng : *« Tôi cũng vậy, tôi sẽ đi nhà phước »*, mà không hiểu là cái gì cho mấy. Trong những chuyện hồi còn nhỏ xíu mà nhớ cho tới bây giờ, thì đó là một ; mà từ ấy con chẳng hề đổi ý. Vậy là từ hồi con mới nên hai tuổi, thì chị yêu dấu nầy đã làm gương mà kéo con đến cùng Bạn thánh các kẻ đồng trinh.

Lạy Mẹ, còn biết là bao nhiêu đều dịu ngọt thâm trầm con muốn tỏ ra cho mẹ nơi giấy nầy, về cách con đã ăn ở với mẹ! mà sợ ra dông dài quá...

Còn chị tư Léonie, con cũng mến lắm, mà chỉ cũng thương con nhiều vậy. Chiều chiều, đi học về, thì chỉ muốn giữ con, hồi cả nhà đi dạo. Bây giờ con tưởng như còn nghe tiếng êm ái chỉ hát nhiều câu ngộ mà dỗ con ngủ. Con còn nhớ rõ lắm, chỉ rước lễ vỡ lòng làm sao. Cũng nhớ đứa con gái nghèo, là bạn học của chỉ. Má cứ theo thói lành mấy nhà dư ăn thành Alençon, mà sắm áo xống cho nó rước lễ. Trót ngày ấy nó theo chị Léonie chẳng rời giây phút ; rồi đến tối khi đãi tiệc, nó đặng ngồi chỗ nhứt. Tội nghiệp cho con ! vì con nhỏ quá, không đặng ngồi vô tiệc ấy ; song cũng đặng thông công chút đỉnh, bởi cha con thương, nên hồi tráng miệng, cha chổi dậy, đem một miếng bánh ngọt đút cho hoàng hậu bé.

Bây giờ con còn phải nói về chị Céline, hằng chơi với con hồi thuở nhỏ. Về phần chị nầy, con nhớ nhiều chuyện quá, không biết phải lựa đều gì mà doãn lại. Hai chị em thuận ý cùng nhau mọi đàng ;

mà con thì nóng nảy hơn, và không đặng ít oi bằng chỉ. Một khúc thơ đây sẽ làm cho mẹ nhớ lại chị Céline hiền lành là thể nào, còn con thì lung khịa bao nhiêu. Hồi ấy con được gần ba tuổi, còn chị Céline đặng sáu tuổi rưỡi. Thơ ấy nói rằng :

Con nhỏ Céline thì chìu về sự nhơn đức mọi đàng; còn con nhỏ lý lắc *kia, không biết sau nầy nó ra làm sao; nó nhỏ nhít lắm, lếu láo lắm. Nó có trí sáng lắm, mà nó không có hiền lành như chị nó, thua xa lắm mà nhứt là nó cứng đầu gần như bất trị. Hễ nó nói* không, *thì không, chẳng có đi gì làm cho nó đổi ý được; ước chừng có nhốt nó trót ngày trong hầm rượu, nó cũng không ưng lòng mà chịu dạ : nó thà ở đó trót đêm !*

Con cũng còn một tính xấu khác, má không nói trong thơ : là tính yêu riêng mình quá lắm. Con nhắc lại đây hai tích mà thôi.

Bữa kia chắc là má muốn thử coi con kiêu ngạo cho đến bực nào, thì cười mà nói cùng con rằng : « Thérèse nè, con hôn đất một cái, má cho con một đồng xu.» Hồi ấy một đồng xu con cầm bằng gia tài lớn. Cho đặng đồng xu ấy, con chẳng cần phải cúi mình xuống bao nhiêu, vì tác còn nhỏ thấp, chẳng xa đất là mấy ; song con kiêu hảnh cự lại, và đứng ngay thẳng, mà trả lời cùng má rằng : « Ối ! không má ! con không thèm đồng xu.»

Một lần khác mấy mẹ con phải đi ra ngoài thành thăm nhà quen. Má biểu chị Marie lấy áo tốt hơn hết bận cho con, mà đừng để trần hai cánh tay con. Con không nói rằng gì hết, và bề ngoài xem ra cũng chẳng lo chẳng kể gì, cũng như con nít khác đang tuổi ấy, mặc áo thể nào cũng được ; song trong bụng con nói thầm rằng : « Chớ chi mình để hai cánh tay trần thì coi bộ mình ngộ hơn nhiều lắm chớ. »

Bởi bổn tánh con như vậy, nên rày con hẳn biết, phải chi chẳng có cha mẹ nhơn đức dạy dỗ tập rèn, ắt là con sẽ trở nên xấu lắm, có khi phải liều mình mất linh hồn đời đời nữa. Mà có Đ C G hằng canh giữ lo lắng cho con nhỏ người đã chọn ; người đã làm cho các tánh xấu ấy trở lại nên ích cho nó, bởi hãm dẹp nó sớm, mà làm cho nó giúp con tấn tới lớn lên trong đàng trọn lành. Hẳn thật con có tánh yêu riêng mình, mà con cũng có lòng yêu sự lành, cho nên hễ là có ai biểu con một lần rằng : « Đừng làm sự ấy, không nên », thì đủ cho con dứt bỏ, chẳng hề muốn làm lại nữa. Đọc mấy bức thơ má viết, thì con lấy làm vui lòng, vì thấy con thêm tuổi, thì cũng thêm sự an ủi lòng má hơn : hằng thấy gương lành mà thôi trước mắt, thì tự nhiên con muốn noi theo. Trong năm 1876, có thơ má viết rằng :

Dầu con Thérèse nữa, thì cũng muốn lo làm việc hãm mình. Con Marie phát cho mấy em nhỏ một đứa một xâu chuỗi, đã xổ cách riêng mà đếm các việc nhơn đức nó làm. Mấy đứa nhỏ xúm nhau lại mà bàn tính việc thiêng liêng ngộ lắm. Hôm kia con Céline nói rằng: « Làm sao mà Đ C G ở trong bánh lễ nhỏ xíu làm vậy được ? Thérèse đáp lại rằng : « Có lạ gì đâu ! vì người có phép tắc vô cùng. » --- *Mà phép tắc vô cùng nghĩa là làm sao ? »* --- Nghĩa là Người muốn làm gì thì làm được hết ! »

Mà đều ngộ hơn hết, là thấy Thérèse thò tay vô túi cả trăm lần mỗi ngày, mà kéo một hột chuỗi, mỗi khi nó làm một việc hãm mình

Hai đứa nhỏ nầy không hề rời nhau ra, và hai chị em nó đủ mà chơi với nhau, không cần rủ thêm đứa nào vô nữa. Con vú có cho con Thérèse một cặp gà, thứ đẹt hơn hết, một con trống, một con mái, tức thì nó liền bắt con trống mà cho chị nó. Mỗi ngày hễ ăn cơm trưa rồi, Céline đi bắt con gà trống nó, nó chụp một cái một, và con gà mái cũng vậy; rồi hai chị em đem gà lại một góc gần bếp lửa, mà chơi với nhau làm vậy lâu lắc.

Có một bữa sớm mai, Thérèse cắc cớ bỏ giường nó, trèo qua giường Céline mà nằm với chị; con vú kiếm nó mà mặc áo, một lát mới thấy nó; con nhỏ ôm riết chị lại trong tay, mà nói rằng: « Thôi mà, chị vú Louise! để tô đây mà! chị không thấy sao? Hai đứa tôi cũng như hai con gà trắng nhỏ đó; không rời ra đặng mà! »

Mà thật con ở một mình không có chị Céline, thì chịu không đặng. Bữa nào chỉ ăn rồi mà dậy trước, thì con thà thôi ăn đồ tráng miệng, chẳng thà để chỉ đi một mình. Khi làm vậy con lật đật xây ghế nhỏ con ngồi, và muốn xuống cho mau, rồi hai đứa đi chơi với nhau.

Tới Chúa nhựt, con còn nhỏ quá, chưa đi xem lễ đọc kinh được, thì má ở nhà giữ con. Đang lúc ấy con ở tử tế lắm; có bước đi thì sẽ lén nhón gót, không dám bước mạnh. Mà hễ nghe mở cửa, thì con mầng quính, lật đật chạy đón chị con, mà nói rằng: « Chị Céline, mau mau cho tôi chút bánh làm phép. » Có một bữa chỉ không có bánh thánh... biết làm sao bây giờ? Con không ăn bánh thánh, con không nghe; con kêu ăn bánh thánh ấy là lễ misa của con. Trí con bèn thoát nháng lòa ra cho con thấy một thế mà rằng: «Chị không có bánh làm phép, thì thôi, chị làm phép bánh đi. » Chị con liền mở tủ lấy bánh, cắt một miếng, rồi đọc một kinh *Kinh mầng* cách trọng thể, và trao bánh ấy cho con cách khởi hoàn. Con làm dấu thánh giá, mà ăn cách sốt sắng lắm, và kể chắc nó có *mùi vị bánh thánh* mọi đàng.

Bữa kia chị Léonie, âu là tưởng mình đã lớn, không thèm chơi *poupée* nữa, nên đem lại cho hai chị em con một rổ đầy những là áo xống, cùng những miếng giẻ tốt và ren cùng những đồ để kết thêm bộn bàng, lại có để con *poupée* của chỉ nằm ngửa trên ấy. Chỉ nói với hai đứa con rằng: « Nầy, hai em nhỏ, hãy chọn mà xí lấy. » Chị Céline coi, rồi lấy một lọn dây thắt. Con ngẫm nghĩ một chút, rồi đưa tay ra, mà nói rằng: « Tôi chọn hết, xí hết. » Nói rồi con bưng hết và rổ và *poupée*, đi thẳng một bề.

Chuyện nầy là chuyện con hồi còn thơ bé, mà đó cũng như là dón lại hết trót cả đời con. Đến sau, khi con biết đàng trọn lành, thì con hiểu cho đặng nên thánh phải chịu cực chịu khó nhiều, phải hằng kiếm tìm sự trọn lành hơn hết, và phải bỏ quên mình đi. Con đã hiểu trong sự nên thánh có nhiều bực lắm, mà mỗi một linh hồn có phép chọn lựa theo ý mình, muốn làm theo ơn Đ C T chỉ bảo hay

không, mặc ý ; làm ít hay là nhiều vì lòng kính mến người, cũng mặc ý ;tắt một lời, mình có phép chọn lựa trong những đều người xin ta *dưng mà tế lễ* người. Chúc ấy cũng như hồi con còn thơ ấu, con lên tiếng mà rằng : « Lạy Chúa, tôi chọn hết thảy ! tôi không muốn nên thánh nửa chừng ; có phải chịu cực vì Chúa, thì tôi sẵn lòng, chẳng chút sợ hãi ; có một đều tôi sợ mà thôi, là sợ giữ lại ý riêng tôi ; xin Chúa hãy cất lấy ý muốn tôi đi, vì *tôi chọn hết* mọi sự Chúa muốn ! »

Ớ Mẹ, con quên mà nói lộn đầu, chưa tới giờ nói về tuổi xuân xanh con ; đây con hãy còn thơ ấu, mới nên ba bốn tuổi mà thôi.

Con nhớ một điềm chiêm bao buổi đó, nó ghi tạc vào trí con, không quên đặng :

Con thấy con đi dạo chơi một mình ngoài vườn, bỗng chúc kế bên vòng cầu có dây leo, thấy hai thằng quỉ hón gớm ghê đang nhảy múa trên một thùng vôi một cách lẹ làng phi thường, dầu chơn nó mắc mang lòi tói nặng nề. Trước hết nó ngó con, cặp con mắt lườm lườm lòa ra như lửa cháy ; đoạn con thấy dường như nó phát sợ, mà nhào xuống dưới đáy thùng nội trong nháy mắt, rồi không biết nó chun ra ngỏ nào, mà chạy riết, sau hết trốn vô trong phòng đề tủ khăn áo, vì phòng ấy ăn thẳng luôn ra ngoài vườn, không có cấp bước xuống. Thấy nó nhát nhúa làm vậy, thì con muốn coi cho biết nó làm gì nữa ; con cầm mình lại cho hết sợ, mà bước lại gần cửa sổ... Hai thằng quỉ hón còn đó, nó chạy trên mấy cái bàn, không biết làm thề nào cho con hết thấy nó. Nhiều lần nó lại gần mà dòm ngang mấy tấm kiến một cách giớn giác ; rồi thấy con còn cứ đứng đó hoài, thì nó chạy nữa in như đồ điên.

Thật thì điềm chiêm bao ấy chẳng có đều chi lạ ; nhưng vậy con tưởng Chúa đã dùng lấy đó cho con đặng tỏ, hễ linh hồn nào đặng ơn nghĩa thánh, thì chẳng phải sợ ma quỉ chút nào, vì nó là đồ nhát gan, thấy một đứa con nít ngó, nó cũng phải tháo lui quính quáng.

Thưa mẹ, đang tuổi ấy con có phước biết ngần nào ! Chẳng những là con mới biết hưởng sự sống, mà lại sự nhơn đức cũng có mùi vị làm cho con sở mộ. Con tưởng hồi đó ý tứ tâm tình con cũng giống như bây giờ, vì con đã đặng cầm lòng sửa ý nhiều trong mọi việc con làm. Ví dụ, con đã tập mình cho quen, chẳng mở miệng phàn nàn, khi có ai lấy một vật gì của riêng con ; hay là khi con phải cáo gian, thì con thà làm thinh mà chịu, chẳng nói ra lẽ gì mà đôi chối. Làm thề ấy thì con chẳng có công nghiệp gì ; vì tự nhiên mà làm như vậy.

Ôi ! mấy năm rất vui vẻ phước lộc về tuổi ấu thơ ấy đã chóng qua là dường nào ! mà nó ghi tạc vào trong linh hồn con một dấu rất dịu dàng ngon ngọt lắm. Con lấy làm khoái lạc lắm mà nhớ lại mấy ngày cha dắc ta đi ra ngoài nhà nghỉ, nhứt là nhớ mấy lần đi dạo Chúa nhựt, mà có má đi với ta luôn. Khi thấy đồng ruộng, ở giữa

lúa mì có những thứ bông đỏ, bông biếc và bông cúc trắng nở xen vô, mà lòng trí con động cùng ngẫm nghĩ thâm trầm làm sao, thì con cũng còn nhớ rõ hết. Hồi ấy con đã ưa trông xem cho xa thẳm thẳm, thấy cho rộng minh mông, coi những cây cho cao cho lớn ; tắt một lời, mọi sự trong địa cảnh xanh tươi tốt lành làm cho con khoái chí, và đem thần hồn con lên tới trên trời xanh.

Nhiều lần, đang lúc đi dạo chơi lâu làm vậy, ta gặp kẻ khó khăn, thì lần nào cũng là con nhỏ Thérèse lãnh việc đem tiền bố thí luôn ; mà được làm vậy thì nó lấy làm vui mừng lắm. Mà cũng nhiều khi, cha lành sợ đi xa quá mà hoàng hậu bé người bết chơn, thì dắc nó về nhà trước, làm cho nó phải tiếc lắm. Mấy lần ấy chị Céline muốn an ủi nó, thì hái bông cúc trắng đầy thúng nhỏ, mà xách về cho nó.

Ôi ! thật khi ấy mọi sự dưới đất đều vui với con thảy thảy. Bước đi bước nào cũng gặp bông hoa, và tánh con dễ dàng cũng thêm làm cho con thấy mọi sự vừa ý trong đời nầy. Mà chút nữa phải bước vào lúc khác. Vì con sau nầy phải sớm gá bạn cùng Đ C G, thì cần kíp con phải chịu cực khó nhẫn thuở còn nhi ấu. Cũng như hoa xuân phải nứt nụ dưới tuyết, tới vừa dứt đông, mặt trời ló yếng ra, liền nở ; cũng một lẽ ấy hoa nhỏ con chép truyện đây, đã phải chịu tiết đông về đàng khốn khó, và để búp nó hứng đầy sương châu lụy trước đã, mới xong.

ĐOẠN THỨ HAI

Mẹ người qua đời. — Xóm Buissonnets. — Cha thương con. – Xưng tội lần đầu. — Thức nói truyện đầu hôm trong mùa đông. — Điềm lạ về sự vị lai

---

MẸ chúng ta đã lâm bịnh làm sao, đầu đuôi gốc ngọn thì con còn nhớ rõ từ đều. Mà nhứt là con nhớ mấy tuần sau hết, trước khi người lìa thế nầy. Chị Céline với con khi ấy giống như đứa phải lưu đày. Mỗi buổi sớm mai, bà X*** đến rước hai đứa con về nhà bà ở cả ngày. Có một bữa chị em con không kịp đọc kinh trước khi đi ; dọc đàng chị Céline nói nhỏ cùng con rằng : « Có phải nói thiệt mình chưa đọc kinh không ? » Con rằng : « Ừ, phải nói chớ. » Thì chị con khép nép mà xưng thiệt cùng bà ấy ; bà liền đáp lại rằng : « Vậy thì bay lo đọc kinh đi. » Nói vừa rồi bả để hai đứa trong phòng lớn, mà đi mất. Chị Céline sững sốt mà ngó con, con cũng bợ ngợ mà rằng : « Thiệt, bà nầy không phải như má ! bữa nào má cũng coi cho mình đọc kinh hết thảy. »

Cả ngày dầu người ta bày chuyện cho chị em con chơi cho khuây lảng, thì chúng con cũng bắt nhớ đến mẹ yêu dấu hoài. Con nhớ bữa kia họ mới cho chị Céline một trái lý ngon, chị liền cúi xuống nói cùng con rằng : « Mình không ăn làm chi, để dành, chị cho má. » Thương hỡi ! mẹ ta yêu dấu đã trượng bịnh quá, không còn ăn được trái trăng đất nầy nữa, chỉ trông no nê trên trời mà thôi, bởi hưởng sự vinh hiển Chúa, và trông uống với Đ C G rượu mầu nhiệm người nói trong bữa Tiệc ly, hứa sẽ phân phát rượu ấy cho ta uống với người trên nước Cha người.

Mấy lễ nhạc làm khi xức Dầu thánh, đã in khắn vào linh hồn con. Con còn thấy chỗ người ta biểu con quì gối ; con còn nghe tiếng cha ta khóc tấm tức tấm tưởi,

Má chết bữa trước (28 août 1877), qua bữa sau cha bồng con lên mà rằng : « Con lại đây, hôn má con lần sau hết. » Con không nói ra đặng một tiếng, con kê môi vô hôn trán má đã lạnh ngắt rồi.

Con không nhớ con khóc nhiều. Mà con không nói cho ai biết lòng con đau đớn thảm sầu dường nào ; con một cứ ngó và làm thinh mà nghe. Cho nên con thấy đặng nhiều đều người ta muốn giấu con: có một hồi con ở một mình ngay trước mặt cái hòm còn dựng đứng giữa nhà ; con ở lại lâu mà nhìn xem hòm ấy ; chưa khi nào con thấy hòm bao giờ, song con hiểu liền. Hồi đó con còn nhỏ lắm, phải ngước mặt lên mới thấy nguyên cái hòm được ; coi vậy thì con lấy nó làm lớn lắm, buồn lắm...

Cách mười lăm năm sau, con thấy một cái hòm khác, là hòm mẹ Geneviève, là Mẹ thánh ta ; thì con lại tưởng đâu con cũng còn thơ ấu như xưa! Trí con bắt nhớ lại mọi đều thuở nhỏ hết thảy. Cũng là con nhỏ Thérèse xưa, rày đứng đó mà xem, song nay nó đã lớn rồi, và lấy cái hòm nầy làm nhỏ ; nó không còn ngước mặt lên nữa mà coi cái hòm, nó một ngước mặt lên xem trời mà thôi, và lấy làm vui lắm, bởi vì gian nan đã luyện tập nó thuần rồi, và làm cho linh hồn nó đầy thần lực, cho đến đỗi không còn sự gì dưới thế nầy làm cho nó buồn bực được nữa.

Bữa Hội thánh làm phép xác má, thì Chúa chẳng để cho con ra mồ côi mọi đàng ; người đã ban cho con một mẹ khác, và để cho con tự ý mà chọn. Năm chị em ta khi ấy tựu nhau đủ mặt. Chị vú thấy vậy bắt động lòng thương xót, và day lại nói cùng chị Céline với con rằng : « Tội nghiệp hai em nhỏ! không còn mẹ nữa!» Tức thì chị Céline ôm lấy chị Marie mà rằng: « Thôi thì chị làm má tôi.» Con thường hay bắt chước chị Céline, lẽ thì khi ấy con làm theo chỉ, vì là đều trúng lẽ đang ; song con suy lại, sợ chị Pauline có khi phải buồn, tưởng mình phải lẻ loi, không đứa nào chịu làm em nhỏ chỉ ; nên con ngó mẹ cách tríu mến, và giấu đầu vào lòng mẹ, mà nói rằng: «Còn tôi, thì chị Pauline làm má tôi ! »

Như con đã viết trước nầy, là từ hồi nầy con phải bước qua lúc thứ nhì trong mạng sống con, là lúc đau đớn hơn hết, nhứt là từ ngày chị Pauline vô nhà dòng Carmêlô, làm cho con phải mất mẹ thứ hai con đã chọn. Khúc nầy kể từ hồi con đặng bốn tuổi rưỡi, là khi con đặng giữ lại một tánh khí như khi còn bé, mà trí lòng thì thêm hiểu tỏ một ngày một hơn sự con người sinh ra ở đời phải làm thể nào cho xứng đáng bực nhơn loài.

Lạy Mẹ, mẹ biết, từ hồi má vừa qua đời, thì tánh khí con hết vui vẻ mà đổi ra khác xa mọi đàng. Xưa con nhặm lẹ nóng sốt, và hay trần tình tỏ ý ra không biết đỗi nào, rày con ra nhút nhát, im liếm, và hay mủi lòng thới quá ; nhiều khi ai ngó con một cái thì đủ làm cho con khóc ròng ; con không chịu ai lo đến con hết thảy ; khi có khách thì con lấy làm khó chịu ; chừng nào ở làm

một với kẻ thiết nghĩa trong nhà, thì con mới vui mặt lại mà thôi. Cả nhà hằng cứ lo cho con từ chút từ đỉnh. Cha ta bấy lâu hằng thương con lắm, rày thêm thương như mẹ thật, còn phần mẹ và chị Marie, thì con thấy rõ cả hai ở cùng con như mẹ thiết yếu hết sức, chỉ lo cho con mà quên lo cho mình. Hản thật, phải mà Chúa chẳng lấy lòng nhơn lành, ban đầy những yếng sáng diệu dụng người xuống cho hoa nhỏ người, ắt là nó không đậu đặng trong thế nầy. Nó hãy còn non sức quá, không chịu nổi mưa gió, bão bùng, nó phải có sự nóng cho ấm áp, phải có sương sa im mát, phải có gió xuân thổi hiu hiu : thì Chúa đã ban cho đủ mọi ơn lành ấy, dầu khi phải tuyết gian nan lạnh lẽo, thì cũng chẳng hề thiếu.

Khi phải bỏ thành Alençon mà đi, thì con không buồn bực chút nào ; con nít thì ưa đổi dời, và ưa những chuyện lạ thường ; cho nên con lấy làm vui mà đi ở thành Lisieux. Con còn nhớ lúc đi đàng làm sao, nhớ khi tới nhà cậu thì đã chiều rồi ; con còn thấy hai đứa con cậu, là Jeanne và Marie, đang chực nơi cửa với mợ, mà chờ ta. Thiệt thấy mấy bà con yêu dấu tỏ tình thương mến ta, thì con lấy làm cám cảnh lắm.

Qua bữa sau đã dắc chị em ta đến chốn mới lạ chúng ta sẽ ở, tại xóm Buissonnets, là xóm thanh vắng, ở gần chỗ thiên hạ hay đi dạo chơi phải thế lắm, gọi là Jardin de l'Étoile (Vườn ngôi sao).

Cái nhà cha mướn, con lấy làm ngộ, vừa ý lắm : có lầu cao ngó mông đặng xa lắm, trước mặt nhà có bồn bông trồng hoa cỏ, sau lưng nhà có một miếng vườn khác lớn : hết thảy các đều ấy thì trí mọn con lấy làm mới lạ và vui vẻ lắm. Hản thật, nhà xinh đẹp ấy đã nên chỗ đầy sự vui vẻ êm thấm, đầy những chuyện cha con chị em với nhau chẳng hề quên được. Như con đã nói trước đây, bất kỳ ở chỗ nào khác, con cầm mình như đứa phải đày lưu, con khóc lóc, con nhớ mình đã mất mẹ ; còn tại đây thì lòng con đặng nở nang vui vẻ, và đành phận sống.

Sớm mai vừa thức dậy, thì con đặng mẹ nựng nịu, đoạn con đọc kinh một bên mẹ. Rồi mẹ dạy con đọc chữ ; con nhớ tiếng con đọc một mình được trước hết, là tiếng *cieux* (trời). Vừa hết giờ học, thì con lên từng trên, là chỗ cha ở thường ; mấy lần con đặng số tốt mà lên nói cho cha hay, thì lòng con vui khoái biết chừng nào !

Tới xế chiều, thì mỗi ngày con đi dạo một chút với cha, bữa nay đi viếng Mình Thánh Chúa trong nhà thờ nầy, ngày mai đi viếng trong nhà thờ khác. Tại vậy cho nên con đã bước chơn lần thứ nhứt vô nhà thờ nhà dòng Carmêlô. Cha nói với con rằng : « Hoàng hậu nhỏ ơi, con thấy không ? ở đàng sau tấm song lớn nầy, có những người nhà phước rất thánh, hằng cầu nguyện Chúa luôn. » Hồi đó con không dè chút nào cách chín năm sau con đặng xen hàng các

chị nhà phước ấy : không dè tại nơi nhà Carmêlô có lộc nầy, con sẽ đặng chịu những ơn rất cao cả dường ấy !

Hễ đi dạo rồi, về nhà con làm bài vỡ; rồi còn dư bao nhiêu giờ, thì con những nhảy nhót ngoài vườn lần quần theo cha. Con không biết chơi *poupée* ; chuyện con lấy làm vui ý hơn hết, là nấu nước mà chế hột nọ hột kia, với vỏ cây, như chế trà. Khi nước con chế đã sậm màu, thì con lật đật bưng lại cho cha, rót vô cái chén nhỏ xinh lắm, thấy chén thì bắt thèm nước đựng ở trong. Cha cũng lật đật ngưng chuyện mần, mà lấy chén cầm, làm bộ uống mà mỉn cười.

Con cũng ưa trồng bông hoa ; con hay chơi, làm những bàn thờ nhỏ, ngay chính giữa vách tường ngoài vườn, chỗ nó gio ra ngoài xa, tốt thế lắm. Khi mọi sự xong xả rồi, con chạy kêu cha ; người muốn cho con vui thì hỉ hả mà xem mấy bàn thờ khéo lạ của con làm, khen dồi mấy cái con lấy làm nhứt hảo. Con còn nhớ muôn vàn đều khác như vậy, mà kể ra sao cùng ? Con làm thể nào mà nói lại cho hết các dấu yêu mến thiết tha cha hằng tỏ ra cho hoàng hậu nhỏ người ?

Lại còn những ngày vui cho con nữa, là khi *vua mến* của con — con ưa kêu người như vậy — dắc con đi theo câu cá. Một hai khi con cũng thử cầm cần câu nhỏ mà câu ; mà thường thường con ưa đi ngồi trên cỏ trên bông xa xa. Trong lúc làm vậy con suy nghĩ thẳm sâu lắm ; và tuy chưa biết nguyện gẫm là gì, mà linh hồn con lặn hụp xuống trong việc cầu nguyện thật. Con lóng tai nghe những tiếng xa vẳng vẳng, tiếng gió thổi vo vo. Có lần nhạc lính thổi trong thành, thì con nghe được, mà không rõ dấu nào, mà lòng con bắt ngùi ngùi cảm động. Khi ấy đất nầy xem ra như chốn cách đày, và con mảng nhớ đến trời mà thôi !

Buổi xế qua chóng lắm ; kế phải lo trở về Buissonnets ; mà trước khi cuốn gói, thì con lấy bánh ăn chơi đã đem theo trong giỏ. Tội nghiệp khoanh bánh mì trét mứt mẹ đã dọn cho con, bây giờ đổi diện, mất sắc xinh đẹp, còn một chút màu hồng hồng dợt dợt cũ xì ! Thấy vậy thì con lại nhớ đất nầy càng buồn bực hơn nữa, và hiểu có một nơi Thiên đàng mới gặp đặng sự vui mầng thật tinh ròng, chẳng hề phai lợt, chẳng chút mây nào áng che khuất đặng.

Nói mây thì con nhớ một bữa trời đang thanh tốt, bỗng chúc liền thấy mây che phủ ngoài đồng, kế dông thổi tới hung lắm, lại thêm chớp loà tứ giăng. Con ngó bên hữu, day xem bên tả, cho đặng thấy cho đủ, đừng sót đều gì trong đám oai nghi cả thể làm vậy ; sau hết con thấy sét đánh xuống trong đồng cỏ gần đó, mà chẳng những là con không sợ hãi chút nào, con lại lấy làm phỉ tình vui khoái lắm : vì con tưởng là Chúa ở gần kế bên con đó ! Mà cha không đặng yên lòng như hoàng hậu nhỏ người, đã chạy lại, làm con giựt mình hết ngẫn trí : những cỏ và bông cúc trắng cao hơn con đã đầy những giọt mưa chiếu ra như ngọc, mà hai

cha con còn phải đi ngang qua nhiều đồng cỏ mới tới đàng lộ. Nên cha dầu mắc vác cần câu cùng cả cuộc tiệc, mà cũng bồng con trên tay; con ở trên cao ngó xuống mấy ngọc xinh tốt ánh ra, phát như tiếc phải chi mình đặng ngọc ấy bao phủ xung quanh mình và đặng lặn hụp giữa ngọc ấy.

Con tưởng con không có nói, đang khi đi dạo mỗi ngày, ở Lisieux cũng như ở Alençon, con thường đem tiền bố thí cho kẻ khó khăn. Một bữa kia, thấy một ông già chống gậy nách mà đi một cách cực lực lắm. Con bước lại đem tiền mà cho; ông ấy bèn ngó con một cái dài và thảm thiết lắm, đoạn lắc đầu mà mỉn cười cách đau đớn không chịu lấy tiền ấy. Con nói không được trong lòng con khi ấy phải sự gì. Ý con là muốn an ủi và giúp ông chút, mà té ra hoặc con đã làm nhục ông, làm cho ông thêm phiền lòng!

Mà có khi ông đã hiểu ý con, nên kế một lát thấy ông ngó ngoái lại mà cười vói với con. Hồi đó cha mới mua cho con một cái bánh bông lang, con bèn ức lắm, muốn chạy theo thí bánh ấy cho ông già; con nghĩ rằng: ông không muốn lấy tiền, song chắc bánh thì ông mừng lắm. Rồi không biết tại sợ giống gì mà không chạy theo, song lòng con buồn lắm, cầm nước mắt gần không đặng; sau hết con nhớ lại đã có nghe nói rằng: ngày rước lễ vỡ lòng, mình xin ơn gì thì được ơn nấy, nhớ vậy thì con hết buồn. Dầu hồi ấy con mới được sáu tuổi, mà con cũng tính rằng: để ngày rước lễ vỡ lòng con sẽ cầu nguyện cho người khó khăn ấy; cách năm năm sau, con đã nhớ kỹ mà giữ lời dốc lòng ấy. Mà con hằng tin tưởng lời con hồi còn thơ bé mà cầu nguyện cho người ấy, là phần thân thể Chúa đang chịu cực khổ, thì đã đặng ban ơn lành và đặng thưởng công.

Khi con thêm lớn, thì con mến Chúa một ngày một hơn, và năng dưng lòng con cho Chúa lắm; khi dưng như vậy, thì con nói lại mấy lời má đã dạy con. Con ra sức đẹp lòng Đ C G trong các việc làm, và chăm chỉ nhiều cho khỏi mất lòng người. Dầu vậy bữa kia con phạm một lỗi, con phải doãn lại đây; lỗi ấy là dịp cho con hạ mình xuống, và con tưởng con đã ăn năn tội cách trọn về lỗi ấy.

Hồi ấy là tháng Mai 1878, mẹ nói con còn nhỏ quá, không cho con đi làm việc Đức Bà mỗi buổi chiều; nên con ở nhà với chị vú, và cả hai đọc kinh trước bàn thờ của con, con dọn dẹp theo ý con. Mọi sự trên bàn thờ đều nhỏ hết, chơn đèn, bình bông, vân vân, có một chút xíu, hai cây quẹt nhúng sáp thắp lên thì đủ sáng cả và bàn thờ. Đôi khi chị Victoire muốn cho con bớt hao cây quẹt, thì lén mà cho con hai đốc đèn cầy, khi con chẳng dè, mà ít khi lắm.

Có một buổi chiều, tới giờ đọc kinh, con nói cùng chỉ rằng: « Chị bắt kinh *A thánh nữ Đồng trinh* đọc đi, để tôi thắp đèn. » Chỉ làm bộ bắt kinh, rồi ngó con mà cười om. Con thấy hai cây quẹt cháy lụn mau lắm, thì xin chỉ một lần nữa, biểu đọc *A thánh Nữ* cho

mau. Mà chỉ cứ làm thinh, cứ cười mãi. Con bèn giận quá sức, đứng dậy, bỏ nết hiền lành mọi khi, mà giậm chơn mạnh, và la lớn lên rằng : « Chị Victoire, chị xấu hoắc ! » Chỉ bèn hết cười, ngó con mà lấy làm lạ lắm, và đưa cho con coi hai đốc đèn chỉ giấu dưới vạc áo, song đã muộn quá ! Con đã giận mà khóc, rồi lại khóc mà ăn năn tội ; con buồn bực hổ thẹn hết sức, và dốc lòng chắc chắn chẳng dám làm vậy nữa.

Cách ít lâu sau con đi xưng tội. Con nhớ việc nầy thì lấy làm dịu dàng lắm. Hồi ấy mẹ nói cùng con rằng : « Em Thérèse, em đi xưng tội em đây, thì không phải là xưng tội với người ta, mà là xưng với Chúa đó. » Con tin chắc chắn làm vậy, cho đến đỗi con hỏi thiệt với mẹ, có phải nói cùng cha Ducellier rằng *con kính mến người hết lòng con* chăng, vì nói cùng cha là nói cùng Chúa.

Con học thuộc đủ hết các đều phải làm, con vô tòa giải tội và quì gối xuống; mà khi cha mở cửa tòa ra thì không thấy ai hết. Con nhỏ quá, đầu con ở dưới miếng ván đóng cho người dựa tay. Thì cha biểu con đứng dậy. Con vưng lời mà đứng dậy tức thì, rồi con day lại cho ngay mặt cha, cho đặng thấy cha rõ hơ ; con xưng tội và chịu phép lành cha ban, mà có lòng tin vững vàng chắc chắn lắm ; — vì mẹ đã quả quyết cùng con rằng : trong lúc cực trọng ấy nước mắt Đ C G Hài Đồng sẽ rửa linh hồn con cho sạch.— Con còn nhớ lời cha khuyên bảo con khi ấy, biểu con nhứt là lo mà sốt sắng với Đức Mẹ : con đã kính mến Đức Mẹ nhiều, mà con lại dốc lòng từ ấy sẽ lo kính mến người thêm nhiều hơn nữa.

Sau hết con đã đút xâu chuỗi lần nhỏ của con vô trong tòa, xin cha làm phép, rồi con ra khỏi tòa khoái lạc nhẹ nhàng hết sức, không có khi nào lòng con đặng biết sự vui khoái cho bằng khi ấy. Hồi đó là chiều tối. Khi đi đến một cây cột lồng đèn ngoài đàng, con đứng lại, thò tay vô túi móc xâu chuỗi mới làm phép ra, mà trở qua trở lại đủ phía. Mẹ hỏi con rằng : « Em coi giống gì vậy, Thérèse ? » — « *Ậy, tôi coi coi thử cái chuỗi làm phép, nó ra làm sao.* » Mẹ nghe con nói ngộ vậy, thì lấy làm tức cười lắm. Phần con, thì con đã giữ trí lòng lâu ngày thấm nhớ ơn con đã đặng ; từ ấy con muốn xưng tội mấy ngày lễ cả, và con nói được, mỗi lần xưng tội làm vậy, thì làm cho con đặng đầy lòng vui khoái bề trong.

Lễ cả !... Tiếng ấy làm cho con nhớ lại biết là bao nhiêu đều thơm báu !... *Lễ cả !...* con ưa mấy ngày ấy biết chừng nào ! Mẹ biết cắt nghĩa rõ lắm cho con hiểu mỗi một lễ nhắc lại sự mầu nhiệm nào. Thật, mấy ngày ấy dưới thế nầy đã hóa ra cho con là ngày ở trên trời. Nhứt là con ham đi kiệu Mình Thánh Chúa hơn hết. Rải bông dưới đất cho Chúa đi qua, biết vui là chừng nào ! Mà trước khi đề cho rớt xuống đất, thì con thảy nó lên cho cao, và không khi nào con mừng cho bằng khi thấy mấy tai hoa hường con vải trúng tới hào quang.

Lễ cả!... Mấy ngày lễ lớn thì it, mà mỗi tuần thì gặp đặng một ngày lễ con ưa lắm, là *Chúa nhựt.* Là ngày sáng láng rạng ngời biết chừng nào! là ngày lễ của Chúa, là ngày lễ *nghỉ.* Trước hết cả và nhà đi xem lễ hát; và con nhớ tới hồi cha giảng, — bỡi vì chỗ mấy bà con ta ngồi cách xa tòa giảng nhiều, — thì ta phải trở xuống và kiếm chỗ mà ngồi trong dòng giữa, là chuyện không phải dễ mấy; song hễ thấy con nhỏ Thérèse với cha nó, thì ai ai cũng lật đật nhường ghế. Cậu con mừng lắm, khi thấy hai cha con xuống làm vậy; cậu thường kêu con là *ánh nhỏ mặt trời* làm cho cậu khoái tấm lòng, và nói thấy ông lão mão nắm tay con nhỏ mà dắc đi làm vậy, thì cũng như xem bức tranh khéo léo, làm cho mình đặng hưng tâm khoái chí.

Phần con, con không lo ai coi ai ngó, một lo chăm chỉ nghe cha giảng. Bài giảng thứ nhứt con nghe mà hiểu được, là bài giảng về sự Thương khó Đ C G, làm cho con động lòng chí thiết, hồi đó con đặng năm tuổi rưỡi, và từ ấy con hiểu được và nếm được nghĩa lý các bài giảng dạy.

Khi nào có nói tới bà thánh Têrêsa, thì cha nghiêng xuống mà nói nhỏ cùng con rằng: « Hoàng hậu nhỏ, nghe cho kỹ, con, cha giảng về thánh bổn mạng con đó. » Thật con nghe kỹ lắm, mà con phải xưng thiệt, con chăm ngó cha nhiều hơn là ngó thầy giảng. Diện mạo xinh tốt người làm cho con nhớ đến biết là bao nhiêu đều! Ghe lần hai con mắt người đầy những giọt châu, người ra sức cầm lại, mà không đậu. Khi nghe giảng về những sự thật đời đời, thì ra như người không còn ở dưới thế nầy; linh hồn người ra như trầm mình vào thế gian khác. Thương hỡi! đàng người khi ấy hãy còn dài, dài lắm, chưa tới cùng; người còn phải trải qua nhiều năm rất đau đớn, trước khi mắt người đặng xem thấy trời thanh, và đặng Chúa xoang tay lau nước mắt đắng cay chua xót cho đầy tớ trung trực Chúa...

Con tiếp theo nói về ngày Chúa nhựt. Ấy là ngày lễ vui mừng và chóng qua mau lắm, mà cũng có chút hơi phiền muộn: con vui mừng riết cho tới khi hát kinh chiều; mà từ khi hát kinh chiều rồi thì lòng con bắt ưu phiền, nhớ mai phải khỉ sự lại như thường, phải làm việc, phải học bài, và lòng con thêm nhớ đất nầy là chốn cách đày, con mong mỏi cho đặng nghỉ ngơi trên trời, là ngày Chúa nhựt trên quê thật, chẳng hề có xế chiều.

Trước khi về Buissonnets, thì mợ con mời mấy chị em thay phiên mà ở lại buổi tối trong nhà người: khi nào tới phiên con, thì con mừng lắm. Con lấy làm vui mừng hết sức mà nghe các đều cậu con nói; người nói chuyện nghiêm trang hẳn hòi, mà con lấy làm ưa lắm; chắc là người chẳng dè con chăm chỉ thế ấy. Song con nửa vui nửa sợ, khi cậu con để con ngồi trên một đầu gối người, và bắt tiếng rôm mà hát bài *Barbe-bleue,*

Lối tám giờ, cha đến rước con. Con nhớ chừng ấy con ngó xem ngôi sao, mà lấy làm vui khoái lắm... Nhứt là trên trời cao có một chòm ngọc màu vàng (sao cày), con lấy làm vui sướng mà trông xem, vì thấy nó có hình chữ T — ⁂ — nên dọc đàng con chỉ cho cha mà rằng : « Coi đây, cha, *tên con biên trên trời đó !* » Rồi con không muốn thấy đi gì dưới đất nữa, nên xin cha dắc con đi ; con không ngó coi chơn bước chỗ nào, một cứ ngước mặt lên trời mà nhìn xem ngôi sao trên đầu chẳng khi ngớt.

Còn về mấy bữa đầu hôm thức mà nói chuyện vãn trong mùa đông tại Buissonnets, thì con nói gì đặng ? Trước hết đánh cờ *dàm*, rồi chị Marie hay là chị Pauline đọc sách *Année liturgique* (là sách giảng giải nghĩa lý về các lễ Hội thánh làm quanh năm) ; đoạn đọc một ít trang sách gì hay và giúp mở trí. Đang lúc ấy con ngồi trên đầu gối cha ; đọc sách xong rồi, người cất tiếng lên, tiếng thanh bai tốt lành, mà hát những bài ca êm ái dịu dàng, dường như dỗ con ngủ. Con thì kê đầu vô ngực người, còn người thì ru con một cách êm ái.

Sau hết ai nấy lên lầu mà đọc kinh ; ở đây, chỗ con cũng gần bên cha nữa, con ngó người thì đủ biết các thánh đọc kinh thể nào. Xong rồi thì má nhỏ con (là chị Pauline) đem con vô giường ; mỗi bữa không trật bữa nào, hễ nằm xuống rồi thì con cứ hỏi rằng : «Hôm nay em có ở tử tế không ? — Chúa có bằng lòng về em không? — Mấy thiên thần nhỏ sẽ bay vòng xung quanh em không ?... » Mỗi câu thì mẹ trả lời *có* hoài ; bằng không thì chắc con sẽ khóc cả đêm. Thưa hỏi làm vậy xong rồi, thì mẹ hôn con, vú con cũng hôn nữa, rồi con nhỏ Thérèse ở lại một mình tối đen.

Con kể là một ơn thật con đã đặng mà tập mình từ bé cho quen lướt hết những sự nhát sợ. Nhiều khi mẹ sai con đi một mình chiều tối, mà lấy đồ gì trong phòng khác đàng xa ; con không đi thì mẹ không nghe cho con; làm thể ấy thật là cần kíp cho con, phải không thì con đã ra nhát lắm ; chớ bây giờ ai muốn nhát con thì không dễ đâu. Con không biết mẹ phải làm thể nào mà dạy dỗ tập luyện con được một cách mến thương dường ấy, mà không cưng con, vì không khi nào mẹ để cho con làm đều gì sái mà không sửa. Không khi nào mẹ la rầy con vô cớ ; mà cũng không khi nào mẹ chỉ bảo đều gì rồi mà chịu đổi lại, con rõ sự ấy lắm.

Con có đều chi rất kín nhiệm, cũng tỏ hết cho chị Pauline ; có đều chi nghi ngại, thì chỉ khai quang dẫn giải. Có một bữa con nói cùng chỉ, con lấy làm lạ, sao trên trời Chúa chẳng ban cho các thánh đặng vinh hiển bằng nhau ; con sợ các thánh không đặng hưởng phước hết thảy. Thì chỉ biểu con đi lấy cái ly lớn của cha, rồi chỉ để một bên cái bao tay của con ; đoạn rót nước đầy hai cái hết, mà hỏi con chớ cái nào đầy hơn. Con nói thấy cái nào cũng đầy như nhau ; cái nào cũng đựng được bấy nhiêu nước đó mà thôi,

không thể rót thêm nước đặng. Chúc ấy *Mẹ nhỏ* con mới cắt nghĩa cho con hiểu, trên trời kẻ ở bực dưới hết không phân bì phần phước kẻ ở bực trên hết. Chỉ dùng cách như vậy, mà làm cho các sự kín nhiệm rất cao sâu hơn hết cũng ra vừa sức trí con, mà cho linh hồn con dùng lương thực cần kíp mà nuôi nó.

Mỗi năm khi tới ngày phát phần thưởng thì con vui khoái biết chừng nào ! Dầu mà con thi có một mình mà thôi, song cũng cứ giữ phép công bình luôn : phần thưởng nào con đáng thật, mới ban mà thôi. Ngực con nhảy lộp độp, khi nghe rao lý đoán, khi lãnh mấy phần thưởng và mấy mũ hoa tay « Vua » con trao cho con, trước mặt cả và nhà tựu lại mà coi. Đó là những hình bóng làm cho con nhớ đến ngày Chúa phán xét.

Thương hỡi ! khi thấy cha ta vui vẻ hỉ hoan làm vậy, con chẳng dè đến những cơn khốn bức nặng nề người còn phải chịu sau. Nhưng mà có một ngày kia Chúa đã tỏ ra cho con một điềm lạ, cho con thấy hình bóng rõ ràng về sự đau đớn hòng đến thể ấy.

Số là khi ấy cha mắc đi xa, và không về gấp đặng ; hồi ấy là lối hai ba giờ chiều ; mặt trời còn đang chói lói rạng ngời, cây cối mọi vật tốt lành xanh tươi hớn hở. Con ở một mình nơi cửa sổ mở ngay ra ngoài vườn lớn, trí thì suy đến những chuyện vui mà thôi; chẳng hay con thấy trước nhà giặt đồ, ngay trước mặt con, một người ăn mặc như cha mọi đàng, cũng cao lớn như cha, đi đứng cũng in hệt, song khòm lắm, và hình già cả. Con nói *già cả*, là coi theo bộ tịch cả mình, chớ con không thấy mặt, vì đầu người mắc trùm một cái khăn dày. Người thủng thẳng bước tới chầm rải, dọc theo vườn nhỏ của con. Con bèn phát sợ một cách lạ, không phải tự nhiên, mà la lớn kêu tiếng run rẩy rằng : « Cha ơi ! cha !... » Mà người nhiệm lạ ấy xem ra chẳng nghe con kêu, một cứ bước thẳng tới, chẳng thèm day mặt lại, và đi qua phía chòm cây thông ở giữa đàng lớn trong vườn. Con tưởng sẽ thấy người bước qua phía bên kia mấy cây lớn, ai dè *điềm lạ về sự hậu lai* ấy đã biến đi mất !

Bấy nhiêu sự ấy đã có nội trong giây phút, mà giây phút ấy khắn vào trí con, đến đỗi hôm nay, dầu đã cách lâu năm rồi, mà con cũng còn nhớ rõ như đang thấy vậy.

Hồi ấy chị Marie ở với mẹ trong phòng kế đó, khi nghe con kêu cha, thì hai chị cũng phát sợ. Chị Marie làm bộ tỉnh, chạy qua mà hỏi con rằng : « Cha ở bên Alençon, mà em kêu cha làm chi vậy ? » Con học lại chuyện con mới thấy. Chị muốn cho con an lòng, thì nói bộ đó là chị vú muốn nhát con chơi, nên lấy vạt áo mà trùm đầu lại.

Hỏi chị vú Victoire, thì chỉ nói chỉ không ra khỏi nhà ; mà sự thật đã in vào trí con, không lu lít được ; *con đã thấy một người, mà người ấy giống cha in hệt, chẳng khác một chút*. Rồi mấy chị em đi với nhau hết thảy lại phía sau chòm cây, mà không thấy

gì hết, thì mẹ biểu con thôi đừng nhớ đến chuyện ấy nữa. Mà làm sao đừng nhớ được ? thật là quá sức. Ghe phen trí vẻ con bày lại điềm nhiệm lạ ấy. Ghe phen con ra sức cho đặng hiểu tỏ nghĩa lý kín nhiệm về sự ấy ; và lòng con quyết chắc có ngày con sẽ đặng hiểu thấu rõ ràng.

Mà mẹ đã hản mọi đều, ở Mẹ rất yêu dấu ; bây giờ mẹ biết rồi : thiệt rõ là cha ta đó, Chúa đã cho con thấy người càng ngày càng thêm già cả khòm lưng, và có dấu chỉ sự gian nan cả người sẽ phải chịu, in nơi mặt đáng kính người, và trên đầu bạc người. Xưa mặt đáng kính thờ Đ C G đã phải khăn che phủ hồi Thương khó, thì cũng vậy, mặt đầy tớ trung trực người sẽ phải che lại trong những ngày trần phiền xấu hổ, ngõ mai sau đặng lòa ra sáng láng hơn trên trời. Ồi ! thật con ngợi khen và lấy làm lạ lòng lành Đ C T đã khấng tỏ cho chúng ta đặng thấy trước thánh giá châu báu nầy, khác nào cha kia cho con mình thấy mờ mờ phần vinh hiển người sắm để dành cho nó ngày sau, và đang khi thương mến lo lắng cho con, thì lấy làm vui khoái mà nhìn xem những của vô giá mình để lại làm phần gia tài cho nó.

Mà rày trí con bắt suy xét một đều : « Vì ý gì mà Chúa đã ban cho một đứa con nít nhỏ thấy sự lạ làm vậy ; phải mà nó hiểu thấu được sự ấy, ắt là nó phải buồn rầu mà chết ? » Tại đâu vậy ? Thật đó cũng là một sự mầu nhiệm ta không thấu được, để chừng lên trời ta mới hiểu được mà thôi, cho đặng lấy đó mà ngợi khen Chúa đời đời. Lạy Chúa, Chúa nhơn từ là dường nào ! Chúa khéo liệu cân lường sự khốn khó cho vừa sức chúng tôi là thể nào ! Đang lúc ấy, khi nào con nhớ có lẽ cha chết đặng, thì con sợ hãi chịu không nổi. Có một lần người leo thang tới trên chót vót, mà thấy con còn ở kế một bên đó, thì nói rằng : « Hoàng hậu nhỏ ơi, nới ra cho xa, con, vì nếu cha té xuống, thì cha đè nhẹp con chết.» Con vừa nghe thì thấy trong lòng cượng lại, chẳng phục, và con bước lại gần thang hơn nữa, trong bụng tính rằng : « Nếu cha có té xuống, thì ít nữa là mình khỏi đau lòng mà thấy cha chết, mình cũng chết làm một với cha.

Thật con nói không đặng con mến cha là ngần nào ! Mọi sự nơi người đều làm cho con lấy làm lạ mà ngợi khen luôn. Khi nào người bày tỏ cho con những lẽ người suy xét về đều gì can hệ,— cũng như là con đã nên người lớn khôn rồi vậy,— thì con nói cùng người cách chơn chất rằng : « Chớ phải cha nói làm vậy với mấy ông lớn nhà nước, thì chắc họ bắt cha mà phong làm vua ; chừng ấy nước Langsa sẽ đặng phước lạ hơn bấy lâu nay hết thảy ; còn cha thì sẽ ra vô phước lắm, vì đó là phận sự các vua cả thảy ; mà lại làm vậy thì cha không còn làm vua của con, cho một mình con mà thôi ; nên con thà họ đừng biết cha thì hơn.»

Hồi con nên sáu bảy tuổi, thì con mới thấy biển lần thứ nhứt. Thấy biển thì làm cho trí lòng con động một cách thẩm sâu, con ngó xem chẳng khi ngớt đặng. Thấy sự oai thế, nghe sóng ầm ầm, mấy đều thẩy làm cho con suy nhớ đến sự cao cả và phép tắc Chúa. Con nhớ hồi ở nơi bãi biển, có một người đờn ông và một người đờn bà ngó nhìn con lâu lắm, rồi hỏi cha, con có phải là con của người chăng, và nói con nhỏ lịch sự đứa lắm. Cha ra dấu biểu đừng khen con. Con nghe vậy thì lấy làm bằng lòng lắm, vì con không thấy mình ngộ nghỉnh gì đó : hồi đó mẹ lo giữ kỷ lắm, chẳng hề nói ra một tiếng gì có sức làm cho con mất lòng đơn sơ tinh tấn theo tuổi bé thơ. Mà bỡi vì con tin một mình mẹ mà thôi, cho nên dầu hai người ấy nói lời khen ngợi, và ngó xem hít hà, thì con cũng chẳng lo gì mấy, và cũng không nhớ đến nữa.

Chiều ngày ấy, đến giờ xem ra mặt trời xuống tắm ở giữa sóng mênh mông, mà để lại trên mặt nước một lằn sáng dài, thì con đi ngồi với chị Pauline trên một hòn đá hiu quạnh ; con cứ ngó xem lằn vàng ấy lâu lắc, mà chị nói đó là hình chỉ ơn Chúa soi lòng dẫn đàng cho linh hồn giáo hữu dưới thế nầy. Còn bèn vẽ trong trí, xem lòng con khác nào xuồng nan xinh đẹp nhẹ nhẽ, chạy buồm trắng phau phau theo chính giữa lằn ấy, và quyết lòng chẳng hề để nó ra xa con mắt Đ C G, cho nó đặng chạy bằng an và chóng kíp cho tới bờ nước thiên đàng.

ĐOẠN THỨ BA

Đi học trong trường. — Phân ly đau đớn. — Chứng bịnh dị kỳ. — Nữ Vương thiên đàng mỉn cười rõ ràng.

Con được tám tuổi rưỡi hồi chị Léonie thôi học mà về nhà, và con đã đi học thế cho chỉ tại Abbaye (là trường các bà phước Bénédictines dạy tại Lisieux). Con đã nhập vô một lớp tinh những học trò lớn hơn con hết thảy : có một đứa mười bốn tuổi, không sáng trí mấy, mà biết thế làm cho các trò khác nghe lời nó. Nó thấy con nhỏ làm vậy, mà thứ nhứt gần luôn mỗi khi làm bài thi, lại đặng các bà thương mến, thì nó sinh lòng phân bì ganh gỗ, và làm trăm ngàn cách oán con mà trừ mấy chuyện con đặng may mắn thể ấy. Bởi tánh con nhát, ít oi, mỏng mảnh, không biết thế mà hộ vực mình, nên con cứ làm thinh mà khóc mà thôi. Chị Céline, cũng như mẹ, không hay không biết con buồn rầu ; song con chưa có nhơn đức đủ mà khinh dể bỏ qua mấy chuyện khốn khó ấy ; nên lòng con phải cực lực đau đớn lắm.

Song cũng còn may phước, là mỗi buổi chiều con trở về nhà cha, thì lòng ruột con mới hết teo lại, đặng nở ra vui vẻ, con nhảy lên đầu gối cha, nói cho cha hay mấy số con đã đặng, và người hôn con thì làm cho con quên hết mọi sự phiền muộn. Khi con làm bài thi lần đầu hết, thì biết con mừng là dường nào mà nói cho người hay con đặng thứ mấy ! Con đặng số cao hơn hết : cha thưởng con một góc tám, con lãnh rồi bỏ ống để dành cho kẻ khó khăn, và gần mỗi bữa thứ năm thì con bỏ thêm đặng một góc tám như vậy. Thật hồi ấy con cần kíp phải có những sự dịu ngọt thể ấy : hoa nhỏ nhờ năng nhúng rễ non nó vào đất êm im mát trong gia thất như vậy, mới sống đặng, vì nó không gặp đặng khí tư nhuận cần kíp nơi nào khác.

Mỗi bữa thứ năm thì nghỉ học : không phải như hồi con học với chị Pauline, có nghỉ thì lên lầu ở với cha phần nhiều hơn. Con không biết chơi như thể con nít khác, nên con biết các học trò khác chẳng mấy vui mà chơi với con ; dầu vậy con cũng ráng lo tùy sức mà làm như chúng, song không tới đâu.

Thứ nhứt là chị Céline, là cần kíp phải chơi với con mới được, con không chịu rời, đoạn thì có con Marie, là con cậu con, con hay kiếm mà chơi với con, bởi vì nó để mặc ý con chọn cách nào

mà chơi cho vừa bụng. Khi ấy nó với con đồng lòng thuận ý cùng nhau lắm, dường như Chúa cho biết trước, cả hai ngày kia sẽ vào dòng Carmêlô, mà làm tôi Chúa một thế như nhau.

Nhiều khi ở tại nhà cậu con, Marie và Thérèse làm hai thầy tu rừng lo ăn chay đền tội lắm, cả hai có một chòi nhỏ, một đám ruộng lúa mì nhỏ, và một miếng vườn để trồng một mớ rau đậu. Cả ngày những lo suy gẫm sự trên trời chẳng ngớt, nghĩa là thay phiên nhau mà nguyện gẫm, khi có việc phải lo làm bề ngoài. Mọi sự đều làm rập một ý cùng nhau, làm thinh lẳng lặng, giữ cách điệu như người nhà tu mọi đàng. Khi đi dạo, thì hai chị em cũng cứ chơi vậy ngoài đàng : là hai thầy tu nầy và đi và lần hột, song dùng tay mà lần, kẻo thiên hạ bề ngoài tọc mạch mà thấy cả hai đọc kinh. Mà có một bữa *thầy tu Thérèse* sơ ý : đã lãnh một bánh bông lang đem theo mà ăn chơi, thì thầy ấy làm một dấu thánh giá lớn, trước khi ăn ; có một ít người thế gian bề ngoài thấy vậy, thì chúm chím cười.

Mà đôi khi hai chị em rập một ý cùng nhau làm vậy quá mức. Bữa chiều nọ, đi học Abbaye mà về, hai đứa muốn bắt chước nết na các thầy tu rừng. Con nói với Marie rằng : « Để tao nhắm con mắt, rồi mầy dắc tao đi. » Marie trả lời rằng : «Mà tôi cũng nhắm mắt nữa.» Rồi cả hai làm theo ý mình.

Cả hai đi trên lề đường, chẳng có xe cộ gì mà sợ. Giả mù mà đi đặng ít phút, lấy làm ngộ và khoái chí lắm, chẳng dè vấp chơn té xuống một lượt, xán trên mấy cái thùng sắp trước tiệm, làm đồ nhào xuống hết. Tức thì chủ tiệm giận dữ, chạy ra lượm đồ sắp lại. Còn hai đứa mù giả lồm cồm đứng dậy, lật đật bước sãi lia lịa đi tuốt, mắt mở to, tai mở rộng mà nghe mấy lời con Jeanne mắng trách đáng kiếp, vì bộ nó cũng giận hung, chẳng thua gì chủ tiệm.

Con chưa nói tiếng nào về cách con ăn ở với chị Céline sau nầy. Hồi qua ở Lisieux, thì mọi sự đã đổi ngược lại : chỉ rày hay chơi hay khuấy rắn mắt cắt cớ lắm ; còn Thérèse thì lại ra hiền lành êm thấm, mà mít ướt quá chừng ! Cho nên phải có một người binh vực nó hoài ; ai nói được chị yêu dấu nầy đã lãnh mà lo binh vực con một cách bạo dạn gan dạ thể nào ? Hai chị em hay cho nhau món kia vật nọ, tuy là của nhỏ mọn, mà làm cho cả hai đặng vui lòng nói không xiết. Vì đang tuổi ấy chúng con chưa ngán chưa lờn ; linh hồn chúng con hãy còn non nớt, đang nở ra như hoa xuân, vui mừng mà hứng lấy hột sương sa xuống ban mai, một chút gió hiu hiu đủ làm cho hoa ấy đưa qua đưa lại. Hễ có vui, thì vui chung với nhau : con biết rõ sự ấy chính ngày đại phước chị Céline đặng rước lễ vỡ lòng.

Hồi ấy con mới bảy tuổi, và chưa đi học tại Abbaye. Nhớ đến lúc chị con dọn mình, thì con lấy làm êm ái biết dường nào ! Lạy Mẹ, trong mấy tuần sau hết, mỗi buổi tối mẹ nói với chỉ về việc rất trọng chỉ đã hòng làm ; con lắng tai mà nghe, lòng thì náo nức ước

ao dọn mình con nữa; và khi biểu con đi ngủ, vì con còn nhỏ quá, thì con lấy làm buồn lắm; con tưởng dùng bốn năm mà dọn mình cho đặng rước Chúa, thì chẳng phải là quá đâu.

Có một bữa tối, con nghe mấy lời dặn chị con rằng: « Từ ngày em rước lễ vỡ lòng sấp về sau, thì phải khỉ sự đổi cách ăn nết ở cho ra mới. » Con bèn dốc lòng không chờ tới chừng con rước lễ vỡ lòng, một sẽ đổi cách ăn nết ở cho ra mới một lượt với chị Céline.

Mấy ngày cấm phòng dọn mình rước lễ, thì chỉ ở luôn đêm ngày tại Abbaye; phải vắng mặt chỉ làm vậy, thì con lấy lâu lắc quá. Sau hết ngày vui mừng đã tới. Ngày ấy con đặng êm thấm dịu ngọt biết chừng nào! hãy còn ghi tạc trong lòng con. Con tưởng là chính mình con tập rước lễ vỡ lòng vậy. Biết là bao nhiêu ơn con đã đặng trong ngày ấy! con kể nó vào số các ngày phước lộc hơn hết trong đời con.

Con đã trở lui lại một chút, mà nhắc đến tích dịu dàng ấy. Bây giờ con phải nói về chuyện phân lìa rất đau đớn làm tan nát lòng con, khi Đ C G bắt *má nhỏ con* dấu yêu chí thiết phải đi theo người. Một bữa kia con nói với chị Pauline rằng, con muốn đi với chỉ vào trong rừng xa xuôi; chỉ bèn trả lời lại rằng, chỉ cũng muốn y như vậy, song phải đợi cho con lớn đủ mới đi được. Chuyện hứa chơi, không thế làm được, mà con nhỏ Thérèse lấy làm chắc chắn; chẳng hay đến bữa nọ, nó nghe chị Pauline yêu dấu nói với chị Marie về sự mình vô nhà kín Carmêlô, thì biết nó đau lòng phiền não dường nào! Con không biết nhà kín Carmêlô; dầu vậy con hiểu chỉ sẽ bỏ con mà vô một nhà phước, con hiểu chỉ không đợi con!

Biết nói sao được mọi nỗi bức tức sầu bi trong lòng con khi ấy! Nội một giây con tỏ thấy mạng sống con người tường tận, đầy những sự cay đắng khốn khó, đầy những chuyện phân lìa kế tiếp không khi ngơi ngớt, và con đã sa nhỏ sa hột lụy cay đắng lắm. Khi ấy con chưa biết sự vui khoái bởi tế lễ ý mình; còn yếu đuối quá chừng, đến đỗi rày con xét lại, thấy mình lâm cơn khốn bức tân toan, xem ra quá sức nhiều phần thể ấy, mà đã chịu nổi, chẳng chết, thì con kể là một ơn rất trọng.

Không khi nào con quên được, *má nhỏ con* đã lấy lòng thiết yếu dường nào mà an ủi con. Chỉ cắt nghĩa cho con tường, trong nhà kín người ta ăn ở làm sao; và thình lình một bữa kia, con đang ở một mình chiều tối, mà suy lại trong lòng mọi đều chỉ đã bày tỏ cho con, thoát con liền hiểu tỏ nhà dòng Carmêlô là rừng Chúa muốn cho con vô mà ẩn mình nữa. Đều nầy đã làm cho con động lòng cách lạ, con nói ra không đặng, và đã làm cho lòng con đặng bằng an lắm.

Qua bữa sau con tỏ cho chị Pauline hay mọi đều con ước ao; chị con nhìn là ý Chúa, và hứa ít lâu nữa sẽ dắc con tới nhà kín Carmêlô cho gặp Mẹ Nhứt, cho con tỏ cho người sự kín trong lòng con.

Vậy đã chọn một ngày Chúa nhựt mà đi thăm Mẹ nhà kín. Mà khi con hay được Marie, là con cậu con, cũng còn nhỏ tuổi đủ mà thấy mặt mấy bà kín, bữa ấy cũng sẽ đi với con nữa, thì con lấy làm rối trí lắm. Con mới tính như vầy : Con nói với con Marie rằng : mình đặng phước thấy bà Mẹ, thì mình phải ở tử tế lịch sự cho lắm, nên mình phải tỏ các chuyện kín mình cho người biết : vậy một đứa phải lui ra một lát, để đứa kia ở một mình với Mẹ. Marie lấy làm ngại, không thấy chuyện kín gì mà nói cho người, song cũng tin, mà làm như con bày biểu ; vậy con mới được nói chuyện riêng với Mẹ Marie de Gonzague. Người đã nghe con tin cậy tỏ hết nguồn cơn, cùng tin rằng là ơn Chúa gọi, song người nói không có phép rước con nít chín tuổi vào dòng, con một phải chờ cho đúng mười sáu tuổi đã. Dầu con hết lòng ước ao vô dòng một lượt với chị Pauline, và rước lễ vỡ lòng ngày chỉ mặc áo, thì con cũng phải ôm bụng mà chờ đợi.

Sau hết, ngày mồng hai Octobre đã tới ! là ngày châu lụy, cũng là ngày ơn phước, là ngày Đ C Giêsu đã hái hoa thứ nhứt trong các hoa của người, là bông người chọn riêng để phòng cách it năm sau, đặng trở nên làm Mẹ các chị em mình. Đang hồi cha ta yêu dấu đi với cậu, với con Marie, trèo lên núi Carmêlô mà dưng lễ tế thứ nhứt, thì mợ dắc con đi xem lễ với chị Léonie và chị Céline. Mấy bà con đều khóc ròng, làm cho mấy người thấy chúng tôi vô nhà thờ làm vậy, thì ngó coi mà lấy làm lạ ; dầu vậy con cứ khóc, không cầm mình được. Con lấy làm lạ, không biết cớ sao mà mặt trời còn soi sáng dưới thế nầy được !

Lạy Mẹ, mẹ nghe chuyện phiền muộn nầy, âu là mẹ tưởng con nói quá một chút. Hẳn thật, rày xét lại, thì con hiểu được, chị con dời bước thề ấy, không đủ lẽ cho con sầu não đỗi nầy ; song con phải xưng ngay, linh hồn con hồi ấy còn non lắm, chưa già, chưa chín ; và con còn phải trải qua ghe nỗi gian nan, chịu lửa thét nhiều lần, mới đặng tới bến bình an, mới đặng nếm trái dịu ngọt thanh bai về sự bỏ mình cho tuyệt, về sự kính mến trọn lành.

Đến xế chiều mồng 2 octobre 1882 nầy, con đã thấy chị Pauline yêu dấu, đổi ra là chị Agnès de Jésus, ở bên kia song nhà Carmêlô. Ôi ! biết con đã phải đau đớn bao nhiêu nơi phòng khách ấy ! Bởi vì con chép truyện linh hồn con, nên con tưởng phải nói ra hết mọi đều : vậy thì con xưng thật : hồi chị em mới lìa cách, con đã phiền muộn thậm nhiều, song sánh lại cùng những sự đau lòng xót dạ tiếp theo sau, thì con kể mấy sự đau đớn trước như không. Bấy lâu con đã quen, hằng nói khó cùng mẹ nhỏ con, mà tỏ hết mọi sự trong lòng, rày khi nào đi thăm, thì cả nhà thăm chung một lượt, hết sức thì cuối giờ thăm chung, con nán riêng lại được hai ba phút là may ; mà mấy phút ấy cũng không nói gì được, những khóc mà thôi, rồi phải lui về, lòng ruột xót xa dường như đứt đoạn.

Con không hiểu sao mà mỗi người không năng đặng phép thăm nửa giờ; lại còn phải nhường cho cha với chị Marie thăm lâu dài hơn hết; con hiểu không đặng, và con nói thầm trong bụng rằng : Tôi không có chị Pauline nữa ! Đang cơn phiền muộn ưu sầu nầy, trí khôn con mở mang cách lạ thường, đến đỗi chẳng khỏi bao lâu con đã lâm bịnh trượng.

Chứng bịnh con đã xoang đây, chắc là bởi ma quỉ ganh gỗ mà gây ra : nó thấy một người trong gia thất con vô dòng Carmêlô trước hết rồi, thì nó tức mình giận hoảng, muốn hại con mà báo cừu về sự thiệt hại to nhà con sẽ làm cho nó phải chịu sau nầy. Mà nó chẳng dè có Nữ Vương trên trời hằng gìn giữ xem sóc hoa nhỏ người chẳng khi rời, những ghé mắt xuống mỉn cười cùng hoa nhỏ ấy, lại sắm sửa khiến cơn bão tố yên lặng, chính lúc cộng nó mỏng mảnh non yếu, đã hòng phải gãy tuyệt.

Cuối năm 1882 nầy, con đã bị chứng nhức đầu luôn luôn, mà còn chịu đặng, chẳng phải ngưng việc học hành ; con chịu làm vậy cho đến lễ Phục Sinh năm 1883. Tới lúc nầy cha đi Paris với chị Marie và chị Léonie, thì gởi chị Céline với con ở lại cùng cậu mợ.

Có một buổi chiều con ở một mình với cậu con, thì cậu nói chuyện về má, nhắc lại các tích hồi xưa, một cách thiết yếu làm cho con cảm động quá chừng mà khóc ròng. Thấy con động lòng làm vậy, người cũng phải cám cảnh ; cậu lấy làm lạ, vì con mới có mấy tuổi mà con biết tỏ ra tâm tình thể ấy, nên đã quyết lo cho con đặng đủ thế giải khuây trong cả và tháng nghỉ ấy.

Chẳng hay ý Chúa định khác. Nội chiều ấy chứng nhức đầu đã hành con quá lẽ, và con phải run rẩy một cách dị kỳ trót cả và đêm. Mợ con, cũng như mẹ ruột, không rời con ra một giây phút nào ; trong cơn bịnh nầy người lo lắng cho con một cách ái ân chí tình, và giúp đỡ con mọi đàng tận tâm tận lực, chẳng tiếc chẳng nệ đi gì sốt.

Khi cha ta ở Paris mà về, thấy con lâm cơn nguy hiểm như vậy, thì đã sầu phiền đau đớn dường nào, nói sao xiết ! Vừa thấy con, người bèn tưởng con đã hòng qua khỏi thế nầy ; song chớ phải được, thì ắt người đã nghe tiếng Đ C G trả lời cùng người rằng : « *Chứng bịnh nầy chẳng có đâu cho đến nỗi phải chết ; song là vì vinh hiển Chúa, cho danh Chúa lấy đó mà thêm cả sáng* (JOAN. IX, 4).» Thật, Chúa đã đặng sáng danh trong cơn gian nan nầy ! người đặng sáng danh, vì cha con bằng lòng cách lạ vưng theo ý Chúa ; người đặng sáng danh, vì mấy chị con cũng cả lòng vưng ý Chúa, nhứt là chị Marie. Biết chỉ đã chịu bao nhiêu cực khổ về con ! Con mang ơn và biết ơn chị yêu dấu nầy biết ngần nào ! Tâm tình chỉ bảo cho chỉ rõ đều gì là cần kíp cho con, và hẳn thật lòng mẹ thương mến thì có sức hiệu nghiệm nhiều phần hơn là sự thông minh các lương y cao tài nhứt hảo.

Lạy mẹ, lúc ấy đã gần đến ngày mẹ mặc áo, song ai nấy đều tránh, chẳng dám nói truyện ấy trước mặt con, kẻo làm phiền lòng con, vì

tưởng không lẽ con đi chầu lễ nhạc ấy đặng. Phần con, thì trong lòng con tin chắc, Chúa sẽ ban ơn cho con đặng vui mừng, mà gặp chị Pauline yêu dấu lại trong ngày ấy. Thật, con biết rõ ngày ấy sẽ nên một lễ vui mừng toàn hảo, không chút phiền muộn nào xen vào đặng ; con biết Đ C Giêsu không để cho con phải vắng mặt, mà làm cho bạn người phải sầu não : con nhỏ Thérèse phải yếu liệt mấy ngày trước, thì má nhỏ Pauline đã phải cực lực đủ rồi. Hẳn thật, ngày ấy con đã đặng hôn mặt *mẹ con yêu dấu*, đặng ngồi trên đầu gối người, đặng núp mình trong lúp người, và đặng người nựng nịu êm ái dịu dàng ; con đã đặng nhìn xem người đang mặc đồ trắng phương phi xinh đẹp biết chừng nào ! Thật ngày ấy là ngày lành giữa cơn khốn bức con đang chịu ; mà ngày ấy, phải nói giờ ấy, đã qua chóng lắm, vì kế đó con phải bước lên xe mà chạy đi xa nhà kín Carmêlô !

Về tới Buissonnets, thì người ta đã đem con đi nằm, dầu con không thấy mệt mỏi gì sốt ; song qua bữa sau con bị lại hung lắm ; bịnh con gia tăng ra bịnh trượng, đến đỗi các lương y khán nghiệm, thì nói là bịnh bất trị, không trông con mạnh lại nữa.

Con không biết cắt nghĩa thể nào cho tỏ rõ chứng bịnh dị kỳ làm vậy : khi ấy con nói ra những chuyện con không tưởng nhớ đến chút nào ; con làm những đều khác, như là có ai bắt ép con làm, dầu mình chẳng muốn ; xem ra như con mê sảng luôn luôn, song con biết chắc chắn, không có giây phút nào mà con không tỉnh táo trong trí. Ghe lần con ở như bất tỉnh nhiều giờ, mà bất tỉnh cho đến đỗi con không thể cựa quậy mình được một chút nào sốt. Dầu vậy, đang hồi con phải tê mê lạ lùng thể ấy, thì con nghe tỏ rõ mọi chuyện người ta nói xung quanh con, dầu nói thầm con cũng nghe đặng, và bây giờ cũng còn nhớ nữa.

Lại thêm ma quỉ nhát con biết bao nhiêu ! Làm cho con sợ hết thảy mọi sự : giường con nằm xem ra có vực hầm ghê gớm bao phủ tư bề ; mấy cái đinh trên vách phòng, con ngó thì nó ra hình những ngón tay to lớn đen điu, đã đốt thành than, làm cho con chết điếng mà la hoảng hốt. Có một bữa cha làm thinh mà ngó con, thì cái nón người cầm nơi tay, thoát chúc hóa ra một hình quái dị, làm cho con thất kinh ; cha thấy vậy bèn khóc òa, mà lui ra.

Song đang khi Chúa ban phép cho ma quỉ áp lại gần con bề ngoài thể ấy, thì người cũng cho mấy thiên thần có xác thấy được (là mấy chị con, cậu mợ và cha) đến mà an ủi và bổ sức lại cho con. Chị Marie chẳng lìa con giây phút nào ; chẳng khi nào chỉ tỏ mặt phiền hà, dầu con làm cho chỉ phải cực lực vô ngần ; vì con không chịu cho chỉ nới ra một bước. Đang giờ ăn cơm, chị Victoire thế mà canh con, thì con cứ khóc mà kêu mãi thế : « Marie ơi ! ớ Marie ! » Chừng nào chỉ muốn đi đâu, thì phải nói đi xem lễ, hay là đi thăm chị Pauline ; thì con mới chịu làm thinh không kêu, không réo.

Còn chị Léonie ! còn chị Céline nữa ! Có đều gì mà hai chị nầy chẳng làm vì con ! Tới Chúa nhựt thì cả hai cứ ở trong phòng trót giờ nầy sang giờ kia cho có bạn với một em nhỏ giống in đứa khùng. Ôi ! ớ mấy chị rất yêu dấu, em đã làm cho hai chị phải cực lực biết bao nhiêu mà kể !

Cậu và mợ cũng tận tình thương con. Mỗi ngày mợ mỗi đến thăm, và đem đủ thứ đồ mà dỗ con (1). Nội lúc con đau chuyến nầy, lòng con đã thêm tríu mến cậu mợ là bao nhiêu, khó nói cho xiết. Lúc ấy con hiểu rõ hơn mọi khi khác, mấy tiếng cha hay nói với ta rằng : « Ớ các con, chúng con phải nhớ luôn, cậu mợ chúng con có lòng mến yêu lo lắng cho chúng con hung lắm, không phải vừa đâu. » Đến khi người già cả, thì người lại càng rõ tường sự ấy hơn nữa ; và ngày nay người phải phù hộ và chúc lành cho hai ông bà đã ra công lo lắng giúp đỡ người chí tình thể ấy !

Trong những hồi bớt đau, con có một đều vui là kết hoa cúc trắng với hoa tai chuột xanh, làm mão mà dưng cho Đức Mẹ. Trúng hồi ấy là tháng Đức Bà, mọi sự đâu đó đầy những hoa xuân ; có một mình *cái hoa nhỏ* phải héo don, và coi bộ phải úa rữa mà vô phương cầu cứu. Nhưng mà nó được một mặt trời ở gần nó ; mặt trời ấy là tượng ảnh phép lạ Đức Nữ Vương trên trời. Ghe phen, ghe phen lắm, cái hoa nhỏ xây mình nghiêng qua bên ngôi Tinh tú nhơn lành ấy.

Có một bữa con thấy cha bước vô phòng con ; bộ người đang động lòng lắm ; người bước lại bên chị Marie, trao cho chỉ mấy đồng vàng một cách phiền muộn quá chừng, biểu chỉ viết thơ gởi qua Paris, xin cửu nhựt lễ misa tại nhà thờ Đức Bà *des Victoires*, mà cầu cho hoàng hậu nhỏ người đặng thuyên bịnh. Thấy đức tin người, và lòng người mến yêu, thì con cảm động lắm, và muốn vùng đứng dậy nói cho người hay con mạnh lại rồi. Thương hỡi ! ý con mơ ước đâu có đủ sức cho nỗi làm một phép lạ ! mà phải có một phép lạ cả thể mới làm cho con huờn sanh được ! Phải, phải có phép lạ to mới được, mà phép lạ ấy Đức Bà *des Victoires* đã làm toàn trót.

---

(1) Ở trên trời Thérèse đã đền ơn cho mợ. Vì trong chuyến bà ấy mang bịnh phen sau hết, thì Thérèse đã phù hộ người tỏ tường. Có một bữa sớm mai bà ấy nằm yên và vui mặt lắm, mà nói rằng : « *Đêm nay tôi đau nhọc lắm, song có con nhỏ Thérèse canh tôi một cách thiết yếu lắm. Cả đêm tôi biết có nó kề bên giường. Nhiều lần nó vuốt ve trên mặt, trên mình, làm cho tôi đặng vững dạ mạnh lòng cách phi thường.* » Mme Guérin đã sống và đã chết như người thánh, khi ấy người đặng 52 tuổi. Khi gần chết thì người mỉn cười mà lặp lại rằng : « *Tôi vui lòng mà chết lắm. Đi về cho thấy mặt Chúa, biết vui chừng nào ! Lạy Chúa Giêsu, tôi kính mến Chúa. Tôi dưng mạng sống tôi cho Chúa vì các thầy cả, cũng như con nhỏ Thérèse de l'Enfant Jésus của tôi.* » Hôm ấy là 13 Février 1900.

Còn M. Guérin, đã lâu năm viết lách mà binh vực Hội thánh, và dưng của cải mà làm việc lành phước đức. Người đã vào dòng thứ ba Carmêlô, và đã qua đời cách rất thánh, ngày 26 Septembre 1909, đặng 69 tuổi.

Nội cửu nhựt khấn ấy, một bữa Chúa nhựt, chị Marie đi ra ngoài vườn, để chị Léonie ngồi coi sách nơi cửa sổ, ở lại với con trong phòng. Cách ít phút, con kêu nhỏ nhỏ rằng : « Marie ! Marie ! » Chị Léonie hay nghe còn thường rên như vậy, nên chẳng lo tới ; con bèn la lớn lên, thì chị Marie chạy vô. Con thấy chỉ bước vô rõ ràng! song thương hỡi ! đây là lần thứ nhứt, con không nhìn chỉ. Con cứ ngó quanh quất mà kiếm, và giớn giác dòm ra ngoài vườn, rồi lại kêu nữa rằng : « Marie ! Marie ! »

Sự đau lòng nầy không tiếng nào nói được, vì phải chống cãi quá cực vô lý làm vậy ; và chị Marie có khi phải khốn cực hơn con nhỏ Thérèse nữa. Sau hết thấy rán sức làm thể nào cũng vô ích, con không nhìn chỉ được, thì chỉ day mặt qua bên chị Léonie, nói nhỏ một tiếng, rồi ra đi, mặt tái xanh, mình run rẩy.

Cách một lát chị Léonie đem con lại gần cửa sổ, thì con thấy chị Marie ở ngoài vườn, mà cũng chưa nhìn được, chỉ đi thủng thẳng, giơ hai tay ra, mỉn cười, mà kêu con giọng thiết yếu hết sức rằng : « Thérèse ơi ! em nhỏ Thérèse ơi ! » Dầu vậy con cũng lơ láo trơ trơ; chị con bèn quì bên chơn giường con mà khóc, và day mặt lại bên Đức Mẹ, mà kêu xin khẩn cầu hết lòng sốt sắng, cũng như mẹ kia xin, *dòi* cho con mình đặng sống. Léonie và Céline cũng bắt chước làm như vậy : đó là tiếng đức tin đã động lọt cửa trời.

Phần con, không thấy đi gì dưới thế nầy giúp con được, và phải đau đớn đã hòng trút linh hồn, thì con cũng day lại bên Mẹ trên trời, hết lòng kêu xin người thương xót con với.

Thoát chúc ảnh Đức Mẹ hóa ra người sống ! Đức Mẹ hóa ra xinh tốt đẹp đẽ quá chừng, không khi nào con sẽ gặp được tiếng gì mà nói cho rõ sự xinh tốt bởi Chúa mà ra như vậy. Mặt mũi người bày ra một sự dịu dàng, khoan hậu, mến yêu nói không cùng ; mà có một đều thấu qua đến mút linh hồn con, là thấy *người mỉn cười dịu dàng vui vẻ !* Chúc ấy mọi sự cực lực con biến tan đi mất, hai hột lụy châu to lớn trong mí con mắt con vọt ra mà chảy thầm yên lặng.

Ôi ! thật là hai giọt nước mắt vui vẻ bởi trời, vui tinh ròng, chẳng chút gì sầu não pha vào. Con bèn nói trong trí rằng : *Đức Mẹ đã bước lại bên tôi ! người đã mỉn cười với tôi.... tôi vui khoái biết chừng nào ! mà tôi không nói ra cho ai hay hết, kẻo phần phước tôi biến đi chăng.* Rồi con tự nhiên ngó xuống, và đã nhìn đặng chị Marie yêu dấu ! Chỉ ngó con cách mến thương, coi hình cảm động lắm, và xem ra như chỉ biết thầm phước lạ con mới đặng.

Phải, nhờ chỉ, nhờ lời chỉ nguyện cầu sốt sắng, con mới đặng ơn vô giá nầy, là thấy *Đức Mẹ mỉn cười !* Thấy con chăm ngó tượng ảnh, thì chỉ nói trong bụng rằng : « Thérèse lành bịnh rồi ! » Phải chúc ! cái *hoa nhỏ* chút nữa đặng huờn sanh, một yếng sáng *mặt trời dịu dàng* của nó đã làm cho nó hồi dương, và cứu nó muôn đời cho khỏi tay kẻ thù độc ác ! « *Mùa đông mịt mù đã mãn, mưa dông đã dứt* ».

và hoa của Đức Mẹ đã thêm vượt lên mạnh mẽ, đến đỗi năm năm sau nó nở trét ra trên núi phì nhiêu Carmêlô.

Như con mới nói, chị Marie kề chắc, hồi Đức Mẹ cho con lành bịnh, thì cũng ban cho con ơn gì kín nhiệm đó ; nên khi hai chị em ở một mình với nhau, thì chỉ hỏi con một cách thiết yếu, một cách thúc nhặt, đến đỗi con cầm không đậu. Con thấy dầu con chưa hề nói ra một tiếng nào, mà sự cần mật con cũng đã lộ ra, thì con lấy làm lạ, nên đã tỏ ra cho chỉ hẳn tự sự. Thương hỡi ! con sợ nhầm lắm, phần phước con phải vội tan mất, và trở ra đều khổ não. Trót bốn năm, hễ nhớ tới ơn cực trọng nầy, thì linh hồn con phải cực lực; cho đến khi con đi tới dưới chơn Đức Mẹ *des Victoires*, quì gối nơi cung thánh người, thì con mới được gặp lại phần phước con mà thôi. Ở đó Đức Mẹ đã trả ơn ấy cho con đặng đầy no mọi phần ; sau nầy con sẽ kể lại ơn thứ hai ấy.

Căn cớ làm cho sự vui mừng con trở ra sự buồn bực là thể nầy : Chị Marie nghe con doãn lại cách đơn sơ thật thà *ơn con đã đặng*, bèn xin phép con mà học lại mọi đều cho nhà phước Carmêlô hay ; con không phép từ chối được. Vậy lần đầu hết con đi viếng nhà phước Carmêlô, thì đã đặng đầy lòng vui mừng, vì thấy chị Pauline mặc áo Đức Mẹ. Hồi ấy hai chị em đặng hưởng sự dịu dàng biết chừng nào ! Biết là có bao nhiêu chuyện mà nói với nhau ! Vì cả hai đã chịu cực lực trước ngần nào ! Phần con, thì con nói truyện gần không đặng, vì lòng con mắc đầy cứng...

Hồi đó cũng có Mẹ Marie de Gonzague ra thăm nữa, người tỏ dấu mến thương con đầy dẫy biết chừng nào ! Con cũng có thăm nhiều chị khác nữa ; họ hỏi con về phép lạ làm cho con lành bịnh ; kẻ thì hỏi cho biết Đức Mẹ có bồng Chúa Giêsu Hài Đồng chăng ; kẻ thì hỏi có thiên thần theo hầu người chăng, vân vân. Mấy lời hỏi thể ấy làm cho con bối rối và cực lòng ; con thưa lại được một lời mà thôi, là : *« Đức Mẹ có hình xinh tốt lắm, tôi thấy người bước lại gần tôi và mỉn cười với tôi. »*

Bởi con thấy các chị Carmêlita tưởng sang đến những chuyện khác xa làm vậy, thì con ngờ mình đã nói láo. Ôi ! phải chi con giữ nhặt sự kín con, không tỏ cho ai, ắt là con cũng giữ được phần phước con. Song Đức Mẹ đã để cho con gặp sự cực lực nầy mà làm ích cho linh hồn con ; phải chi chang có vậy, e hoặc con đã bị chứng phô trương cậy mình ; chớ như thể ấy thì con mang xấu hổ thẹn thuồng, nên xem tới mình, thì con lấy làm gớm ghê ốc nhục lắm. Lạy Chúa, một mình Chúa biết tôi đã phải cực lực cho đến đỗi nào !

ĐOẠN THỨ BỐN

Rước lễ vỡ lòng. — Xức trán. — Sáng láng và tối tăm. — Phải lìa cách nữa. — Ơn dịu dàng làm tan mất các sự cực lực bề trong.

THUẬT lại chuyện viếng nhà Carmêlô phen nầy, thì con nhớ lại lần con đi viếng trước hết, hồi chị Pauline mới vào dòng. Sớm mai ngày ấy, con tính sau nầy chừng vô dòng thì sẽ đặt tên nào cho con. Con biết đã có một chị có tên là Thérèse de Jésus rồi ; dầu vậy không lẽ mà bắt con phải bỏ tên Thérèse, là tên con, là tên rất xinh rất tốt. Bỗng chúc con trực nhớ đến Chúa Giêsu Hài Đồng con rất tríu mến, con bèn nghĩ rằng : « Ôi ! chớ phải tôi đặng lãnh tên *Thérèse de l'Enfant-Jésus,* thì tôi vui mừng biết chừng nào ! » Tưởng trong bụng, mà không dám nói ra ; ai dè đang còn nói chuyện, thì Mẹ nhứt vụt nói rằng : « Ớ con yêu dấu, chừng nào con vô đây, thì sẽ đặt tên con là *Thérèse de l'Enfant-Jésus !* » Con vui mừng quá bội ; tưởng là tại Chúa Giêsu Hài Đồng muốn tỏ lòng thương con cách riêng, mới khiến cho hai mẹ con trùng ý cùng nhau như vậy.

Con chưa nói tới sự con ham tượng ảnh và đọc sách ; mà thiệt là nhờ mấy tượng ảnh xinh tốt mẹ cho con coi, thì con mới hưởng được một sự vui rất dịu dàng trong các sự vui lòng con, và mới đặng động lòng một cách rất mạnh mẽ, mà thúc giục con lo luyện tập về đàng nhơn đức. Hễ là coi tượng ảnh, thì con quên giờ quên khắc cả thảy. Như thể khi xem tượng ảnh « một hoa nhỏ của Chúa ở tù trong nhà tạm » thì con bắt nhớ không biết là bao nhiêu đều, cho đến đỗi con ra như sững sờ ngất trí : chúc ấy con dưng mình cho Đ C G mà làm hoa nhỏ của người ; con muốn an ủi người, muốn lại gần bên người kế sát nhà tạm, cho người nhìn xem con, vun quén con, và hái con đi.

Bởi vì con không biết chơi giỡn, nên con sẵn lòng dùng trót cả đời con mà đọc sách. May phước con đặng những thiên thần có xác mà dẫn đàng cho con, mà lựa cho con những sách vừa sức tuổi con, có đủ đều mà làm cho con đặng vui, và cũng một lượt đặng thế mà nuôi trí nuôi lòng con. Khi ấy con không có bao nhiêu giờ mà đọc sách cho đặng giải trí khuây lảng và hữu ích làm vậy ; nên nhiều lần sự ấy làm cớ cho con phải hãm mình tế lễ ý riêng hung lắm ; vì khi vừa mãn giờ rảnh, thì con buộc mình thôi đọc tức thì, dầu đang đọc khúc rất hay cũng bỏ.

Bởi những chuyện đọc làm vậy, mà in vào lòng trí con thể nào, thì con xưng thật, có khi con xem một it chuyện can đãm anh hùng, thì ghe lần con không hiểu tỏ những sự con làm được ở đời nầy. Như khi đọc truyện mấy liệt nữ langsa đã làm những đều dõng nhuệ vì mến quê hương, nhứt là chuyện bà đáng kính Jeanne d'Arc, thì con sinh lòng ước ao lắm mà bắt chước mấy người nữ ấy. Đang lúc ấy con đã đặng một ơn, con hằng kể vào số các ơn trọng nhứt đã đặng trong đời con, vì hồi ấy con chưa bao nhiêu tuổi, chưa đặng ơn trên soi sáng như bây giờ.

Là khi ấy Đ C G đã ban cho con hiểu tỏ sự vinh hiển thật và có một mà thôi, là sự vinh hiển đời đời chẳng cùng chẳng hết ; mà cho được hưởng vinh hiển ấy, thì chẳng cần gì phải làm việc cao cả, mà lại nhứt là phải ẩn mình cho khuất con mắt thiên hạ và khuất con mắt mình nữa, đừng cho tay tả biết tay hữu làm đi gì. Khi ấy con đang suy nhớ mình đã sinh ra ở đời cho đặng vinh hiển, và đang lo tìm phương liệu thế cho được vinh hiển, thì Chúa đã cho con thấy trong trí rõ ràng phần vinh hiển của con chẳng hề bày ra trước con mắt người phàm thế, vì vinh hiển ấy là con phải lo cho mình đặng nên thánh mà chớ.

Con mơ ước thể ấy xem ra là chuyện cả gan lắm, vì xét lại hồi ấy con thiếu sự trọn lành chẳng biết ngần nào, vì rày dầu đã ở nhà tu bấy nhiêu năm trời, cũng còn khiếm khuyết quá lắm ; nhưng vậy con cũng còn cứ luôn mà giữ lòng trông cậy một cách cả gan chẳng bớt, trông cậy con sẽ trở nên một *vì thánh cả.* Con không cậy công nghiệp con, vì con không có công nghiệp nào sốt ; con một trông cậy Đấng phép tắc nhơn từ, mà chính mình người là Sự Nhơn đức, là Sự Thánh chúc. Vì là một mình người nhắc con lên đến người, người thấy con rán sức một hai chút tùy sức mọn con, thì người sẽ lấy làm bằng lòng, và sẽ đổ công nghiệp người bao phủ lấy con, mà làm cho con ra thánh. Hồi ấy con không dè phải chịu cực nhiều mới nên thánh được ; song Chúa đã vội tỏ cho con hản sự kín nhiệm ấy, bởi người đã gởi đến cho con mấy đều khốn khó con thuật lại trước nầy.

Bây giờ con cứ việc thuật lại chuyện con, tiếp theo từ khúc con đã ngừng lại trong đoạn trước.

Khi con dứt bịnh đặng ba tháng, thì cha đã đem con đi chơi xứ xa cho vui ; kỳ nầy con mới biết thế gian. Xung quanh con thấy mọi sự là vui vẻ, là hoan lạc thảy thảy ; người ta mừng rước con, lo lắng vuốt ve, khen ngợi vỗ về : tắt một lời, nội trong mười lăm ngày, con những ở giữa những bông hoa mà thôi. Đấng khôn ngoan đã nói rất nhằm rằng : « *Những chuyện chơi bời vô lối vấn vít hay làm cho trí lòng phải xiêu lạc, dầu là khi ta xa cách sự dữ.* » Khi mình mới nên mười tuổi, thì dễ mà để lòng mình phải chóa con mắt, và con xưng ngay,

con đặng ở như vậy thì lấy làm phỉ lòng vừa ý lắm. Thương hỡi! thế gian rất khéo mà pha trộn những sự vui dưới đất nầy với sự làm tôi Chúa là thể nào! Nó chẳng lo nhớ tưởng đến sự chết chút nào sốt!

Mà nhiều người con đã làm quen hồi ấy, họ còn trẻ tuổi, giàu có, sung sướng, mà rày đã chết mất! Con lấy làm ưa mà suy nhớ đến những chốn thảnh thơi vui vẻ họ đã ở, và xét coi rày họ ở đâu, coi những lầu đài, vườn tược con thấy họ ở xưa mà hưởng các sự sung sướng đủ no ở đời, thì rày làm cho họ đặng nhờ ích lợi gì. Và con tưởng *« mọi sự dưới thế nầy đều là hư vô thảy thảy, trừ ra một sự kính mến Chúa và làm tôi một mình Chúa mà thôi ».*

Âu là Đ C G đã muốn cho con biết thế gian nầy, trước khi người đến viếng con lần thứ nhứt, hầu để cho con chọn lựa chắc đàng con muốn đi, và sẽ hứa với người mà đi cho cùng.

Sự con rước lễ vỡ lòng thì con hằng sẽ nhớ luôn, là một sự vui lòng dịu ngọt tinh tấn chẳng có pha lộn chút gì tối tăm cay đắng. Con tưởng con dọn mình cho tử tế hơn nữa chẳng đặng. Ớ Mẹ, mẹ còn nhớ cuốn sách rất tốt rất xinh mẹ đã cho con ba tháng trước khi tới ngày cực trọng ấy? Đó là một phương dịu dàng giúp con mà dọn mình cho có thứ tự khỏi đứt khúc đứt đần, và lại chóng mau lắm. Tuy đã lâu ngày con hằng nhớ lo tới sự rước lễ vỡ lòng, nhưng vậy khi nầy phải thêm thúc giục lòng con cho phấn chấn hơn, phải làm cho nó đặng đầy đủ những bông hoa mới, như đã chỉ trong sách mẹ viết. Mỗi ngày con lo làm thêm nhiều đều tế lễ hãm mình, nhiều lần giục lòng kính mến Chúa, cho những sự ấy trở nên bông hoa tươi tốt, có khi thì là hoa kiết dương, khi khác là hoa hường, hoặc bông biếc, bông cúc, bông tai chuột; tắt một lời, các thứ bông ngoài đồng phải vào trong lòng con mà làm cái nôi cho Chúa Giêsu.

Sau nữa, con có chị Marie thế cho chị Pauline mà giúp con.

Mỗi buổi tối, con ở một bên chỉ lâu giờ, ham nghe những lời chỉ dạy biểu : chỉ đã nói cho con biết là bao nhiêu đều tốt lành! Con tưởng như là lòng chỉ rất to lớn, rất đại độ, sang qua ở trong mình con. Đời xưa các anh hùng lực sĩ luyện tập con cái mình cho lầu thông vũ nghệ, thì cũng như vậy, chỉ tập rèn con cho biết cách đấu chiến ở đời nầy, thúc giục con cho thêm phấn chấn, và chỉ cho con thấy phần thưởng vinh hiển. Chỉ cũng nói cho con về những của cải chẳng hay hư mất, rất dễ cho ta thâu góp hằng ngày, và cho con biết nếu giày đạp khinh dể những của ấy, thì phải thiệt hại vô phước là thể nào, vì hễ là cúi xuống thì đủ mà lượm thâu được của ấy.

Chị yêu dấu nầy khoa ngôn ngữ biết là ngằn nào! Hồi ấy con ước ao chớ chi có ai nữa ở với con mà nghe lời chỉ giảng giải ; con còn ngay dạ, tưởng nếu những kẻ mê đàng tội lỗi, có nghe đặng lời chỉ an ủi dạy bảo, ắt sẽ trở lại, và bỏ hết các của cải mình là của phù vân, mà lo tìm một mình những của cải trên trời mà thôi.

Đang lúc ấy, phải chi con nguyện gẫm đặng, ắt là dịu dàng lắm, song chị Marie thấy con sốt sắng vừa đủ, thì cho phép con đọc kinh mà thôi. Có một bữa, tại Abbaye, một bà thầy hỏi con, chớ mấy ngày nghỉ, con ở Buissonnets, thì làm chuyện gì. Con nhút nhát thưa rằng: « Thưa bà, thường khi con đi ẩn mình trong chỗ rộng không trong phòng con, rồi kéo màn che giường lại cho khuất; và ở đó *con ngẫm nghĩ...* » Bà thầy cười mà hỏi con ngẫm nghĩ đi gì. Con thưa: « Con nhớ đến Chúa, nhớ sự sống chóng qua, nhớ sự đời đời, mà *con ngẫm nghĩ!* » Chuyện nói vậy, mà bà thầy không quên, và đến sau bà thầy ưa nhắc lại thuở *con ngẫm nghĩ*, mà hỏi *con còn ngẫm nghĩ nữa* không... Ngày nay con hiểu hồi ấy thật là con nguyện gẫm, và trong hồi làm vậy Thầy thánh trên trời dạy dỗ lòng con một cách dịu dàng.

Ba tháng dọn mình rước lễ vỡ lòng đã qua mau lắm; kế con phải vào phòng, và mấy ngày cấm phòng con ở luôn ngày đêm trong trường. Ôi! sự cấm phòng ấy rất nên đại ích cho con! Con tưởng không có lẽ ở chỗ nào khác mà đặng sự vui lòng thể ấy, phải ở trong một nhà phước mới đặng mà thôi: con nít cấm phòng không có mấy đứa, cho nên dễ mà lo riêng cho mỗi một đứa. Thật, con hết lòng biết ơn mà ký chép vô đây: mấy bà thầy chúng con tại Abbaye hồi đó lo lắng cho chúng con cũng như mẹ ruột. Con không biết vì lẽ gì, mà con thấy rõ các bà lo riêng cho con bội nhiều hơn cho mấy chị em khác.

Mỗi tối bà nhứt xách đèn nhỏ, lại sẽ lén vén mùng con, mà hôn con trên trán. Bà tỏ lòng mến yêu con lắm, làm cho con cảm động vì thấy bà tử tế thể ấy, nên một lần con đã nói với bà rằng: « Thưa bà con mến bà lắm, nên con cho bà biết một sự kín lắm của.» Con bèn rút sách nhỏ châu báu của nhà phước Carmêlô, con giấu dưới gối, mà đưa cho bà coi, và ngó bà một cách mừng rỡ lắm. Bà dở sách ấy ra nhẹ nhẹ, lật từ tờ mà coi kỷ lưỡng, và nói cho con hay con có phước là ngằn nào. Mà thật, nội lúc cấm phòng, nhiều lần con đã từng hẳn, trong những đứa con nít mồ côi mẹ như con, thì chẳng có mấy đứa đặng có kẻ lo lắng cho nó như con hồi ấy.

Con chăm chỉ lắm mà nghe bài giảng cha Domin, và viết tóm lại rất kỷ lưỡng, còn những đều con suy nhớ, thì không muốn biên lại một đều nào, vì kể chắc con sẽ nhớ đủ hết; mà thiệt có vậy.

Mấy lần tới giờ đi đọc kinh như mấy người nhà phước, thì con vui lòng mà đi biết chừng nào! Có một ảnh chuộc tội lớn chị Léonie đã cho, làm cho người ta thấy con rõ hơn giữa mấy chị em hết thảy; vì con giắt ảnh ấy nơi dây lưng, như các cha đi giảng, và họ tưởng con làm như vậy bởi muốn bắt chước chị con đi tu trong nhà phước Kín. Mà thiệt lòng trí con năng tưởng nhớ đến chị con hoài. Con biết hồi ấy chỉ cũng cấm phòng nữa, không phải là dọn mình mà rước Chúa, song là dọn mà dưng trót mình cho Chúa Giêsu, chính

nhằm ngày con rước lễ vỡ lòng. Cho nên cấm phòng ở thanh vắng làm vậy mà chờ đợi, thì con lấy làm dịu ngọt ưng ý bằng hai.

Sau hết ngày rất xinh tốt hơn hết các ngày trong đời con đã đến! Mọi chuyện gì to nhỏ trong mấy giờ ấy, thật là giờ ở trên trời, đều ghi tạc trong linh hồn con, biết lấy tiếng nào mà kể lại cho vừa! Như hồi tảng sáng thức dậy rất vui khoái, nhớ các bà thầy, các chị lớn đến hôn con một cách cung kính và thiết yếu, nhớ phòng để áo xống đầy những đống trắng phau phau như tuyết, mỗi đứa đều lấy của mình mà mặc, nhứt là nhớ hồi đi vô nhà thờ, và sớm mai bửng tưng mà hát cantique :

O saint autel qu'environnent les anges !

(Ớ bàn thờ thánh, có các thiên thần chầu xung quanh!)

Mà con không muốn, cũng không có sức nói lại cho đủ mọi sự... Có những của thơm tho, mà hễ đem ra ngoài thì phải mất mùi thơm đi ; cũng vậy có những đều suy nhớ trong lòng, không có tiếng nào thế gian nói ra đặng, mà khỏi làm cho nó tức thì phải mất ý chỉ sâu nhiệm thấu trời!

Ôi! con đặng Đ C G hôn linh hồn con lần thứ nhứt nầy, biết là bao nhiêu dịu ngọt! Phải! đó là hôn bỡi thương mến! Con biết tỏ Chúa thương mến con, mà con cũng thưa lại : « Tôi kính mến Chúa, tôi phú mình tôi cho Chúa cho tới đời đời. » Đ C G không có xin con sự gì hết, không đòi con tế lễ đều gì sốt. Đã lâu ngày rồi, người với con nhỏ Thérèse đã ngó nhìn nhau và hiểu ý nhau rồi... Bữa ấy ta gặp nhau thì không nói đặng là ngó nhìn nhau mà thôi, phải nói là trộn pha với nhau làm một. Ta không còn phải là hai nữa : Thérèse đã biến đi mất như một giọt nước trong biển cả, còn Giêsu một mình mà thôi ; người là Chủ, làVua! Thérèse đã xin người cất mất sự thong dong tự ý nó đi. Được thong dong tự ý làm vậy, thì nó sợ ; nó biết mình yếu đuối lắm, mỏng giòn lắm, cho nên nó muốn hiệp mình lại đời đời làm một cùng sức mạnh Đức Chúa Trời.

Mà sự vui mừng nó thoát chúc ra lớn lao, ra thẳm sâu quá đỗi, nó không cầm lại đặng. Rồi nước mắt tuôn ra chan chứa, là nước mắt rất êm ái dịu dàng, mấy chị em khác thấy thì lấy làm lạ lắm, và sau lại hỏi nhau rằng : « Tại đâu mà nó khóc? Nó còn bị lương tâm bối rối đều chi đó sao ? » — « Không phải đâu, có khi là tại thấy gần nó không có mẹ nó, hay là chị nó tu nhà kín, vì nó tríu chị ấy lắm. » Mà không có một ai hiểu, lòng ta ở chốn cách đày, yếu đuối và rày mai sẽ chết, nên khi đặng vui mừng trên trời đổ xuống, thì không sức chịu nổi mà khỏi chảy nước mắt ra.

Bỡi mẹ con vắng mặt, thì có đâu mà làm cho con phải phiền muộn ngày con rước lễ vỡ lòng? Vì trời khi ấy ở trong linh hồn con : con đặng Đ C G đến viếng thăm, thì cũng đặng mẹ con thăm nữa... Cũng không phải tại vắng mặt chị Pauline mà con khóc ; vì hai

chị em ta khi ấy lại kết hiệp cùng nhau hơn mọi khi khác. Không phải tại đó đâu; con nói lại, là tại sự vui mừng mà thôi, vui nói không xiết, vui rất thẳm sâu, làm đầy dẫy lòng con.

Qua buổi xế, con nhơn danh mấy chị em hết thảy mà đọc kinh dưng mình cho Đức Mẹ. Mấy bà thầy đã chọn con, âu là bởi vì con đã sớm mất mẹ dưới đất. Ôi! con đã cả lòng mà dưng mình cho Đức Mẹ, mà xin người gìn giữ phù hộ con. Con tưởng hình như người ngó nhìn *hoa nhỏ* người một cách mến thương, và mỉn cười với nó nữa. Con nhớ lại sự người mỉn cười tỏ rõ hồi xưa đã cứu con và đã làm cho con dứt bịnh; con hẳn biết con mắc ơn người là ngần nào! Là chính mình người, sớm mai mồng 8 Mai ấy, đã đến mà để Đ C G vào linh hồn con, như trong chén calicê, Đ C G là con người, là *Hoa ngoài đồng, là Bông huệ nơi sủng!* (1)

Chiều ngày tốt lành ấy, cha đã nắm tay hoàng hậu nhỏ người, mà dắc đi nhà phước Carmêlô; và con đã thấy chị Pauline con rày trở nên bạn Chúa Giêsu; con thấy chỉ đội lúp trắng cũng như lúp con, và trên đầu có đề mão hoa hường. Con vui mừng trọn, không có chút gì tân khổ; con trông ít nữa sẽ tới ở một nơi cùng chỉ, và ở kế bên chỉ mà đợi nước thiên đàng...

Con cũng vui lắm về những sự dọn lễ trong nhà tại Buissonnets. Cha yêu dấu cho con một cái đồng hồ trái quít rất xinh, thì con lấy làm khoái; mà dầu vậy con vui một cách bằng tịnh, không có sự gì làm cho mất sự bằng an trong lòng. Sau hết đêm đã đến, làm cho hết buổi chiều vui vẻ ấy; vì những ngày rất sáng láng hơn hết cũng không khỏi tối tăm tiếp kế theo sau: có một mình ngày rước lễ thứ nhứt và đời đời trên chốn quê thật, mới khỏi mặt trời lặn mà chớ.

Ngày kế đó thì con xem ra như có ý buồn buồn. Những áo xống xinh tốt, những đồ người ta đã cho con bữa trước, không phỉ lòng con đặng! Từ đây có một mình Đức Chúa Giêsu đặng làm phỉ lòng con mà thôi, và con hằng trông ước cho tới giờ con đặng phước rước người lại một lần thứ hai nữa. Con rước lễ lần thứ hai là ngày lễ Thăng Thiên, và con đặng phước quì nơi Bàn thánh giữa cha và chị Marie. Nước mắt con cũng tuôn ra nữa một cách rất dịu dàng nói không xiết; khi ấy con nhớ và lặp lại luôn luôn mấy lời ông thánh Phaolồ rằng: «*Không phải là tôi sống, song là Đ C G sống trong tôi!*» (2) Từ khi Đ C G viếng con lần thứ hai nầy, thì con những ước ao rước người mà thôi, và con đã đặng phép rước Chúa mấy ngày lễ lớn. Thương hỡi! mấy ngày lễ hồi ấy con lấy làm cách khoản xa lắm...

Khi tới áp ngày lễ, chị Marie dọn mình con lại như ngày rước lễ vỡ lòng. Con nhớ một lần chỉ nói với con về sự chịu khó, và chỉ tưởng Chúa không bắt con phải đi ngỏ cực lực thể ấy, chỉ nói âu là Chúa sẽ bồng con luôn như một đứa con nít thơ bé. Qua bữa sau, rước lễ

(1) CANT., II, 1. (2) GALAT., II, 20.

rồi con nhớ lại mấy lời ấy, và lòng con cháy phừng lên mơ ước chịu khó lắm, và lấy làm chắc Chúa để dành cho con nhiều thánh giá. Chúc ấy linh hồn con đặng sự an ủi tràn trề, trót đời con chẳng có khi nào đặng như lần ấy. Chịu khó đã ra một đều con ua ham, muốn cho được, con thấy trong sự chịu khó có những duyên đẹp làm cho con khoái chí, dầu con chưa hiểu cho rõ mấy.

Con còn thấy lòng con ao ước một sự khác nữa, mà ao ước quá lắm, là ao ước kính mến một mình Chúa mà thôi, và ao ước cho đặng gặp sự vui mừng trong một mình Chúa mà thôi. Nhiều lần, đang lúc con cám ơn, con lặp lại câu sách Gương Phước nói rằng: «*Lạy Đ C G! là sự dịu ngọt nói không cùng, xin Chúa làm cho mọi sự an ủi dưới thế nầy trở nên sự cay đắng cho tôi.*»(1) Mấy tiếng ấy bởi miệng con mà ra tự nhiên ; con nói ra mấy tiếng ấy, cũng như một đứa con nít, không hiểu cho mấy, mà cũng lặp lại những đều kẻ thương nó dạy nó. Lạy mẹ, sau nầy con sẽ nói cho mẹ rõ, Đ C G đã ưng lòng mà làm thể nào cho thành sự con ước ao như vậy, và người đã dùng cách nào cho đặng một mình người trở nên sự dịu dàng nói không xiết cho lòng con. Nếu nói sự ấy bây giờ, thì phải chận trước mà nói về phận con hồi đã trộng lớn, mà bây giờ còn nhiều chuyện phải nói cho mẹ biết về con hồi còn con nít.

Rước lễ vỡ lòng rồi chẳng bao lâu, con còn vào cấm phòng nữa mà chịu phép xức trán. Con dọn mình kỷ lắm mà rước Đ C T T ; con không hiểu đặng làm sao mà họ không lo cần mẫn bao nhiêu, hầu chịu phép bí tích mến yêu nầy. Khi tới ngày đã hẹn, mà chưa làm lễ nhạc ấy đặng, thì con lấy làm vui lòng, vì thấy con đặng cấm phòng thêm lâu hơn. Ôi! linh hồn con lấy làm khoái chí lắm! Con bắt chước các thánh Tông đồ, vui mừng mà đợi trông Đấng hay an ủi Chúa hứa, con mừng vì ít lâu nữa sẽ nên bổn đạo trọn lành, và đặng dấu thánh giá mầu nhiệm phép bí tích nầy ghi nơi trán con, đời đời không bôi mất đặng.

Con chẳng nghe gió mạnh như hồi Đ C T T hiện xuống lần thứ nhứt ; một nghe gió hiu hiu như ông Èlia đã nghe xưa trên núi Horéb. Trong ngày ấy, con đã chịu lấy *sức mạnh* mà chịu cực khó, sức mạnh ấy cần kíp cho con lắm, vì linh hồn con kế đó phải khỉ sự chịu khốn khổ như chịu tử đạo vậy.

Khi đã mãn mấy lễ rất dịu dàng ấy, chẳng đời nào quên được, thì con cứ việc đi học như trước. Trong chuyện học hành thì con đặng giỏi nhiều, và dễ cho con nhớ nghĩa lý mọi sự ; song có sự học thuộc lòng từ tiếng thì con phải rán phải nhọc lắm. Dầu vậy, sách phần thì con đã học thuộc lòng đủ hết. Ông cha dạy sách phần kêu con là *tấn sĩ nhỏ* của người, có khi là tại tên con là Thérèse.

---

(1) IMIT., III, XXVI, 3.

Trong giờ chơi, nhiều khi con lấy làm vui ở xa xa mà coi chị em học trò chơi giỡn, đang khi ấy con suy xét nhiều đều can hệ. Con lấy làm vừa ý lắm mà nghỉ chơi thể ấy. Con cũng có bày một cách chơi con lấy làm ngộ lắm : là con tìm kiếm kỹ cho được mấy con chim nhỏ đã té chết dưới mấy cây lớn, rồi làm đám ma to mà chôn nó hết thảy trong một thổ mộ với nhau, đắp mả trồng cỏ đều như nhau. Có khi khác thì con thuật lại truyện nầy truyện kia, và nhiều lần mấy chị lớn cũng xúm lại mà nghe nữa ; song chẳng được bao lâu, vì sau lại bà thầy đã cấm, không cho con làm nghề thầy giảng như vậy nữa, biểu mấy đứa phải chạy chơi hết thảy, đừng xúm chùm nói lối.

Đang hồi đó con chọn hai đứa một tuổi với con mà làm bạn hữu ; song lòng người ta hẹp hòi biết ngần nào ! Trong cả hai có một đứa đã phải về nhà hết ít tháng ; dầu vắng mặt, con không quên nó đâu, và tới chừng nó trở vô nhập trường, thì con tỏ dấu vui mừng lắm. Thương hỡi ! nó ngó con một cách lơ lảng ! không hiểu tình thâm ngãi thiết là sao : con lấy làm cay đắng lắm, và không còn thèm ăn mày cho đặng chút tình thương rất mau phai lợt thể ấy. Mà Chúa đã ban cho con có trái tim rất trung tín, cho đến đỗi hễ có thương rồi, thì cứ thương mãi ; cho nên con còn cứ cầu nguyện cho đứa chị em ấy cho tới bây giờ, và cũng cứ thương nó hoài.

Con thấy nhiều học trò tríu một bà thầy cách riêng, thì con cũng muốn bắt chước như nó mà vô ích. Con không bắt chước đặng, ấy thật là may phước lắm ! nhờ vậy mà con đã khỏi nhiều đều khốn nạn cả thể ! Con hết lòng cám ơn Chúa, vì người đã để cho con gặp những cay đắng mà thôi trong các tình nghĩa thế gian nầy. Vì theo sức mến yêu trong trái tim con, thì chắc là con sẽ mắc bẩy và bị hớt cánh chẳng sai ; thể ấy con lấy đâu mà *« bay và nghỉ ngơi »* (1) được ? Nếu lòng mắc thương mến theo cách người thế gian, thì còn thế nào mà kết hiệp được triến trang với Chúa ? Con thấy rõ không thế nào được. Con đã thấy biết là mấy linh hồn bị sự sáng giả trá thể ấy, mà a mình vào như bướm bướm và phải cháy cánh, đoạn bị thương tích rồi mới trở lại cùng Đức Chúa Giêsu, là lửa hay đốt mà chẳng làm cho hao mòn !

Thật con hiểu tỏ, Đ C G biết con yếu đuối quá, nên không lẽ để cho con bị dịp hiểm nghèo, vì ắt là con sẽ bị sự sáng giả trá đời nầy lường gạt mà cháy trụn mình : song không có khi nào con thấy sáng ấy nháng ra. Trong những dịp mấy linh hồn mạnh mẽ gặp sự vui sướng, mà cũng cả lòng bỏ đi vì giữ hiếu trung với Chúa, thì con gặp những cay đắng mà thôi. Bởi vậy nếu con không để lòng dính bén những sự mỏng giòn ấy, thì con không có công nghiệp nào sốt, vì lòng nhơn từ lân mẫn dịu dàng Chúa đã gìn giữ con cho khỏi sự hiểm nghèo ấy. Con biết thật, nếu chang nhờ ơn Chúa phù hộ, thì âu là con đã sa ngã hư hốt cũng bằng bà thánh Madalena ; và linh hồn

(1) Ps., LVI, 7.

con lấy làm dịu dàng mà nghe lời cao sâu Chúa phán cùng ông Simon pharisêu. Phải, con biết, « *ai đặng thứ tha ít hơn, thì cũng mến ít hơn* » (1). Song con biết Đ C G đã thứ tha cho con nhiều hơn cho bà thánh Madalena. Ồi ! con biết vậy, mà làm sao mà nói ra cho được ! Con lấy một ví dụ có lẽ tỏ ra được ý con chút đỉnh.

Giả như thằng con một ông thầy thuốc giỏi, vấp một cục đá ngoài đàng mà té, và gãy một cách tay. Cha nó lật đật chạy lại, đỡ nó dậy một cách mến thương, rịt thuốc nơi bị vít tích, và dùng hết mọi phương phép mình mà lo cho con ; cách chẳng bao lâu thằng nhỏ lành mạnh, thì tỏ lòng biết ơn cha mình. Thằng nhỏ ấy mến thương cha nhơn lành làm vậy, thì phải lẽ lắm rồi, mà con giả tỉ như vầy :

Người cha biết trước dọc đàng thằng con mình đi, có một cục đá hiểm nghèo, cho nên đi trước, cạy cục đá mà quăng đi, mà không ai hay. Thằng con đặng cha thương mến lo lắng gìn giữ làm vậy, bởi không dè có sự hiểm nghèo, không dè cha đã lo cho mình khỏi sự khốn nạn, nên chắc nó không tỏ lòng biết ơn gì về sự ấy. Song nếu nó hay rõ đầu đuôi gốc ngọn, thì nó không thêm lòng mến cha nó hơn nữa sao ? Đó, con là thằng nhỏ đó, đặng Cha mến yêu lo lắng giữ gìn, vì « *người đã sai Con một người đến không phải cho đặng chuộc kẻ lành, song cho đặng chuộc kẻ tội lỗi* ». (2) Người muốn cho con kính mến người, vì người đã tha thứ cho con, không phải tha *nhiều*, mà tha *hết trọi*. Người không đợi cho con mến người nhiều, như bà thánh Madalena, người đã tỏ cho con hẳn người đã thương mến con một cách thiết tha, mà lo dự phòng trước cho con quá hơn mọi lời nói được, ngõ cho bây giờ con mến người, mà *mến điên mến khùng*.

Nhiều lần, đang lúc cấm phòng cùng trong dịp khác, con nghe lời quả quyết rằng: không gặp đặng một linh hồn thanh sạch mà kính mến hơn một linh hồn ăn năn thống hối. Thật con muốn làm cho lời ấy sái đi !

Mà con nói lạc xa quá, không biết phải tiếp truyện khúc nào bây giờ...

Là trong hồi con cấm phòng dọn mình rước lễ lần thứ hai, thì con đã làm chứng bịnh rất khốn nạn, là bịnh đa nghi. Phải có mang chứng bịnh cực dữ ấy rồi, mới hiểu được nó là làm sao. Không có lẽ kể lại đặng sự cực khốn con phải chịu gần hai năm trời. Các đều trí con suy nhớ, các việc con làm, dầu là sự rất nhỏ mọn, thảy đều trở nên căn cớ cho con phải bối rối tư lự. Con phải tỏ hết từ đều cho chị Marie, rồi mới đặng yên lòng, mà con lấy sự ấy làm khó lắm ; vì con tưởng phải nói cho chỉ hết mọi sự, dầu những chuyện kỳ cục xảy tới trong trí con, không nên nín lại đều gì sốt. Khi con

(1) Luc., vii, 47. (2) Luc., v, 32.

nói ra hết mọi sự rồi, cũng như là đề gánh nặng xuống, thì con đặng yên lòng một lát ; mà bằng yên ấy chóng qua như chớp, rồi con phải cực lực lại nữa ! Ôi ! biết con đã làm cho chị yêu dấu phải cực lòng, phải nhịn nhục là ngần nào !

Năm đó trong tháng nghỉ, cả nhà ta đã đi chơi mười lăm ngày ngoài mé biển. Mợ con hằng hết lòng tử tế mến thương, lo cho mấy đứa cháu Buissonnets như mẹ lo cho con ruột vậy, nên đã bày cho mấy chị em con đặng đủ các thế vui chơi : như cỡi lừa đi dạo, câu cá, vân vân. Mà lại cũng sắm đồ mặc cho bảnh lảnh nữa. Con nhớ một bữa mợ cho con nhiều sợi dây băng xanh da trời. Dầu đã đặng mười hai tuổi rưởi rồi, mà con còn tánh con nít lắm, nên khi lấy dây băng ấy mà buộc tóc, thì con khoái chí lắm. Song con bèn bối rối sợ sệt, đến đỗi hồi còn ở tại Trouville đó, con đã đi xưng, cáo mình về sự vui khoái ấy, con kể là tội thiệt.

Ở chốn ấy con đã gặp một chuyện thật sinh ích lợi cho con lắm :

Vốn là con Marie, con cậu con, hay bị nhức đầu ; mỗi lần bị làm vậy, thì mợ con dỗ nó, mà kêu những tên dấu yêu chí thiết lắm, song không làm chi được, nó cứ khóc mà thôi, và cứ rên hoài : « Nhức đầu quá Con ! » cũng hay nhức đầu, gần không ngày nào khỏi, mà không khi nào con rên. Có bữa chiều kia con muốn bắt chước con Marie : vậy con ngồi trên ghế trong hóc mà khóc. Con Jeanne con thương lắm, thấy vậy thì chạy lại gần con ; mợ con cũng lại và hỏi tại sao con khóc. Con trả lời như con Marie rằng : « Nhức đầu quá ! »

Mà coi bộ con rên làm vậy không ngộ : không ai chịu tin là tại nhức đầu mà khóc. Nên mợ con không dỗ con, như dỗ con Marie mọi khi, mà lại nói lý cùng con như với người lớn. Con Jeanne cũng cũng tỏ dấu phiền mà nói lời dịu dịu, trách con không tin cậy, không thật thà với mợ con, vì không nói thiệt tại đâu mà khóc ; nó nói là tại con có cái gì áy náy trong lòng lắm đó.

Thiệt là uổng công vô lối, mình đau, mình khóc mà không ai tin, không ai dỗ, nên con quyết lòng không thèm bắt chước chúng nữa, và con đã hiểu rõ chuyện *con lừa với con chó nhỏ*. Con lừa, là con đây, thấy chúng nựng nịu con chó nhỏ, thì cũng bắt chước gác cẳng lên bàn cho chúng nựng. Con không bị chúng phện hèo mà đuổi đi như nó, mà con đã bị mất cỡ thầm, mà tởn không còn ước ao cho ai lo tới con nữa.

Con tiếp theo chuyện chứng đa nghi. Nó cứ gia tăng đến nỗi con phải mang bịnh, làm con mới được mười ba tuổi, mà phải về nhà, không còn ở trong trường mà học được nữa. Cho con đặng học cho đủ chuyện, thì mỗi tuần nhiều lần cha dắc con tới nhà một bà kia tử tế, bả dạy dỗ con một cách rất hay lắm. Con đi học thế nầy thì

đặng hai phần ích, trước là thông biết đủ đều, sau là quen thuộc cách phép người ta ở đời.

Chỗ con ngồi học là một phòng sắp đặt bàn ghế theo kiểu xưa, xung quanh con, có những sách vỡ, giấy tập. Nhiều khi có người ta đến thăm viếng truyện vãn đó. Mẹ bà thầy con, thường nói truyện cả buổi, ai nấy ngồi nghe vẩu tai; mà mấy bữa làm vậy con không học đặng bao nhiêu. Con cứ ngó trong sách, mà tai con nghe hết mọi chuyện, dầu mà những chuyện thà con đừng nghe thì hơn. Có cô nầy nói con có tóc xinh quá, có thím kia khi ra về thì hỏi chớ con nhỏ nào đó mà ngộ quá vậy. Mấy lời khen lén con thể ấy, lọt vào tai con làm cho con khoái chí, con thấy rõ đó con bị tính kiêu ngạo yêu riêng mình là thể nào.

Thấy mấy linh hồn phải hư mất, thì con lấy làm thương hại biết ngần nào! Theo ngỏ thế gian đầy những bông hoa, thì dễ mà lạc đàng biết mấy! Cho một linh hồn biết xét biết ham đều cao trọng, ắt thế gian bày bố những sự dịu dàng, mà cũng có những đều cay đắng pha lộn vào, và bởi trí lòng mơ ước những đều cả thể minh mông, thì nghe một đôi tiếng khen ngợi nội giây phút, có đâu cho phỉ đặng? song con nói lại, nếu tâm tình con từ thuở đầu chẳng cất thẳng lên đến Chúa, nếu từ hồi thơ bé mà thế gian đã ám được lòng con, thì bây giờ biết con ra thể nào? Ớ Mẹ rất mến thương, nay con ca hát khong khen lòng nhơn từ lân mẫn Chúa, mà tỏ tình đội ơn cám mến biết là ngần nào! Vì trúng lời Kinh thánh, người « *đã cất con ra khỏi thế gian trước khi ý trái nó làm hư hốt trí hóa con, và khi những sự huyễn hoặc chưa kịp phỉnh linh hồn con* ». (1)

Đang lúc ấy con quyết lòng dưng mình cho Đức Mẹ cách riêng mọi đàng, nên con xin nhập vào hội Con Đức Bà; cho đặng như vậy, thì mỗi tuần con phải đi vô nhà phước hai lần; thiệt đều nầy con lấy làm khó một chút, vì con nhát lắm. Tuy là con mến mấy bà thầy con lắm, và hằng nhớ ơn các bà luôn luôn; song như con đã nói trước, con không phải như mấy học trò cũ khác, con không có thiết nghĩa cách riêng với một bà nào, hầu ở truyện vãn với người lâu giờ đặng. Hễ con vô đó, thì con cứ làm thinh mà may vá thêu thùa cho đến hết giờ; rồi bởi không ai lo tới con, nên con vô ở trong nhà thờ cho tới chừng cha đến rước con về.

Có một mình sự làm thinh viếng Chúa thể ấy an ủi con mà thôi. Vì Chúa Giêsu là bạn thiết có một mà thôi. Con biết nói chuyện với một mình Chúa; còn truyện vãn với người thế sự, dầu nói những chuyện nhơn đức, thì con lấy làm mệt linh hồn. Thấy không ai xem sao tới con thể ấy, thì thật đôi phen con cũng phiền, mà con nhớ trong lúc phiền làm vậy, nhiều lần con lặp lại mà an ủi mình câu văn cha hay đọc cho ta nghe rằng:

(1) SAP., IV, 11. (2) IBID., V, 10.

La terre est ton navire et non pas ta demeure.
(Đất nầy là thuyền con đi, không phải là chỗ con ở.)

Hồi con còn nhỏ xíu, mấy tiếng ấy làm cho con đặng vững lòng. Mà bây giờ cũng vậy nữa, dầu thêm tuổi, thì trí không còn suy xét như hồi thuở bé, mà hễ nhớ tới chiếc thuyền, linh hồn con lấy làm thích ý, và dễ chịu sự cách đày ở đời nầy. Vì theo lời Kinh thánh, « *mạng sống người đời khác thể thuyền kia lướt qua lượn sóng; vội qua rồi không còn dấu tích ngỏ lườn nó đã đi* ».

Nhớ đến mấy chuyện ấy, thì mắt con chăm ngó vào nơi thẩm thẩm vô cùng; dường như con tới bến đời đời! tưởng là con đặng trần mình vào trong tay Đức Chúa Giêsu... Con tưởng thấy Đức Mẹ đến rước con với cha, má, và bốn thiên thần nhỏ là anh chị con! Con tưởng nay đã đặng hưởng vui vẻ cả nhà vầy hiệp rồi, mà sống thật đời đời làm một với nhau.

Song trước khi đặng phước lên ở nhà cha trên trời, thì con đây còn phải chịu nhiều nỗi khổ não phân ly dưới thế. Năm con vào hội Con Đức Bà, thì người đã cất chị Marie yêu dấu con đi (1). Từ ngày chị Pauline vô nhà phước, thì còn một mình chị Marie vịn đỡ linh hồn con, dạy bảo chỉ dẫn con, và con mến chỉ đến đỗi không có chỉ thì con không sống được.

Con vừa nghe chỉ quyết đi tu, thì con cũng quyết chẳng còn chút gì vui vẻ được cho con dưới thế nầy; con không nói được con đã đổ ra bao nhiêu nước mắt! Mà đó cũng là thói quen con hồi ấy: con khóc chẳng những là khi có chuyện can hệ mà thôi, lại dầu trong những đều chút đỉnh con cũng khóc nữa. Như thể trong mấy chuyện nhỏ nầy.

Con ước ao lắm mà tập đàng nhơn đức, song con tập cách lạ kỳ lắm: con không quen lo làm chuyện gì cho mình sốt; chị Céline lo dọn dẹp trong phòng, còn con không làm việc gì trong nhà hết. Một hai khi con dọn đồ trên giường *cho đặng đẹp lòng Chúa*, hay là buổi chiều, khi không có chị Céline ở nhà, con ra đem mấy nhánh chỉ ương vô, đem mấy chậu bông chỉ vô. Như con mới nói, con làm như vậy *cho đặng đẹp lòng một mình Chúa mà thôi*; nên lẽ thì con không nên trông cho ai cám ơn con mới phải. Song thương hỡi! chẳng có vậy đâu; nếu rủi chị Céline không tỏ lòng vui, không mừng vì con thình lình làm giùm cho chỉ như vậy, thì con không bằng lòng, con khóc mướt.

Khi nào vô ý mà con làm cực lòng ai, thì con chẳng lo thẳng tính mình, con một buồn rầu cho tới nỗi đau, làm cho lỗi con thêm

(1) Marie vô Nhà Kín Lisieux ngày 15 Octobre 1886, và đặt tên là *sœur Marie du Sacré-Cœur*.

nặng hơn, chớ không phải là bồi thường sự lỗi; và đến chừng con bớt buồn vì lỗi ấy, thì con lại khóc tủi vì đã khóc.

Bất kỳ chuyện gì thì hồi ấy con cũng làm cho ra sự cực lòng mình cả thảy. Mà nay thì khác lắm; Chúa đã ban ơn cho con đặng mạnh mẽ cứng cát, không có chuyện gì chóng qua đời nầy mà làm cho con phải buồn bả. Khi con nhớ lại hồi xưa, thì lòng con cám tạ Chúa vô ngằn; vì nhờ ơn những Chúa ban, thì con đã trở nên khác lạ, đến đỗi không còn nhìn đặng nữa.

Khi chị Marie vô Nhà Kín, con không còn đặng tỏ cho chỉ những sự cực lực trong trí lòng con nữa, thì con đã day mặt lên trời. Con khẩn cầu bốn thiên thần nhỏ, đã đi trước con mà lên đó, vì con tin chắc mấy linh hồn ấy vô tội, chẳng hề bị sự áy náy sợ hãi nào sốt, phải biết thương em út còn đang chịu khó dưới thế nầy. Con lấy lòng chơn chất như đứa bé thơ mà nói chuyện cùng bốn anh chị ấy, nói cho bốn anh chị thấy rõ, bởi vì con là út, nên đặng cha mẹ và mấy chị thương hơn hết, cưng hơn hết, chớ phải bốn anh chị còn sống dưới nầy, ắt cũng thương, cũng cưng con như vậy. Anh chị đã lên trời rồi, thì không phải lấy đó mà bỏ quên con; mà lại bởi mấy anh chị có thế mà hốt lấy ơn tràn trề trong kho tàng Chúa, thì phải lấy đó mà cho con *sự bằng an*, và phải làm như vậy hầu làm chứng trên ấy người ta còn biết mến thương nữa.

Mà thật bốn anh chị con đã vội trả lời, vì kế đó linh hồn con đặng đầy dẫy sự bình an dịu ngọt vô ngằn. Vậy thì con đặng có kẻ mến thương chẳng những dưới đất nầy, mà lại trên trời nữa! Từ ấy lòng con thêm sốt sắng với mấy anh chị con trên thiên đàng càng ngày càng hơn: con ưa nói khó với mấy anh chị ấy, nói về những sự phiền muộn chốn cách đày, nói về lòng con mong mỏi ước trông cho đặng mau lên ở cùng anh chị trên quê vức đời đời.

ĐOẠN THỨ NĂM

Ơn đặng ngày lễ Sinh Nhựt. — Ái mộ việc rỗi linh hồn người ta. — Phần rỗi một linh hồn thứ nhứt. — Lòng mến tin thiết yếu với chị Céline. — Xin được cùng cha người phép đi Nhà Kín hồi nên mười lăm tuổi. — Cha Bề trên không cho. — Người kêu nài tới Đức Cha.

THẬT Chúa ban ơn cho con đầy dẫy, mà con không đáng chịu ơn ấy chút nào. Con hằng có lòng ao ước lắm mà theo đàng nhơn đức ;mà trong mọi việc con làm, biết là bao nhiêu sự chẳng trọn lành pha lộn vào ! Tính con hay mủi lòng, hay giận, hay buồn quá lẽ, làm cho không ai chịu nổi ; dầu nói ra lẽ nào cũng đều vô ích, con không sửa được tính xấu ấy.

Vậy thì con lấy đâu mà dám trông con hòng vô Nhà Kín đặng ? Cần kíp phải có một phép lạ nhỏ mà làm cho con thoát chúc đặng lớn lên; phép lạ ấy con hết lòng ước ao, thì Chúa đã làm chính ngày 25 Décembre 1886, là ngày con không quên được. Vậy trong lễ Sinh Nhựt ấy, trong đêm cực thánh, Đức Chúa Giêsu, là Hài Đồng mới sinh đặng một giờ, đã đổi đêm tối trong linh hồn con trở nên nguồn đầy sáng láng. Người làm cho mình ra yếu đuối nhỏ nhít vì mến thương con, mà làm cho con trở nên mạnh mẽ cang đảm ; người lấy khí giái người mang vào mình con, và từ ấy con đặng thắng chiến kế tiếp liên liên, nói được con khỉ sự *chạy như người giềnh giàng*. Mạch nước mắt con đã cạn, không còn chảy ra nữa, trừ ra một đôi lần, và khó chảy lắm.

Lạy Mẹ, đây con nói lại cho mẹ tỏ đầu đuôi gốc ngọn, con đã đặng ơn cực trọng ấy thể nào, mà trở lại cùng Chúa cho trọn.

Khi xem lễ khuya rồi mà về Buissonnets, thì con biết sẽ gặp, trên lò sưởi, mấy chiếc giày con đầy những đồ chơi như hồi con còn thơ bé. — Đều nầy làm chứng trong nhà kể con là một đứa con nít nhỏ cho tới lúc ấy. — Thường khi cha ưa coi con vui mừng, ưa nghe con la lên khi con rút ra mỗi một món đồ đã giấu khuất trong giày con, mà con thấy cha vui, con lại càng mừng thêm. Song đây đã tới giờ Đức Chúa Giêsu muốn chữa con cho tuyệt hết các nết xấu về tuổi con nít, và không để cho con vui chơi như con nít nữa. Vốn cha con thường

hay cưng con trong mọi chuyện, mà phen nầy Chúa để cho người không đặng bằng lòng. Khi lên phòng con, thì con nghe cha nói mấy tiếng nầy làm cho con phải đau lòng lắm, người rằng : « Thérèse đã trộng lớn rồi, mà còn để cho nó đồ chơi làm vậy, thì là con nít quá ; thôi, năm nay là lần sau hết. »

Chị Céline biết con hay mủi lòng quá lắm, bèn lật đật nói nhỏ cùng con rằng : « Em khoan xuống đã, đợi một lát ; em coi mấy đồ cha cho, em hay khóc quá. » Song đêm nầy Thérèse chẳng còn phải như bấy lâu nữa... Đức Chúa Giêsu đã đổi lòng nó rồi !

Con cầm nước mắt lại, lật đật xuống phòng cơm ; và ép trái tim con kẻo nhảy quá, rồi con lấy đôi giày con, và rút ra một cách vui khoái mấy món đồ hết thảy, hình dạng hưng hoan cũng như hoàng hậu. Cha cười, không còn dấu gì chẳng bằng lòng nơi mặt mũi người chút nào. Chị Céline sửng sốt, tưởng là chiêm bao. May phước, không phải là chiêm bao, song là thật sự ; mới tức thì con nhỏ Thérèse đã gặp lại đặng sự mạnh lòng chắc ý nó đã mất xưa, hồi bốn tuổi rưỡi, mà không còn sợ phải mất nữa.

Là trong đêm sáng láng nầy con khỉ sự bước qua kỳ thứ ba trong đời con, là kỳ tốt lành hơn hết, đầy no các ơn trên trời đổ xuống hơn mấy kỳ khác. Việc con đã lo làm trong mấy năm mà làm không thành, thì Đức Chúa Giêsu làm xong nội trong giây phút, người thấy lòng con ước ao, thì người lấy làm đủ. Con nói đặng với các thánh Tông đồ rằng : « *Lạy Chúa, tội đã bủa lưới thâu đêm, mà bắt không được chi cả.* » (1) Chúa lại lân mẫn với con hơn với môn đệ người, và *chính mình Đức Chúa Giêsu đã cầm lưới* mà vải ra và kéo lên đầy cá; người làm cho con nên kẻ *đánh lưới linh hồn*... Đức mến đã vào lòng làm cho con náo nức quên mình luôn, và từ ấy con đặng phước lộc thật.

Bữa Chúa nhựt kia, khi cuối mùa lễ con xếp sách lại, thì một tượng ảnh có hình Chúa chịu đóng đinh thánh giá, ló ra ngoài, mà con thấy tay Chúa bị đinh đóng chảy máu. Tức thì lòng con phải ngạt ngào cách lạ, xưa nay chưa từng, không tiếng nói đặng. Trái tim con phải đau đớn như nứt ra, bởi thấy máu châu báu ấy rơi xuống đất, mà không ai lật đật lo hứng ; con bèn quyết lòng đứng dưới chơn thánh giá luôn cách thiêng liêng, mà hứng máu thánh về phần rỗi, và đổ lại trên các linh hồn.

Từ ngày ấy tiếng Đức Chúa Giêsu khi gần chết la lên rằng : «*Khát khao !*» hằng vang ra mỗi giây phút trong lòng con, mà làm cho cháy lên một ngọn lửa lạ lùng và nóng nảy lắm. Con muốn cho Chúa uống cho đã khát ; và thấy mình con cũng khao khát linh hồn người ta, và con muốn chịu các thứ đau đớn khốn cực mà kéo kẻ có tội ra cho khỏi lửa đời đời.

(1) Luc., v, 5.

Hầu giục lòng con thêm ái mộ, thì kế đó Chúa đã tỏ cho con biết mấy đều con ước ao như vậy đẹp lòng vừa ý người. Con nghe nói về một đứa tội nhơn, — tên là Pranzini, — đã bị xử tử, vì nó đã giết nhiều người cách ghê gớm, và bởi nó không chịu ăn năn trở lại, nên sợ nó phải sa hoả ngục đời đời. Con muốn ngăn trở sự khốn nạn sau hết ấy, kẻo nó bị rồi thì vô phương cầu cứu. Cho đặng làm theo ý con, thì con đã dùng mọi phương thế thiêng liêng con bày ra đặng, và bởi con biết, bởi sức riêng con thì không làm được đi gì sốt, nên con dưng các công nghiệp vô cùng Đức Chúa Giêsu, và các kho tàng Hội thánh mà chuộc linh hồn nó.

Không biết phải nói ra không, mà con thấy trong lòng con kể chắc Chúa sẽ nhậm lời. Song cho con đặng mạnh lòng mà cứ lo việc phần rỗi linh hồn người ta, thì con cầu nguyện một cách đơn sơ rằng : « Lạy Chúa, con biết chắc Chúa sẽ thứ tha cho tên Pranzini khốn nạn nầy ; dầu mà nó không xưng tội, cùng không tỏ một dấu nào ăn năn, thì con cũng tin chắc vậy, vì con hết lòng trông cậy lân mẫn vô cùng Chúa. Song đó là đứa có tội đầu hết con lãnh ; tại đó con xin Chúa *một dấu* mà thôi, làm chứng nó ăn năn tội, cho con đặng chút sự an ủi.»

Mà lời nguyện ấy đã đặng Chúa nhậm tỏ tường. Không khi nào cha cho chị em ta coi nhựt trình ; song con tưởng không lỗi lời cha cấm, mà coi chỗ nói về Pranzini. Khi đã xử nó rồi, qua bữa sau con lật đật dở nhựt trình « *La Croix* » ra, thì thấy gì ?... Ôi ! con động lòng quá mà khóc ròng, con bèn đi ẩn mình. Tên Pranzini không xưng tội, nó bước lên giàn nơi pháp trường ; lý hình đã kéo nó đến lỗ chém, bỗng chúc nó khi không phát động lòng, bèn day lại, giựt ảnh chuộc tội thầy cả đưa và *hôn dấu thánh Chúa cho tới ba lần !...*

Vậy thì con đã đặng dấu con xin ; và dấu ấy rất dịu dàng cho con lắm ! Vì là tại con thấy dấu thánh Chúa, tại thấy máu Chúa chảy ra, mà lòng con đã khỉ sự khao khát linh hồn người ta. Khi ấy con muốn cho các linh hồn uống máu cực thanh cực tịnh nầy, hầu làm cho nó đặng sạch hết mọi sự bợn nhơ ô uế ; thì nhằm « đứa đầu lòng của con » đã kê môi mình vào nơi dấu thánh Chúa ! Ôi ! Chúa đã trả lời cho con một cách êm thấm dịu dàng quá hơn mọi lời nói là thể nào ! Từ khi con đặng ơn cực trọng có một thể ấy, thì lòng con càng ngày càng thêm ước ao cứu chữa linh hồn người ta ; con tưởng như là nghe Đức Chúa Giêsu nói nhỏ với con, như đã nói cùng nữ Samaritana xưa rằng : « *Hãy cho tao nước uống !* »(1) Thiệt là sự đổi chác mến thương : cho mấy linh hồn thì con rót máu Đức Chúa Giêsu ; còn cho Đức Chúa Giêsu thì con dưng mấy linh hồn ấy đã đặng mát mẽ nhờ sương Calavariô rưới xuống ; như vậy con trông làm cho Chúa đã khát ; mà con càng cho Chúa uống, thì linh

(1) JOAN., IV, 7.

hồn con càng thêm khát khao, và con lấy sự khát khao ấy làm như là phần thưởng vui lòng dịu ngọt hạng nhứt.

Nội chẳng bao lâu, mà Chúa đã dắc con ra ngoài vòng hẹp hòi, ngoài mọi sự con quen hồi ấy. Con đã bước đặng một bước dài rồi ; mà thương hỡi ! đàng con phải đi hãy còn xa lắm.

Khi đã khỏi những sự đa nghi áy náy, đã khỏi tính hay mủi dạ động lòng quá lẽ rồi, thì trí hóa con mới nở nang. Vốn con bấy lâu hằng ưa sự to lớn minh mông, sự xinh tốt khéo léo ; tới đây con lại ham hết sức cho đặng thông minh sáng láng. Học mấy bài bà thầy con dạy, con chưa lấy làm phỉ lòng, con học thêm một mình cho biết nhiều phép bác học riêng khác nữa ; thế ấy thì nội trong một it tháng mà thôi, con đã thuộc biết đặng nhiều hơn mấy năm con đi học cả thảy. Song hỡi ôi ! sự chồm ố nầy chẳng phải là *sự hư vô và cực lực trí khôn* sao ?

Bởi con nóng tính hăng sốt, thì tới hồi nầy là hồi rất nguy hiểm hơn hết trong đời con. Song Chúa đã làm cho con y như lời thánh tiên tri Ezêchiel đã chép rằng :

« Người thấy đã tới kỳ cho con đặng người ta thương mến ; người đã giao kết với con, và con đã trở nên của riêng người ; người đã lấy áo choàng người mà che phủ con ; người dùng những thứ thuốc thơm châu báu mà tắm rửa con ; người mặc cho con những áo rực rỡ chói lói, ban cho con những cày kiềng và những thuốc thơm vô giá. Người đã dùng bột rất thanh sạch, và mật ong cùng dầu đầy dẫy mà nuôi con. Thế ấy con đã nên xinh tốt trước con mắt người, và người đã đặt con làm hoàng hậu đầy dẫy phép tắc. » (1)

Phải, Đức Chúa Giêsu đã làm mọi sự ấy cho con ! Con kể lại được mỗi một tiếng trong mấy câu ấy, và làm chứng được tiếng ấy đã ứng nghiệm nơi con ; mà mấy ơn con đã kể lại trước đây cũng làm chứng đủ rồi. Cho nên đây con chỉ nói đến của ăn Chúa đã ban cho con « đầy dẫy » mà thôi.

Đã lâu, của con dùng mà sống thiêng liêng, là « bột rất thanh sạch » chứa trong sách *Gương Phước*. Có một mình sách ấy làm ích cho con mà thôi ; vì con chưa gặp được những kho tàng giấu ẩn trong sách thánh Evang. Không khi nào sách ấy rời con. Ở nhà ai cũng lấy đó mà chọc con cho vui; và nhiều khi mợ con dở ngang sách ấy ra, nhằm đoạn nào thì bắt con đọc đoạn ấy cho mợ nghe.

Khi con đặng mười bốn tuổi, mà sinh ham các chuyện bác học, thì Chúa lấy làm cần mà thêm vô cho « bột rất thanh sạch » ấy, thêm « mật ong và dầu đầy dẫy ». Mật nầy và dầu nầy, Chúa đã cho con nếm, là khi đọc mấy bài giảng cha Arminjon về *sự cùng thế nầy và các đều mầu nhiệm sự sống đời sau*. Bởi đọc sách ấy thì linh hồn con như lặn chìm trong sự vui khoái quá khỏi đất hèn nầy ; con thấy ước

(1) Ezech., xvi, 8, 9, 13.

chừng những sự Chúa dành để cho kẻ kính mến người ; và bởi vì con thấy những phần thưởng đời đời ấy rất cao trọng muôn phần quá khỏi những sự khó nhọc chút đỉnh ta chịu trong đời nầy, thì con muốn kính mến, kính mến Đức Chúa Giêsu hết lòng, muốn dùng ngàn cách mà tỏ lòng tríu mến chí thiết nầy, khi con còn thế làm đặng ở đời nầy.

Nhứt là từ lễ Sinh Nhựt, con suy nhớ tính toán đều chi, thì con tỏ cho chị Céline biết hết. Đức Chúa Giêsu muốn cho hai chị em tấn tới một lượt, thì đã dùng một thứ dây chắc chắn chặt chịa hơn là máu thịt mà buộc lòng hai ta lại với nhau. Người đã làm cho hai ta trở nên chị em trong linh hồn.

Đã thấy ưng nghiệm trong chúng con mấy lời cha thánh ta, là Jean de la Croix, hát trong ca ngợi thiêng liêng rằng : « Ớ Đấng lòng tôi tríu mến, khi theo dấu Chúa thì những nữ nhi dở chơn nhẹ nhàng mà đạp thẳng chính lộ. Tàn lữa Chúa động tới nó, và rượu Chúa cay gắt, làm cho nó thở ra những hơi đầy sự thơm tho Chúa. »

Phải, chúng con khi ấy lấy làm nhẹ nhàng lắm mà theo dấu Đức Chúa Giêsu ! Những tàn lữa nóng nảy Chúa rơi xuống trên linh hồn chúng con, rượu ngon và mạnh người cho chúng con uống, đều làm cho mắt chúng con không còn thấy những vật phù vân đời nầy nữa ; và môi chúng con thở ra những hơi đầy lòng kính mến.

Nhớ lại những sự chúng con chuyện vãn khi ấy, thì lòng con lấy làm dịu dàng biết ngần nào ! Mỗi buổi chiều, ở nơi sân trên lầu, hai chị em chăm ngó lên trời xanh thẳm thẳm đầy những ngôi sao vàng. Con tưởng khi ấy chúng con lãnh đặng những ơn trọng lắm. Theo lời sách Gương Phước nói : *« Ghe lần Chúa thông mình người ra giữa sự sáng lòa chói lói ; có khi người lại tỏ mình ra mà có bóng có hình che khuất dịu dàng.»* (1) Người đã khấng tỏ mình ra cho lòng chúng con như vậy ; song màn che người sưa mỏng lắm ! Chúng con không lẽ nghi nan đặng ; đức tin, đức cậy đã khỉ sự ra khỏi linh hồn chúng con, vì đức mến làm cho chúng con gặp đặng dưới đất nầy Đấng chúng con tìm kiếm. *Chúng con gặp người có một mình ; người đã hôn chúng con, ngõ cho sau nầy đừng có ai khinh khi chúng con được.* (2)

Chúa in vào trong lòng trí con mấy đều như vậy, thì phải sinh ích cho con ; từ ấy con giữ nhơn đức mà lấy làm dịu dàng và tự nhiên. Ban đầu thì nơi mặt con còn thấy dấu phải rán sức cực lực trong lòng ; mà lần hồi con lấy làm dễ mà bỏ ý mình, dầu trong giây phút thứ nhứt. Đức Chúa Giêsu đã phán rằng : *« Ai có của, thì sẽ cho nó thêm, và nó sẽ đặng sung túc tràn trề.»* (3)Vì một ơn con đã lãnh mà dùng trung tín, thì người ban cho con đặng muôn vàn ơn khác. Người ban chính mình người cho con trong khi rước lễ, và con đặng

(1) Imit., III, xliii, 4. (2) Cant., viii, 1. (3) Luc., xix, 26.

rước người nhiều lần hơn là con dám trông ước. Con đã quyết lòng giữ mẹo mực nầy là lo chín chắn rước lễ cho đủ mấy lần cha giải tội ban phép, mà không khi nào xin người cho phép thêm. Ngày nay ắt con không làm thế ấy; vì con tin chắc linh hồn nào sốt sắng thì phải tỏ cho cha thiêng liêng biết mình có lòng ước ao rước Chúa là bao nhiêu. Vì mỗi ngày Chúa xuống trong chén thánh bằng vàng, thì chẳng phải là cho đặng ở lại trong ấy, người một muốn gặp một trời khác, là trời ở trong linh hồn ta, là nơi người ở mà lấy làm vui vẻ phỉ tình.

Mà khi ấy Đức Chúa Giêsu thấy ý con mơ ước, thì đã soi lòng cho cha giải tội ban phép cho con rước lễ mỗi tuần nhiều lần; mà bởi là Chúa tự nhiên khiến cho con đặng phép ấy, thì con vui mừng hết lòng. Đang lúc ấy, con chẳng dám tỏ tâm tình con ra cho ai; đàng con đi rất nên ngay thẳng sáng láng, đến đỗi con không thấy cần phải có ai chỉ dẫn, một mình Đức Chúa Giêsu thì đủ. Con sánh cha thiêng liêng như kính giọi Đức Chúa Giêsu vào trong linh hồn; và con tưởng về phần con, Chúa không dùng ai thay mặt người, vì chính mình Chúa dạy dỗ chỉ dẫn con.

Khi người làm vườn lo lắng cách riêng cho thứ trái nào chín vội trước khi đúng mùa, thì không phải là có ý để cho trái ấy tòn ten trên cây; song một có ý hái nó mà dọn trên bàn chủ phú túc. Đức Chúa Giêsu cũng có ý như vậy, mà tuôn ơn người xuống cho hoa nhỏ người. Người muốn cho lòng lân mẫn nhơn lành người chói lòa ra nơi con. Xưa khi người còn sống dưới thế nầy, một lần người vui khoái trong lòng, mà cất tiếng lên rằng: *« Lạy Cha, con chúc tụng cha vì đã giấu, chẳng cho những kẻ khôn ngoan lanh lợi biết những sự ấy, một tỏ ra cho những kẻ nhỏ mọn biết mà thôi. »* (1) Bởi vì con nhỏ mọn yếu đuối, thì người đã hạ mình xuống cho đến con, mà dạy dỗ con một cách dịu dàng, cho con biết những đều cần mật về sự mến yêu người. Như lời ông thánh Jean de la Croix hát trong bài ca người rằng: « Tôi không có ai dẫn đàng, cũng không có đèn soi, trừ ra đèn cháy sáng trong lòng tôi mà thôi. Đèn ấy là sáng dẫn đàng cho tôi đi, chắc chắn hơn sự sáng hồi đứng bóng, và đem tôi tới nơi Chúa đợi chờ tôi, Chúa là đấng biết tôi tỏ rõ.»

Nơi ấy là nhà dòng Carmêlô; mà trước khi *con nghỉ dưới bóng Đấng con mơ ước* (2), thì con còn phải trải qua nhiều nỗi cam go khốn khổ. Song tiếng Chúa kêu thúc nhặt con lắm, đến đỗi dầu phải đi ngang qua lửa, thì con cũng sẵn mà chạy a vào đặng theo tiếng Chúa kêu.

Cho đặng an ủi thôi thúc con theo đàng Chúa gọi, thì con gặp đặng một linh hồn mà thôi, là chị Pauline yêu dấu. Lòng con và lòng chỉ đồng tình thuận ý với nhau; phải mà không có chỉ, ắt là con không thấu được đến bến phước lộc chỉ đã cắm sào đã năm năm rồi.

(1) Luc., x, 21. (2) Cant., ii, 3.

Phải, ớ Mẹ rất yêu dấu, đã năm năm con xa cách mẹ; con tưởng đã mất mẹ rồi; mà nhằm lúc khốn bức, là tay mẹ đã chỉ đàng cho con đi. Hồi đó cần kíp con phải có sự an ủi nầy, vì thăm mẹ nơi nhà khách thì càng ngày con càng lấy làm cực lòng hơn; hễ con có nói tới sự con ước ao vô Nhà Kín, thì liền nghe tiếng bàn ra. Chị Marie nói con còn nhỏ quá, nên làm hết sức mà cản con lại. Đầu hết thì con gặp những sự cản trở mà thôi. Còn bên nây thì con không dám nói đi gì sốt cho chị Céline, mà làm thinh vậy thì con lấy làm cực lòng lắm; phải giấu đều gì với chỉ, thì con lấy làm khó chịu lắm. Dầu vậy cách ít lâu, chị yêu dấu nầy đã biết đặng ý con chí quyết làm sao, mà chẳng những chỉ không cản trở, chỉ lại đành lòng tế lễ một cách mạnh mẽ đáng khen lắm, mà chịu cho con lìa cách ra đi. Vì chỉ cũng muốn đi nhà phước, thì đáng lẽ chỉ phải đi trước; song cũng như thuở xưa đang lúc bắt đạo, các đấng tử đạo vui lòng từ giã mấy anh em đặng phước chọn mà ra trước đấu chiến trong trường đua: cũng vậy chị Céline để con đi trước, mà lại cũng thông phần chịu khó với con, khác nào đã tới phiên chỉ phải chịu cho đặng theo ơn Chúa gọi chỉ vậy.

Vậy về phần chị Céline thì con đã yên, không có đều chi mà sợ; song con không biết dùng phương thế nào mà nói cho cha hay sự con toan tính. Người mới tế lễ hai con lớn rồi đó, rày thế nào mà nói cho người chịu bỏ hoàng hậu nhỏ người? Mà lại nhằm năm ấy, người mới đau một trận đã hòng bại cả thân mình; người chóng khá lại thật, dầu vậy ta còn đang âu lo sợ chứng bịnh rày mai trở lại nữa.

Ôi! con đã chịu biết là bao nhiêu cực lực trong lòng, trước khi mở miệng ra mà nói được! Dầu vậy cũng phải tính cho xong: con gần được mười bốn tuổi rưởi, còn sáu tháng nữa thì tới lễ Sinh Nhựt, và con đã quyết vô nhà Carmêlô trúng giờ năm ngoái con đã đặng ơn trở lại cùng Chúa.

Cho đặng tỏ ra cho cha chuyện trọng ấy, thì con đã chọn ngày lễ Hiện Xuống. Trót ngày con nguyện xin sự sáng Đức Chúa Thánh Thần, nài xin các thánh Tông đồ nguyện giúp con, soi cho con những lời con phải nói. Các thánh ấy phải giúp trẻ mọn nhút nhát nầy, vì Chúa đã định cho nó làm tông đồ của các tông đồ, bởi lời cầu nguyện và bởi tế lễ mình.

Buổi chiều, khi hát kinh chiều trong nhà thờ mà về, thì con đã gặp dịp ước ao. Cha ra ngồi ngoài vườn; và ở đó người chấp tay lại mà trông xem những sự tốt lạ trên trời dưới đất. Mặt trời chen lặn chói ráng vàng trên ngọn mấy cây cao, và lũ chim nhỏ kêu líu lo như đọc kinh tối.

Mặt cha sáng tốt xem dường như ở trên trời, con hiểu lòng cha đặng an nhàn phỉ chí. Con làm thinh lẳng lặng, lại ngồi kế bên người, mà mắt con đã ướt dầm nước mắt rồi. Cha ngó con một cách thiết yếu quá chừng, kê đầu con vô ngực người, mà nói rằng:

« Ở hoàng hậu nhỏ, con có cái gì đó ? nói cho cha nghe thử...» Rồi cha đứng dậy như có ý cho con đừng thấy cha chạnh lòng, và thủng thẳng bước đi, mà cứ ôm con trong lòng người.

Con vừa khóc vừa nói đến nhà phước Carmêlô, và nói con ước ao cho đặng ít lâu nữa bước vào đó ; thì cha cũng khóc nữa ! Dầu vậy cha không nói một lời nào mà cản trở con theo ơn Chúa gọi ; một chỉ cho con thấy con còn nhỏ quá, chưa đủ tuổi mà tính chuyện trọng thể ấy. Song con cứ nói thêm mà binh việc con toan, thì cha vô song nầy cứ theo trí ý ngay thẳng đại độ, chịu mấy lẽ con nói làm phải. Cha con đi như vậy lâu ; lòng con đã nhẹ nhàng, cha không còn khóc nữa. Cha nói truyện với con như ông thánh sống. Rồi cha lại gần vách tường cao cao, mà chỉ cho con mấy bông trắng nhỏ trên vách, giống in hoa huệ mà nhỏ rí ; cha lấy một bông mà trao cho con, và cắt nghĩa Chúa đã ân cần lo lắng thể nào mà cho nó nỡ ra và gìn giữ nó lại cho đến bữa ấy.

Con tưởng là nghe chuyện của con, vì hoa nhỏ ấy với Thérèse nhỏ nầy giống nhau in hệt. Con lãnh bông ấy như một dấu tích thánh ; và con coi lại, thấy hồi cha muốn hái bông ấy, thì đã nho hết mấy rễ không đứt cái nào cả : ra như để cho đặng trồng nó lại trong đất khác phì nhiêu hơn. Sự nầy thì cha cũng mới làm cho con như vậy, là ban phép cho con bỏ nơi sủng êm ái chơn con đã đạp hồi đầu hết khi con mới đặng sự sống, mà trèo lên trên núi Carmêlô.

Con đã dán bông trắng nhỏ của con vào một tượng ảnh Đức Bà (N.-D. des Victoires) : Đức Mẹ ngó nó mà múm mím, còn Chúa Hài Đồng thì như nắm nó trong tay. Bây giờ nó cũng còn đó, mà đều cộng nó đã gãy rời phía gần dưới gốc. Âu là Chúa muốn lấy đó mà nói cho con hay, người cũng gần bẻ gãy những xiềng hoa nhỏ người, và không để nó héo ở dưới đất nầy.

Khi con đã đặng cha ưng chịu rồi, thì con tưởng con sẽ bay đến nhà Carmêlô, không còn phải sợ chi nữa. Thương hại ! cậu con khi nghe con nói tỏ mọi đều, thì đã nói chắc chắn rằng : mới có mười lăm tuổi mà vào một dòng nhặt nhiệm làm vậy, thì người kể là trái lẽ khôn ngoan người thế ; để cho một đứa con nít vào nhà ấy, ắt là làm hại cho bực viện tu. Người lại nói thêm rằng, người sẽ làm hết sức mà cản chuyện ấy, và có một phép lạ mới làm cho người đổi ý được mà thôi.

Con thấy dầu nói ra lẽ gì cũng vô ích, nên con lui về, mà lòng con phải cay đắng lắm. Có một sự đọc kinh cầu nguyện an ủi con mà thôi ; con xin nài Đức Chúa Giêsu làm phép lạ như cậu con đòi, bởi vì có một thế ấy con mới theo lời Chúa kêu được mà thôi. Ở vậy cũng một lúc khá lâu ; cậu con coi bộ không còn nhớ tới chuyện con nói ; song đến sau con mới rõ lại, cậu con lúc ấy âu lo về con lắm.

Trước khi Chúa ban cho con được một chút dấu mà trông cậy, thì Chúa đã mướn gởi đến cho con một sự cực rất đau đớn, con phả

chịu hết ba ngày. Ôi ! trong lúc ấy con mới hiểu được tỏ rõ hơn mọi khi khác, sự cực lòng khổ não Đức Mẹ và ông thánh Giuse phải chịu hồi đi quanh các nẻo đàng thành Giêrusalem mà tìm thánh trẻ Giêsu. Con khi ấy ở giữa chốn tịch cốc quạnh hiu rất ghê thảm ; hay là phải nói cho nhằm hơn, linh hồn con hồi ấy giống như chiếc xuồng mỏng mảnh, không ai cầm lái, đang bị sóng dồi giữa cơn phong ba. Con biết, hồi ấy có Đức Chúa Giêsu ở đó, đang ngủ trong xuồng con, song đêm tối tăm mù mịt làm sao mà thấy người được ? Phải chi có bão nổi dậy cùng sấm sét, ắt cũng nhờ được một cái chớp sáng soi những mây mù mịt. Thật thì chớp sáng ra nội nháy mắt liền mất, dầu vậy nhờ chút sáng ấy, ắt con cũng thấy Đấng lòng con tríu mến được một chút.

Mà không... là đêm tối tăm ! đêm thẳm sâu ! con phải hiu quạnh lẻ loi một mình chẳng ai biết tới ! thật là sự chịu chết đó ! Cũng như Chúa đang chịu hấp hối trong vườn Giếtsêmani xưa, con thấy con trơ trọi một mình, không có sự gì an ủi phía dưới đất, cũng không ngơ phía trên trời. Trời đất muôn vật xem ra cũng thông phần khổ não với con : nội trong ba ngày ấy, mặt trời không chiếu ra một ánh nào sốt, trời đổ mưa dầm dề. Con đã hằng thấy sự nầy : là trong các cơ hội trót đời con, thì trời đất thì tiết là hình bóng linh hồn con. Khi con khóc, trời cũng khóc với con ; khi con vui, thì trời thanh tươi sáng láng, chẳng có một chút mây nào che khuất.

Qua ngày thứ bốn, nhằm thứ bảy trong tuần, con đi thăm cậu con. Mà con đã lấy làm lạ biết ngần nào ! vì thấy cậu con đổi ý mọi đàng về chuyện con. Trước hết, dầu con không tỏ ý ước ao như vậy chút nào, thì cậu con cũng đem con vô phòng người ; đoạn người khỉ sự nói một hai lời dịu dịu trách con vì cách con ở với người chẳng đặng thong thả mấy, chẳng cả lòng tin cậy người, rồi người nói chẳng cần phải có phép lạ như người đã đòi hôm trước nữa, vì người cầu xin Chúa ban cho người xiêu lòng theo ý con mà thôi, mà Chúa đã ban cho người đặng y như lời. Người hôn con cách thiết yếu như cha ruột, và động lòng mà nói thêm rằng : « Thôi, con đi bằng an, ớ con yêu dấu, con là một hoa nhỏ đặng ơn riêng Chúa, Chúa muốn hái đi, cậu không cản. »

Con ra về Buissonnets, lòng mừng vui hơn hở biết chừng nào ! *Khi ấy trời thanh, bao nhiêu mây đã tan biến hết.* Trong linh hồn con cũng không còn đêm tối nữa. Đức Chúa Giêsu thức dậy, đã trả vui mừng lại cho con, con không nghe tiếng sóng đánh nữa ; đã mãn gió mạnh về lúc sầu bi, còn gió hiu hiu bọc buồm con thẳng lèo, và con tưởng đã ở trong cửa rồi ! Thương hỡi ! hãy còn ghe cơn dông tố sẽ nổi dậy, làm cho con có hồi phải sợ mình đã lạc xa, không còn trông tới bến đã náo nức ước ao dường ấy !

Khi con đã đặng cậu con ưng chịu rồi, thì mẹ lại nói cho con hay, cha Bề trên nhà Carmêlô chẳng cho phép con vô trước hai mươi mốt tuổi trọn. Bấy lâu không ai dè tới chuyện cản trở nầy, đây là đều

nặng hơn và khó lướt hơn hết các đều khác. Dầu vậy con không ngã lòng, con đi với cha con đến cùng cha bề trên mà tỏ ra mọi sự con ước ao. Ngài tiếp rước con cách lạt lẽo lắm, và không có đi gì làm cho ngài đổi ý được. Ngày nói *không* chắc chắn lắm, thì cha con phải lui về. Mà ngài thêm rằng : « Dầu vậy, cha thay mặt đức cha mà thôi ; nếu đức cha cho phép vô, thì cha không còn nói gì nữa được. » Khi ra khỏi nhà cha, thì hai cha con ta *bị một đám mưa to lắm* ; thương hỡi ! linh hồn con cũng bị mây to che áng mịt mù. Cha không biết làm thể nào mà an ủi con. Người hứa dắc con đi thành Bayeux, nếu con ước ao ; thì con chịu và cám ơn lắm.

Mà con phải trải qua nhiều đều lắm, rồi hai cha con mới đi thành ấy được. Bề ngoài con cũng ở như thường : con cứ việc học hành, và nhứt là con lớn thêm trong sự kính mến Chúa. Ghe phen con đặng sốt sắng lắm, như thể thật con cất cánh bay lên vậy...

Một bữa chiều, con không biết làm thể nào mà nói cho Đức Chúa Giêsu con kính mến người, và con ước ao là bao nhiêu cho người ta làm tôi người mà ngợi khen người : khi ấy con nhớ ở dưới địa ngục chẳng hề có một ai được kính mến người một giây phút nào sốt, thì con phải đau lòng lắm. Con bèn vụt nói lên rằng, con bằng lòng chịu trầm luân trong chốn khổ hình ấy, giữa các sự mắng nhiếc phạm thượng lộng ngôn, cho đặng có kẻ ở đó mà đời đời kính mến Chúa. Đã hay rằng thể ấy thì không làm sáng danh Chúa được, vì Chúa muốn cho ta đặng thanh nhàn phước lộc mà thôi ; song khi mình kính mến, thì ra như cần mình phải nói muôn lời điên khùng làm vậy. Nếu con đã nói thể ấy, thì không phải là con không ước ao lên thiên đàng ; song khi ấy thiên đàng cho con là *sự kính mến* mà thôi ; và đang cơn sốt mến, con biết không có sự gì rứt con ra được cho khỏi Chúa là đấng con tríu mến...

Cũng chừng trong lúc ấy, Chúa đã cho con đặng sự an ủi mà thấy linh hồn con trẻ cho tường tận kế bên con. Truyện ấy thể nầy : Có một người đờn bà kia phải đau liệt ; trong cơn ấy con lãnh lo cho hai đứa con gái nhỏ người ấy, đứa lớn chưa được sáu tuổi. Con lấy làm vui khoái lắm mà coi nó thật thà chơn chất mà tin hết mọi đều con nói cho nó nghe. Phải nói phép rửa tội đã ương vào linh hồn hột giống ba nhơn đức tin, cậy, kính mến, một cách chắc chắn và đâm rễ sâu lắm, vì từ hồi con nít còn thơ bé thì cũng đã biết cậy trông phần phước đời sau đủ, mà đành lòng chịu sự cực khó bỏ ý mình. Khi con muốn cho hai đứa nhỏ ấy nhịn nhục hòa thuận với nhau, thì con không hứa cho nó đồ chơi hay là hột đường, một nói về những phần thưởng đời đời Chúa Hài Đồng sẽ ban cho mấy đứa con nít tử tế. Con lớn, đã khỉ sự biết suy xét, thì ngó con một cách vui mừng lắm, và nói nhiều lời ngộ nghỉnh hoi con về Chúa Giêsu Hài Đồng và thiên đàng của người. Rồi nó lật đật mừng rỡ mà hứa với con, nó sẽ

nhịn thua em nó luôn, và nói thêm rằng, cả đời nó không khi nào sẽ quên mấy lời « cô lớn » dạy nó — nó kêu con làm vậy.

Con xem xét mấy linh hồn vô tội nầy, thì con sánh nó cùng một miếng sáp mềm, muốn in hình nào vào cũng đặng, hình sự dữ cũng như hình sự lành ; và con hiểu lời Đức Chúa Giêsu phán rằng : *« Thà phải quăng xuống biển thì tốt hơn là làm gương xấu cho một đứa mà thôi trong các trẻ thơ bé ấy. »* (1) Ôi ! biết là bao nhiêu linh hồn sẽ đặng nên thánh bực cao cả, nếu từ hồi đầu có kẻ chỉ dẫn cho nhằm !

Con biết thật, Đức Chúa Trời chẳng cần phải có ai giúp người mà làm cho trọn việc nên thánh ; song cũng như người để cho một người làm vườn giỏi, đặng trồng trỉa những thứ thảo mộc hiếm lạ và khó trồng, bởi ban cho nó thông thạo đủ, mà người để phần cho người làm cho nó mọc lên và trổ sinh hoa quả ; cũng một lẽ ấy, trong việc vun quén linh hồn, thì người cũng muốn cho có kẻ giúp người vậy. Nếu có một tên làm vườn dở, chiết cây không nhằm phép, hay là không biết nhìn bổn tính mỗi thứ cây, và muốn cho cây đào trổ bông hường, thì sẽ ra làm sao ?

Đều nầy làm cho con nhớ lại hồi xưa con nuôi chim, thì có một con bạch yến (serin) hát hay lắm ; mà con cũng có một con chim linot (một thứ như bạc má) nhỏ, con lo săn sóc cách riêng, vì đã bắt hồi mới vừa đủ lông. Chim con nầy bị nhốt trong lồng, không có chim cha, chim mẹ mà dạy nó hát, mà từ sớm mai tới chiều tối những nghe mấy giọng hát của con bạch yến, nên bữa kia cũng muốn bắt chước.— Chim linot mà học lóm với chim bạch yến không phải là chuyện dễ ! — Thấy nó rán mà học vậy ngộ quá, nó nhỏ nhít, tiếng tăm yếu ớt, mà hát cho rập, cho giống như tiếng thảnh thót của thầy nó, biết khó nhọc chừng nào ! Dầu vậy nó đã làm được, con lấy làm lạ lắm, và nó hát cũng giống in như giọng, như tiếng con bạch yến.

Lạy Mẹ, mẹ biết ai đã dạy, đã tập con hát từ hồi thơ bé ! Mẹ biết những tiếng nào đã làm cho con vui khoái ! Và bây giờ con trông cậy, dầu con yếu đuối, cũng có ngày con sẽ hát lại đời đời bài ca yêu mến con đã nghe nhiều lần ngâm nga cung giọng êm ái dưới đất nầy...

Con thuật chuyện tới đâu rồi ? Mắc nói thêm mấy đều nầy, mà con lạc ra xa quá... Con lật đật tiếp chuyện con theo ơn Chúa gọi.

Ngày 31 Octobre 1887, con đi thành Bayeux, một mình với cha con, đầy lòng trông cậy, mà cũng thồi thộp lắm, vì nhớ phải đến nhà đức cha. Thuở nay là lần thứ nhứt con đi thăm vậy, mà một mình, không có ai trong chị em đi với, mà là thăm một ông Giám mục ! Bấy lâu nay con có mở miệng mà nói, thì là cho đặng trả lời

(1) MATTH., XVIII, 6.

khi người ta hỏi, mà phen nầy con phải cắt nghĩa, phải truân ra những lẽ làm cho con xin nài phép vô dòng Carmêlô, cho đặng làm chứng rõ ràng Chúa kêu con chắc chắn.

Phải thắng tính con nhát sợ, biết cực khó ngần nào ! Ôi ! thật *lòng mến thương chăng hề nói rằng : đều nầy tôi không làm được ; vì hễ thương thì tưởng mình làm được mọi sự, tưởng mình nên làm mọi sự.* (1) Hẳn thật là một mình lòng kính mến Đ C G có sức làm cho con liều mình cho đặng lướt thắng những sự gay trở khi ấy và sau nầy nữa ; vì con phải khốn khó lắm mới mua đặng phước con. Ngày nay thì con lại thấy con đã mua được rẻ lắm, và con sẵn lòng chịu những sự khốn cực muôn phần cay đắng hơn nữa cho đặng mua phước ấy, nếu con chưa có.

Khi hai cha con tới nhà đức cha, thì *trời mưa như xối.* Cha Révérony, là Bề trên thay mặt Đức Cha, đã hẹn ngày nay cho chúng ta đến, ngài tiếp rước chúng ta phải thế lắm, mà có hơi lấy làm lạ một chút. Ngài thấy con rưng rưng nước mắt, thì nói rằng : « Coi, cha thấy mấy hột ngọc đó, mà không nên để cho Đức cha thấy.»

Hai cha con đi ngang qua mấy phòng lớn, con thấy là rộng minh mông, thì coi mình ra như con kiến nhỏ, và không biết sẽ dám mở miệng mà nói ra đều gì. Hồi ấy Đức Cha đang đi qua đi lại chỗ khoản trống với hai thầy cả ; con thấy cha Bề trên nói cùng Đức Cha ít tiếng, rồi trở lại với người vô phòng hai cha con đang đợi. Trong phòng nầy có ba cái ghế lớn quá chừng, để trước lò sưởi, có lửa đang cháy đỏ.

Cha thấy Đức Cha bước vô, bèn quì gối kế bên con mà chịu phép lành, rồi Đức Cha biểu hai cha con ngồi xuống. Cha Révérony chỉ ghế lớn ở giữa cho con : con nói lời theo phép lịch sự rằng, chẳng dám, thì người cứ biểu riết, mà nói rằng : thử coi con có biết vưng lời chăng. Tức thì con liền ngồi trên ghế ấy, mà không nói chi nữa ; song con lấy làm thẹn lắm, vì thấy ngài ngồi trên ghế một nhỏ, còn con thì hụp xuống trong ghế to thình thình, ước chừng bốn đứa trang con ngồi vô đó cũng được — mà thong thả hơn con, vì con không thong thả đâu, phải lính quính líu quíu lắm ! — con trông cha nói ; song cha biểu con cắt nghĩa con đến đó mà xin đi gì. Con nói cho khéo hết sức con, song con biết nếu cha Bề trên nói một tiếng mà giúp, thì quá hơn các lẽ con nói hết thảy. Thương hỡi ! ngài muốn cản, có đâu mà giúp con được !

Đức Cha hỏi con muốn đi nhà Carmêlô đã lâu không.

— « Dạ, thưa Đức Cha, đã lâu lắm. »

Cha Révérony cười mà nói rằng :

— « Lâu ! mà coi thử, không có lẽ quá mười lăm năm nay đâu ! »

— « Dạ, thưa phải, song không phải sụt bao nhiêu năm đâu ; vì con đã ước ao dưng mình cho Chúa từ hồi đặng ba tuổi. »

---

(1) IMIT., III, V, 4

Đức Cha tưởng là nhằm ý cha con, thì muốn nói cho con hiểu còn phải ở lại một ít lâu nữa với cha. Mà cha liền binh con, mà xin như con, thì Đức Cha lấy làm lạ, và lấy làm tốt lắm. Người tỏ mặt đầy lòng nhơn từ dịu dàng mà nói thêm, biểu hai cha con phải đi cùng những người trong địa phận viếng thành Rôma, và nếu con chưa xin được phép vô dòng trước, thì chắc con không sợ mà xin phép ấy cùng Đức thánh Cha.

Mà người nói cho đặng định chắc, thì phải chờ cho người tính chuyện ấy với cha Bề trên nhà dòng đã. Không có đi gì làm cho con phải rầu hơn lời ấy, vì con biết cha Bề trên đã không chịu và quyết lòng cản chắc chắn. Cho nên dầu cha Révérony đã dặn, thì con cũng đã cho Đức Cha *thấy mấy hột ngọc của con*, mà lại đã để *lụy ngọc nhỏ sa trước mặt người*. Con thấy người phải chạnh lòng ; và người vuốt ve vỗ về mà dỗ con, thuở nay chưa có nhi nữ nào được như vậy.

Người nói rằng : « Con đừng ngã lòng, cũng còn lẽ trông cậy ; mà cha ưng bưng lắm cho con đi Rôma với cha con : như vậy thì con sẽ làm cho ơn Chúa kêu gọi con đặng nên vững chắc hơn. Không phải khóc làm vậy, con phải mừng chớ ! Thôi, để tuần tới cha đi Lisieux, cha sẽ nói chuyện với cha Bề trên nhà phước, và chắc con sẽ nghe cha trả lời, khi ở bên Italie. »

Đức Cha đưa hai cha con ra cho tới ngoài vườn ; người lấy làm vui mà nghe cha thuật lại rằng, sớm mai ấy con muốn coi bộ cho trọng tuổi hơn, thì con đã cột tóc lên. Đức Cha không quên chuyện ấy. Vì con biết, cho tới bây giờ, hễ người có nói chuyện với ai về *con nhỏ người*, thì người nhắc lại chuyện tóc ấy luôn. Thiệt con muốn cho cha đừng tỏ bày chuyện ấy ra thì hơn.

Cha Bề trên đã đưa ta ra cho đến cửa ngỏ ; ngài nói chưa hề khi nào thấy sự phi thường làm vậy, là cha náo nức dưng con mình cho Chúa, cũng bằng đứa con náo nức dưng mình thể ấy.

Vậy bây giờ phải lui về Lisieux, mà không đặng lời hứa nào như con ước ao cả. Con tưởng khác nào phận số con về sau chẳng còn trông cậy được sự gì sốt ; càng gần tới kỳ hẹn, thì con càng thấy mọi chuyện thêm rối rắm. Dầu vậy trong lòng con cũng cứ đặng sự bằng an lắm, vì con quyết tìm một mình ý Chúa mà thôi.

ĐOẠN THỨ SAU

Đi qua Rôma. — Vào chầu Đức Giáo Tông Lêô XIII. — Đức Cha Bayeux trả lời. — Ba tháng chờ đợi.

ĐI Bayeux về đặng ba bữa, thì con phải đi một lần nữa, mà xa hơn nhiều lắm, là đi Rôma. Nhờ đi chuyến nầy con mới thấy rõ mọi sự chóng qua thẩy đều hư vô là thể nào. Mà con đã thấy những đền đài cồ tích rất nguy nga; đã trông xem đủ các chuyện quí lạ tài nghề người thế đã tạo lập, và các sự lạ lùng xinh tốt trong đạo thánh; nhứt là chơn con đã đi trên đất các thánh Tông đồ đã đi xưa, là đất đã tưới dầm máu các thánh Tử đạo, và bởi động đến những sự thánh làm vậy, thì linh hồn con lại đặng thêm nở nang cao lớn.

Đặng đi đến Rôma làm vậy, thì con lấy làm đại phước lắm; song con cũng hiểu ý những người tưởng cha con đem con đi làm vậy chẳng qua là cho đặng làm cho con xao lảng mà hết tính đi tu nữa. Thiệt đi làm vậy thì có lẽ đủ mà làm cho lúc lắc, nếu ơn Chúa gọi chẳng đặng vững chắc trong linh hồn.

Trước hết chị Céline với con phải ở chung với những người sang trọng, vì cả và hội đi Rôma lượt ấy, gần hết thẩy là những người quờn cao tước trọng mà thôi. Song mấy danh vang tước cả ấy không làm cho chúng con phải chóa mắt, một ra như chút khói vô dụng mà thôi. Con đã hiểu lời sách Gương Phước rằng: « *Con chớ sá chi đến danh cao tước trọng, là thứ bóng vậy mà thôi.* » (1) Con đã hiểu sự cao trọng thật chẳng phải ở nơi tên, nơi tước, một ở trong linh hồn mà chớ.

Thánh tiên tri nói cho ta hẳn *Chúa sẽ đặt tên khác cho tôi tớ người* (2); và ông thánh Gioan rằng: *« Ai thắng trận, thì tao sẽ ban cho nó một viên đá trắng; trong viên đá ấy đã có biên một tên mới, mà không ai biết được, một mình kẻ lãnh biết mà thôi. »* (3) Vậy là ở trên trời ta mới biết tên sang trọng ta. Chừng ấy *mỗi người sẽ đặng Chúa ban khen tùy công nghiệp* (4), và ai ở dưới đất đã chọn mà ở khó khăn hơn hết, vô danh hơn hết vì lòng kính mến Chúa, thì người ấy sẽ nên thứ nhứt, sang trọng hơn hết và phú quí hơn hết.

Còn một đều thứ hai con đã học đặng nữa, là về các thầy cả. Cho đến hồi đó, con không hiểu được ý chỉ trọng nhứt về sự sửa lại

---

(1) IMIT., III, XXIV, 2. (2) IS., LXV, 15. (3) APOC., II, 17. (4) I COR., IV, 5.

dòng Carmêlô; cầu nguyện cho kẻ có tội, là một đều làm cho con vui lòng khoái chí lắm; còn cầu nguyện cho các thầy cả là những đấng có linh hồn trong sạch hơn thủy tinh, thì là một đều con lấy làm lạ lắm. Phải đi tới nước Italie, con mới hiểu ơn Chúa kêu gọi con có ý làm sao. Vậy thì không phải là đi xa quá cho đặng biết một đều hữu ích dường ấy.

Trót một tháng, con đã gặp nhiều thầy cả thánh; và con đã tưởng, dầu quờn chức cao trọng làm cho phô đấng ấy lên quá bực thiên thần, song phô đấng ấy cũng còn là người ta mỏng giòn yếu đuối. Bởi vậy nếu mấy thầy cả thánh, đặng Đ C G trong sách Evang gọi là *muối đất*, mà còn tỏ ra rõ ràng mình cần phải nhờ lời kẻ khác nguyện giúp, thì phải tưởng làm sao về mấy thầy cả nguội lạnh? Đ C G cũng đã phán rằng: *« Nếu muối ra lạt lẽo, thì sẽ lấy đi gì mà muối nó? »* (1)

Lạy Mẹ, biết bổn phận ta trong ơn Chúa kêu gọi là cực xinh cực tốt là dường nào! Là chúng ta, là dòng Carmêlô phải giữ gìn muối đất! Chúng ta dưng kinh nguyện ta và sự hãm mình ta cho các tông đồ Chúa; chính mình ta phải làm tông đồ phô đấng ấy, đang khi phô đấng ấy dùng lời nói và việc làm mà dạy dỗ linh hồn anh em chúng ta. Việc ta phải làm rất cao sang ngần nào! Mà con nói bấy nhiêu mà thôi, vì con biết, về đều nầy thì tay con sẽ viết mãi, chẳng ngớt đặng...

Thưa Mẹ, để con thuật lại cho mẹ truyện con đi Rôma cho đủ đầu đuôi.

Ngày mồng 4 novembre, ta đã đi ngang qua thành Lisieux, hồi ba giờ khuya, còn tối mò. Linh hồn con xảy nhớ nhiều đều: con nhớ mình bước đi đến chốn lạ lùng; biết ở bên ấy sẽ gặp đặng nhiều đều cả thể!

Tới Paris, cha dắc con đi coi mọi nơi tốt lành khéo léo lạ lùng, mà con gặp được một chỗ tốt lạ mà thôi, là nhà thờ *Notre-Dame des Victoires*. Con không nói lại được những đều con đã đặng trong lòng nơi cung thánh Đức Mẹ. Những ơn người ban cho con giống những ơn hồi con rước lễ vỡ lòng: con đặng đầy dẫy sự bằng an và vui khoái. Là trong chốn nầy, Mẹ con, là Đức Bà, *đã nói rõ ràng cho con hẳn, chỉn thật là người đã mỉn cười với con, và đã làm cho con lành bịnh*. Con đã nguyện xin người, biết sốt sắng là dường nào! xin người gìn giữ con luôn, và ban cho con đặng sự con mơ ước, là giấu ẩn con dưới áo trinh tiết người! Con cũng xin người làm cho con đặng xa cách các dịp tội lỗi.

Con biết đang lúc con đi đàng sá, sẽ có bua đều có sức làm cho con phải bối rối; con chẳng biết đi gì sốt về đàng tội lỗi, nên con sợ gặp nhằm sự tội lỗi. Con chưa từng chưa hẳn rằng: *mọi sự đều*

(1) MATTH., v. 13.

thanh sạch cho kẻ thanh sạch (1), và linh hồn thật thà ngay chính thì chẳng thấy sự gì có tội, vì chung tội là sự dữ thì ở trong mấy lòng ý dơ nhớp mà thôi, chẳng phải ở trong những sự vô tri vô giác. Con cũng nguyện xin ông thánh Giuse gìn giữ con; vì từ thuở nhỏ con sốt sắng cầu khẩn cùng người, cũng như sốt mến Đức Mẹ. Hằng ngày con đọc kinh *« Thân lạy ông thánh Giuse, là cha và là đấng hộ thủ phò kẻ đồng trinh... »* Cho nên con tưởng con đặng đủ sự binh vực phù hộ, không còn phải lo sợ sự hiểm nghèo.

Chúng ta đã đọc kinh dưng mình cho Rất Thánh Trái Tim, trong nhà thờ núi Montmartre rồi, thì đã bỏ Paris mà lên đàng, là ngày mồng 7 Novembre. Đã tính mỗi một buồng trên xe lửa, thì phải chào một tên thánh mà kêu, và trong mấy thầy cả ở chung trong một buồng, thì kính riêng một ông mà lấy tên thánh người, hay là tên thánh bổn mạng họ người mà đặt cho buồng ấy.

Khi ai nấy tựu đủ mặt hết thì rao tên, chúng ta nghe tên buồng chúng ta là *Saint Martin*. Cha hiểu ý kính người làm vậy, liền lật đật đi cám ơn Đức ông Legoux, là Bề trên địa phận Coutances và quản lý cả hội đi viếng Rôma đó. Từ ấy có một ít người hễ nói tới cha, thì cứ kêu là *Monsieur Saint Martin* mãi.

Cha Révérony xem xét kỹ lưỡng mọi việc con làm; con thấy ngài ở đàng xa mà ngó chừng con. Đang bữa ăn, khi nào con không ngồi trước mặt ngài, thì ngài cũng tìm được thế mà day qua cho đặng thấy con và nghe con nói chuyện. Con tưởng ngài xem xét thể ấy xong rồi, thì ngài đã lấy làm bằng lòng, vì chưng khi về thì coi bộ ngài muốn binh con. Con nói *khi về*, vì hồi con ở bên Rôma thì ngài chẳng chút nào nói gì mà binh con đâu, như con sẽ nói sau đây.

Trước khi tới nơi, thì đã đi ngang qua nước Suisse, thấy những núi cao bên ấy, trên chót đầy những tuyết, đâm tót lên tột trên mây, thấy mấy thác nước trên cao đổ xuống, và mấy sủng rất sâu đầy những thứ rau dớn to lớn dị kì, cùng những thứ thạch thảo hồng hồng.

Lạy Mẹ, khi con thấy những sự đẹp làm vậy trạt đầy trên đất thể ấy, thì linh hồn con đã đặng ích trọng lắm. Nhờ đó thần hồn con đã đặng đưa thẳng lên đến Đấng chí tôn đã vui lòng mà vải những giống tốt lành rất mực làm vậy xuống nơi đất khách đày nầy, là chốn chóng qua một ngày mà thôi.

Có hồi chúng ta chạy xe tuốt lên tới trên chót núi: ngó dưới chơn thì thấy những vực thẳm sâu, mắt xem không thấy đáy, coi bộ như nó chực đó mà nuốt sống chúng ta. Tới nữa, thì ngang qua một làng xem rất vừa con mắt, có nhiều nhà mát, lại có lầu chuông rất có duyên, trên lầu chuông lại có những đám mây sưa sưa, bay qua bay lại lờ đờ. Có chỗ lại có bàu rộng minh mông dợn sóng lúp xúp trong xanh, pha màu nước với ráng mặt trời lặn.

(1) TIT., I, 15.

Nói lại làm sao cho ra mấy đều con tưởng suy trong trí, khi thấy các sự tốt xinh cao trọng dường ấy? Con phóng chừng trước những sự tốt lạ trên thiên đàng... Con thấy cách ăn ở trong nhà tu như thật nhãn tiền, thấy những sự phải vưng phục chịu lụy, thấy hằng ngày phải bỏ ý mình trong những sự nhỏ mọn, mà kín đáo chẳng ai hay biết. Con hiểu chừng đó sẽ dễ mà tư lự tính toán phận mình là dường nào, nên dễ mà bỏ quên ý cao cả về on Chúa gọi mình vào đó; và con nói cùng mình rằng: « Đến sau, chừng tới giờ phải chịu cực khó, chừng ở trong nhà Carmêlô như bị cầm ngục, mà tôi thấy đặng một chút trời mà thôi, thì tôi sẽ nhớ lại ngày nay; nhớ lại những sự tôi đang thấy bây giờ sẽ làm cho tôi đặng vững lòng mạnh mẽ. Tôi không còn kể đến những phần ích mọn riêng tôi, mắc để lòng tưởng nhớ đến sự cao trọng và phép tắc Chúa; tôi sẽ kính mến một mình Chúa mà thôi, và tôi khỏi mắc rủi ro mà dính bén mấy cọng rơm cọng rạ, vì rày lòng tôi thấy đặng mờ mờ những sự Chúa dành để cho kẻ kính mến người. »

Khi đã trông xem những việc Chúa làm rồi, thì con cũng đặng mừng vui mà xem mấy việc tay người thế làm. Thành chúng con đã dạo coi trước hết bên Italie, là thành Milan. Nhà thờ chánh tòa thành ấy thẩy bằng cẩm thạch trắng, đầy những hình tượng đông dường như một đoàn dân, thì hai chị em con đã coi xét kỷ lưỡng cách riêng.

Có mấy người đờn bà nhút nhát lấy tay che mặt lại, thì chúng con để họ đứng đó mặc họ; chị Céline với con bước lên mấy cấp nhà thờ, rồi cứ đi theo mấy người dạn dĩ hơn, lên tới trên chót vót lầu chuông, và đặng khoái mắt mà coi cả thành Milan ở dưới chơn chúng con, thấy người ta nhỏ như con kiến. Khi xuống tới đất rồi, thì đã khỉ sự đi dạo xe, và sẽ đi dạo xe làm vậy trót một tháng, làm cho chúng con đã thèm, không còn ham đi xe nữa.

Đất thánh, kêu là Campo Santo, rất tốt vô hồi. Có những tượng bằng cẩm thạch trắng, thợ đã chạm rất khéo, làm ra như người sống vậy, dựng nơi nọ nơi kia trong nơi thổ mộ rộng rãi, làm ra chốn có duyên đẹp mắt. Thấy mấy tượng xung quanh mình, thì phát muốn an ủi họ. Vì là những hình thật là sầu não âm thầm bằng tịnh xứng đạo thánh ta. Biết là mấy hình tốt khéo tột bực! Chỗ nầy là một đứa con nít nhỏ vải bông trên mồ cha nó; coi xem thì quên là đá nặng; mấy tai bông mịn màng coi như ở nơi ngón tay nó mà rớt xuống vậy. Nơi khác khăn choàng mỏng mảnh mấy đờn bà góa, và dây băng buộc trên tóc mấy đứa con gái, coi như phất phơ theo gió.

Chúng con kiếm không ra tiếng mà nói ra sự chúng con lấy làm lạ và khen ngợi; chẳng hay có một chú già *langsa*, cứ lần quần theo chúng con khắp mọi nơi, thấy mình không biết lấy các sự ấy làm xinh lạ, bèn nói quạu rằng: « Ôi! mấy tên langsa nầy hay hưng tâm hỉ lạc quá mấu! » Con tưởng chú ấy thà ở nhà thì hơn. Vì đi đàng

chẳng những chẳng vui chẳng mừng, mà lại những rên siếc cằn nhằn mãi thế : chú chẳng bằng lòng về giống chi cả, thành nào, nhà quán nào, người nào, chú cũng cứ chê trách hoài.

Còn cha, ở đâu cha cũng an vui, — tánh cha lại nghịch cùng tánh chú khó chịu ấy, — nhiều phen cha ra sức làm cho chú ấy vui, nhường chỗ cho chú ngồi trên xe, hay là theo thói quen cha đại độ, chỉ cho chú thấy phía tốt đều nầy đều kia ; mà chú chớ hề nhích mép ! Chúng con đã thấy biết là bao nhiêu thứ người khác nhau ! Khi mình hòng lìa bỏ thế gian, mà ngó nhìn xem xét cho biết nó cho tường tận, ấy là một chuyện ngộ lắm.

Tới thành Venise, thì thấy mọi sự đổi khác lạ cả thảy. Không có om sòm hỗn độn như trong mấy thành lớn : mọi sự đều thinh lặng, chỉ nghe tiếng la mấy chú chèo đò, và tiếng mái chèo đầy dưới nước mà thôi. Thành nầy có nhiều duyên xinh, song buồn bực lắm. Lầu các ông Doges (là quan nhứt phẩm trị thành ấy), dầu rực rỡ nguy nga, mà cũng buồn hiu. Đã lâu đời, mấy phòng lầu đài ấy không còn dội lại những tiếng quan trấn thủ rao án sinh án tử nữa : chúng con đi ngang qua mấy phòng ấy ym lìm. Mấy kẻ xưa đã bị án, mà phải bỏ xuống mấy ngục tối tăm, như chôn sống, thì đã hết chịu cực khổ rồi.

Xuống coi mấy ngục quái gở ấy, thì con tưởng còn đang lúc các thánh tử đạo xưa. Phải chi rày còn phải xưng đạo như các đấng ấy, ắt là con vui lòng chọn chốn tối tăm ấy cho đặng ở mà xưng đạo : song nghe tiếng người dẫn lộ kêu, thì con hết tưởng mơ màng vậy nữa. Rồi con bước qua *cầu thở ra*, kêu tên ấy, vì mấy người bị giam mà đặng dắc tới cầu ấy, thì vui mừng mà thở ra, vì thấy mình đã thoát đặng hầm tù dưới đất, là hầm quái gở hơn là sự chết.

Bỏ thành Venise rồi, thì chúng con thăm kính lưỡi ông thánh Antôn tại thành Padoue ; rồi qua thành Bologne viếng xác bà thánh Catarina : mặt người còn giữ dấu Chúa Giêsu Hài Đồng hôn.

Bước vào đàng đi thành Lorette, thì con mừng lắm. Đức Mẹ đã chọn chốn ấy mà để Nhà thánh người thì phải lắm. Ở đó thì mọi sự đều nghèo khó, đơn sơ và cứ phép kiểu xưa : đờn bà cứ giữ cách ăn mặc cách người Italie, coi xinh duyên lắm, và không làm như mấy đờn bà các thành khác mà bắt chước kiểu Paris. Tắt một lời, thành Lorette làm cho con vui khoái thật.

Phải nói về Nhà thánh của Đức Mẹ thể nào ? Con động lòng thậm lắm, vì đặng ở trong nhà Thánh Gia thất đã ở xưa, đặng xem coi mấy tấm vách con mắt Đức Chúa Giêsu đã ngó, đặng đạp chơn trên đất, chỗ ông thánh Giuse xưa đã đổ mồ hôi tưới xuống, chỗ Đức Bà đã bồng ẵm Đức Chúa Giêsu trên tay người, và trước đã cưu mang người trong dạ trinh tiết mình. Con đã thấy phòng nhỏ chỗ thiên

thần truyền tin. Con đã để chuỗi lần con vô trong bát của Chúa Giêsu Hài Đồng. Nhớ lại mấy đều ấy rất khoái chí biết là ngần nào!

Mà sự an ủi chúng con trọng hơn hết, là đặng rước Đức Chúa Giêsu *trong nhà người*, và đặng trở nên đền thánh sống của người chính trong nơi người đã nương náu xưa. Theo thói bên Rôma, trong mỗi nhà thờ thì giữ Mình thánh Chúa trên một bàn thờ mà thôi ; và các thầy cả cho bổn đạo rước lễ nơi bàn thờ ấy mà thôi. Tại Lorette, bàn thờ nầy ở trong nhà thờ cả bao trụm Nhà thánh, cũng như hộp bằng cẩm thạch trắng đựng một hột ngọc châu báu. Cho nên thể ấy thì không nhằm ý chúng con. Vì chúng con muốn lãnh Bánh Thiên thần trong *cục ngọc*, không phải lãnh trong cái hộp. Cha cứ dịu dàng như thường mà đi theo mấy người khác, còn hai con cứng ý hơn, nên đi thẳng lại *Nhà thánh*.

May có một thầy cả đặng phép riêng, đang sửa soạn làm lễ nơi Nhà thánh ấy ; chúng con nói nhỏ cho người sự chúng con ước ao. Tức thì người liền xin hai bánh lễ nhỏ mà để trên dĩa thánh. Lạy Mẹ, Mẹ hiểu được, rước lễ thể ấy làm cho chúng con đặng vui mừng khoái lạc vô hồi. Không tiếng nào có sức mà kể lại được. Vậy chừng ta sẽ rước lễ đời đời trong nhà Vua cả trên trời, thì làm sao nữa ? Chừng ấy chẳng khi nào ta sẽ thấy mãn sự vui mừng ta ; không còn sợ phải lui về đâu nữa mà làm cho ta bớt sự vui ấy, cũng không cần phải làm như chúng con đã làm hồi ấy, là lén mà vuốt vách tường đã đặng nên thánh vì đặng Chúa ở gần mình ; vì chưng chừng ấy nhà của Chúa cũng là nhà của ta muôn đời.

Người không muốn ban cho ta nhà của người ở dưới đất nầy, chỉ một cho ta thấy nhà ấy mà thôi, hầu làm cho ta yêu sự khó khăn và ở tịch mạc ; còn nhà người để dành cho ta là lầu đài vinh hiển của người, ở đó ta sẽ thấy người không phải ẩn che nơi hình tích hài nhi hay là trong một chút bánh, mà thấy người tỏ tường trong sự chói lòa sáng láng vô cùng người.

Bây giờ con mới nói về thành Rôma : về Rôma là chốn con trông gặp đặng sự an ủi, mà thương ôi ! con gặp thánh giá mà thôi. Khi chúng con tới, thì đã khuya rồi ; con đang ngủ trên xe, nghe mấy người làm trong nhà ga hô *Rôma, Rôma*, và bộ hiền cũng lừng lẫy mà la lại tên thành ấy, thì con giựt mình thức dậy. Không phải chiêm bao, con đến tại Rôma rồi !

Ngày đầu hết của chúng con, có khi là ngày vui lòng hơn hết, thì ở ngoài vách thành. Ở đó các cổ tích còn giữ trọn vẹn dấu cố cựu ; còn ở giữa Rôma, ở trước mấy nhà hàng và phố xá, thì tưởng là ở Paris.

Đi dạo bữa ấy mà xem đồng điền Rôma, thì rày con còn nhớ cách riêng như mùi thơm còn phưởng phất. Biết nói ra làm sao cho rõ được sự con đã có trong lòng khi thấy áng Colisée ? Vậy thì rày

con đặng phước thấy chốn chiến trường nầy, là nơi mấy muôn thánh tử đạo đã đổ máu mình ra vì Đức Chúa Giêsu! Con sửa soạn cúi xuống mà hôn đất đã đặng phô đấng ấy làm cho nên thánh bởi đấu chiến vinh hiển thể ấy. Song có đâu cho con đặng phước ấy! Đất đã bồi thêm cao lắm, áng chiến thật của các thánh tử đạo rày phải lấp xuống dưới sâu chừng tám thước tây. Bởi đã moi đào lên, thì lòng giữa áng ấy đầy những đống đất gạch các thứ đồ hư; có một lớp song rào bao lại không cho vô đó. Mà cũng không ai dám bước vô trong chỗ hư sụp lỗ hang hiểm nghèo ấy.

Vậy thì phải đến Rôma mà không xuống trong Colisée được sao? Không, không có lẽ chịu vậy được! Người dẫn lộ còn đang cắt nghĩa, con không nghe gì nữa; con lo suy một đều mà thôi, là xuống cho được dưới áng chiến!

Sách Evang thuật lại bà Madalêna cứ ở lại bên huyệt đá Chúa, và cúi xuống nhiều lần mà dòm vô trong, thì sau hết đã thấy hai thiên thần. Cũng như bà ấy, con cứ cúi xuống mà dòm hoài, thì con thấy, không phải hai thiên thần, mà thấy sự con kiếm; con liền vui mừng mà la lên, và nói cùng chị Céline rằng: « Đi, chị, theo tôi! mình đi qua vô trổng được. » Tức thì hai chị em vụt chạy đi, trèo ngang mấy đống đá, làm nó lăn xuống; cha thấy hai đứa cả gan, thì lấy làm lạ, mà kêu chúng con ở đàng xa. Song chúng con không còn nghe gì nữa.

Cũng như quân lính đánh giặc, đang ở giữa nguy hiểm, thì thêm lòng can đảm hung hăng; cũng vậy, chúng con càng thêm mệt, càng thấy thêm hiểm nghèo phải liều mà chịu cho đặng sự mình ước ao, thì chúng con càng thêm vui mừng.

Chị Céline, có ý tứ hơn con, đã nghe lời người dẫn lộ cắt nghĩa. Chỉ nhớ người ấy có nói riêng về một tấm đá lót nhỏ, có ghi thánh giá, là trúng chỗ các thánh tử đạo giao chiến xưa, nên chỉ kiếm cho ra tấm đá ấy. Gặp đặng rồi, thì hai chị em liền quì gối trên đất phước lộc ấy, mà cả hai linh hồn chúng con hòa lại mà nguyện làm một với nhau... Ngực con nhảy mạnh lắm, khi con kê môi hôn bụi đất đã dầm thấm máu các bổn đạo đời xưa. Con xin ơn cho đặng chịu tử đạo vì Đức Chúa Giêsu, như phô đấng ấy; và trong linh hồn con nghe đặng rằng Chúa nhậm lời con xin.

Mấy đều ấy hết thảy chẳng đặng mấy phút. Chúng con lượm ít cục đá, rồi đi ra phía bên vách cho đặng trèo lên cũng hiểm nghèo bằng trèo xuống khi nãy. Cha thấy hai đứa vui mừng phỉ chí thể ấy, thì không lòng nào la quở: lại con cũng thấy cha lấy làm khoái vì chúng con có gan làm vậy.

Viếng Colisée rồi, thì đi coi hang Catacombes. Trong hang thì Céline và Thérèse đã kiếm thế mà đi nằm được làm một với nhau dưới đáy huyệt đã chôn bà thánh Cêcilia ngày xưa, và đã hốt đất châu báu đặng xác người làm cho nên đất thánh.

Trước khi đi tới đây, thì con không có tôn kính sốt mến bà thánh nầy cách riêng gì hơn thánh khác ; mà đang khi viếng nhà người ở, viếng chỗ người chịu tử đạo, và khi nghe ai nấy tung hô người là « hoàng hậu âm nhạc», vì lời người ca hát đồng thanh trong lòng người cho Bạn thánh người nghe, thì con đã sinh lòng tôn kính người, lại thêm tríu mến thiết tha như bạn hữu vậy. Người bèn trở nên bà thánh con mến riêng hơn, là đấng con tin cậy mọi đàng. Con thấy nơi người một đều làm cho con khoái chí hơn hết, là thấy người phú trót mình cho Chúa, tin cậy Chúa vô biên, và tại đó mẹ người đã có sức làm cho mấy linh hồn lâu nay những mơ tưởng ước ao sự vui giã đời tạm nầy mà thôi, thì rày đặng nên trinh đồng mơ ước sự thiêng liêng thanh sạch trong Chúa. Bà thánh Cêcilia giống như người bạn trong sách Ca ngợi. Người cũng khác thể là *hội kẻ hát trong dinh trại binh cơ.* (1) Cả đời người trót như một bài hát thanh bai êm ái giữa vòng lao lý gian truân ; và con cũng không lấy lạ, vì có *thánh Èvang để trên ngực người,* và trong lòng người có Bạn chỉ làm thánh phô kẻ đồng trinh đang ngự.

Đi viếng nhà thờ bà thánh Anê, thì con cũng lấy làm dịu dàng lắm. Đó con gặp lại bạn lành từ thuở bé. Con kiếm thế mà xin cho được một chút xương thánh người, cho đặng đem về cho mẹ nhỏ con là mẹ Agnès de Jésus, song xin không được. Người ta không chịu cho theo lời con xin, mà Đức Chúa Trời đã ban : có một miếng đá nhỏ ở trên rớt xuống dưới chơn con. Ngộ không mẹ? miếng ấy là cẩm thạch đỏ cẩn trong bức ảnh châu báu rất cố cựu, có đó từ hồi người chịu tử đạo, rày chính mình bà thánh Anê để nó rớt xuống cho con, mà ban cho con dấu tích trong nhà người.

Đã sáu ngày những đi coi các đều tốt lạ trọng hơn trong thành Rôma, tới thứ bảy, mới đặng xem đều cao trọng hơn hết, là Đức Giáo Hoàng Lêô XIII. Con vừa trông ước ngày ấy, vừa sợ hãi ngày ấy, vì tại ngày ấy mà con đặng theo ơn Chúa gọi hay không ; vì Đức Cha không trả lời cho con một tiếng nào, con trông cậy một thế nầy mà thôi, là phép Đức thánh Cha ban. Mà cho đặng phép ấy thì phải xin ! phải *cả lòng nói truyện với Đức Giáo Tông, trước mặt các đấng cardinalê, các tổng lãnh giám mục, các vìtvồ nữa !* Nhớ đến sự ấy thì con sợ run.

Là ngày Chúa nhựt, 20 Novembre, sớm mai chúng con đã vô đền Vatican, vào nhà thờ riêng của đức thánh Phapha. Đến tám giờ, xem lễ người làm : đang mùa lễ thấy người sốt sắng, xứng ngôi đấng thay mặt Đức Chúa Giêsu, thì đủ hiểu người là *Đức thánh Cha.*

Bài Èvang ngày ấy có đọc lại mấy lời rất dịu dàng nầy : *« Bay chớ sợ làm chi, hỡi bầy nhỏ mọn : vì Cha tao đã vui lòng ban cho bay đặng nước người. »*(2) Và lòng con khi ấy trót những tin cậy mà thôi.

(1) Cant., vii, 1. (2) Luc., xii, 32

Không, con không sợ, con trông cậy chẳng mấy lâu nữa mà nước Carmêlô sẽ về tay con. Hồi đó con không nhớ đến mấy lời nầy, cũng là bởi miệng Đức Chúa Giêsu phán : *« Tao sắm sửa nước tao cho bay, cũng như Cha tao đã sắm sửa nước ấy cho tao. »* (1) — Nghĩa là tao để dành cho bay những thánh giá, cùng những sự gian nan ; như vậy thì bay sẽ nên xứng đáng mà lãnh lấy nước tao. — *« Cần kíp Chúa Kirixitô phải chịu cực khổ trước khi vào trong sự vinh hiển người.* (2) *Nếu bay muốn ở kế bên người, thì bay hãy uống chén người đã uống. »* (3)

Sau lễ Đức Thánh Phapha, thì còn xem thêm một lễ cám ơn, đoạn người ra khách.

Đức Giáo Tông Lêô XIII ngự trên ghế cao, mặt một áo dòng trắng mà thôi, với áo lá sen cũng trắng. Kế bên người có mấy đức ông và mấy thầy khác cũng là chức lớn. Cứ theo thế lệ, mỗi người vào chầu cứ phiên mình, lại quì gối, trước hôn chơn, rồi hôn tay Đức Giáo Tông, và chịu phép lành người ban ; đoạn hai lính hầu — gardes-nobles — thò ngón tay mà động đến mình người ấy, là dấu chỉ phải chổi dậy mà bước qua phòng khác, để chỗ cho kẻ tiếp theo.

Không ai nói một tiếng gì sốt ; song con quyết lòng mở miệng mà nói, bỗng có cha Révérony đứng bên hữu Đức Giáo Tông, nói lớn tiếng cho ai nấy nghe tỏ, ngài cấm nhặt chẳng cho phép ai nói với Đức Thánh Cha. Con liền day qua lên chị Céline, ngó mà hỏi chỉ ; trái tim con nhảy lộp độp. Chị Céline biểu rằng : *« Nói đại đi ! »*

Kế một chút tới phiên con ở dưới chơn Đức Thánh Phapha. Con hôn giày người rồi, thì người đưa tay cho con. Chúc ấy con ngước lên ngó người, mắt đầy châu lụy, con bèn xin người rằng :

— « Lạy Đức Thánh Cha, con có một ơn trọng mà xin Cha. »

Tức thì người liền cúi đầu xuống gần con, mặt người gần đụng mặt con, dường như hai con mắt người đen và sâu muốn xem cho thấu tận trong linh hồn con vậy. Con bèn thưa lại một lần nữa rằng :

— « Lạy Đức thánh Cha, vì dịp lễ vàng Cha, *xin Cha ban phép cho con vô nhà phước Carmêlô khi mới được mười lăm tuổi !* »

Cha Bề trên cả Bayeux lấy làm lạ và chẳng bằng lòng, bèn cất tiếng mà thưa rằng :

— « Lạy Đức thánh Cha, nầy là một nhi nữ ước ao đi tu trong dòng Carmêlô : mà các đấng bề trên đang xét chuyện nó trong lúc bây giờ. »

Đức thánh Phapha phán rằng : *« Vậy thì, ờ con, con hãy làm như các đấng bề trên sẽ định. »*

Con bèn chấp hai tay lại, để dựa trên đầu gối người, mà rán nài thêm một tiếng nữa rằng :

—« Lạy Đức thánh Cha, nếu Cha *ừ*, thì ai nấy sẽ bằng lòng ưng theo. »

Người bèn ngó chăm con, và nói mấy tiếng nầy, mỗi vần dằn rõ một cách sâu nhiệm rằng :

(1) Luc., xxii, 29. (2) Ibid., xxiv, 26. (3) Matth., xx, 22.

— *« Thôi... Thôi... con sẽ vô, nếu Chúa muốn. »*

Con còn muốn nói thêm, song hai lính hầu làm dấu biểu con phải dậy. Mà thấy con không dậy, thì cả hai đã nắm cánh tay con, lại có cha Révérony cũng giúp mà đỡ con dậy nữa, vì con còn cứ chấp hai tay chống trên đầu gối Đức thánh Phapha. Đang khi họ đỡ hỏng con lên như vậy, thì người đặt tay người xuống êm trên môi con, rồi dở lên mà làm phép lành cho con. Người còn cứ ngó theo con lâu.

Khi mãn giờ hầu mà ra về, cha gặp con đang khóc, thì cha buồn lắm ; vì cha vô chầu trước, nên không hay chuyện con đã làm. Về phần cha, thì cha Bề trên cả đã ở một cách phải thế hết sức, ngài trình cho Đức Giáo Tông biết cha có hai đứa con tu trong nhà Carmêlô. Đức Giáo Tông tỏ dấu yêu vì cách riêng hơn, thì đã đặt tay người trên đầu cha, dường như nhơn danh Chúa Kirixitô mà in ấn dấu nhiệm trên mình cha vậy.

Ngày nay người ở trên trời, có *bốn* đứa con đang tu dòng Carmêlô, thì không còn phải là tay đấng thay mặt Đức Chúa Giêsu đặt trên đầu người, mà nói tiên tri về sự khốn cực người sẽ phải chịu dường như tử đạo, bèn là tay chính mình Đấng Bạn các nữ đồng trinh, là tay Vua cả trên trời, và đời đời tay phép tắc ấy chẳng hề rút ra khỏi đầu người nữa, vì Chúa đã làm cho người đặng no đầy vinh hiển.

Khi ấy con phải ưu sầu lắm ; song bởi vì con đã làm đủ hết mọi sự theo sức con, chẳng thiếu sự gì, cho đặng theo ơn Chúa kêu gọi, thì con phải nói thiệt. dầu mắt con khóc, mà trong lòng con thì đặng bằng an lắm. Dầu vậy bằng an nầy ở trong trung tim, còn thần hồn con thì đầy sự đắng cay chua xót thiếu một đều tràn ra... Và Đức Chúa Giêsu khi ấy thinh lặng... Dường như người đi khỏi, không có chút gì làm cho con hay người có mặt hiện tại.

Ngày ấy cũng vậy nữa, *mặt trời không dám chói sáng ;* trời thanh rất đẹp bên Italie, bữa ấy bị mây che lấp mịt mù, mà khóc làm một với con, chẳng ngớt. Ôi ! thôi rồi ! hết rồi ! Cuộc đi xa nầy không còn chi là vui cho con nữa, vì đi đây, trông một chuyện mà thôi, mà hụt rồi. Nhưng vậy mấy tiếng Đức thánh Cha nói sau hết đó, lẽ thì phải an ủi con, như lời tiên tri thật. Vì dầu có bua chuyện ngăn trở, mà *sự Đức Chúa Trời muốn cũng đã thành trọn việc ;* người chẳng ban phép cho người ta làm sự họ muốn, một phải làm theo ý người mà chớ.

Cách đã một ít lâu trước, con đã dưng mình cho Chúa Giêsu Hài Đồng, để làm *đồ chơi nhỏ mọn* cho người. Con xin người đừng xài con như đồ chơi quí giá, con nít để mà coi, mà không dám động tới ; một xài con như trái banh đồ bỏ, để quăng lên ném xuống, lấy chơn mà đá, xăm cho lủng, bỏ trong xó, hay là ôm vào lòng nếu lấy làm ngộ. Tắt một lời, *con muốn cho Chúa Hài Đồng xài con cho vui, và dùng con cách nầy thế khác tùy ý thơ nhi muốn chơi.*

Lời nguyện con rày người mới nhậm đó. Ở Rôma, Chúa Giêsu đã *thọc lủng* đồ chơi của người... *ắt là người muốn coi cho biết trong ruột nó có giống gì*... người coi rồi, ưng bụng rồi, người bỏ trái banh rớt xuống, rồi người ngủ. Mà đang giấc người ngủ êm, thì trái banh bỏ đó ra làm sao? — Chúa Hài Đồng chiêm bao, thấy mình còn chơi nữa, thấy bắt lên, bỏ xuống, thấy quăng nó chạy xa lắc, rồi sau hết lượm lại ôm vào lòng, không còn để cho nó rời ra khỏi tay người nữa.

Lạy Mẹ, mẹ hiểu, trái banh nhỏ thấy mình phải bỏ cù bơ cù bất như vậy, thì phải đau lòng là ngần nào! Dầu vậy, hết thế trông cậy, mà nó cũng còn cứ trông cậy.

Qua ít bữa sau ngày 20 novembre, cha con đi thăm thầy Siméon, — là thầy đã lập nhà trường Saint-Joseph, và làm bề trên trường ấy, — thì gặp cha Révérony ở đó, cha bèn nói lời phải thế mà trách người, vì không thương giúp con trong chuyện cam go như vậy; lại học chuyện cho thầy Siméon nghe. Thầy ấy đã cao tuổi, nghe thì lấy làm thích ý lắm, và biên vào giấy để dành, lại chạnh lòng mà rằng: « Chuyện làm vậy, đời nào mà thấy bên Italie! »

Chầu Đức Giáo Tông rồi, qua bữa sau chúng con phải đi thành Naples và Pompéi. Vésuve muốn rước chúng con trọng thể, thì đã cho nổ không biết là bao nhiêu tiếng súng đồng, lại để cho miệng nó phun lên một cột khói đen kịt kịt. Núi lửa ấy đã phá hủy thành Pompéi xưa, rày còn thấy dấu rất gớm ghê, nhắc lại cho ta rõ phép tắc Đức Chúa Trời, vì *người ngó xem trái đất và làm cho nó phải run rẩy; người động tới núi và nó bèn cháy lên khói*(1). Phải chi con được đi một mình mà gẫm suy về sự đời mỏng giòn chóng qua, giữa nơi hư sập tàn bại ấy! song không thế nào mà đi vậy được.

Tại thành Naples, chúng con đã đi dạo viếng nhà dòng San Martino, ở trên một nổng cao thấy hết cả và thành, xem rất khoái chí. Mà đến chừng đi về, mấy con ngựa nổi chứng chạy dông, cương cầm không lại, và con tin chắc, nếu không có thiên thần giữ mình phù hộ, ắt không có lẽ chúng con đặng vô hại mà về tới nhà hàng sang quới chúng con ở. Con nói tiếng *sang quới*, không phải là nói quá: vì dầu trót cuộc đi đàng nầy, chúng tôi hằng ở những nhà hàng sang trọng đáng phẩm mấy ông hoàng, thì cũng không có nơi nào mà con thấy chỗ ở lộng lược bằng chỗ nầy. Mà nhằm đây là trúng câu: không phải giàu sang mà đặng phước lộc. Ước như con ở chòi tranh, mà trông đặng vô nhà phước Carmêlô, thì con lấy làm vui mừng phỉ chí hơn là ở đền đài sơn son thếp vàng, có thang lầu bằng cẩm thạch, có trải nệm gấm, lót khảm tơ, mà lòng mang cay đắng.

Thật, con đã tường hẳn, sự vui vẻ chẳng phải tại những đồ đạc có xung quanh mình, vui thật chỉn ở nơi trung tim linh hồn mà chớ. Ở nơi xó ngục tối, mình cũng có lẽ đặng sự vui vẻ ấy, bằng ở trong

(1) Ps., CIII, 32.

đền vua. Bỡi vậy, ở trong dòng Carmêlô, dầu đang mắc những sự gian nan bề trong bề ngoài, thì con cũng đặng phước lộc vui vẻ hơn hồi con ở giữa thế gian, đủ no mọi sự, nhứt là hồi đặng đầy sự dịu dàng trong nhà cha mẹ.

Hồi ấy dầu linh hồn mắc sầu não tràn lòng, mà bề ngoài con cũng cứ ở như thường; vì con tưởng không ai biết sự con xin cùng Đức thánh Cha. Mà kế ít lâu con mới hản, không giấu kín được. Bữa kia, khi các bộ hành xuống lót lòng, thì con ngồi lại trên xe lửa một mình với chị Céline, thì con thấy đức ông Legoux bước lại nơi cửa xe. Ngài ngó chăm con, rồi múm mím mà hỏi rằng: « Chị nhỏ Carmêlita ta bây giờ làm sao? » Con bèn hiểu ai nấy trong bọn đi viếng Rôma đó đều tỏ biết sự kín con hết; con thấy một ít người ngó con cách dịu dàng, thì con cũng hiểu thêm, mà may là không ai nói với con về chuyện ấy.

Tại thành Assise, con bị một chuyện gay. Khi đã viếng các nơi đầy mùi thơm ông thánh Phanxicô và bà thánh Clara, thì con đã làm rớt mất cái khóa sợi dây nịt con. Con mắc lo đi kiếm và xỏ nịt lại, nên hụt giờ thiên hạ lui về. Khi con ra tới cửa nhà dòng, thì mấy cái xe đã chạy đi mất hết, còn có một cái mà thôi, là xe của cha Bề trên Bayeux! Tính sao? phải chạy theo cho kịp mấy xe đã đi mất rồi, phải liều mình hụt chuyến xe lửa, hay là phải xin phép lên xe cha Révérony? Con tính thà xin vậy, thì phải lẽ hơn.

Trong bụng lính quính lắm, mà con làm bộ bằng tịnh, mà thưa cho ngài rõ sự tình, làm cho ngài cũng bợ ngợ không biết tính làm sao, vì xe ngài đã chật chỗ. Song có một ông ngồi trên xe, bèn bước xuống, biểu con lên ngồi chỗ ổng, và ổng chịu khó đi ngồi với chú đánh xe. Con giống in con sóc mắc bẫy! Con phải nhột nhạt xẻn lẻn lắm mà ngồi với mấy ông cao trọng ấy, và trúng ngay mặt *ông đáng sợ hơn hết*. Song ngày ông ở phải thế lắm, đôi khi bỏ nói chuyện với mấy ông kia, mà nói với con về nhà phước Carmêlô, và hứa sẽ lo làm hết sức cho con đặng phỉ tình ao ước, mà vô dòng hồi mười lăm tuổi.

Đặng gặp ngài phen nầy cũng bằng xức thuốc êm nơi vít tích con; dầu vậy con cũng không khỏi cực lực chua xót. Con đã mất lòng trông cậy người ta, không còn thế nương dựa đâu được nữa, một nương dựa nơi Chúa mà thôi.

Tuy mắc sự phiền muộn, mà con cũng lấy làm ham lắm mà coi mấy nơi thánh chúng con đi viếng. Tại thành Florence, con đặng khoái chí mà trông xem bà thánh Madalena de Pazzi, ở giữa cung thánh các chị Carmêlita. Ai nấy trong hội mấy người đi viếng Rôma với con, đều muốn để chuỗi lần của mình trên mồ bà thánh ấy; song có một mình con có tay nhỏ đủ mà đút lọt được vô lỗ song. Cho nên ai ai cũng đều cậy con thò tay vô mà để chuỗi mình đá đến huyệt thánh ấy, và con mắc làm vậy lâu lắc, và lấy làm phước trọng.

Lần nầy không phải là phen thứ nhứt mà con đặng ơn riêng hơn kẻ khác như vậy. Tại Rôma, trong nhà thờ Rất Thánh Giá Giê-rusalem, chúng tôi đã kính nhiều miếng về cây thánh Giá thật, với hai cái gai và một cái đinh thánh. Cho đặng nhìn xem mấy món ấy cho phỉ, thì con để cho thiên hạ đi trước, con ở lại sau hết ; và tới chừng ông thầy dòng lo giữ dấu thánh ấy sửa soạn đem để lại trên bàn thờ, thì con hỏi con có rờ một chút đặng chăng. Ông ấy nói được, mà bộ tưởng con rờ không tới. Con bèn xỏ ngón tay út vô trong lỗ hộp đựng dấu thánh, và rờ được đinh rất châu báu đã thấm máu thánh Đức Chúa Giêsu. Mẹ thấy rõ, con ở với Chúa cũng như đứa con nít nhỏ, tưởng mình có phép làm gì mặc ý, và dòm vô trong kho tàng cha nó như là trong kho riêng của mình vậy.

Đi ngang qua thành Pise và Gènes, rồi thì chúng con đã về nước Langsa, mà đi một ngỏ rất xinh đẹp tốt lành rất mực. Có lúc thì đi theo mé biển, và có một bữa có dông tố, nên xe lửa ra như chạy sát biển, coi như sóng bủa tới chúng con trên xe. Lúc khác thì chạy ngang qua đồng bằng đầy những cây cam, cây oliva, cây kè rất ngộ. Tới tối có nhiều cửa biển sáng lòa và chói lói, còn trên trời xanh mấy ngôi sao khỉ sự mọc lên nháy lia nháy lịa. Thấy sự tốt lạ vậy thật là sướng con mắt, mà xe cứ chạy một xa một bớt thấy, song con không tiếc ; lòng con náo nức cho đặng thấy nhiều sự tốt lạ khác cao trọng hơn.

Hồi ấy cha rủ con đi một chuyến nữa qua Giêrusalem. Song dầu tự nhiên con có lòng ham đi viếng những nơi Đức Chúa Giêsu đã đi qua và làm cho nên thánh, mà con đã đã thèm sự đi viếng thể ấy dưới đất nầy, con còn ao ước những sự xinh tốt trên trời mà thôi ; và cho đặng ban phát sự xinh tốt ấy cho các linh hồn, thì con muốn thà phải chịu cầm tù.

Thương hỡi ! trước khi tù phước lộc con mơ ước, mở cửa ra mà rước con vào, thì con còn phải đấu chiến, còn phải chịu cực khó, con biết tỏ lắm ; dầu vậy con chẳng bớt lòng trông cậy, và con một cứ trông cậy sẽ vô được ngày 25 Décembre, là lễ Sinh nhựt Đ C Giêsu.

Mới về vừa tới Lisieux, chúng con lật đật đi viếng Nhà Kín Car-mêlô trước hết. Chị em gặp nhau thể nào bữa ấy ! Mẹ còn nhớ không, ớ Mẹ ? Con phú trót mình con cho mẹ định liệu tự ý, vì phần con, con đã làm cùng thế rồi. Mẹ biểu con viết thơ cho Đức Cha, và nhắc lại lời người hứa : con vưng lời liền. Thơ bỏ trạm rồi, con tưởng sẽ được phép Đức Cha cho mà đi tức thì, không trễ. Thương ôi ! mỗi ngày mỗi thêm xí hụt ! Lễ Sinh nhựt tới rồi, mà Đức Chúa Giêsu còn ngủ, Chúa để trái banh người nằm dưới đất, chẳng thèm ngó đến nó một lần nào sốt.

Sự phiền muộn nầy rất nên cay đắng ; song Trái tim Chúa hằng tỉnh thức luôn, người dạy cho con hản, hễ linh hồn nào có đức tin

bằng hột cải mà thôi, thì người ban cho nó nhiều phép lạ, có ý làm cho đức tin nhỏ nhit ấy đặng nên vững chắc ; song về phần kẻ tâm phúc người, cũng như với Mẹ người, thì người không làm phép lạ, trước khi thử đức tin kẻ ấy. Ấy người đã để cho ông Lazarô sinh thì, dầu bà Mátta và Maria đã gởi tin cho người hay ông ấy đau liệt. Cũng vậy trong đám cưới Cana, hồi Đức Mẹ xin người cứu giúp chủ đám, thì người nói rằng, giờ người chưa tới. Song khi đã thử xong rồi, biết phần thưởng cao trọng ngần nào ! Nước lã trở nên rượu, ông Lazarô phục huợt hoàn sanh.., Người cũng làm một cách ấy với con nhỏ Thérèse của người ; người thử nó lâu ngày đã, rồi làm cho nó đặng phỉ tình ao ước.

Ngày mồng 1 Janvier 1888, cho con ăn mừng năm mới, thì Chúa Giêsu còn ban thêm thánh giá người nữa. Mẹ Marie de Gonzague gởi thơ cho con hay rằng, người đã đặng Đức Cha trả lời từ ngày 28 Décembre, là *lễ các thánh Anh Hài ;* Đức Cha nói cho phép con vô dòng tức thì, song mẹ nhứt định ra chay mới cho con vô mà thôi ! Con thấy còn phải chờ đợi lâu lắc làm vậy, thì con cầm nước mắt chẳng đặng. Cơn gay trở nầy có một đều riêng làm cho con bơ vơ tất tưởi lắm, là con thấy một bên thì các ân tình buộc con lại với thế gian đã dứt hết rồi, còn bên kia thì nhà Carmêlô khác nào tàu ông Noe lại đóng kín, không chịu rước con vô, như con bò câu xưa.

Ba tháng ấy, linh hồn con đầy dẫy những sự cực lực cay đắng, mà lại cũng no đầy các thứ ơn thiêng hơn nữa, thì con đã ở thể nào ? Trước hết, con tính không cần gì mà ép mình làm chi, để ở thong dong hơn mọi khi ; song kế đó Chúa cho con hiểu ngày giờ dư ấy là ơn lành Chúa ban, nên con quyết lòng ăn ở tử tế hơn và hãm mình hơn bấy lâu nay nữa.

Con nói hãm mình, thì không phải hiểu làm những việc nhặt nhiệm hãm xác như các thánh. Con không đặng giống như các linh hồn cao trọng, từ bé làm các cách khốn cực hành xác thịt mình, phần con hãm mình chỉ có một đều là bỏ ý riêng mình, là nhịn chẳng nói lại khi người ta nói động tới con, là lo giúp kẻ khác xung quanh con trong những chuyện nhỏ mọn, mà không kể công, và làm trăm ngàn đều khác thể ấy. Con làm những chuyện nhỏ mọn như không thể ấy, mà dọn mình cho đặng xứng đáng gá bạn cùng Đức Chúa Giêsu, và đang khi con đợi ngày giờ mà làm thể ấy, thì nhờ đó mà con đặng thêm tấn tới trong sự phú mình theo ý Chúa, trong sự hạ mình khiêm nhượng, cùng trong các nhơn đức khác, là ngần nào con nói không được.

ĐOẠN THỨ BẢY

Thérèse vô Nhà Kín. — Mấy sự khốn khó đầu hết. — Gá bạn cùng Chúa. — Tuyết sa. — Một chuyện đau lòng xót dạ rất thảm.

Ngày thứ hai, 9 Avril 1888, là ngày đã chọn cho con vô dòng. — Bữa ấy nhằm là ngày trong nhà Carmêlô làm lễ Truyền tin Đức Bà, không làm chính ngày đặng, mắc mùa Chay Cả. — Ap ngày ấy, hết thảy cả nhà xúm lại đủ mặt nơi bàn cơm, con ăn bữa ấy là bữa sau hết. Mấy lời từ giã ấy rất nên đau đớn đắng cay biết là ngần nào! Hồi mình muốn cho ai nấy quên mình mất đi, thì lại nghe ai nấy nói ra những tiếng rất thiết yếu, làm thêm sầu não chua xót khi phải bứt ra mà đi!

Tới sớm mai, con day mắt ngó xem một phen sau hết, coi Buissonnets, là nhau rún, là ổ con đã ở trót lúc bé thơ, rồi ra đi thẳng đến nhà dòng Carmêlô. Con xem lễ, có bà con yêu dấu ở xung quanh con cũng như bữa trước. Tới chừng rước lễ, khi Đức Chúa Giêsu đã xuống trong lòng mấy người hết, thì con nghe những tiếng khóc sụt sùi mà thôi. Phần con, thì con không chảy nước mắt; song đang khi con bước đi trước hết mọi người, mà lại cửa Nhà kín, thì trái tim con nhảy lộp độp hung lắm, đến đỗi con phát nghi e con chút nữa phải chết. Ôi! giờ rất đau đớn! ớ sự hấp hối rất đắng cay! Phải chịu rồi mới hiểu được.

Con ôm lấy bà con hết thảy hôn mà từ giã, và quì gối trước mặt cha con mà xin người ban phép lành. Người cũng quì gối xuống, và khóc mà ban phép lành cho con. Ắt khi thiên thần trên trời thấy ông già nầy dưng con mình còn đang xuân niên mà tế lễ Chúa, thì các đấng ấy đã phải vui lòng lắm. Sau hết cửa Carmêlô đã đóng lại sau lưng con. Tại nơi cửa ấy con đã hôn hai chị yêu dấu đã làm mẹ con bấy lâu xưa, và đã hôn mấy chị em trong gia thất mới của con, mà người ta ngoài thế gian không dè được trong gia thất nầy chúng ta hết tình với nhau và mến yêu nhau là dường nào.

Vậy sau hết các sự con mơ ước đã được thi hành rồi; linh hồn con khi ấy được sự bằng an rất êm ái, rất sâu nhiệm quá đỗi, con không thể nói ra được. Và từ ấy đã được tám năm rưỡi rồi, sự bằng

an thẳm sâu nầy là phần riêng con, không hề lìa con, dầu đang lúc con phải chịu gian nan hơn hết.

Hết thảy mọi sự trong nhà dòng, con đều lấy làm xinh đẹp khoái chí ; nhứt là phòng nhỏ mẹ con ta ở, lại càng làm cho con phỉ tình. Dầu vậy, con nói lại, sự con vui lòng thì an tịnh lắm : xuồng nhỏ con đi trên mặt nước yên lặng, chẳng có chút gió hiu hiu nào làm cho dợn sóng. Chẳng có áng mây nào che khuất trời xanh con. Ôi ! trước con đã bị trăm nỗi gian nan, nay con đặng thưởng an ổn phỉ lòng. Con mừng thầm biết mấy, mà nói đi nói lại rằng : « Phen nầy tôi ở đây luôn luôn mãi mãi ! »

Sự vui mừng phỉ chí nầy chẳng phải là chóng qua đâu, không phải như thể những sự vội đoán lầm trong mấy ngày đầu. Chúa đã thương xót không để cho con ngờ sái đoán lầm. Vì bấy lâu trước con đã in trí trong nhà tu phải ở, phải làm thể nào, thì sau lại con đã thấy có y như vậy, chẳng có đều chi khúc mắt khó chịu mà con lấy làm trái làm lạ : mà mẹ cũng đã hẳn, hồi con mới vô, thì con gặp chông gai nhiều lắm, chớ hoa hồng thì không mấy khi thấy.

Trước hết, về linh hồn con, thì con phải chịu sự khô khan cay đắng, như ăn cơm bữa. Sau lại Chúa đã để cho bà Mẹ ta xử với con một cách rất nhặt nhiệm, mà người không dè. Không có một lần nào con gặp người, mà khỏi bị người quở, không chuyện nầy, thì chuyện khác. Con nhớ một lần con bỏ sót một chỗ có ván nhện, thì người nói trước mặt các chị hết thảy rằng : « Coi đó thì biết là một đứa con nít mười lăm tuổi quét nhà ta ! có phải tội nghiệp không ! Con đi quét ván nhện đó cho mau, rồi từ nầy về sau lo cho kỹ lưỡng ý tứ hơn ! »

Không mấy khi con được đi nói chuyện linh hồn với người, mà khi nào được, thì trót một giờ đồng hồ con ở kế bên người mà nghe lời quở trách luôn luôn gần không ngớt ; mà có sự nầy làm cực lòng con hơn hết, là con không hiểu phải làm cách nào mà sửa sự lỗi con, như sự con chậm chạp, sự con không đặng cả lòng trong các bổn phận.

Một bữa kia con nghĩ rằng, âu là Mẹ ta muốn cho con may vá trong mấy giờ rảnh, là lúc các chị hay dùng mà đọc kinh cầu nguyện, cho nên con cứ may riết mà không ngó lên ; song bởi con có ý giữ luật cho kỹ cang, và cho một mình Đ C G thấy mà thôi, thì không ai dè con làm thể ấy khi nào hết.

Đang lúc con còn chờ đợi thể ấy mà xin, trước khi vào hàng novice, thì bà thầy thường bữa, hễ chiều bốn giờ rưỡi, thì sai con ra vườn nhổ cỏ : con lấy sự ấy làm cực lòng lắm, nhứt là bởi vì đang khi đi ra vườn thì con chắc sao cũng gặp Mẹ Marie de Gonzague dọc đàng. Có một bữa người thấy con đi làm vậy, thì người nói rằng : « Mà không biết làm sao con nhỏ nầy không làm đi gì cả ! Làm novice gì, mà mỗi ngày mỗi phải cho đi dạo làm vậy ? » Và về mọi chuyện hết thảy, người ở thể ấy với con.

Lạy Mẹ rất yêu dấu, con cám ơn Chúa, vì đã cho con đặng luyện tập một cách nhặt nhiệm và châu báu dường ấy! Ơn nầy thật là vô giá! Phải chi theo sự người thế gian tưởng, phải chi con là cục cưng trong nhà dòng, thì bây giờ biết con ra làm sao? Âu là con không nhìn Đ C G trong các đấng bề trên đâu, một nhìn là người ở đời, và lòng con xưa đã lo gìn giữ trọn vẹn trong thế gian, ắt nó rày phải dính bén theo người ta đang khi con ở trong nhà tu. May phước! Chúa đã gìn giữ con cho khỏi sự khốn nạn thể ấy.

Chẳng những là về đều con mới đoán lại đó mà thôi, mà lại về những cơn khốn bức khác càng cay đắng hơn nữa, thì con nói được rằng: từ khi con bước chơn vô dòng, thì sự cực khó đã đưa tay ra mà tiếp rước con, và con đã ôm lấy nó một cách mến thương tất dạ. Con có ý nào mà vô dòng Carmêlô, thì con đã cung khai tỏ rõ, hồi con chịu tra hạch trọng thể trước khi khấn hứa: là *con đã đến cho đặng cứu phần rỗi linh hồn người ta, và nhứt là cho đặng cầu nguyện cho các thầy cả.* Khi mình muốn cho đặng một đều gì, thì mình phải dùng những phương thế cần kíp; mà Đức Chúa Giêsu đã tỏ cho con hiểu, người sẽ dùng thánh giá mà ban các linh hồn cho con, cho nên con càng gặp thánh giá, thì con lại càng thêm lòng ái mộ sự chịu cực khó. Ấy là đàng con đã đi trót năm năm; mà có một mình con biết mà thôi. Nhằm đó là hoa kín nhiệm không ai biết, là hoa con muốn dưng cho Đức Chúa Giêsu, là hoa bay mùi thơm lên phía trên trời mà thôi.

Khi con vô dòng đặng hai tháng, thì cha Pichon đã lấy làm lạ lắm sự ơn Chúa làm trong linh hồn con; người tưởng đâu là con sốt sắng theo cách con nít, và tưởng đàng lối con đi thì dịu dàng êm ái lắm. Nói truyện vãn cùng cha nhơn lành nầy âu là có thế mà làm cho con đặng sự an ủi nhiều, ngặt con lấy làm khó quá mà tỏ tâm tình con ra. Dầu vậy con đã xưng tội bao đồng lại với người; khi xong rồi thì người nói mấy lời nầy rằng: «Trước mặt Đức Chúa Trời, trước mặt Đức Mẹ, cùng các Thiên thần và các Thánh Nam Nữ, cha nói rõ ràng, không hề khi nào con đã phạm một tội trọng; con hãy cám ơn Chúa về sự người đã làm cho con khi không, không phải bởi con có chút công nghiệp nào sốt.»

Con không có chút công nghiệp nào sốt! Phải! dễ cho con tin lắm! Con biết con yếu đuối, thiếu các sự trọn lành là thể nào! lòng con đầy một sự biết ơn cám tạ Chúa mà thôi. Con sợ đã làm ố gỉ áo trắng về phép rửa tội, nên lòng trí con phải cực lực lắm; mà nay gặp đặng một đấng dẫn lộ thiêng liêng trúng ý Mẹ thánh Têrêsa ước ao, nghĩa là có đủ thông minh nhơn đức một trật, mà nghe lời người quả quyết thể ấy, thì con xem dường bằng chính mình Đức Chúa Trời mở miệng mà phán đoán vậy. Cha nhơn lành ấy còn nói thêm với con rằng: «Ớ con, nguyện xin cho Đức Chúa Giêsu làm bề trên con luôn, và làm Thầy xem sóc con trong nhà tập nữa.» Mà thật Đức

Chúa Giêsu đã làm như vậy, lại làm đấng chỉ dẫn, làm *Cha linh hồn* con nữa. Nói vậy, không phải là con có ý nói các bề trên con không biết đặng sự gì trong linh hồn con đâu ; chẳng những là con không hề giấu giếm tâm tình con với phô đấng ấy, mà lại con hằng ra sức cho các đấng ấy thấy mọi sự tỏ rõ, như dở sách ra mà đọc vậy.

Bà thầy chúng con (1) là một bà thánh sống, thật là carmêlita tột bực trọn lành như các bà thuở ban sơ ; con không rời người một giây phút nào, vì người dạy con làm việc. Người ở với con dịu dàng tử tế không thế nói được, con mến người lắm, và yêu chuộng lắm ; mà dầu vậy linh hồn con không đặng nở nang. Hồi ấy con không biết nói làm sao mà tỏ ra những sự có trong lòng con, không có tiếng mà nói, nên khi phải nói việc linh hồn thì con cầm bằng hình khổ vậy, bằng chịu tử đạo vậy.

Có một Mẹ cựu xem ra như hiểu được trong lòng con. Bữa kia trong giờ chơi người nói cùng con rằng : « Ớ con, mẹ tưởng con không có gì lắm mà nói với các đấng bề trên. »

— « Thưa Mẹ, tại đâu mà mẹ tưởng vậy ? »

— « Bởi vì linh hồn con là đơn sơ chơn chất tột bực ; mà chừng nào con đặng trọn lành rồi, thì con lại càng thêm đơn sơ hơn nữa ; mình càng tới gần Đức Chúa Trời hơn, thì lại càng ra đơn sơ hơn. »

Thật Mẹ ấy nói trúng. Dầu vậy, tuy là bởi con đơn sơ thật thà cho nên lấy làm khó quá lẽ mà tỏ tâm tình con ra, song sự ấy thật là cực lòng con lắm. Ngày nay, con cũng còn đơn sơ như vậy, song con dễ mà tỏ ý mình ra lắm.

Con mới nói Đức Chúa Giêsu làm cha linh hồn mà chỉ dẫn con. Vì chưng cha Pichon vừa chịu lãnh linh hồn con, kế bề trên đã sai người sang xứ Canađa. Mỗi năm đặng thơ người gởi một lần mà thôi, thì hoa nhỏ đã trồng sang lên trên núi Carmêlô đã chóng day mình lại bên Đấng dẫn đàng cho các đấng dẫn đàng, và đã nở ra dưới bóng cây thánh giá người, nhờ hứng được nước mắt và máu thánh người làm như sương im mát, và nhờ Mặt thánh người sáng soi như mặt nhựt chói lói.

Cho đến hồi ấy con chưa có dò cho thấu sự cao sâu các kho tàng trử nơi Mặt thánh người ; là Mẹ nhỏ con đã dạy con cho biết các kho tàng ấy. Như năm xưa, người đã vô nhà Carmêlô trước mấy chị em người ; thì cũng vậy người đã thấu vô trước hết mấy chị em, mà hiểu các sự mầu nhiệm mến yêu ẩn che nơi Mặt Bạn thánh ta ; nên hồi ấy người đã tỏ bày ra cho con, và con đã hiểu được... Con đã hiểu tỏ rõ hơn mọi khi khác, chính sự vinh hiển thật là đi gì. Chúa

(1) Là Sr Marie des Anges, hồi ấy làm bà nhì, và coi riêng về đồ đạc áo xống. Người đã ra mặt mà cung kha, làm chứng trong lúc tra xét về vụ phong á Thánh.

là vua, mà *nước người trị chẳng phải ở thế gian nầy*, (1) thì người đã tỏ ra cho con hẳn, có một quờn làm vua nầy đáng mơ ước mà thôi, là *muốn cho đừng có ai biết tới mình, và cho ai nấy kể mình như không*(2), là lấy làm vui mà khinh dể mình. Ôi! con muốn cho đặng như thể Mặt Đức Chúa Giêsu, *muốn cho mặt con đặng khuất mất, đừng có ai kể tới nữa* (3): con khát khao cho đặng chịu khó, và cho người ta bỏ quên con đi.

Ngỏ Thầy cực thánh đã dắc con đi luôn luôn, là ngỏ nhơn từ lân mẫn biết là ngằn nào! Không có một lần nào người làm cho con ước ao một sự gì, mà người không ban cho con sự ấy; bởi vậy chén đắng người trao, thì con lấy làm dịu ngọt lắm.

Cuối tháng Mai 1888, chị Marie, là chị cả ta khấn hứa. Thérèse, là Benjamin, là út, bữa ấy đã đặng phước lấy mão hoa hường mà đội cho chỉ trong ngày kết bạn thiêng liêng nầy. Mãn lễ ấy rồi, gia thất ta đã mang cơn sầu một phen nữa. Từ ngày cha ta bị tật bại phen thứ nhứt, thì ta đã thấy rõ người dễ mà mệt mỏi chóng lắm. Trong lúc đi Rôma, nhiều khi con thấy nơi mặt người dấu phải đuối sức, và đau đớn lắm. Mà có đều nầy con thấy rõ hơn hết, là người tấn tới thêm nên thánh cách lạ; người đã đặng cầm mình mọi đàng, chẳng còn chút nào theo tính nóng nảy tự nhiên nữa, và những sự thế nầy xem ra chẳng động đến người nữa.

Xin Mẹ để con học lại cho mẹ nghe một tích nầy về nhơn đức người.

Đang lúc đi đàng qua Rôma, cả ngày cả đêm ở trên xe lửa thì ai nấy đều lấy làm lâu lắc nhàm lờn quá, và con thấy họ đánh bài chơi với nhau, mà nhiều khi cãi lẫy rầy rà. Một bữa kia mấy người đánh bài, rủ chúng con chơi với họ: chúng con không chịu, nói chúng con không thạo chuyện ấy; chúng con không lấy giờ ngày làm lâu dài nhàm lờn như họ, mà lại lấy làm vắn quá, bởi chúng con hằng trông xem mà coi không kịp các xinh cảnh qua ngang trước mặt. Kế họ nói lời trách móc tỏ dấu chẳng bằng lòng; thì cha chúng con bèn lấy lời bằng tịnh mà binh chúng con, nói cho họ biết mình đi viếng nơi thánh, mà làm như vậy, thì không có rộng giờ đủ mà lo đọc kinh cầu nguyện.

Thì một người trong bọn chơi bài ấy, không biết kiêng tóc bạc, vụt nói mà không suy, rằng: « Cũng là may! Đời ta không còn bao nhiêu pharisêu! » Cha không đáp lại một tiếng, mà lại xem ra cha vui mừng cách như đấng thánh, và sau nữa cha tìm đặng dịp mà bắt tay người ấy, cùng nói lời tử tế dịu dàng, có lẽ làm cho người ấy tưởng cha không nghe tiếng nó mắng, hay là đã quên rồi.

(1) JOAN., XVIII, 36. (2) IMIT., I, II, 3. (3) IS., LIII, 3.

Mà mẹ cũng rõ biết, cha đã quen thứ tha làm vậy đã lâu rồi, chẳng phải mới. Theo lời má nói và mấy người quen biết cha cũng nói vậy, không khi nào cha nói ra một tiếng gì phạm đức yêu người.

Đức tin cha và lòng rộng rãi đại độ cha rất vững vàng, không đều gì làm cho nao chuyển được. Khi người nói cho một người bạn hữu hay con đi nhà phước, thì người dùng mấy tiếng nầy : « Con Thérèse, là hoàng hậu nhỏ của tôi, đã vô nhà Carmêlô hôm qua. Có một mình Đức Chúa Trời bắt tôi tế lễ thể ấy được mà thôi ; mà người giúp tôi một cách mạnh lạ, đến đỗi dầu tôi khóc lóc dầm dề, thì lòng tôi cũng đặng tràn trề sự vui mừng. »

Phải có một phần thưởng cho xứng mà thưởng đầy tớ trung trực thể ấy, mà phần thưởng ấy thì chính mình cha đã xin cùng Chúa. Lạy Mẹ, ắt là mẹ hãy còn nhớ cái ngày và cái nhà khách chỗ người đã nói với ta rằng : « Ớ chúng con, cha mới đi thành Alençon và ghé nhà thờ Đức Bà, mà ở đó cha đã đặng những ơn rất trọng vô hồi, đặng sự an ủi quá chừng, đến đỗi cha đã nguyện rằng : « Lạy Chúa, thiệt là quá ! tôi vui lòng quá, không lẽ lên trời làm vầy được; tôi muốn chịu chút cực khó vì Chúa ! Và cha đã dưng mình... » Tiếng *làm của tế lễ* không ra khỏi miệng cha, cha không dám nói tiếng ấy trước mặt mấy chị em ta, song ta đã hiểu rồi !

Mà thôi ! Mẹ còn nhớ hết các sự cay đắng ta đã chịu ! Các chuyện ấy, con không cần chép lại từ đều làm chi...

Mà đã tới kỳ con mặc áo. Không ai dám trông, mà cha đã mạnh lại, đã dứt cơn bịnh thứ hai, cho nên Đức Cha đã định làm lễ nhạc ngày mồng 10 Janvier. Đã phải đợi chờ lâu lắc ; song tới ngày, thì biết lễ ấy tốt đẹp ngần nào ! Không thiếu một món gì sốt, dầu *tuyết* cũng có nữa.

Lạy Mẹ, con ưa tuyết một cách riêng, con có nói cho mẹ chưa ? Hồi con còn nhỏ xíu, thấy nó trắng nõn, thì con vui mừng lắm. Bởi đâu mà con ưa tuyết như vậy ? Có khi là tại con là hoa nhỏ mùa đông, mà con mắt con mở ra hồi thuở bé, thì trước hết đã thấy tuyết dường áo thanh quí bao trùm cả và mặt đất. Vậy con muốn cho ngày con mặc áo thánh, thì mọi sự dưới đất cũng đặng ăn mặc trắng toát như con. Song ngày ấy, thì khí trời dịu lại, tưởng đâu là đã vào xuân rồi, và con hết trông tuyết nữa. Qua mồng 10, sớm mai, trời cũng vậy, không đổi ! Cho nên con bỏ chuyện ước ao theo như con nít đó, vì không thế nào có được, và con đi ra ngoài nhà dòng.

Cha chực nơi cửa nhà dòng mà đợi con. Cha con tới rước con, mắt đầy châu lụy, ôm con vào lòng mà nói rằng : *« Dữ ác ! là hoàng hậu nhỏ tôi đây nầy ! »* Rồi đưa cánh tay cho con vịn, hai cha con đi cách trọng thể vô nhà thờ. Ngày ấy là ngày cha khởi hoàn, là ngày lễ sau hết của cha dưới thế nầy ! Mấy của lễ cha, thì cha đã

dưng hết rồi, cả và gia thất rày là của Chúa toàn cả (1). Chị Céline cũng nói với cha rày mai chỉ cũng bỏ thế gian, mà vô nhà dòng Carmêlô nữa, thì cha cứ lòng đại độ vô song, vui mừng quá bội mà trả lời rằng : « Nầy, con đi với cha đến trước Mình Thánh Chúa, mà cám ơn Chúa vì các ơn người ban cho gia thất ta, và vì người làm cho cha đặng phước rất cao trọng, mà chọn kẻ làm bạn cùng người trong nhà cha. Phải đó ! thật là ơn rất cao trọng Chúa làm cho cha, mà xin cha dưng con cái cho người. Phải chi cha có đi gì tốt hơn nữa, thì cha cũng lật đật mà dưng cho người. » *Đều tốt hơn đó* là chính mình cha chúc ! *Và Chúa đã nhậm lấy người như của lễ toàn thiêu ; Chúa đã thử người như vàng trong lửa, và đã gặp được người xứng đáng cho Chúa.* (2)

Lễ nhạc ở ngoài xong rồi, khi con trở vô nhà dòng, thì Đức Cha xướng kinh *Te Deum*. Có một thầy cả thưa Đức Cha, kinh ấy hát khi khấn hứa mà thôi, song đã xướng rồi, thì kinh tạ ơn ấy cứ hát luôn đến hết. Ắt là phải có vậy cho lễ nầy nguyên trọn, vì là lễ tóm lại các lễ khác hết thảy.

Khi con bước chơn vô khỏi cửa, thì mắt con trước hết ngó nhìn ảnh Chúa Giêsu Hài Đồng, thấy ảnh ấy mỉn cười với con, xung quanh đầy những bông hoa đèn đuốc ; rồi con day qua ngó ngoài sân, thì *con thấy sân đầy những tuyết !* Coi Chúa Giêsu có ý tứ dường nào ! Chúa làm cho con nhỏ gá bạn cùng người đặng phỉ tình, Chúa cho nó tuyết ! Có ai dưới thế nầy, đầu quờn phép bao nhiêu mặc lòng, mà có sức làm được cho một nắm tuyết trên trời sa xuống, cho đặng làm cho vui lòng kẻ mình yêu mến, hay không ?

Ai nấy thấy tuyết nầy đều lấy làm sự lạ thường, vì khi trời chẳng có lạnh lẽo cho đến đỗi ấy ; và từ đó con biết có nhiều kẻ đã hản sự con ước ao, thì họ hay nói về « phép lạ nhỏ » ngày con mặc áo, và lấy làm kỳ cục vì thấy con ưa tuyết... Vậy cũng là hay ! vì như vậy thì lại càng thấy tỏ Chúa nhơn lành khoan hậu vô ngằn, hay chìu theo ý các nữ trinh đồng là bạn yêu dấu người, mà người là Đấng ưa những hoa huệ trắng sạch như tuyết.

Lễ nhạc rồi Đức Cha vào nhà dòng, và làm đủ cách tỏ lòng yêu dấu con như cha với con vậy : ngài nhắc lại, trước mặt các cha đi theo ngài, chuyện con đến viếng ngài tại Bayeux, chuyện con đi Rôma, cũng không quên chuyện *tóc bới cao ;* rồi hai tay ngài cầm đầu con mà vuốt ve lâu lắc. Khi ấy Đức Chúa Giêsu làm cho con nhớ một cách dịu dàng quá bội, nhớ đến sự Chúa một ít lâu nữa sẽ vuốt

(1) Vì Léonie cũng đi nhà phước rồi nữa : trước thì vô dòng Clarisses, song bởi yếu sức quá, không chịu nổi các đều nhặt nhiệm dòng ấy, thì đã lui về nhà ông già ; sau lại vô dòng Visitation thành Caen, và khi khấn hứa thì lấy tên là *Sœur Françoise-Thérèse*.

(2) SAP., III, 6.

ve con giữa hội các thánh, và sự an ủi vui lòng nầy làm cho con như được nếm trước sự vinh hiển trên thiên đàng.

Con mới nói, ngày mồng 10 Janvier nầy, là ngày cha ta đặng khởi hoàn; con sánh lễ nầy lại với sự Đức Chúa Giêsu vô thành Giêrusalem, Chúa nhựt lễ Lá. Cũng như thể Đức Chúa Giêsu, cha đặng vinh hiển, rồi kế phải chịu thương khó rất đau đớn; cũng như các sự khốn cực Đức Chúa Giêsu đã đâm thâu lòng Mẹ người, cũng vậy lòng dạ ta đã phải cay đắng thậm lắm, bởi các sự khốn cực và xấu hổ cha đã mang, vì chẳng có đi gì dưới thế mà ta mến thương bằng người.

Con nhớ hồi tháng Juin 1888,— đang lúc ta sợ cha phải mang bịnh bại trong óc,— con có nói với bà Thầy con rằng: « Lạy Mẹ, con phải cực lực lắm, song con biết, con có sức mà chịu cực thêm nhiều hơn nữa », thì bà Thầy lấy làm lạ lắm. Hồi ấy con không dè tới cơn khốn bức hòng đến cho ta. Con khi ấy không biết, ngày 12 Février (1) giáp một tháng sau lễ con mặc áo, thì cha ta rất đáng kính sẽ phải uống một chén rất đắng đót dường ấy. Ôi! chúc ấy con không còn nói rằng con có sức chịu cực thêm hơn nữa được! Lời nói ra bao nhiêu cũng không đủ sức mà tỏ ra sự ta phải bức tức đắng cay, con không rán mà chép lại đây làm chi...

Mai sau trên thiên đàng, ta sẽ vui lòng mà nói chuyện với nhau về những ngày khổ não ấy trong chốn cách đày nầy. Phải, ba năm cha ta phải khốn cực thể ấy, thì con kể như là những năm rất đáng mến, rất hữu ích hơn hết trong đời ta, con không chịu đổi mấy năm ấy cho đặng hưởng những sự ngẫn trí rất cao cả tột phẩm; nhớ đến kho tàng vô giá ấy, thì lòng con cám đội ơn Chúa mà than rằng: *« Lạy Chúa, tán tạ khong khen Chúa về mấy năm dẫy đầy ơn thánh đó, là những năm chúng tôi đã phải chịu cực khổ! »* (2)

Ớ Mẹ rất yêu dấu, thánh giá chúng ta thật rất đắng cay, mà đã nên châu báu dịu dàng cho ta biết là ngần nào! bởi vì lòng chúng ta những thở ra sự yêu mến và biết ơn ngãi mà thôi. Chúng ta không phải là đi nữa, bèn là ta chạy, ta bay trong đàng trọn lành mà chớ.

Chị Léonie và Céline tuy khi ấy còn ở giữa thế gian, nhưng chẳng còn thuộc về thế gian nữa. Mấy thơ hai chị ấy viết cho ta hồi đó, thì đầy những sự bằng lòng theo ý Chúa cách tốt lạ mọi đàng. Còn khi

---

(1) Là ngày ấy ông Martin bỏ thành Lisieux mà vô nhà thương. Người ở đó ba năm. Tới khi cả thân mình đều phải bại hết, thì Céline đã lo đem người về Lisieux được, mà người còn sống rán đặng ba năm nữa Người đã sinh thì trong nhà em rể, tại đền (château) de la Musse (Eure), nhằm 29 Juillet 1894. Trong giờ sau hết, có một mình Céline ở canh người, thì người đã ngó nhìn con mình một cách thẳm sâu, tỏ dấu biết ơn con, và thấy được rõ ràng người đã tỉnh trí lại.

(2) Ps., LXXXIX, 15.

con thăm chị Céline trong nhà khách thì làm sao ! Mấy cây song nhà Carmêlô chẳng những không phân rẽ hai ta, mà lại buộc ta lại làm một với nhau chặt chịa hơn nữa : hai chị em cũng đồng có ý tứ như nhau, đồng mến yêu Đức Chúa Giêsu và các linh hồn như nhau. Không có khi nào ta truyện vãn với nhau, mà lọt vô một tiếng về sự dưới thế nầy. Cũng như hồi xưa ở Buissonnets, ta chăm ngó, không phải là dùng con mắt nữa, một dùng lòng ta mà trông xem một cách sâu nhiệm quá khỏi đất nầy, quá khỏi các đời nữa ; và ngõ cho ít lâu nữa ta đặng hưởng phần phước đời đời, thì ta chọn sự cực khó và sự khinh dể mà chịu ở đời nầy.

Chúc ấy con đặng phỉ tình ước ao chịu cực. Nhưng vậy lòng con cũng còn hướng chìu về sự chịu khó, chẳng bớt, cho nên kế đó linh hồn con đã phải cực khốn theo duồng lòng con. Sự khó đã thêm ; con chẳng đặng sự an ủi nào, phía trời cũng không ngơ, phía đất cũng bạch tuột ; mà dầu vậy, đang hồi con phải khốn cực như con mơ ước, thì con đặng phỉ tình hơn mọi người thế.

Thể ấy lần hồi lúc con gá bạn đã qua đã mãn, mà con lấy làm lâu lắc quá. Khi gần cuối năm rồi, thì Mẹ ta nói cho con hay, đừng lo tới chuyện khấn hứa, vì Cha Bề trên cản quyết sự ấy ; còn phải chờ tám tháng nữa mới được. Đầu hết con lấy làm khó mà chịu bằng lòng như vậy ; song chẳng khỏi bao lâu sự sáng Chúa đã thấu đến linh hồn con.

Hồi đó con suy gẫm theo sách cha Surin chép về *Nền sự sống thiêng liêng*. Bữa kia, đang giờ gẫm, con vụt hiểu : sự con bức tức ước ao cho mau tới ngày khấn hứa thể ấy, thì có pha lộn sự yêu riêng mình vô đó ; bởi vì con là đồ làm của riêng Đức Chúa Giêsu, là đồ chơi của Chúa, để an ủi Chúa, cho Chúa vui, thì con không nên ép Chúa bỏ ý người mà làm theo ý con. Con lại hiểu thêm nữa, tới ngày lễ cưới, nếu nàng dâu không có trang điểm trau tria những của xinh tốt quí giá, thì chàng rể chẳng vui lòng, mà con chưa có lo làm việc chịu khó cho đặng sắm các đồ ấy. Cho nên con nói cùng Đức Chúa Giêsu rằng : « Thôi, con không xin khấn hứa nữa đâu, con sẽ chờ. Chúa muốn chừng nào tự ý : có một đều là nếu tại lỗi con mà phải giãn ra lâu mới được phối hiệp với Chúa, thì con chịu không nổi. Vậy bây giờ để con chí sức lo sắm cho con một bộ áo kết những hột thủy xoàng, cùng ngọc thạch kim cang đủ thứ ; chừng nào Chúa lấy áo ấy làm quí giá đủ, thì con kể chắc không còn sự gì cản Chúa mà chẳng cho con phối hiệp cùng Chúa. »

Con liền khỉ sự tra tay làm việc ấy một cách mạnh mẽ phấn chấn hơn trước. Từ ngày con mặc áo, con đã đặng những ơn soi sáng đầy dẫy về sự trọn lành trong nhà tu, nhứt là về lời khấn hứa đức khó khăn. Trước khi con mặc áo, thì con lấy làm bằng lòng cho có mà dùng những đồ đã sắp đặt sẵn sàng kỷ cang, và có các món cần dùng kế bên tay. Khi ấy Đức Chúa Giêsu nhịn nhục chịu để như vậy ; vì

người không muốn tỏ ra hết thảy mọi sự một lượt cho linh hồn thấy rõ, người thường ban sự sáng người lần hồi, một khi một chút mà thôi.

Khi con mới khỉ sự lo về sự sống thiêng liêng, lối mười ba, mười bốn tuổi, thì con tính không biết làm sao đến sau con sẽ tấn tới thêm hơn nữa, hồi ấy con tưởng không có lẽ mà hiểu đàng trọn lành cho thông suốt hơn nữa đặng; song con đã chóng thấy rõ, hễ càng tấn tới trong đàng ấy, thì càng tưởng mình còn cách xa chót vót hơn nữa. Ngày nay con phải chịu phép mà thấy mình thiếu sự trọn lành luôn, mà lại con lấy làm vui mà hiểu sự ấy.

Bây giờ con nói tiếp theo về những sự con nói Đức Chúa Giêsu đã dạy dỗ con. Một buổi tối kia, khi đọc kinh complêtôriô rồi, con kiếm hết sức cái đèn của ta, mà kiếm không ra trên tấm ván đề nó mọi khi; hồi ấy đã tới giờ thinh lặng cả, không còn thế mà đi hỏi cho ra đèn ấy. Con tưởng trúng lắm, là có chị nào đó đã xách nó đi, tưởng lộn là của mình. Song bởi người ta đã lộn vậy, thì mình phải chịu ở trót một giờ tối thui vậy sao? Nhằm bữa tối ấy con tính sẽ làm việc nhiều. Nếu không có ơn Chúa soi sáng trong lòng, ắt là con đã phàn nàn lắm; song nhờ ơn ấy, thì chẳng những con không buồn, mà lại mừng, vì nhớ đức khó khăn chính thật là chẳng những chịu thiếu những sự đề làm cho vui mà thôi, lại cũng chịu thiếu những món cần dùng nữa. Và đang khi phải ở giữa sự tối tăm bề ngoài, thì linh hồn con đặng Chúa soi sáng bề trong.

Hồi ấy con thấy con đem lòng bắt ham thật những đồ nào giô giám thô kệch hơn hết và bất tiện hơn hết: cho nên khi con thấy họ lấy mất cái hũ nhỏ mà xinh, đề đựng nước trong phòng ta, và đề thế lại một cái hũ to và mẻ hết, thì con lấy làm vui lắm. Con cũng rán sức lắm cho đặng đừng nói lời gì chữa mình, mà đều nầy con lấy làm khó lắm, nhứt là với bà thầy con, vì con không muốn giấu một chút sự gì với người.

Lần thứ nhứt con thắng trận mình được, thì là trong một chuyện nhỏ mọn, song con đã lấy làm cực lòng lắm. Số là có một cái bình nhỏ, không biết ai đã đề sau cái cửa sổ, mà nó bể đi. Thì bà thầy tưởng là con đã đề bậy đó, nên biểu con phải có ý tứ hơn từ nầy về sau, người nói con không biết lo chút nào cho có thứ tự lớp lang gì hết; và bộ người không bằng lòng. Con làm thinh mà hôn đất, đoạn con hứa từ nầy về sau sẽ lo cho có ý tứ thứ tự hơn. Bởi con ít nhơn đức, cho nên mấy đều chút đỉnh làm vậy, thì con lấy làm khó, làm cực lòng lắm, như con mới nói, và cần kíp con phải thúc mình mà nhớ lại, đến ngày phán xét mọi sự sẽ bày ra tỏ rõ hết.

Nhứt là con ra sức lo tập nhơn đức trong những đều nhỏ mọn mà kín đáo lắm; vì vậy con ưa xếp mấy cái áo choàng các chị bỏ quên; và tìm ngàn dịp mà giúp các chị. Con cũng đặng ơn Chúa cho con ham làm những việc hãm mình đền tội; song con không đặng

phép làm đi gì sốt cho phỉ tình ham thể ấy. Con đặng phép mà làm một thứ việc hãm mình nầy mà thôi, là hãm tánh yêu riêng mình : mà sự ấy đã làm cho con đặng phần ích nhiều hơn các việc hãm xác bề ngoài.

Mà Đức Mẹ giúp con cho đặng sắm bộ áo linh hồn con ; khi áo ấy vừa rồi, thì mọi sự cản trở liền biến tan đi mất, và đã định ngày cho con khấn hứa là mồng 8 Septembre 1890. Phải có nhiều trang giấy mới biên cho đủ các đều con nói dón lại trong ít tiếng đó ; song mấy trang ấy, không có ai đọc được dưới thế nầy...

ĐOẠN THỨ TÁM

Kết bạn với Chúa. — Cấm phòng đầy ơn — Giọt nước mắt sau hết của một bà thánh. — Cha người qua đời. — Chúa cho người đặng phỉ mọi tình ao ước. — Của lễ mến yêu.

LẠY Mẹ, có phải nói lại với mẹ về chuyện con cấm phòng khấn hứa chăng? Chẳng những là con không đặng sự an ủi, mà lại con bị sự khô khan mọi đàng, gần như bị Chúa bỏ con trong ngày ấy. Đức Chúa Giêsu cứ ngủ, cũng như mọi khi, trong thuyền nhỏ con. Thật con thấy không có mấy khi mà các linh hồn đành để cho người ngủ yên trong mình nó. Người những mắc tìm tỏi và kêu bảo khuyên mời, mà phải mệt nhọc quá chừng, nên con dưng cho người nghỉ chút, thì người vội vàng mà nghỉ liền. Âu là người không thức dậy trước khi con cấm phòng cả mà vào sự đời đời ; con thấy vậy chẳng những con không lấy làm phiền lòng, mà lại con lấy làm vui hết sức.

Thật, con chưa được nên người thánh đâu, hãy còn xa lắm ; con thấy ý chỉ lòng con thể ấy, đó là một dấu tỏ rõ đủ mà chứng miêng sự ấy. Lẽ thì con không nên mừng vì con phải sự khô khan như vậy, một phải nói đó là tại con ít có lòng sốt sắng, ít trung tín, mà lại con phải phiền não đau đớn, vì nhiều khi con ngủ trong giờ nguyện gẫm và trong lúc cám ơn. Vậy mà con không phiền muộn ! Con xét rằng, mấy đứa con nít nhỏ đang khi ngủ cũng làm vui lòng cha mẹ bằng khi nó thức ; con suy rằng mấy ông thầy thuốc làm cho người bịnh ngủ cho đặng mổ xẻ ; sau hết con xét, *Chúa tỏ thấy sự ta mỏng giòn yếu đuối, và người nhớ ta là tro bụi mà thôi.* (1)

Vậy lần con cấm phòng khấn hứa, cũng như mấy lần cấm phòng kế theo sau, là cấm phòng khô khan lắm. Dầu vậy, trong những lúc ấy con không hay, mà con đã đặng thấy tỏ rõ những cách thế phải dùng cho đặng đẹp lòng Chúa và cho đặng giữ nhơn đức. Nhiều lần con đã thấy Đức Chúa Giêsu chẳng muốn ban cho con của để dành mà

(1) Ps., CII, 14.

ăn. Mỗi giây phút người ban cho con của ăn mới ; con gặp của ấy trong mình, mà không biết bỡi đâu mà có nó đó. Con một tin chắc là chính mình Đức Chúa Giêsu ẩn trong lòng nhỏ mọn con, mà người lo lắng cho con một cách kín nhiệm, và soi cho con mọi sự người muốn cho con làm trong giây phút bây giờ.

Một ít giờ trước khi khấn hứa, con đã đặng tin bên Rôma, thầy Simêon cho con hay Đức thánh Cha gởi phép lành cho con, ấy là phép lành rất châu báu, ắt đã giúp con mà chịu một trận bão rất hung dữ hơn hết trong cả đời con.

Lúc thức trong đêm áp ngày cực trọng ấy, thường là lúc rất dịu dàng êm thấm, thì con đã thấy ơn Chúa kêu gọi con dường như là một chuyện chiêm bao, dường bằng một đều mị mộng không lẽ thành sự được ; ma quỉ — thiệt là ma quỉ chúc — làm cho con tưởng chắc sự tu trong dòng Carmêlô không trúng, không nhằm cho con, và nếu con cứ bước tới trong ngỏ Chúa không gọi con, thì là con lường gạt các đấng bề trên mà chớ. Sự tối tăm bao phủ con mịt mù quá lẽ, đến đỗi con còn hiểu được một sự nầy mà thôi : là bỡi con không có ơn kêu gọi đi tu, thì con phải trở về thế gian mà chớ.

Ôi ! biết nói làm sao cho tỏ được những đều cực lực cay đắng trong lòng con ! Đang lúc bối rối lưỡng lự thể ấy biết phải làm đi gì ? Con liệu một lẽ hay hơn hết, là đi tỏ cho bà thầy hay cơn cám dỗ ấy tức thì. Vậy con xin người ra khỏi chòrô ; và hết sức xấu hổ thẹn thuồng mà tỏ bày mọi sự trong linh hồn cho người rõ. May phước, người thấy tỏ rõ hơn con, nên vừa nghe mọi đều con nói thì người cười mà thôi, và làm cho con đặng an lòng lại. Mà lại sự khiêm nhượng con mới làm đó, thì làm cho ma quỉ phải vụt chạy trốn mất. Nó muốn quyết một đều mà thôi, là cản trở chẳng cho con xưng ra sự con phải bối rối trong lòng, đặng nó có làm cho con mắc mưu nó. Song con lại làm cho nó bị mưu con lại : cho con thêm chịu xấu hổ cho trọn hơn, thì con cũng đã muốn đi nói mọi sự cho Mẹ ta, mà người an ủi trả lời, làm cho mọi sự con tư lự biến tan đi mất.

Từ sớm mai mồng 8 Septembre, con đặng sự bằng an, khác nào sông cả chảy tràn lòng con, và đang khi đặng sự bằng an ấy *quá khỏi trí lòng người thế* (1), thì con đã đọc các lời con khấn hứa. Con đã xin biết là bao nhiêu ơn ! Con thấy rõ trong mình, con là « hoàng hậu », và con lấy thế tước trọng ấy mà xin Vua con ban phát ơn lành người cho các tôi dân bạc ngãi cùng người. Con không quên một người nào sốt ; con muốn cho các kẻ có tội trong cả và thế gian đều ăn năn trở lại trong ngày ấy, cho ngục luyện tội chẳng còn một ai phải giam cầm. Con cũng đeo trên ngực con miếng giấy nầy, có biên những ơn con ước ao cho con :

(1) PHILIP., IV, 7.

« Kính lạy Giêsu, là Bạn cực thánh tôi, xin Chúa làm cho áo thánh tôi đã lãnh trong phép rửa tội chớ hề khi nào phải ố gì ! Xin Chúa thà cất tôi đi, chẳng thà để tôi ở dưới thế nầy mà làm dơ linh hồn tôi bởi tự ý mà phạm dầu một lỗi nhỏ mọn mà thôi. Xin cho tôi chớ hề tìm kiếm và chớ hề gặp đặng đi gì khác, trừ ra một mình Chúa mà thôi ! Xin cho các vật thọ sinh nên như không cho tôi và cho tôi nên như không cho nó ! Xin cho đừng có một vật nào dưới thế nầy làm cho tôi phải mất sự bằng an.

« Lạy Chúa Giêsu, tôi xin Chúa ban sự bằng an mà thôi !... Sự bằng an, và nhứt là lòng kính mến vô biên, vô lượng ! Lạy Chúa Giêsu, xin cho tôi đặng chịu tử đạo vì Chúa ; xin cho tôi đặng chịu tử đạo trong lòng hay là ngoài xác. Ôi ! thôi, xin Chúa cho tôi chịu tử đạo cả hai thế !

« Xin Chúa làm cho tôi đặng giữ trót các đều tôi hứa một cách trọn lành toàn hảo, cho đừng có ai lo đến tôi, cho tôi chịu giày đạp chà xát dưới chơn, cho người ta bỏ quên tôi như một hột cát nhỏ. Ớ Đấng tôi tríu mến, tôi dưng trót mình tôi cho Chúa, để Chúa làm cho trọn thánh ý Chúa trong tôi, mà chớ hề có vật thọ sinh nào cản trở đặng. »

Tới cuối ngày ấy, con cứ theo lệ quen thường, lột mão hoa hường con đội mà để dưới chơn Đức Mẹ, mà con không chút nào buồn tiếc ; vì con biết ngày giờ qua mà phần phước con không qua theo nó....

Lễ Sinh nhựt Đức Bà ! thật là lễ rất tốt cho con đặng trở nên bạn Đức Chúa Giêsu ! Là Đức Bà *nhỏ* mới được một ngày, dưng hoa *nhỏ* người cho Đức Chúa Giêsu *nhỏ*. Trong ngày ấy mọi sự đều *nhỏ* hết, trừ ra mấy ơn con đã lãnh, trừ ra sự bằng an trong lòng con và sự con vui mừng mà trông xem các ngôi sao tốt xinh trên trời hồi đầu hôm, mà lòng đang mơ tưởng *chẳng bao lâu nữa* con sẽ bay lên trời mà hiệp làm một cùng Bạn con, là Chúa con, mà vui vẻ đời đời.

Qua ngày 24 đã làm lễ nhạc cho con đội lúp. Lễ nầy bị những nước mắt như lúp phủ che trót hết. Hồi ấy cha đau nặng quá, không đến được mà ban phép lành cho hoàng hậu người ; Đức cha Hugonin phải đến mà thị lễ nhạc, mà khi đã tới giờ, thì ngài mắc chuyện cản trở đến không được ; sau hết tại nhiều đều khác, mà mọi sự đều buồn bực và cay đắng mà thôi... Nhưng vậy sự bằng an bền vững hằng có cho con luôn dưới đáy chén đắng ấy. Ngày ấy Đức Chúa Giêsu ban phép cho con không cầm nước mắt được... mà không ai hiểu tại đâu con khóc... Vì chưng con đã chịu những cơn cay đắng khốn cực hơn, mà không chảy nước mắt ; là bởi vì trong mấy khi ấy có ơn phép tắc giúp con ; còn phen nầy, ngày 24, Đức Chúa Giêsu để một mình sức riêng con mà thôi, và con đã bày tỏ sức riêng nầy nhỏ mọn yếu ớt là dường nào.

Tám ngày sau khi con đội lúp rồi, thì Jeanne Guérin, là con cậu ta, đã chịu phép giao với quan thầy Dr La Néele. Bữa nó đến thăm kế đó, con nghe nó nói về mấy chuyện nó lo lắng cho chồng nó, thì con bắt giựt mình, mà nghĩ rằng : « Không lẽ tôi chịu thua, mà

để cho một người nữ giữa thế gian lo lắng cho chồng mình là phàm nhơn, nhiều hơn là tôi lo cho Đức Chúa Giêsu tôi tríu mến.» Và con thêm lòng sốt sắng hăm hở hơn nữa, mà ra sức hơn bấy lâu nay cho đẹp lòng Đức Chúa Giêsu trong mọi việc con làm, vì người là Bạn con, là Vua các vua, đã khấng nhắc con lên mà kết bạn cùng người.

Con thấy cái thiệp mời đám cưới, thì con cũng cầu vui mà đặt thiệp mời sau nầy, con đọc cho các chị novices nghe, và chỉ cho các chị thấy một đều đã làm cho con phải suy nghĩ lại, là những sự phối hiệp dưới thế nầy, dầu sang trọng vinh vang cho mấy mặc lòng, nếu sánh lại với sự kết bạn cùng Đức Chúa Giêsu, thì là nhỏ mọn hư hèn là thể nào :

Đức Chúa Trời phép tắc vô cùng, là Đấng dựng nên trời đất, là Chủ cả toàn quyền cai quản thế gian, và Thánh Nữ Đồng trinh Maria rất vinh hiển, là Nữ vương thiên quấc, đành ngỏ lời cho ông bà đặng rõ, con rất cao trọng người, là Giêsu, là Vua các vua và Chúa các chúa, đã kết bạn thiêng liêng với con nhỏ Thérèse Martin, nay làm Bà Chúa và Hoàng hậu các nước Bạn thánh đã ban cho người làm của vu qui : là nước Hài đồng của Chúa Giêsu và nước Thương khó người, nên lấy đó làm tước mà xưng quới danh người là : de l'Enfant-Jésus et de la Sainte Face.

Nhơn vì chính ngày làm lễ cưới ấy trên Núi Carmêlô, là mồng 8 Septembre 1890, không thế mời ông bà được, vì có một mình triều thần thánh có phép chầu mà thôi, nhưng vậy nay mời ông bà trong lễ Đưa dâu, nhằm bữa Mai nầy, là ngày Đời đời, là ngày Giêsu, Con Đức Chúa Trời, sẽ xuống trên mây sáng láng vinh hiển mà phán xét kẻ sống và kẻ chết.

Chưa biết chắc giờ nào ; xin ông bà phải sẵn sàng và tỉnh thức.

Khấn hứa rồi qua năm sau, con đã đặng nhiều ơn rất trọng trong khi cấm phòng chung. Thường lề khi nào cấm phòng mà có nghe giảng, thì con lấy làm cực lắm ; song lần nầy thì khác. Con đã cầu nguyện sốt sắng chín ngày mà dọn mình trước, vì con tưởng sẽ phải chịu khốn khó lắm. Họ nói cha giảng cấm phòng ấy thì giỏi mà làm cho kẻ có tội trở lại, nhiều hơn là làm cho kẻ đi tu đặng tấn tới. Vậy thì thiệt con là một đứa tội lỗi lắm, vì Chúa đã dùng thầy cả thánh ấy mà an ủi con.

Hồi ấy con bị những sự phiền muộn bề trong đủ thứ, mà con không biết làm thể nào mà nói ra được ; chẳng hay linh hồn con đặng nở nang phỉ tình, vì cha ấy đã hiểu con cách lạ, và có khi con chưa kịp nói thì cha đã biết được rồi. Con mơ ước cho đặng thêm lòng trông cậy và kính mến, vì là ngỏ con lấy làm hạp ý lắm, song con không dám bước tới, thì người đã dạy con cả lòng mà tới riết đi. Người nói cho con hẳn những lỗi con phạm, không làm phiền lòng Chúa ; người thêm rằng : « Trong lúc nầy cha thay mặt Chúa mà dẫn đàng cho con, thì cha thế cho Chúa mà nói quyết cho con nghe, Chúa bằng lòng lắm về linh hồn con.»

Nghe đặng mấy lời dịu dàng ấy, thì con vui mừng biết chừng nào! Thuở nay con chưa khi nào nghe nói rằng, những sự lỗi có lẽ mà không làm phiền lòng Chúa. Nay nghe vậy, thì con đặng vui mừng khôn kể xiết, và lấy sự cách đày ở đời nầy làm dễ chịu hơn. Mà lại sự ấy cũng ăn rập cùng sự con thầm tưởng trong lòng. Phải, đã lâu con tin rằng, Chúa hay thương quá hơn mẹ ruột, mà con đã biết được nhiều người làm mẹ có lòng mến thương thiết yếu là thể nào. Con biết, hễ là mẹ thì hằng sẵn lòng mà thứ tha cho con cái, khi nó vô ý vô tứ mà lỗi lầm chút đỉnh. Biết đã mấy lần con đã đặng mẹ thứ tha như vậy! Không có lời quở trách nào có sức làm cho con động lòng cho bằng khi mẹ vuốt ve con một cái; theo bổn tánh con, hễ con sợ thì con lui lại, mà hễ thương, thì chẳng những là con bước tới, mà lại con bay bổng tới nữa.

Con cấm phòng lần nầy xong rồi được hai tháng, thì Mẹ Geneviève de Sainte-Thérèse, là mẹ lập nhà dòng ta, đã bỏ Carmêlô nhỏ ta, mà vô Carmêlô trên trời.

Mà để sau con sẽ nói lại cho mẹ hản, hồi người qua đời thì lòng trí con thấy và tưởng làm sao, bây giờ để con nói lại ơn phước con đã đặng ở nhiều năm với một bà thánh sống, không phải là thánh quá bực mà ta bắt chước không nổi, mà là người đã đặng nên thánh bởi những nhơn đức kín đáo và nhơn đức thường mà thôi. Biết mấy phen con đã đặng người an ủi con hung lắm.

Một bữa Chúa nhựt, con bước vô nhà thương mà thăm người một chút, thì thấy có hai chị cựu niên ở kế bên người; thì con lui ra, song người kêu con, mà nói một cách như có ơn Chúa soi sáng rằng: « Ớ con, hãy chờ một chút, mẹ có một chuyện phải nói với con: con hằng xin mẹ cho con một cây bông thiêng liêng, thì hôm nay mẹ cho con cây bông nầy: *« Con hãy làm tôi Chúa cho bằng an vui vẻ; ớ con, con hãy nhớ, Chúa ta là Chúa sự bằng an. »*

Con chẳng nói chi cả, một cám ơn người, mà lui ra, mà con động lòng chảy nước mắt, và tin chắc Chúa đã tỏ cho người đặng thấu rõ trong linh hồn con thể nào. Ngày ấy con phải cực lực quá bội, gần buồn bã ngã lòng, bị đêm tối tăm u ám đến đỗi con không biết Chúa có thương con nữa hay không. Song kế con đặng sự vui, sự an ủi thế cho sự tối tăm ấy, thì mẹ ước được là thể nào.

Qua Chúa nhựt sau, con muốn cho hản, Mẹ Geneviève đã đặng Chúa tỏ ra cho người thể nào; thì người quả quyết rằng, Chúa không tỏ ra cho người sự gì hết. Thì con lại càng thêm lấy làm lạ hơn nữa, vì thấy Đức Chúa Giêsu sống trong người một cách cao nhiệm là thể nào mà chỉ cho người việc người làm và lời người nói. Ôi! sự thánh làm vậy thì con lấy làm chắc thật hơn hết, *thánh* hơn hết: đó con muốn cho đặng nên thánh làm vậy, vì thể ấy thì không có sự gì sai lầm được.

Ngày mẹ lành ấy bỏ chốn cách đày mà về quê thật, thì con đã đặng một ơn riêng lạ mọi đàng. Lần ấy là lần con thấy sự chết trước hết, thuở nay chưa thấy : thật là một đều mắt xem không đã ! Con ở kế bên giường bà thánh đang chết trọn hai giờ đồng hồ, mà trót cả lúc ấy con bị như không còn biết động lòng chút nào ; con thấy vậy thì lấy làm phiền lòng, chẳng hay tới giây phút Mẹ ta sinh ra trên trời, thì lòng con bỗng liền đổi ra khác mọi đàng. Nội trong nháy mắt, con thấy trong mình đặng đầy dẫy sự vui mừng và sự sốt sắng lạ thường nói không xiết, dường như linh hồn phước lộc Mẹ thánh ta ban cho con trong giây phút ấy đặng thông phần sự vui vẻ hỉ hoan người đã đặng hưởng khi ấy ; vì con lấy làm chắc chắn người đi thẳng lên thiên đàng.

Hồi người còn sống, có một bữa con nói cùng người rằng : « Lạy Mẹ, mẹ không vô lửa luyện tội đâu. » Người trả lời cách êm ái rằng : « Mẹ trông cậy vậy. » Chắc không lẽ Chúa để người cậy cách rất khiêm nhượng thể ấy, mà phải hụt sự người trông đâu : các ơn Chúa đã ban xuống cho ta làm chứng sự ấy.

Mỗi chị đều lật đật mà xin một dấu tích của mẹ lành ấy ; và mẹ biết con gìn giữ dấu tích con đã đặng, một cách kỷ cang là thể nào. Hồi người hấp hối, con thấy một giọt nước mắt ở nơi mí con mắt người chói ra như hột ngọc. Ấy là giọt nước mắt người đã đổ sau hết dưới đất nầy, mà nó không rớt xuống : con đã thấy nó còn chói sáng đang khi để xác người trong chôrô. Vậy đến chiều tối, không ai thấy, con đã lấy một khăn giẻ mịn, mà cả lòng bước lại gần, mà chặm giọt ấy, và bây giờ con có phước đặng giữ giọt nước mắt sau hết của một bà thánh.

Con không kể chi đến những sự con thấy khi chiêm bao, lại không mấy khi con chiêm bao thấy sự gì có lý mà cắt nghĩa ra ; và bởi vì cả và ngày con những tưởng nhớ đến Chúa, thì con không hiểu tại đâu mà đang giấc ngủ con không nhớ đến Chúa nhiều hơn. Thường thường con chiêm bao thấy những rừng rú, bông hoa, khe suối, biển giã. Gần luôn con thấy những đứa con nít ngộ nghỉnh, con bắt những thứ bướm bướm và những thứ chim con chưa hề thấy khi nào. Mẹ thấy đó, những chuyện con thấy chiêm bao, hướng chìu về chuyện thi phú thì có, mà không có chút gì về đàng thiêng liêng.

Mà khi Mẹ Geneviève qua đời rồi, có một đêm con nằm chiêm bao thấy một sự làm cho con đặng vui lòng hơn. Thấy Mẹ thánh ấy phân phát cho mỗi một chị trong nhà một hai món đồ gì của người xưa. Tới phiên con, con tưởng người không cho con đi gì sốt, vì tay người trống trơn. Thì người ngó nhìn con cách thiết yếu, mà nói cùng con ba lần rằng : *« Mẹ để trái tim mẹ lại cho con. »*

Sự người chết thật rất nên châu báu trước mặt Đức Chúa Trời, cách một tháng sau, là lối cuối năm 1891, nhà dòng ta bị lây bịnh

rét nặng lắm : con có bị mà nhẹ nhẹ mà thôi, và con còn đi đứng được với hai chị khác. Không thế mà nói lại đặng, trong mấy ngày tang chế ấy, nhà dòng Carmêlô ta ra sầu não buồn bực cay đắng thể nào. Mấy người còn gượng gạo được chút đỉnh, thì lo giúp mấy người liệt hơn ; đâu đó đều thấy sự chết, và khi một chị vừa tắt hơi, thì liền phải bỏ một mình đó !

Ngày con đúng 19 tuổi, thì đã phải buồn vì Mẹ nhì qua đời ; con giúp người với chị nhà thương đang giờ người hấp hối. Người chết rồi, kế có hai chị chết nữa. Hồi đó còn một mình con lo nhà đồ lễ, và không hiểu con đã làm thể nào mà lo xong mọi sự được.

Một bữa kia sớm mai nghe chuông thức dậy, thì trong bụng bắt tưởng chị Madeleine chết rồi. Nhà ngủ thì tối thui ; không ai bước ra khỏi phòng. Mà con cũng tính bước vô phòng chị Madeleine ; thiệt, con thấy chỉ mặc áo xống đủ hết, nằm chết cứng đơ trên tấm nệm rơm. Con không chút gì sợ hãi, con chạy lại phòng đồ lễ, mau mau lấy một cây đèn sáp đem lại, và lấy một mão hoa hường đặt trên đầu chỉ. Đang cơn ngặt nghèo vô phương thể ấy, con biết tỏ tay Chúa, lòng Chúa hằng lo lắng canh giữ ta luôn. Mấy chị ta yêu dấu qua đời một cách dịu dàng êm thấm, chẳng có chút chi cực lực ; trên gương mặt các chị ấy thấy tỏ dấu vui vẻ bởi trời, xem ra như đang ngủ êm ái vậy.

Nội trong mấy tuần phải cơn thế ngặt lâu dài ấy, con đặng một đều an ủi bội phần, là hằng ngày hằng rước lễ. Ôi ! thật là rất dịu ngọt ! Chúa Giêsu đã ban ơn nâng niu con lâu ngày, lâu hơn các bạn chỉ tín người. Khi dứt bịnh rét độc ấy rồi, người đã muốn đến cùng con thêm một ít tháng nữa, mà cả và nhà không đặng phước như vậy. Con không có xin phép riêng một mình con thể ấy, song con mừng rỡ phỉ tình lắm, vì mỗi ngày đặng hiệp lại cùng Đấng con tríu mến.

Con cũng mừng lắm vì đặng đá đến các chén thánh, đặng dọn mấy khăn thánh nhỏ cho Đức Chúa Giêsu ngự. Con hiểu tỏ, con phải có lòng sốt sắng lắm, và con năng nhớ lại lời đã nói cùng một thầy phó tế rất thánh rằng : « *Con phải nên thánh, vì con đá đến những bình thánh của Chúa.* (1) »

Lạy Mẹ, con phải nói làm sao về sự con cám ơn trong lúc ấy, và thường lề luôn luôn ? Không có giờ nào mà con ít đặng sự an ủi hơn trong giờ ấy ! Mà cũng là tự nhiên phải có làm vậy, vì chưng không phải con ước ao Chúa đến viếng con cho con đặng phỉ tình đâu, con một có ý cho đặng vui lòng Chúa mà thôi.

Con xem linh hồn con như một miếng đất trống, và con xin Đức Mẹ dẹp cho sạch hết các giống đồ hư lục cục lòn hòn ở đầy trong đất ấy, là các sự chẳng trọn lành trong lòng con ; rồi con xin người dựng một nhà trại rộng lớn cho xứng thiên đàng, và lấy các sự trau

(1) Is., LII, 11.

giồi của riêng người mà treo vào đó. Đoạn con mời các Thiên thần và các Thánh đến hát những bài ca kính mến. Thể ấy con tưởng Đức Chúa Giêsu bằng lòng, vì thấy tiếp rước người trọng thể như vậy ; và con cũng vui hùn với Chúa. Mọi sự ấy cũng không ngăn đón được các chuyện lo ra và buồn ngủ, nó cứ tới khuấy rối con ; cho nên ghe lần con dốc lòng cứ cám ơn Chúa trót cả ngày, bởi hồi con ở trong chôrô con đã cám ơn cách lơ lảng quá làm vậy.

Ớ Mẹ rất yêu dấu, mẹ thấy đó, con chẳng chút đi theo ngỏ nhút nhát sợ sệt ; con hằng gặp đặng thế mà vui lòng, mà dùng sự khốn nạn con mà sinh ích lợi cho mình. Chính mình Chúa khuyên con cứ làm vậy. Có một lần, không phải như thường mọi khi, hồi con bước đi tới Bàn thánh thì thấy trong lòng áy náy. Đã mấy bữa rồi, không có hình bánh đủ, cha trao cho con một miếng bể nhỏ mà thôi ; nên sớm mai ấy con nghĩ sợ dại thể nầy : « Nếu bữa nay tôi rước được phân nửa hình bánh mà thôi, ắt là tôi sẽ ngờ là Đức Chúa Giêsu ngự xuống trong lòng tôi mà cực chẳng đã. » Con bước tới... Mà ớ phước lạ ! Thầy cả ngừng lại, mà trao cho con *hai hình bánh riêng nhau !* Không phải là Chúa trả lời cách dịu ngọt đó sao !

Lạy Mẹ, con có biết là bao nhiêu lẽ mà tỏ lòng hiếu thảo biết ơn Chúa ! Để con nói nhỏ cho mẹ một đều nữa : Chúa đã ở lân mẫn với con cũng như với ông Salomon vậy. Mấy sự con ước ao đều đã đặng phỉ nguyền cả thảy, chẳng những là những sự ước ao về đàng trọn lành, mà lại những sự mơ ước về chuyện con biết là vô lối, dầu con chưa thử tới. Con hằng xem mẹ như mẫu gương trọn hảo, nên muốn cho đặng giống mẹ trong hết mọi sự. Con thấy mẹ vẽ những hình nước thuốc có duyên, và đặt những văn thi rất khéo, thì con tưởng thầm rằng, nếu con biết vẽ, nếu con làm thơ phú đặng, và nếu con đặng làm ích cho chị em, thì con lấy làm mừng lắm. Song con không muốn xin Chúa cho đặng các tài thể ấy, một ước thầm trong lòng mà thôi.

Mà Đức Chúa Giêsu cũng ở trong lòng nhỏ mọn hèn mạt ấy, người lấy làm vừa ý mà tỏ ra thêm một lần nữa cho nó hản những sự chóng qua là hư vô ngần nào. Cả và nhà đều lấy làm lạ, vì con vẽ được khéo, con đặt nhiều văn thi, và cũng đặng phước làm ích cho một ít linh hồn. Và cũng như thể *ông Salomon ngó lại mà coi các việc tay người đã làm, mà đã phải chịu khó nhọc vô lối, thì người đã thấy mọi sự thảy đều hư vô và nhọc trí dưới mặt trời mà thôi* (1), thì cũng vậy, con đã từng biết rồi thì mới hay, ở dưới thế nầy có một phước thật mà thôi là ẩn ánh và đừng chút nào biết tới những vật thọ sanh. Con đã hiểu, nếu không đức mến, thì mọi việc hết thảy, dầu những việc cao trọng hơn hết, cũng là hư vô mà thôi. Các tài năng Chúa ban cho con, chẳng những không làm thiệt hại cho con,

(1) Eccles., II, 11.

không làm cho linh hồn bị vít tích, mà lại thúc con tới cùng Chúa, vì con tỏ thấy có một mình Chúa chẳng hề thay đổi, một mình Chúa có sức làm cho con đặng phỉ tình ao ước mà thôi, dầu con ao ước những sự cao cả minh mông, thì người cũng ban đủ được.

Mà bởi vì con nói về những sự con ao ước, thì có một thứ ao ước Chúa cũng vui lòng mà cho con đặng phỉ tình : là những sự mơ ước như con nít, như mơ ước cho có *tuyết* bữa con mặc áo. Lạy Mẹ, mẹ biết con ưa bông hoa là dường nào. Khi con nên mười lăm tuổi mà đi nhốt mình trong tủ, thì đã từ bỏ, không còn khi nào đặng vui sướng mà chạy trong mấy đồng đầy các thứ hoa trong mùa xuân. Ai dè là không khi nào con đặng có bông hoa dẫy đầy nhiều hơn là từ khi con vào nhà Carmêlô !

Trong thế gian, họ có thói quen thường lề khi lễ hỏi xong rồi, thì hai người đã hứa gá bạn cùng nhau, hay gởi cho nhau những bó bông xinh tốt ; Đức Chúa Giêsu không quên phép ấy... Con đã đặng phủ phê các bông hoa mà chưng trên bàn thờ người, nào là bông biếc, bông đỏ, bông cúc to, là các thứ con ưa hơn hết. Có một thứ hoa nhỏ con cũng ưa lắm, là *nielle des blés*, con chưa thấy mặt ; con trông lắm cho đặng gặp nó lại, thì mới đây nó cũng đã đến mà vui cười với con, và cho con đặng thấy tỏ, trong những sự nhỏ mọn cũng như trong những sự cả thể, dầu còn ở đời nầy thì Chúa cũng ban lại bằng trăm phần cho những linh hồn đã bỏ mọi sự vì người.

Còn một sự ước ao nữa, mà ước ao chí tình hơn hết, song cũng là vô thế hơn hết cho đặng thành sự, tại nhiều lẽ lắm. Là ước ao cho chị Céline vô nhà Carmêlô thành Lisieux. Mà con đã cả lòng tế lễ sự ấy, trông cậy một mình Chúa sẽ lo liệu cho chị yêu dấu con về phận sau. Con lãnh mà chịu cho chị con đi cho rốt cùng thế giái, nếu cần kíp, song con muốn cho chỉ đặng làm bạn Đức Chúa Giêsu như con vậy. Ôi ! khi con biết chỉ ở trong thế gian thì mắc những sự hiểm nghèo con chưa tường, thì con phải đau lòng biết là ngần nào ! Con nói được con thương chỉ cũng như là một mẹ thương con cái mình vậy ; con đầy lòng tư lự lo lắng cho linh hồn chỉ. Có một bữa chỉ phải đi với mợ con và mấy người con của mợ con tới một chỗ chơi theo thế gian. Con không biết tại làm sao mà con bèn buồn bực quá hơn mọi khi hết thảy, và khóc lóc dầm dề, mà nguyện xin Đức Chúa Giêsu *cản trở đừng cho chỉ nhảy múa*... Mà có vậy thật ! Người không để cho chỉ nhảy múa buổi tối ấy — dầu thường lề chỉ cũng hay nhảy múa tốt duyên lắm. — Người phải nhảy cặp với chỉ cũng không nhảy được, cả hai cứ *đi với nhau như đi kiệu ảnh vậy*, ai nấy đều lấy làm lạ lắm. Đoạn người ấy thẹn thuồng mà biến đi mất, chẳng dám ló mặt ra một lần nào nữa. Đó là một chuyện kỳ, không đời nào có, làm cho con đặng thêm lòng trông cậy, và cho con thấy rõ, dấu Đức Chúa Giêsu cũng đã có in trên trán chị con yêu dấu.

Ngày 29 Juillet năm ngoái (1894) Chúa đã kêu cha lành ta về cùng người, cha đã mắc gian nan và đã nên thánh biết ngần nào! Trót hai năm trước khi cha chết, thì cậu con đã giữ cha ở lại trong nhà cậu, cha già cả liệt nhược đau đớn, thì cậu lo lắng săn sóc giúp đỡ đủ no mọi thế. Mà bởi cha bịnh hoạn và không làm gì được sốt, nên trót lúc người đau, ta đặng người tới thăm trong nhà khách có một lần mà thôi. Lần thăm ấy thể nào, Mẹ còn nhớ. Tới chừng phải lui ra, ta nói lời từ giã, thì người ngó lên, lấy ngón tay chỉ trời, mà ở vậy lâu lắc, nói ra có một tiếng nầy : « *Au ciel! ! Trên trời!* » nói giọng thảm não cho ta hiểu ý người.

Cha đã lên trời lãnh gia tài trọng tốt rồi, thì không còn dây chạc nào buộc cầm *thiên thần an ủi cha* lại trong thế gian nữa. Mà thiên thần thì không ở lại dưới đất nầy : khi đã làm việc Chúa sai rồi, liền về cùng Chúa, vì các đấng ấy có cánh sẵn! Vậy nên chị Céline cũng chớp cánh muốn bay lên núi Carmêlô. Thương hỡi! các chuyện cản trở xem ra vô thế mà lướt thẳng được. Bởi các chuyện thêm rối rắm càng ngày càng hơn, thì có một bữa, rước lễ rồi, con nói cùng Đức Chúa Giêsu rằng : « Lạy Chúa, Chúa biết con đã ước ao là bao nhiêu cho cơn gian nan cha con chịu thì trừ đặng cho lửa luyện tội. Ôi! con rất đỗi ước ao cho con đặng biết, con đã mơ ước sở nguyện thể ấy, mà đã đặng Chúa nhậm lời chăng. Con không xin Chúa nói lời gì cùng con, con xin Chúa cho một dấu mà thôi: Chúa biết Chị*** cản trở là ngần nào, không chịu cho Céline vô đây; vậy nếu từ rày chị ấy không cản trở nữa, ấy là Chúa trả lời, đó là Chúa nói cho con hay, cha con đã lên trời thẳng rằng. »

Ớ lòng lân mẫn Chúa vô cùng! Chúa chìu lòng không thế nói! Tay Chúa cầm lòng dạ vật thọ sinh, muốn nghiêng qua phía nào tự ý, thì Chúa đã đổi lòng ý chị ấy. Cám ơn rồi con đi ra, người con gặp trước hết nhằm là chị ấy; chỉ kêu con lại, và ứa nước mắt mà nói với con về sự chị Céline vô dòng, vì nay chỉ còn biết một điều mà thôi, là náo nức ước ao cho đặng thấy chị Céline ở giữa chúng ta. Và kế đó Đức Cha đã bất hết mọi điều cản trở, và chẳng chút gì lưỡng lự mà ban phép cho mẹ mở cửa rước chim bò câu nhỏ chịu cách đày bấy lâu, đặng nhập vô nhà thánh ta (14 Septembre 1894) (1).

Rày con không còn ước ao đi gì nữa, chỉ một ước ao cho đặng kính mến Chúa Giêsu cho đến nỗi điên. Phải, là một mình sự kính mến kéo rút con mà thôi. Con không còn ước ao sự chịu khó cùng sự chết nữa, dầu vậy con cũng còn mến hai sự ấy lắm. Đã lâu ngày con kêu hai sự ấy là điềm đem tin sự vui vẻ... con đã đặng cầm sự chịu khó trong tay, và con đã tưởng mình đến bến thiên đàng rồi! Từ hồi còn thơ ấu mới khỉ sự lớn lên, thì con đã tưởng rằng, *bông hoa nhỏ nầy* sẽ đặng Chúa hái đang tuổi xuân; ngày nay con phú

(1) Céline vô dòng ngày 14 Septembre 1894, đặt tên là *Sr Geneviève de la Sainte-Face.*

mọi sự cho Chúa liệu, đó là sự dẫn lộ cho con, con không có địa bàn nào khác. Con không còn biết hăm hở kiệt lực mà xin sự gì hết, một xin cho thánh ý Chúa đặng toàn thành trọn hảo trong linh hồn con mà thôi. Con đặng nói lại mấy lời nầy trong ca ngợi của Cha thánh ta là Gioan Thánh Giá rằng :

Ở nơi kho rượu bề trong
Của Đấng tôi yêu dấu, tôi đã uống. và khi tôi đi ra
Trong khắp cả đồng nội nầy.
Thì tôi không còn biết đi gì nữa,
Và tôi đã mất bầy chiên tôi theo giữ khi trước.

Linh hồn tôi đã phú mình lo lắng
Làm tôi người hết sức mọi tài năng nó ;
Tôi không còn chăn giữ bầy chiên nữa,
Tôi không còn lo việc bổn phận nào khác,
Vì bây giờ tôi chỉ lo luyện tập trong sự kính mến mà thôi.

Hay là mấy lời nầy :

Từ khi tôi đã được từng trải,
Thì sự *kính mến* đặng sức quá đỗi trong việc làm,
Nên hằng kiếm được phần ích trong hết mọi sự,
Dầu lành dầu dữ nó gặp được trong mình tôi,
Và làm cho linh hồn tôi trở nên sự kính mến.

Lạy Mẹ, nẻo *kính mến* là một đàng rất dịu ngọt nói sao cho cùng ! Chắc mình cũng còn sa ngã được, cũng còn lầm lỗi thất tín được, song đức mến biết *kiếm được phần ích trong hết mọi sự*, thì chóng làm cho tan biến hết *mọi sự* không vừa ý Đức Chúa Giêsu, và để lại trong lòng ta một sự bằng an thẳm sâu, bởi hạ mình khiêm nhượng mà thôi.

Ôi ! đọc sách ông thánh Gioan Thánh Giá, thì con đã đặng biết bao nhiêu ơn soi sáng ! Hồi mười bảy, mười tám tuổi, con không dùng lương thực nào khác. Đến sau, mấy sách thiêng liêng đều để cho con mắc sự khô khan cả thảy ; và cho đến bây giờ cũng còn như vậy. Con vừa dở một cuốn sách ra, dầu là sách tốt hơn hết, hay nhứt hạng, thì lòng con như phải bóp teo lại, và con đọc mà không hiểu được ; hay là có hiểu, thì trí xét con ngừng đó, mà không gẫm được.

Đang khi con phải mất sức thể ấy, thì sách Thánh Kinh và sách Gương Phước giúp con : trong hai sách ấy con gặp được manna kín nhiệm, chắc chắn và thanh sạch. Song nhứt thiết là sách Èvang vịn đỡ con trong lúc nguyện gẫm hơn hết ; trong sách ấy con lấy ra đặng mọi sự cần kíp cho linh hồn nhỏ mọn con. Trong sách ấy con hằng gặp đặng những sự soi sáng mới lạ, những nghĩa lý cao sâu kín nhiệm. Con hiểu, và bởi đã từng thì con biết đặng « *nước Đức Chúa*

Trời ở trong mình ta » (1). Đức Chúa Giêsu chẳng cần phải dùng sách vỡ hay là thầy tấn sĩ nào mà dạy dỗ các linh hồn ; người là Tấn sĩ trên hết các tấn sĩ, người dạy dỗ, mà không cần dùng tiếng nói. Chẳng khi nào con nghe người nói ; mà con biết có người ở trong con. Mỗi giây mỗi phút người dìu dắc con và soi sáng con ; trúng nhằm lúc con cần kíp, thì con thấy những sự sáng tỏ, xưa nay chưa hề biết tới. Không phải là đang giờ cầu nguyện mà con đặng thấy sự sáng soi làm vậy thường hơn, bèn là đang giữa lúc làm công chuyện thường ngày.

Lạy Mẹ, con đã đặng bấy nhiêu ơn đường ấy rồi, thì lẽ nào mà con không đặng ca hát với vua thánh Đavid rằng : « *Chúa là đấng nhơn lành, lòng lân mẫn người đời đời hằng có !* » (2) Con tưởng nếu ai nấy đều đặng mấy ơn riêng như con vậy, thì chẳng còn ai sợ Đức Chúa Trời, một kính mến người quá đỗi ; chẳng có một linh hồn nào còn đành lòng tự ý mà phạm một tội nào rất nhỏ mọn hơn hết một lần nào nữa, không phải tại sợ, một tại kính mến mà chớ.

Song con hiểu, các linh hồn hết thảy không lẽ giống nhau được ; cần kíp phải có nhiều hạng khác nhau, cho đặng tôn kính cách riêng mỗi một sự trọn lành Chúa. Phần con, thì người ban LÒNG LÂN MẪN VÔ CÙNG người, sự trọn lành ấy chiếu ra cho con thấy tường tận các sự trọn lành khác. Mà các sự trọn lành ấy cả thảy đều chói lòa ra bởi sự THƯƠNG MẾN : *phép công bình* Chúa xem ra đầy *sự thương*, có lẽ lại càng bội hơn các đều trọn lành khác nữa. Biết lòng trí đặng vui mừng dịu ngọt là thể nào, khi suy rằng, Chúa là đấng công bình, nghĩa là người cân lường hết mọi sự yếu đuối ta, người biết tỏ rõ bổn tính ta mỏng giòn là thể nào. Vậy thì có đâu mà con phải sợ ? Chúa công bình vô cùng khấng theo lòng lân mẫn quá bội mà thứ tha các lỗi thằng con hoang đàng, lẽ đâu mà người không cứ ở *công bình* với con *là kẻ hằng ở cùng người luôn* (3) ?

Trong năm 1895, con đã đặng ơn mà hiểu rõ hơn mọi khi khác, Đức Chúa Giêsu ước ao là ngần nào cho người ta kính mến người. Có một bữa con nhớ đến mấy linh hồn dưng mình làm của lễ tế cho phép công bình Chúa, có ý lãnh mà chịu, cho những kẻ có tội khỏi chịu những hình phạt Chúa đề mà trị nó, thì con lấy sự dưng mình thể ấy làm cao cả đại độ lắm, song con hãy còn xa, chẳng thấy muốn dưng mình thể ấy.

Con bèn thưa Chúa trong lòng con rằng : « Lạy Chúa, là Quan thầy tôi, có phải một mình phép công thẳng Chúa sẽ có những của lễ toàn thiêu như vậy mà thôi sao ? *Lòng mến thương lân mẫn Chúa* không cần có ai dưng mình tế lễ như vậy sao ? Ở khắp tứ phía chẳng ai nhìn, chẳng ai lãnh lòng nhơn từ Chúa... Chúa muốn ban xối sự thương mến lân mẫn ấy xuống trong lòng người ta, song lòng kẻ ấy day lại tìm những vật thọ sanh, mà xin cho đặng một chút sự vui

(1) LUC., XVII, 21. (2) Ps., CV, 1. (3) LUC., XV, 31.

vẻ an nhàn bởi mến thương vắn vỏi trong giây phút, mà nó không thèm phú mình trong tay Chúa, không chịu lãnh lò lửa hỏa hào Chúa mến thương vô cùng.

« Lạy Chúa tôi, lòng Chúa mến thương bị người thế chê bỏ thể ấy, mà Chúa để vậy mà chịu trong Trái Tim Chúa sao ? Tôi tưởng phải chi Chúa gặp đặng những linh hồn nào sẵn lòng dưng mình làm CỦA TẾ LỄ TOÀN THIÊU CHO SỰ MẾN YÊU CHÚA ắt là Chúa sẽ chóng thiêu đốt các linh hồn ấy cháy tiêu tan, ắt là Chúa sẽ vui mừng mà không để các ngọn lửa mến yêu vô cùng ấy phải ở lại lúng túng trong Trái Tim Chúa.

« Phép công thẳng Chúa trừng trị dưới đất mà thôi, mà Chúa còn muốn cho nó phỉ tình, phương chi *lòng lân mẫn Chúa lên thấu đến trời* (1), mà Chúa mến yêu lân mẫn chẳng ước ao thiêu đốt các linh hồn hơn nữa sao ? Lạy Chúa Giêsu, nguyện cho tôi đặng trở nên của lễ cao phước ấy, xin Chúa dùng lửa yêu mến Chúa mà thiêu đốt của lễ mọn Chúa đi. »

Lạy Mẹ, mẹ đã ban phép cho con dưng mình thể ấy cho Chúa, thì mẹ biết các ngọn lửa, phải nói là các biển cả ơn thánh, đã tuôn xuống tràn trề linh hồn con tức thì, vừa khi con đã dưng mình làm vậy ngày 9 Juin 1895... Ôi ! từ ngày ấy sự mến yêu thấu vào mình con, bao phủ xung quanh con ; mỗi giây mỗi phút, *lòng mến yêu lân mẫn* nầy làm cho con ra mới, ra thanh sạch, và chẳng còn để lại trong lòng con một chút dấu tích tội lỗi nào nữa. Không, chẳng có lẽ nào mà con sợ lửa luyện tội đặng ; con biết con cũng không đáng vào chốn luyện hình ấy làm một với các linh hồn thánh ; song con cũng biết lửa mến yêu làm cho nên thánh hơn là lửa luyện tội, con biết Đức Chúa Giêsu không lẽ muốn cho ta bị những sự cực khổ vô ích, và không xui khiến cho con sinh lòng mơ ước thể nầy, nếu người không muốn cho con đặng phỉ tình...

Lạy Mẹ rất yêu dấu, đó là hết thảy mọi sự con nói được cho mẹ hẳn biết về sự sống con nhỏ Thérèse của mẹ. Mà mẹ đã từng thấy, thì mẹ cũng biết rõ hơn, con nhỏ ấy là giống gì, và Đức Chúa Giêsu đã làm sự gì cho nó ; vì vậy mẹ sẽ miễn chấp con, vì con chép truyện con ở trong nhà tu, thì đã dón lại vắn lắm.

« Truyện một hoa nhỏ trắng » nầy sẽ mãn dứt thể nào ?...

Có khi Chúa sẽ hái nó đi đang hồi còn tốt tươi non nớt, có khi người sẽ bứng nó đem trồng sang qua cõi khác... Con không biết được ; mà con biết chắc một điều nầy, là lòng lân mẫn Chúa sẽ đi theo nó luôn, và nó sẽ cám mến tạ ơn Mẹ đã dưng nó cho Đức Chúa Giêsu, luôn luôn trót đời chẳng dứt.

Đời đời nó sẽ vui mừng mà ở trong số mấy hoa kết mũ triều cho mẹ, đời đời nó sẽ hiệp làm một cùng Mẹ yêu dấu mà hát bài ca mới mãi về lòng kính mến và cám tạ ơn Chúa...

(1) Ps., xxxv, 6.

ĐOẠN THỨ CHÍN

(Đoạn nầy và đoạn thứ mười, người viết mà giao cho Mẹ Marie de Gonzague.)

Máy Chúa rút lên. — Mấy lần đầu hết Chúa mời người lên chốn vui vẻ đời đời. — Đêm tối. — Mâm kẻ có tội. — Người hiểu đức thương yêu chị em thể nào. — Một trận thắng cả thể. — Lính trốn.

LẠY Mẹ đáng kính, mẹ đã tỏ ý muốn cho con ca hát cho rồi mà khong khen lòng lân mẫn Chúa cho mẹ nghe. Con không muốn nói lý sự, song con bắt tức cười khi thò tay cầm viết, mà biên lại cho mẹ mấy chuyện mẹ thuộc rõ cũng bằng con; song con cứ vưng lời. Con không muốn xét coi tờ giấy con viết đây sẽ đặng làm ích gì; lạy Mẹ, con xưng thiệt với Mẹ, nếu Mẹ đốt nó trước mặt con, khi chưa kịp dở ra mà đọc, thì con cũng không chút nào lấy làm phiền.

Trong cả và nhà phước, họ đều tưởng mẹ cưng con đủ thế, từ ngày con bước chơn vào nhà Carmêlô; song *người ta thì thấy sự bề ngoài mà thôi, có một mình Đức Chúa Trời thấu suốt cho đến trong lòng* (1). Lạy Mẹ, con cám ơn mẹ, vì mẹ không dung tủng với con; Đức Chúa Giêsu biết rõ, phải có nước khinh dể đày đọa hay làm cho sống, mà tưới hoa nhỏ người; nó yếu sức lắm, nếu không nhờ nước ấy, thì nó chẳng châm rễ được, và nhờ mẹ thì nó mới được ơn trọng vô giá ấy.

Được mấy tháng nay, Chúa đã đổi hết cách người dùng mà làm cho hoa nhỏ người đâm lên: âu là người nói nó đã chịu nước tưới đủ rồi, nên rày người để cho nó nhờ yếng sáng mặt trời nóng nảy sáng chói mà lớn lên. Người không còn muốn cho nó gặp sự gì khác nữa, một gặp sự người mỉn cười mà thôi, mà lạy Mẹ, người cũng dùng mẹ, mà ban cho con sự mỉn cười ấy. Mặt trời dịu dàng nầy chẳng những không làm cho hoa nhỏ ấy phải úa rữa, mà lại làm cho nó ra lớn cách tốt lạ. Ở giữa ruột bông nó còn giữ lại mấy giọt mù sương châu báu nó đã hứng được khi xưa; và mấy giọt châu báu ấy hằng nhắc lại cho nó nhớ luôn, nó nhỏ nhit và yếu ớt lắm.

---

(1) I Reg., xvi, 7.

Dầu cho các vật thọ sanh tuôn đến nhìn xem nó, và lấy làm tốt lạ, và tung hô khen ngợi nó, thì mọi sự ấy chẳng thêm được cho nó một chút gì vui mừng cậy mình vô lối, vì lòng nó đặng đủ sự vui thật bởi thấy mình là một chút không không trước mặt Đức Chúa Trời, chẳng phải là sự gì khác.

Con nói mọi sự khen ngợi thảy thảy không sức làm cho con động lòng được, thì con không có ý nói về sự mẹ tỏ lòng thương mến và tin cậy con, vì sự ấy làm cho con động lòng lắm, song con biết trong đều nầy thì con không có chi mà phải sợ, rày con đặng hưởng sự ấy mặc sức, vì con hằng suy nhớ là Chúa quảng đại vui lòng mà để các sự tốt lành ấy nơi con. Nếu người muốn làm cho con xem ra tốt hơn con có thật, thì con không lo chi tới đều ấy, người muốn làm thể nào, tự ý người.

Lạy Chúa, Chúa dìu dắc các linh hồn đi những nẻo khác xa nhau là ngần nào! Trong hạnh các Thánh, ta thấy có nhiều đấng khi chết rồi, thì không còn để lại đi gì sốt, không có chút gì là dấu tích, không có một chữ viết. Còn nhiều đấng khác, như Mẹ thánh Têrêsa ta, thì đã chép sách vỡ để lại lời mình dạy dỗ, làm kho tàng cho Hội thánh, chẳng sợ *cao rao những sự kín của Vua cả* (1), ngõ cho các linh hồn đặng biết người tỏ rõ hơn, và thêm lòng kính mến người hơn. Hai cách ấy, cách nào vừa lòng Chúa ta hơn? Con tưởng người cũng ưa cả hai bằng nhau.

Hết thảy những kẻ thiết nghĩa cùng Chúa đều vưng cứ theo ơn Đức Chúa Thánh Thần xui khiến trong lòng, mà Đức Chúa Thánh Thần đã soi cho thánh tiên tri ký chép rằng: « *Bay hãy nói cho người lành hay rằng: mọi sự xong trúng hết* (2). » Phải, mọi sự xong trúng hết, là khi nào mình tìm theo ý Chúa mà thôi; tại vậy cho nên con, là một hoa nhỏ mọn, con vưng lời Đức Chúa Giêsu, mà ra sức làm vui lòng mẹ, vì mẹ thay mặt người dưới thế nầy.

Lạy Mẹ, mẹ biết, con hằng ước ao cho đặng nên thánh, song thương hỡi! hễ khi nào con so sánh mình cùng các thánh, thì con hằng thấy con thua kém phô đấng ấy, cũng như một hột cát hèn mạt kia chúng đạp dưới chơn thua kém núi cao vọi vọi cất đảnh lên quá mây xanh vậy.

Con không sờn chí ngã lòng, con nói cùng mình rằng: « Đức Chúa Trời nhơn lành, không lẽ người xui khiến cho ta mơ ước những sự ta không làm được; vì vậy tôi tuy nhỏ mọn, mà cũng được ước ao nên thánh. Không có lẽ cho tôi ra lớn hơn được. Tôi phải đành lòng chịu phận mình nhỏ nhít làm vậy đó, với vô số các sự chẳng trọn lành; song tôi muốn tìm cho ra thế mà lên trời, đi một đàng nhỏ, ngay lắm, vắn lắm, một đàng nhỏ mới lắm, chưa ai đi. Đời nầy là đời văn minh, người ta bày ra nhiều máy móc mới lạ;

(1) Tob., xii, 7. (2) Is., iii, 10.

rày không cần chịu khó mà bước lên mấy nấc thang lầu cho mỏi chơn; trong mấy nhà giàu, có máy rút lên sướng hơn. Thì tôi cũng muốn gặp được một cái *máy rút lên* cho tới Đức Chúa Giêsu; vì tôi nhỏ nhít quá, leo thang dốc cho tới đảnh trọn lành không nổi.»

Vậy con đã lật Sách Kinh thánh ra mà tìm coi chỗ nào chỉ cái *máy rút lên* đó, theo lòng con mơ ước; và con đã đọc đặng mấy lời nầy, miệng Đấng Khôn ngoan vô cùng đã phán xưa rằng: *« Nếu có đứa nào* NHỎ NHÍT, *thì nó hãy đến cùng Tao.»*(1) Con bèn bước lại gần Chúa, lòng tưởng rằng, con đã gặp được sự con kiếm; mà con còn muốn biết thêm nữa, coi người sẽ làm đi gì cho đứa *nhỏ nhít* ấy, con cứ kiếm thêm, thì con đã gặp câu nầy: *« Như mẹ nựng nịu con, thì cũng vậy tao sẽ an ủi bay, tao sẽ bồng bay nơi ngực, và tao sẽ ru bay trên đầu gối* (2). »

Ôi! thật chưa hề có lời nào thiết yếu hơn, êm ái hơn, đã lọt vào tai con mà làm cho thần hồn con đặng vui khoái cho bằng mấy lời ấy. Lạy Chúa Giêsu, *máy rút lên* mà đem tôi cho đến trên trời, *ấy là cánh tay Chúa* mà chớ. Cho đặng như vậy, thì tôi không cần phải lớn lên, mà lại tôi phải cứ nhỏ nhít hoài, và thêm nhỏ nhít càng ngày càng hơn nữa. Lạy Chúa tôi, tôi ước trông ít, mà Chúa ban cho tôi nhiều quá bội; nên tôi muốn xướng hát khong khen lòng lân mẫn Chúa. *Chúa đã dạy dỗ tôi từ thuở xuân xanh, và cho đến ngày nay tôi đã cao rao các sự lạ lùng Chúa, và cứ cao rao luôn cho đến trót tuổi già* (3).

Mà tuổi già của con là lúc nào? Con tưởng bây giờ con đến tuổi già được, cũng như thể mai sau: hai ngàn năm trước mặt Chúa không phải dài hơn hai mươi năm... hơn một ngày!

Nhưng mà lạy Mẹ, xin mẹ đừng tưởng con muốn bỏ mẹ mà đi, bỡi vì con xét rằng: chết khi rạng đông là ơn trọng hơn chết hồi xế chiều; con chỉ lấy làm yêu chuộng và ước ao một đều nầy mà thôi, là làm cho vui lòng Đức Chúa Giêsu. Ngày nay xem ra người đến gần con mà ngoắt con lên chốn vinh hiển, thì lòng con mừng rỡ lắm; con biết, con đã hiểu tỏ, Chúa chẳng cần dùng ai sốt, lại ít cần dùng con hơn là kẻ khác, cho đặng làm sự lành dưới thế nầy.

Lạy Mẹ, đang bây giờ con biết ý mẹ; mẹ muốn cho con ở gần mẹ mà làm một việc rất dịu dàng, rất dễ; mà việc ấy thì con sẽ làm cho xong khi ở trên trời. Mẹ đã nói với con, như Đức Chúa Giêsu đã nói cùng ông thánh Phêrô rằng: « *Hãy chăn chiên con của tao*; mà con nghe vậy thì lấy làm lạ sửng sốt, con thấy con nhỏ nhít quá, con xin mẹ lo mà cho mấy chiên con của mẹ đặng ăn no đủ, và làm ơn mà gìn giữ con lại với chúng nó. Mẹ thấy con ước ao trúng lý, thì mẹ cũng ưng theo một chút, mà đặt con làm chị ả, không làm bà thầy,

(1) PROV., IX, 4. (2) IS., LXVI, 12, 13. (3) PS., LXX, 17, 18.

song mẹ dạy con phải dắc chiên con ấy vào đồng cỏ xanh tươi có bóng mát, phải chỉ cho nó mấy thứ cỏ tốt nhứt và bổ sức hơn hết, và có ý tứ mà chỉ cho nó những thứ bông rực rỡ, song độc địa, chớ hề khi nào nên rớ tới, một phải đạp nát dưới chơn mà thôi.

Lạy Mẹ, con còn trẻ tuổi quá, chẳng có chút chi từng trải, mà sao mẹ không sợ? Làm sao mẹ không sợ con để cho mấy chiên con của mẹ đi lạc? Mẹ làm thể ấy, âu là mẹ nhớ ghe lần Chúa muốn ban sự khôn ngoan cho những đứa nhỏ nhít hơn hết.

Ở đời nầy không mấy ai mà không lượng xét phép tắc Chúa tùy theo trí mọn mình! Trong thế nầy đều trời ai cũng chịu rằng: phải có những chuyện ngoại lệ; có một mình Chúa, thì họ không chịu cho phép Chúa làm sự gì ngoại lệ. Con biết lâu nay người ta quen cứ theo tuổi mà xét sự khôn ngoan từng trải mỗi người; vì khi vua thánh Đavíđ hãy còn trẻ, thì đã ca hát trong kinh cầu cùng Chúa rằng: « *Tôi hãy còn trẻ và không ai kể đến tôi.* » Mà trong ca vịnh ấy người chẳng sợ mà phân bua rằng: « *Tôi đã thông minh quá hơn các ông lão, bởi vì tôi đã tìm theo lời răn Chúa. Lời Chúa là đèn sáng soi cho nước bước tôi; tôi sẵn lòng chắc ý mà nắm giữ điều răn Chúa, và không đi gì làm cho tôi rối lòng đặng* (1). »

Lạy Mẹ, mà mẹ còn thêm nữa, mẹ không sợ quá lời mà nói cùng con một bữa kia rằng: Chúa soi sáng linh hồn con, và ban cho con đặng từng trải như kẻ già nua. Con bây giờ nhỏ nhít quá, không biết khoe mình; con còn bé mọn quá, không biết kiếm tiếng cho khéo mà nói cho thiên hạ thấy con có lòng khiêm nhượng nhiều; con thà lấy lời đơn sơ mà nhìn rằng *Đấng phép tắc đã làm những sự cao cả cho con* (2); và sự cao cả hơn hết, là người đã tỏ cho con thấy con nhỏ nhít, và không có chút sức lực nào mà làm sự gì sốt.

Linh hồn con đã trải qua nhiều thứ gian nan; con đã chịu khốn khó nhiều! Hồi con còn thơ bé, thì con chịu khốn khó mà buồn bực; rày con nếm tới những trái đắng cay, thì bằng an và vui lòng. Mẹ muốn đọc mấy trang con viết đây, mà miệng đừng múm mím, thì con xin Mẹ phải tỏ biết con cho tường tận; vì xem bề ngoài thì có một linh hồn nào ít bị sự gian nan hơn linh hồn con đâu. Ôi! phải chi có ai thấy được sự khốn cực con phải chịu từ một năm nay, thì sẽ lấy làm lạ biết bao nhiêu! Bởi vì mẹ muốn, thì con rán viết thử coi; song không có tiếng nào mà cắt nghĩa những sự ấy, và con nói làm sao thì cũng không bằng, không đúng sự thật được.

Trong mùa chay cả năm ngoái, con thấy mình mạnh hơn mọi khi, và dầu con giữ luật chay lòng nhiệm nhặt mọi đàng, thì cũng còn mạnh khoẻ luôn cho đến lễ Phục Sinh: chẳng hay ngày thứ sáu tuần thánh, nội giờ đầu hết, Đức Chúa Giêsu đã ban cho con đặng

(1) Ps., CXVIII, 141, 100, 105, 106. (2) Luc., I, 49.

lòng trông cậy ít lâu nữa sẽ đặng về trên trời cùng người. Ôi! nhớ đến sự ấy thì con lấy làm dịu dàng là thế nào!

Chiều thứ năm, con xin phép ở lại trót đêm mà chầu Mình thánh Chúa, song chẳng được, thì con lui về phòng hồi mười hai giờ khuya. Con mới vừa đặt đầu xuống trên gối, con liền thấy trong ngực sôi trào lên cho tới môi con; con tưởng còn chút xíu nữa con chết, lòng con bèn vui mừng quá bội. Nhưng mà bởi con mới thổi đèn nhỏ trong phòng, thì con hãm mình, ép sự tọc mạch cho đến sớm mai, và con đã ngủ bằng an.

Tới năm giờ, khi đã nghe hiệu lịnh thức dậy, con liền nhớ tức thì rằng mình sẽ hay đặng sự gì đây vui lắm; con bèn lại gần cửa sổ, thì con liền biết đặng sự ấy, là thấy khăn nhỏ con đầy những máu. Lạy Mẹ, con đặng trông cậy biết ngần nào! Tâm tình con chí quyết tin chắc rằng, Đấng con tríu mến, trúng ngày giáp năm người chịu chết, thì lên tiếng một lần thứ nhứt mà kêu con, như tiếng còn xa vẳng vẳng, cho con hay người gần đến cho con vui mừng.

Khi đọc kinh Prima và trong giờ nhóm Chapitre, thì lòng con sốt sắng lắm. Con trông cho mau được quì gối dưới chơn mẹ mà cho mẹ hay phần phước con. Con không thấy một chút gì mệt nhọc, một chút gì đau đớn, nên đã dễ cho con xin đặng phép cứ ăn chay cho mãn mùa chay cả, như thể mấy ngày trước từ đầu mùa, và trong ngày thứ sáu ấy lễ Chúa chết, con đã đặng làm đủ các sự nhặt nhiệm hãm xác với chị em, theo phép dòng Carmêlô, chẳng chút gì gia giảm. Ôi! chưa hề khi nào con đã lấy các sự nhiệm nhặt ấy làm dịu ngọt cho bằng bữa đó... bởi trông cậy về trời thì con được khoái chí mọi đàng.

Tối ngày phước lộc ấy con về phòng, mà trí lòng đặng đầy dẫy vui mừng, và khi con gần ngủ êm, thì Chúa Giêsu lại cho con, cũng như đêm trước, đặng một dấu ấy nữa mà bảo con hay đã gần vào trong sự sống đời đời. Hồi ấy con đặng hưởng đức tin mạnh mẽ phấn chấn và tỏ rõ quá bội, đến đỗi nhớ đến nước thiên đàng thì đủ cho con khoái lạc mọi bề; con không đem lòng tưởng được rằng, có những người mạn đạo mà không có đức tin, và con kể chắc, khi nào chúng nó nói không có đời sau, thì là nói nghịch cùng ý nó tưởng trong lòng mà chớ.

Mà trong những ngày sáng láng trong mùa phục sinh, Đức Chúa Giêsu đã làm cho con hiểu, thiệt có những linh hồn không đức tin, không đức cậy, vì nó đã làm hư ơn Chúa, nên phải mất hai kho tàng châu báu ấy, là nguồn sự vui vẻ trong sạch và chơn thật mà chớ. Người đã để cho linh hồn con bị những sự tối tăm quá lẽ bao phủ khắp hết: từ thuở bé thơ, hễ con nhớ đến thiên đàng, thì con lấy làm vui khoái dịu dàng rất mực, mà rày Chúa để cho con nhớ đến thiên đàng, thì ra là trận giặc phải giao chiến, ra là hình khổ rất khốn cực. Con bị gian nan này. không phải một ít ngày, không phải

một ít tuần; vì đã mấy tháng rồi mà con hãy còn đang phải khốn khổ như vậy, và con đang còn đợi chờ trông ước cho đến giờ con đặng cứu khỏi cực lực ấy. Con muốn nói ra cho rõ sự khốn cực con phải chịu, song không lẽ nói được! Phải đi xe lửa chun vô trong lỗ hầm dưới núi, mới hiểu được tối tăm ấy là thể nào. Dầu vậy con cũng rán lấy ví dụ sánh lại mà cắt nghĩa chút.

Giả như con đã sinh ra trong một xứ bị sa mù bịt bùng mù mịt, không hề xem đặng cây cối, hoa quả, núi non, sông suối một lần sốt; không hề thấy được một yếng mặt trời bao giờ. Từ bé thiệt con hằng nghe nói về các sự tốt lạ ấy, con biết xứ con ở không phải là quê vức con, biết có một xứ khác con hằng phải náo nức trông ước luôn. Không phải là chuyện bày đặt của người nào ở chỗ sa mù ấy, song là sự thật đành rành, không nghi ngờ được; vì Đức Vua trị quê vức có mặt trời sáng láng ấy, đã đến mà ở ba mươi ba năm trong xứ tối tăm nầy... song thương hại! *và sự tối tăm không hiểu biết người là sự sáng thế gian.* (1)

Song lạy Chúa, con nhỏ Chúa đã hiểu được sự sáng Chúa! nó xin Chúa nhiêu dung tha thứ cho các anh em nó còn đang cứng tin, nó đành lòng chịu ăn bánh đau đớn bao lâu mặc ý Chúa; vì lòng kính mến Chúa, nó ngồi lại nơi mâm nầy đầy chua chát tân toan, một chỗ với các người tội lỗi đang ăn bữa, và nó chờ cho tay Chúa làm dấu, nó mới bỏ mâm ấy mà đi dậy. Hẳn thật, nó được nhơn danh nó và nhơn danh anh em nó đang mắc tội khiên, mà thưa Chúa rằng: « *Lạy Chúa, xin thương xót chúng tôi, vì chúng tôi là kẻ có tội khốn nạn!* » (2) Xin Chúa tha tội cho chúng tôi trước đã, đoạn mới đề chúng tôi về! Nguyện cho những kẻ không được đuốc đức tin soi sáng, rày đặng thấy nó lòa ra! Lạy Chúa tôi, mâm nầy đã bị chúng nó làm cho ra nhơ uế, nếu cần phải có một linh hồn kính mến Chúa, mới được làm cho mâm ấy nên thanh sạch, thì tôi đành lòng ngồi lại một mình tại đó, mà ăn bánh châu lụy, cho đến khi Chúa muốn đem tôi vào nước sáng láng Chúa; tôi xin Chúa một ơn nầy mà thôi, là đừng khi nào tôi làm mất lòng Chúa!

Lạy Mẹ, con có nói với mẹ, từ hồi con còn thơ bé, con đã đặng biết chắc ngày kia con sẽ đi xa cách xứ tối tăm con ở; con tin vậy không phải bởi mấy điều con nghe nói mà thôi, mà lại con biết chắc trong lòng, bởi thấy lòng mơ ước tưởng nhớ có một đất khác, một miền xứ xinh tốt hơn, để cho ngày sau con ở bền bỉ lâu dài, cũng như trí tài ông Chistophe Colomb xưa đã làm cho ông ấy biết trước thế giái mới. Song bỗng chúc những sa mù ở xung quanh bèn thấu vào trong linh hồn con, và bao phủ con cho đến đỗi rày con không thế kiếm được cho ra cái hình dịu dàng quê vức con nữa... Mọi sự đã biến mất...

(1) JOAN., I, 5. (2) LUC., XVIII, 13.

Khi lòng con bị các sự tối tăm bao phủ mà mệt nhọc, con muốn suy nhớ đến sự sống đời sau không cùng không hết, cho đặng khoẻ lòng một chút, thì con càng phải thêm cực lực khốn khồ. Con thấy dường như sự tối tăm mượn tiếng kẻ dữ mà nhạo con rằng : « Mầy mơ tưởng sự sáng láng, mơ tưởng một quê vức thơm tho, mơ tưởng được hưởng Đấng tạo thành các sự tốt lạ nầy, mầy tin tưởng có ngày sẽ thoát ra khỏi các sự mịt mù nầy đang làm cho mầy phải bải hoải; thì hãy bước tới đi !... bước tới đi !... mầy hãy mừng vì sự chết đó, song chết rồi mầy không đặng sự mầy trông đâu, một sẽ gặp một đêm tối tăm thẳm sâu hơn nữa, là đêm về sự không không !... »

Mẹ ôi, con ra kiểu chút vậy về cơn khốn khồ con đang phải chịu, kiểu ấy không tỏ rõ gì, cũng như hình vẻ sơ thua kém bồn mạt ; song con không muốn viết thêm cho dài hơn nữa, sợ ra sự lộng ngôn... lại con sợ đã nói nhiều quá rồi nữa. Ồi ! xin Chúa dong thứ cho con ! Người biết rõ, dầu con không đặng hưởng phần phước đức tin, mà con cũng ra sức làm các việc đức tin. Từ một năm nay con đọc kinh đức tin nhiều lần hơn trót cả và đời con.

Mỗi khi con gặp dịp mà đấu chiến lại, khi kẻ thù thách thức con, thì con làm theo phép người gan đãm ; bởi vì con biết phép đánh tay đôi — kêu là *duel* — là một đều nhát nhúa, cho nên con day lưng cho kẻ nghịch chẳng chịu ngó ngang mặt nó ; rồi con chạy lại cùng Đức Chúa Giêsu, con nói cho người con sẵn lòng đồ hết máu con mà xưng ra có thiên đàng, con nói với người, ở dưới thế nầy con mắt linh hồn con không thấy đặng thiên đàng tốt xinh đang chực đề cho con đó, song con vui lòng chịu vậy, ngõ cho người khấng mở thiên đàng ấy cho những kẻ khốn nạn cứng tin, đặng hưởng nó đời đời.

Bởi vậy, dầu mà cơn gian nan nầy làm cho con phải mất hết các sự vui khoái, thì con cũng còn hô lên được rằng : « *Lạy Chúa, Chúa làm cho tôi vui khoái bởi việc Chúa làm.* »(1) Vì chưng có sự vui mừng nào cao trọng hơn là chịu khốn khó vì mến Chúa sao ? Sự khốn cực càng cay đắng, càng khuất mắt người thiên hạ, thì nó lại càng làm vui lòng Chúa. Và thật, không lẽ đặng, mà ước như Chúa không hay không biết, thì con cũng còn lấy làm phước mà chịu khốn khó, bởi trông cậy nhờ nước mắt con, thì hoặc may sẽ cản được một tội nghịch cùng đức tin, hay là đền được một tội thề ấy.

Lạy Mẹ, hoặc mẹ tưởng con muốn nói cho quá, chớ đêm tối linh hồn con không có đâu cho đến nỗi ấy. Nếu mẹ nghiệm xét theo mấy bài văn con đã đặt năm nay, thì mẹ phải tưởng con đặng tràn trề sự an ủi, tưởng màn đức tin đã xé ra hầu hết trước mắt con ! Song thương hỡi !... không phải là một tấm màn, bèn là một tấm vách ngăn lên cho đến trên trời, che khuất hết các ngôi sao !

---

(1) Ps., XCI, 5.

Khi con ca hát phần phước trên trời, đời đời đặng hưởng Chúa, thì lòng con không có chút gì vui khoái : vì con một chỉ ca hát *sự con muốn tin* mà thôi. Thiệt thì một đôi khi có được một yếng nhỏ xíu mặt trời soi xuống đêm tối của con, chúc ấy sự cực nạn dứt được một giây ; mà rồi khi nhớ lại yếng sáng ấy, thì chẳng những không đặng an ủi lòng con, mà lại thêm tối tăm mù mịt cho con hơn nữa.

Ôi ! chưa bao giờ con biết hẳn Chúa dịu dàng và lân mẫn cho bằng khi nầy ; vì người đã gởi cho con thánh giá nặng nề nầy là khi con có sức vác nổi mà thôi ; phải là hồi xưa, thì con tưởng thánh giá ấy đã làm cho con phải ngã lòng mà chớ. Rày nó sinh được cho con một sự nầy mà thôi, là làm cho con chẳng còn vui khoái theo tính tự nhiên mà ước ao náo nức về quê thật trên trời.

Lạy Mẹ, nay con tưởng không còn đều gì cản trở con bay lên nữa ; vì con không còn ước ao sự gì cho hung, trừ ra ước ao kính mến cho đến chết bởi kính mến... Con bây giờ thong dong, chẳng còn sự gì sợ hãi, dầu sự khi xưa con sợ hơn hết, là sợ mắc đau bịnh lâu lắc, và tại đó mà sinh chuyện khó lòng trong nhà chung, thì rày con cũng không còn sợ nữa. Nếu Chúa muốn, thì con sẵn lòng lãnh chịu khốn cực và xác và hồn lâu năm lâu tháng, như đang chịu bây giờ. Thật, không, con không sợ sống lâu, con cũng không chạy chối cho khỏi giao chiến. *« Chúa là đá vững vàng, con đã dựng nhà trên đá ấy; người đã tập tay con mà giao chiến, và luyện ngón tay con cho thuần việc giặc giã ; người là thuẫn che chỡ con, và con trông cậy người. »* (1) Chẳng hề khi nào con đã xin cùng Chúa cho đặng chết trẻ ; thật thì chẳng khi đừng con hằng tưởng con chết sớm, song con không có làm đi gì cho đặng xin Chúa ban ơn ấy.

Nhiều khi Chúa thấy ta có lòng mơ ước làm sáng danh người, thì người lấy làm đủ rồi ; mà Mẹ biết con đã ao ước chí tình rất mực là ngần nào. Mẹ cũng hẳn Chúa Giêsu đã ghe lần trao cho con chén đắng vì các chị yêu dấu của con. Ôi ! vua thánh Đavid xưa ca hát rất trúng lắm rằng : *« Anh em mà đặng ở chung cùng với nhau, hòa nhã mọi đàng, thì là tốt lành, là dịu ngọt biết bao nhiêu ! »* (2) Mà phải biết chịu khó tế lễ ý riêng mình, mới được sự hòa hiệp thể ấy dưới thế nầy. Không, con không có vô nhà Carmêlô cao phước nầy cho đặng ở với mấy chị con đâu ; chẳng những vậy, mà con đã thấy trước, đó là cớ làm cho sinh ra nhiều cực lòng đau đớn lắm, nếu mình quyết chẳng chìu theo ý xác thịt chút nào hết.

Có được nói rằng, nếu mình tách ra cho xa bà con cật ruột mình, thì là đều trọn lành hơn, chăng ? Có bao giờ ai trách mấy anh em ruột vì giao công tại một chốn chiến trường với nhau, hay là hay một lượt mà giựt nhành lá tử đạo với nhau chăng ? Chắc là người ta đã đoán trúng lý rằng : mấy anh em làm vậy an ủi nhau, thêm sức

(1) Ps., CXLIII, 1, 2. (2) Ps., CXXXII, 1.

cho nhau mạnh lòng; nhưng mà sự đau đớn mỗi một người phải chịu khi tử đạo, thì hết thảy mấy người kia cũng phải chịu một lượt trong lòng.

Trong chuyện ở nhà viện tu cũng vậy, mà nhằm các thầy sách đoán nói đó là tử đạo thật. Khi dưng mình cho Chúa, thì lòng ta chẳng mất sức thương yêu tự nhiên; mà lại sức thương mến ấy càng thêm mạnh hơn, bởi ra thanh sạch hơn và trúng ý Chúa hơn. Nhờ sức thương mến ấy mà con thương mẹ và mến các chị con. Phải, con lấy làm có phước mà hiệp với các chị em con cho đặng giao chiến cho sáng danh Vua cả trên trời; song con cũng sẵn lòng mà chạy đến chốn chiến trường khác, nếu Tướng cả trên trời tỏ ý người muốn như vậy: không cần gì người phải khiến dạy, người ngó một cái, người ra dấu một cái thì đủ.

Từ ngày con bước chơn vô nhà Carmêlô, thì con hằng tưởng, nếu Đức Chúa Giêsu không lật đật đem con về trời cho mau, thì phận số con sẽ giống như chim bò câu ông Noe: tưởng ngày kia Chúa sẽ mở cửa sổ tàu, mà biểu con bay đi cho xa, đến cõi ngoại đạo, miệng ngậm nhành lá oliva. Tưởng vậy, thì đã làm cho con bay lên cao quá mọi vật thọ sanh.

Bởi con hiểu, dầu ở trong dòng Carmêlô, thì cũng sẽ phải có những sự phân rẽ lìa cách, nên con đã muốn lên trước mà ở trên trời; con đã đành lòng mà chịu đi lưu đày cách xa ở giữa một dân lạ lùng, chẳng những vậy, mà lại sự con lấy làm cay đắng hơn nữa, là con đã lãnh mà chịu cho mấy chị con cũng phải xiêu lưu nữa. Hẳn thật đã có kẻ xin hai chị con sang qua nhà Carmêlô Sài Gòn, là chốn chính nhà dòng ta đã sang đến mà tạo lập. Trót một lúc, đã toan tính hẳn hòi mà sai hai chị nầy qua đó. Thật, con không muốn nói ra một tiếng mà cầm hai chị ở lại, dầu trái tim con phải tan nát ra, khi nhớ đến các sự cực khổ hai chị sẽ phải chịu chốn ấy...

Nay đã qua rồi, các đấng bề trên đã cản trở, không lẽ nào hai chị con bước ra mà đi được: đó là chén đắng, con mới kê miệng vô, vừa đủ mà nếm sự cay đắng mà thôi.

Lạy Mẹ, xin mẹ để con nói cho mẹ hản, nếu Đức Mẹ chữa con cho mạnh lại, thì tại đâu mà bây giờ con ước ao đi theo các Mẹ Hà Nội kêu con. Ắt là cho đặng ở trong các nhà Carmêlô ngoại quốc, thì phải có ơn Chúa kêu gọi cách riêng tỏ tường; có nhiều linh hồn tưởng Chúa gọi mình như vậy, mà thật không có. Lạy Mẹ, với con thì mẹ đã nói rằng, con có ơn Chúa gọi thể ấy, mà ngặt con không có sức khoẻ đủ mà thôi.

Ôi! ngày nào con phải lìa cách nhà tu nầy là nhau rún con, ắt là không khỏi đau đớn như dao cắt ruột. Trái tim con không phải bằng gỗ, và nhằm tại nó có sức mà chịu đau đớn nhiều, nên con ước ao dưng cho Đức Chúa Giêsu đủ hết các thứ đau đớn khốn cực trái tim con có sức chịu được. Lạy Mẹ, ở đây con đặng mẹ thương, đặng

mấy chị con mến, và sự mến thương ấy con lấy làm dịu dàng lắm : tại vậy mà con mơ ước một nhà dòng nào mà con là người lạ, không ai biết, cho con đặng chịu cực khốn bởi xiêu lưu đày cách trong lòng. Không, không phải là tại có ý giúp ích cho nhà Carmêlô Hà Nội, mà con đành bỏ mọi sự con yêu mến đâu, vì con biết rõ con thiếu tài vô dụng ; con chỉ có một ý lo làm cho trọn ý Chúa muốn, và tế lễ mình con theo ý người. Con biết, ở đó con không gặp sự chi trật ý trông đợi đâu ; vì hễ là mình quyết chờ cho đặng chịu khốn khó tinh ròng, nếu có gặp chút đỉnh sự vui, thì mình lấy làm lạ mà thôi ; sau nữa sự chịu cực khồ cay đắng lại nên sự vui mừng tột bực, vì mình kiếm tìm nó như kho tàng vô giá.

Song bây giờ con đau đớn bịnh hoạn, và không lành bịnh đặng. Dầu vậy con đặng bằng an ; đã lâu con không phải là của thuộc về con nữa, con đã phú mình trong tay Đức Chúa Giêsu mọi đàng... Cho nên người đặng thong dong muốn làm đi gì về con tự ý người. Người đã để cho con chìu về sự đi đày lưu xa xác, người hỏi con có đành lòng mà uống chén đắng đó chăng : con liền muốn bưng lấy chén ấy, song người thụt tay lại, mà tỏ cho con hiểu, con đành lòng mà chịu, thì người lấy làm đủ rồi.

Lạy Chúa tôi ! khi ai khấn hứa giữ đức vưng lời, thì người ấy cứu mình cho khỏi những sự âu lo áy náy cả thể biết là ngần nào ! Những kẻ đi tu trong nhà phước thì đặng phước lộc biết là bao nhiêu ! Phô kẻ ấy có một địa bàn nầy mà chỉ đàng cho mình mà thôi, là ý đấng bề trên, phô kẻ ấy hằng đặng chắc ý rằng : mình đi nhằm đàng chính, không sợ lạc, dầu mà có khi mình tưởng chắc kẻ bề trên làm sái. Song hễ là mình thôi ngó chừng địa bàn rất chính ấy, tức thì linh hồn liền phải lạc trong những đàng khô khan càn táo, mà phải thiếu nước ơn thánh.

Lạy Mẹ, mẹ là địa bàn Đức Chúa Giêsu đã ban cho con, đề dắc con đi cho chắc đến bến đời đời. Con lấy làm dịu dàng biết là chừng nào mà chăm ngó nơi mẹ, rồi làm cho trọn theo ý Chúa muốn ! Khi Chúa để cho con phải cơn cám dỗ nghịch cùng đức tin, thì người đã thêm trong lòng con đặng đầy *ý tứ đức tin*, làm cho con thấy người đang sống trong linh hồn mẹ, và dùng mẹ mà truyền cho con biết lời người dạy biểu. Lạy Mẹ, vốn sự vưng lời là gánh nặng, mà con biết mẹ làm cho gánh ấy trở nên êm ái và nhẹ nhẽ trên vai con ; song xét theo tâm tình con, thì con tưởng, dầu cho mẹ muốn ở nghiêm thẳng gắt góng với con, thì con cũng cứ một mực chẳng đổi, chẳng bớt lòng tríu mến mẹ chút nào, vì thể ấy thì con cũng còn thấy ý Chúa tỏ ra cho con cách khác, hầu làm cho linh hồn con đặng ích trọng hơn nữa.

Trong các ơn vô số con đã đặng nội năm nay, thì con tưởng có ơn nầy không phải mọn, là ơn làm cho con hiểu lời răn thương yêu người cho đúng sức rộng. Trước con chưa xét cho cạn lời Đức Chúa Giêsu phán rằng : « *Điều răn thứ hai cũng giống điều răn thứ nhứt :*

Mầy sẽ yêu anh em như mình vậy (1). » Trước đây con những lo nhứt là cho đặng kính mến Đức Chúa Trời, và bỡi con kính mến Chúa thì con mới hiểu đặng ý mầu nhiệm mấy lời nầy : « *Không phải là những kẻ nói rằng : Lạy Chúa, lạy Chúa, sẽ vào nước trời đâu ; bèn là kẻ làm theo ý Cha tao mà chớ* (2). »

Ý nầy thì Đức Chúa Giêsu đã tỏ cho biết, hồi trong nhà Tiệc ly, đang khi ăn bữa tối sau hết, người truyền *điều răn mới* của người, thì người phán dạy các Tông đồ người *phải thương mến nhau như người đã mến thương phò Đấng ấy* (3)... Và con đã lo kiếm coi Đức Chúa Giêsu đã mến thương môn đệ người thể nào ; con đã thấy không phải là vì tài năng tư chất tự nhiên phò đấng ấy, con rõ được phò ông ấy là kẻ dốt nát và những lo chuyện đời nầy mà thôi. Dầu vậy người gọi phò ông ấy là bạn hữu người, là anh em người, người muốn cho phò ông ấy ở gần người trên nước Cha người, và cho đặng mở nước nầy cho phò ông ấy vô, thì người đã muốn chịu chết trên cây thánh giá, mà phán rằng : *chẳng có lòng mến thương nào được lớn to trỗi hơn là phú sự sống mình vì những kẻ mình thương mến* (4).

Khi gẫm suy mấy lời cực trọng ấy, thì con đã thấy lòng con mến thương chị em con hãy còn thiếu trọn lành là ngần nào, con đã hiểu con không mến thương chị em con như Đức Chúa Giêsu thương mến. Bây giờ con mới mò ra được, đức mến thật vốn là phải nhịn nhục các nết xấu anh em, khi thấy anh em yếu đuối thì đừng lấy làm lạ, mà hễ thấy anh em có làm chút việc gì lành, thì hãy lấy đó mà soi gương tốt ; mà nhứt là con đã hiểu biết không nên giấu đức thương yêu khuất lấp trong lòng mình, vì *chẳng có ai thắp đèn mà dút dưới thúng gịa, một để trên chơn đèn, cho nó soi sáng mọi người ở trong nhà* (5). Lạy Mẹ, con tưởng đèn ấy chỉ đức thương yêu phải soi sáng, phải làm khoái lòng chẳng những mấy người thiết cốt với ta mà thôi, mà lại *hết thảy ai nấy ở trong nhà.*

Trong luật cũ, khi Chúa dạy dân người phải thương yêu anh em như mình vậy, thì người chưa có xuống thế ; và bỡi người biết mỗi người đều thương yêu thân mình là dường nào, thì người không đòi được sự gì hơn nữa. Mà khi Đức Chúa Giêsu truyền điều răn mới cho các tông đồ người, là *điều răn riêng của người* (6), thì người buộc chẳng những phải thương yêu anh em như mình vậy, mà lại phải thương nó như chính mình người thương nó, như người sẽ thương nó cho đến rốt cùng đời.

Lạy Chúa Giêsu, tôi biết Chúa chẳng khiến dạy sự gì không thể làm được ; Chúa thấu tỏ hơn tôi, biết tôi yếu đuối và thiếu trọn lành thể nào ; Chúa biết tỏ không hề khi nào tôi sẽ làm thể nào được mà mến thương chị em tôi như Chúa mến thương kẻ ấy, nếu chính mình Chúa chẳng *ở trong tôi* mà mến thương các chị em ấy. Là bỡi

(1) MATTH., XXII, 39. (2) IBID., VII, 21. (3) JOAN., XIII, 34.
(4) JOAN., XV, 13. (5) LUC., XI, 33. (6) JOAN., XV, 12.

Chúa muốn ban ơn nầy cho tôi, cho nên Chúa mới truyền cho tôi một điều răn *mới* làm vậy. Ôi! tôi tríu điều răn ấy lắm! vì điều răn ấy làm cho tôi đặng chắc rằng, ý Chúa là muốn ở *trong tôi mà mến thương* hết thảy những kẻ Chúa dạy tôi phải thương mến.

Phải, con thấy rõ, khi nào con giữ đức thương yêu, thì là một mình Đức Chúa Giêsu làm trong mình con; con càng thêm kết hiệp cùng người, thì con lại càng thêm mến thương các chị em con hơn nữa. Nếu con muốn thêm sự thương mến ấy trong lòng con, mà ma quỉ ra sức vẽ trước mặt con những nết xấu chị nầy hay là chị kia; thì con lật đật tìm mấy nhơn đức chị ấy, và mấy sự chị ấy mơ ước về đàng lành; con nói cùng mình rằng, nếu con thấy chị ấy sa ngã một lần, thì biết là bao nhiêu lần chị ấy đặng thắng trận, mà giấu ẩn đi vì lòng khiêm nhượng; và dầu sự xem ra bề ngoài là lỗi, thì cũng có lẽ lắm mà trở nên việc nhơn đức, tại ý tứ bề trong. Chẳng khó gì cho con xét mà tin thể ấy, vì chính mình con đã có từng trải về đều ấy.

Có một bữa, trong giờ nghỉ chơi, chị coi cửa đến xin một chị giúp làm một việc kia. Trong bụng con ức làm việc ấy lắm, cũng như đứa con nít, mà nhắm chị ấy chọn con. Tức thì con liền lo xếp đồ may lại, mà con xếp chậm chậm, để cho chị ngồi kế con xếp đồ chỉ xong rồi trước con, vì con biết, có để cho chỉ đi thế cho con thì chỉ vui lòng lắm. Mà chị coi cửa đến xin giúp đó, thấy con chậm làm vậy, thì cười mà nói rằng: « Tôi biết lắm! chị hụt rồi! có kịp đâu mà lấy hột ngọc nầy hầu kết vào mũ triều thiên của chị! chị lục đục lâu lắc quá!» Cả và nhà đều tưởng con bởi tính tự nhiên mà làm như vậy.

Truyện một chút vậy mà đã làm cho con đặng ích bao nhiêu, con nói không xiết, và lại làm cho con chẳng xét nhặt nhiệm với ai nữa. Cũng làm cho con không dám vui hay là cậy mình, khi người ta xét đoán lành về con, vì con nghỉ rằng: Bởi vì những việc nhơn đức tôi làm, mà người ta kể được nó là việc thiếu trọn lành, thì cũng một thể ấy, họ cũng lầm được, khi thấy đều chẳng trọn lành mà kêu là nhơn đức; và chúc ấy con nói lại với ông thánh Phaolồ rằng: *« Tòa người thế nào xét đoán tôi, tôi cũng chẳng lo chi. Tôi cũng chẳng xét đoán mình tôi. Đấng phán xét tôi là Chúa mà chớ* (1). »

Phải, là Chúa, là Đức Chúa Giêsu xét đoán con! Và cho đặng người xét đoán mà binh con, hay là tốt hơn phải nói: cho người đừng xét đoán con chút nào hết, vì người đã phán: *« Bay chớ đoán xét, thì bay sẽ không bị đoán xét* (2) », thì con muốn hằng giữ trí xét con theo đức yêu người luôn luôn.

Con thối lại theo sách Evang, chỗ Chúa cắt nghĩa cho con tỏ rõ chính việc về *điều răn mới* người truyền là làm sao.

(1) I Cor., iv, 3, 4 (2) Luc., vi, 37.

Con đọc trong ông thánh Mátthêu rằng: « *Bay đã nghe có lời rằng : Mầy sẽ thương yêu anh em mầy, và sẽ ghét kẻ nghịch mầy. Mà tao nói cùng bay rằng : Bay hãy thương yêu những kẻ nghịch bay, hãy cầu nguyện cho những kẻ bắt bớ bay* (1). »

Đã biết rằng, trong dòng Carmêlô thì không gặp ai là kẻ nghịch thù mình, song cũng có những sự thuận thảo ưa hạp : mình tự nhiên ưa chìu về chị nầy, còn chị kia thì có khi mình đi vòng quanh mà tránh cho khỏi gặp. Ấy Đức Chúa Giêsu biểu con phải mến thương chị đó, phải cầu nguyện cho chị đó, dầu cách chị đó ăn ở làm cho con tưởng chị ấy không thương con : « *Nếu bay thương kẻ thương bay, thì nào có ai kể ơn gì cho bay đó ? vì những kẻ theo đàng tội lỗi cũng thương những kẻ thương nó vậy* (2). » Và thương mà thôi thì chưa đủ, còn phải làm chứng mình thương nữa. Tự nhiên mình lấy làm khoái ý mà làm cho bạn hữu đặng vui, mà đó chẳng phải là đức yêu người ; vì kẻ tội lỗi cũng làm như vậy nữa.

Mà Đức Chúa Giêsu còn dạy con sự nầy nữa : « *Ai xin con, thì con hãy cho nó ; và nếu có ai lấy đồ gì của con, thì đừng đòi lại* (3). » Lấy đồ mà cho những kẻ xin, thì chẳng phải là dịu dàng cho bằng mình khi không, tự ý mà cho ; lại khi nào người ta xin mình cách tử tế, thì mình cũng lấy làm dễ mà cho chẳng tiếc ; song nếu rủi mà người ta dùng tiếng quê mùa vô phép, tức thì linh hồn mình lấy làm trái lẽ chẳng chịu được, khi mình không được vững chắc trong đức mến thương trọn lành ; nó liền gặp ngàn lẽ mà từ chối sự chúng xin thể ấy, và chừng nào nó nói cho kẻ xin hiểu và chịu, xin như vậy là lỗi phép thể nào, rồi thì nó mới *làm ơn* mà cho sự xin đó, hay là mới chịu giúp chuyện nhỏ mọn một chút, nội một vài phút thì xong, mà nó đã phải tốn hao hai chục lần nhiều giờ hơn mà tỏ bày các lẽ cản trở nó, và các lẽ về bổn phận quyền riêng nó tưởng là ở trong tay nó.

Nếu đã khó mà cho sự người ta xin, thì lại càng khó hơn nữa mà *để cho chúng lấy đồ của mình mà không đòi lại*. Lạy Mẹ, con nói là khó, lẽ thì phải nói : sự ấy xem ra khó ; vì ách Chúa thì dịu dàng và nhẹ nhẽ ; khi mình lãnh ách ấy, mình liền biết nó dịu dàng.

Con nói Đức Chúa Giêsu không muốn cho con đòi lại đồ của con; sự ấy con phải lấy làm tự nhiên, vì thật sự, chẳng có đi gì là của riêng con sốt : vậy con phải mừng, khi nào con biết được sự con khó khăn, vì con đã khấn hứa trọng thể mà giữ sự khó khăn. Hồi xưa con tưởng mình không còn dính bén đi gì cả ; mà từ khi mấy lời Đức Chúa Giêsu soi sáng con, thì con thấy mình còn xa sự trọn lành lắm. Ví dụ khi con toan tra tay lo chuyện vẽ vời, mà thấy mấy cây cọ lộn bậy, thấy mất cây thước hay là mũi dao, thì con đã hòng mất lòng nhịn nhục, và con phải rán hết sức cho đặng đừng quạu mà đòi mấy món thiếu đó.

(1) MATTH., V, 43, 44. (2) LUC., VI, 32. (3) IBID., VI, 30.

Mấy món cần dùng đó, thì chắc con có phép mà xin; mà nếu con xin cách khiêm nhượng, thì không lỗi lời Đức Chúa Giêsu dạy; song con làm như thể mấy người nghèo khó đưa tay ra mà xin vật cần dùng; nếu chúng không cho, thì nó không lấy làm lạ, không có ai mắc nợ nó đi gì sốt. Ôi! biết là linh hồn đặng bằng an tràn trề là thể nào, nếu nó đem mình lên trên các tâm tình theo tính tự nhiên! Không, không có sự vui vẻ nào sánh kịp cùng sự vui của người có lòng khó khăn thật. Nếu người ấy xin một sự cần kíp, mà trong lòng không quyết xin cho được, mà chẳng những là người ta không cho sự ấy, lại rán sức mà giựt đồ của người ấy nữa, thì người ấy giữ lời Chúa khuyên rằng: *«Nếu có ai đi kiện mà lấy cho được áo trong của mầy, thì mầy hãy bỏ luôn áo ngoài của mầy cho nó nữa* (1).»

Bỏ áo ngoài của mình, thì con tưởng là bỏ hết các phép riêng sau hết của mình, là xem mình là đầy tớ, là tôi mọi của kẻ khác. Khi nào đã cổi áo ngoài rồi, thì mình đi, mình chạy dễ hơn, cho nên Đức Chúa Giêsu thêm rằng: « *Ai muốn ép mầy đi một ngàn bước, thì mầy hãy đi thêm hai ngàn nữa với nó* (2).» Không, con không lấy làm đủ mà cho kẻ xin con, con phải coi ý kẻ ấy ước ao thể nào, mà làm trước đi; có giúp được chút gì, thì con phải tỏ ra sự ấy là ơn trọng cho con, là cao phước cho con đó; và nếu ai lấy đồ gì con đang dùng, thì phải tỏ ra con mừng vì *khỏi lo* đến đồ ấy nữa.

Nhưng mà có lần con không đặng giữ lời sách Evang cho đúng theo mặt chữ; vì có lúc con phải chối một hai đều với chị em con. Song hễ là nhơn đức thương yêu đã châm rễ sâu vào linh hồn rồi, thì thế nào nó cũng tỏ ra bề ngoài: khi nào mình cho một đều không được, thì có một thế dịu dàng êm ái lắm mà từ chối, làm cho cái chối ấy cũng đẹp ý vui lòng người ta bằng cái cho. Thật khi họ thấy ai sẵn lòng mà cho, mà giúp, thì họ ít ngại hơn mà xin kẻ ấy; song con không nên lấy lẽ rằng: bởi vì có lần con phải từ chối sự nầy sự kia, cho nên con phải tránh mấy chị hay dạn mà xin con giúp, bởi vì Chúa đã dạy rằng: « *Ai muốn mượn của mầy, thì mầy đừng tránh nó* (3). »

Mà con cũng không nên ở tử tế hay thương, hay giùm giúp, cho đặng người ta biết con hay thương giúp, hay là bởi trông chị nào con giùm giúp, thì khi khác sẽ giùm giúp con lại mà đền ơn; vì Chúa cũng đã phán nữa rằng: « *Nếu bay cho ai mượn, bởi trông nó trả lại cho bay sự gì đó, thì nào có ai kể ơn gì cho bay sao? vì kẻ tội lỗi cũng cho người tội lỗi mượn, cho nó đáp lại cho bằng như vậy. Phần bay, thì bay hãy làm ơn lành, và hãy cho mượn mà đừng trông tẻ ra ích lợi gì sốt, và phần thưởng bay sẽ nên to lớn* (4). »

Phải, phần thưởng to lắm, dầu còn ở dưới thế nầy thì cũng đặng thưởng lớn. Đi đàng nầy, có một bước đầu phải chịu khó mà thôi. *Cho mượn mà không trông ích lợi chi sốt*, thì xem ra khó lắm; thà

(1) MATTH., V, 40.
(2) IBID., V, 41.
(3) IBID., V, 42.
(4) LUC., VI, 34, 35.

cho thì hơn, vì cho rồi, thì không còn phải là của mình nữa. Chị kia đến nói với mình cách chắc chắn hẳn hòi rằng: « Chị ơi, tôi có chuyện cần phải nhờ chị giúp tôi một ít giờ; song chị đừng lo, tôi đã xin phép Mẹ nhứt rồi, và mấy giờ chị cho tôi, tôi sẽ trả lại cho chị.» Thiệt, khi mình biết tỏ rõ ngày giờ mình cho mượn, thì không khi nào ai trả lại được, thì mình thà nói rằng: « Tôi cho chị mấy giờ ấy! » Nói vậy thì ưng ý tính xác thịt trong sự yêu riêng mình; vì cho thì rộng rãi hơn cho mượn, mà lại mình làm cho chị ấy hiểu, mình không cầu chị ấy giúp mình lại.

Thật, mấy lời Chúa giáo huấn, thì nghịch cùng ý tứ tâm-tình tính tự nhiên biết là ngần nào! Nếu không có ơn trên giúp, thì chẳng những là không có lẽ cho ta làm theo những lời ấy được, mà lại cũng không có lẽ cho hiểu được nữa.

Lạy Mẹ yêu dấu, con thêm thấy tỏ hơn nữa, con cắt nghĩa mà không ra vàm. Con không biết mẹ lấy làm vui gì mà đọc những đều con viết lộn xộn u minh làm vậy. Mà cũng không phải là con viết bài văn chương; nếu bài về đức thương yêu đó, mẹ lấy làm nhàm mà đọc, ít nữa là mẹ sẽ thấy con có ý tốt, rán mà làm theo sức.

Thương hỡi! Con phải xưng thiệt, con hiểu mọi đều như vậy, mà con chưa giữ đặng bao nhiêu; song bởi con ước ao mà giữ cho trọn, thì sự ấy làm cho con đặng bằng an. Nếu rủi mà con sa ngã nghịch cùng đức thương yêu, thì con chồi dậy tức thì; đã được ít tháng nay, con cũng không còn dịp nữa mà giao chiến, con được nói với ông thánh Gioan Thánh Giá; là Cha ta, rằng: *« Nhà tôi ở đã đặng bằng an mọi đàng »*, Con tưởng bằng an nầy là tại một trận kia con đã giao công mà thắng chiến được. Từ ấy cả đạo binh thiên quốc những cứu giúp con, không chịu để cho con phải bị vít tích nữa, vì thấy con đã mạnh lòng can đảm mà giao chiến trong trận con thuật lại đây.

Trong nhà có một chị thiệt là người thánh, song hồi xưa con lấy làm nghịch ý lắm, bất kỳ chỉ làm hay là nói đều chi, con cũng lấy làm khó chịu; ma quỉ lại đốt thêm nữa, chắc là nó làm cho con thấy đủ các chuyện khó chịu ở nơi chi ấy. Vì vậy, bởi con không muốn nghe theo tính tự nhiên chẳng ưa hạp thể ấy, thì con đã nói cùng mình rằng, đức yêu người chẳng phải tại tình ý trong lòng mà thôi, nó còn phải tỏ mình ra trong việc làm bề ngoài nữa. Cho nên con đã rán sức mà làm cho chị ấy mấy đều con muốn làm cho người nào con thương hơn hết. Mỗi lần con gặp chỉ, thì con nguyện cùng Chúa cho chỉ, dưng cho Chúa các nhơn đức và các công nghiệp của chỉ. Con biết được sự nầy làm cho Chúa Giêsu con vui khoái lắm; vì không có người thợ nào mà không lấy làm vui mà nghe người ta khen ngợi các chuyện mình làm. Mà Chúa là Thợ các linh hồn, khi người thấy ta không xem sự bề ngoài mà thôi, lại thấu vô tới thánh

cung bề trong, chỗ người đã chọn mà ngự, và thấy ta nhìn xem các sự xinh tốt trong ấy mà khen ngợi, thì người lấy làm phỉ chí lắm.

Chẳng những con cầu nguyện nhiều cho chị làm cớ con phải đấu chiến vô ngằn thể ấy, mà lại con ra sức giùm giúp cho chỉ đủ thế; và hễ là con bị cám dỗ mà trả lời cho chỉ một ít tiếng đắng cay, thì con lật đật mà mỉn cười với chỉ, và kiếm chuyện khác mà nói; vì trong sách Gương Phước có lời rằng : « *Thà để cho mỗi người xét theo ý mình, thì có ích hơn là cãi cọ mà sinh chích mích.* (1) »

Lại nhiều lần ma quỉ cám dỗ con lắm, và con có thế lánh đi ngỏ khác mà chỉ không thấy được sự con phải đấu chiến cự địch trong lòng, thì con trốn đi *như tên linh đào binh*... Nhằm trong lúc đó, có một bữa chỉ tỏ mặt hớn hở mà nói cùng con rằng : « Chị Thérèse de l'Enfant-Jésus nè, xin chị nói cho tôi rõ tôi có cái gì làm cho chị ưa tôi dữ quá vậy. Không có một lần nào tôi gặp chị, mà chị không ngó tôi mà mỉn cười vui vẻ lắm. » Thật đều làm cho con ưa chỉ thể ấy, là Đức Chúa Giêsu ẩn ánh trong linh hồn chỉ, là Đức Chúa Giêsu hay làm cho sự đắng cay hơn hết đặng trở nên dịu dàng ngọt nghẽ.

Lạy Mẹ, con mới nói tức thì về cách thế sau hết con dùng cho khỏi bại trận đang khi giao chiến ở đời nầy, là sự tẩu thoát *đào binh*. Cách ấy chẳng mấy vinh vang, mà con đã dùng lúc con ở nhà tập, và nhờ vậy mà con đã được việc luôn. Để con thuật lại một gương tỏ rõ, ắt mẹ không khỏi múm mím cười.

Hồi ấy mẹ phải ho mà liệt được ít ngày, làm cho chúng con trong nhà áy náy lắm. Có một bữa sớm mai con vô nhà thương, đi nhẹ nhẹ, mà giao lại cho mẹ mấy chìa khóa lỗ song rước lễ, vì con đang giữ việc phòng thánh. Trong bụng con mừng vì nhờ dịp ấy mà thăm mẹ được, song bề ngoài con không tỏ chút dấu gì về sự vui ấy. Nhằm hồi ấy có một người con mẹ, bởi lo cho mẹ lắm, tưởng con tính kêu mẹ làm mất giấc nghỉ, nên đã muốn lấy êm mấy chìa khóa con đem. Con trả lời cách lịch sự hết sức, mà nói con, cũng như chỉ, không muốn làm động địa tiếng tăm gì sốt, và nói là *phận riêng con* phải trả chìa khóa. Hôm nay thì con hiểu chớ phải con nghe lời chỉ, thì là trọn lành hơn, song hồi đó con không hiểu vậy, và dầu chỉ cản, thì con cũng muốn bước vô theo chỉ.

Kế đã xảy ra sự rủi ro cả hai đã sợ trước, bởi hai đứa làm động địa, thì mẹ mở con mắt ra, và trót lỗi đổ trút cho con hết. Chị ấy đã lật đật nói riết một hồi lâu, rút ý lại là nói : « Là chị Thérèse de l'Enfant-Jésus đã làm om sòm đó. » Con ức lắm, muốn chữa mình; song may lắm, trong trí con hóa sáng ra, mà nghĩ rằng, nếu con mở miệng ra đôi chối mà chữa mình, thì chắc con sẽ mất sự bằng an trong linh hồn, lại nữa nhơn đức con còn kém lắm, không đủ sức ngậm miệng làm thinh mà chịu cho người ta cáo con, nên

(1) IMIT., III, XLIV, 1.

con phải chọn bề tầu thoát, trốn đi, có vậy mới đặng an lòng mà thôi. Vừa tính rồi, vừa làm rồi. Con liền lui ra... mà ngực con nhảy mạnh lắm, đến đỗi con không sức mà đi xa, con phải ngồi lại trên thang lầu mà an hưởng sự con thắng trận. Ắt đó là một cách gan dãm lạ kỳ ; nhưng con tưởng, nếu mình biết chắc mình sẽ thua, thì thà đừng liều mình ra trận làm chi.

Thương hỡi ! khi con nhớ đến lúc con đang ở nhà tập, thì rày con thấy tỏ con hãy còn thiếu sự trọn lành là ngần nào ! Nhớ đến một ít chuyện, thì rày con bắt tức cười. Thật Chúa rất nhơn lành quá hậu, vì đã nhắc linh hồn con lên, và cho nó có cánh mà bay ! Các thứ dò lưới thợ săn không còn làm đặng cho con sợ nữa ; vì *bủa lưới trước mặt loài có cánh thì luống công mà chớ* (1).

Sau nầy, chừng nhớ tới chuyện ngày nay, có lẽ con sẽ thấy còn đầy muôn đều khốn nạn, mà con không còn lấy làm lạ sự gì nữa sốt ; thấy con trở nên là sự yếu nhược, con cũng không phiền, mà lại con lấy sự yếu đuối ấy làm vinh vang cho mình, và con biết chắc con còn sẽ gặp thêm nhiều đều hư hèn khác nữa trong mình con. Con xưng thiệt, các ơn soi sáng cho con thấy con là hư vô thể ấy, thì làm cho con đặng ích nhiều hơn là những ơn soi sáng về đức tin.

Con nhớ lời Thánh Kinh nói, *đức mến phủ che khuất hết các tội lỗi hằng hà sa số*(2), thì con cứ tới trong kho tàng ấy mà lấy, kho tàng nầy Chúa đã mở ra trong thánh Evang người. Trong mọi lời người đã phán, thì con tìm cho thấu tột các nghĩa lý thẳm sâu, và con nói theo vua thánh Đavíd rằng : « *Tôi đã mau chơn lẹ bước mà chạy trong ngỏ các điều răn Chúa, từ ngày Chúa đã mở lòng tôi ra cho rộng* (3). » Vã có một mình đức mến có sức làm cho lòng con ra rộng mà thôi... Lạy Chúa Giêsu ! Từ ngày ngọn lửa dịu dàng nầy đốt cháy lòng tôi, thì tôi rất khoái vui hớn hở mà chạy trong ngỏ *điều răn mới của Chúa*, và tôi muốn chạy trong đàng ấy luôn cho đến ngày cả phước, mà tôi đặng xen hàng các nữ đồng trinh mà theo Chúa khắp các nơi minh mông vô cùng, mà hát bài *ca vịnh mới* của Chúa, chắc là ca ĐỨC MẾN mà chớ.

---

(1) PROV., I, 17. (2) PROV., X, 12. (3) PS., CXVIII, 32.

ĐOẠN THỨ MƯỜI

Hiểu thêm tỏ hơn về đức mến. — Cây cọ nhỏ. — Mủn bánh vụn rớt dưới bàn con cái. — Người Samaritanô nhơn lành. — Mười phút châu báu hơn ngàn năm vui mừng dưới thế. — Hai anh Linh mục. — « Xin Chúa hãy kéo tôi theo... »

LẠY Mẹ, Chúa đã ban ơn cho con được thấy tỏ đức mến cho đến tột ngỏ sâu nhiệm. Phải chi con nói ra được sự con hiểu, ắt là mẹ sẽ nghe một bài ca thảnh thót bởi trời mà xuống. Song thương hỡi! con biết nói ngọng lịu như con nít mà thôi, và nếu không có những lời Đức Chúa Giêsu cho con nương theo, ắt là con xin phép mẹ để cho con làm thinh.

Khi con nghe lời Chúa dạy con, *hễ ai xin con, thì con phải cho, và phải để cho người ta lấy đồ của con, mà đừng đòi lại*, thì con tưởng chẳng những người nói về những của dưới đất nầy mà thôi, song người cũng có ý nói về của bởi trời nữa. Mà cả hai thứ của ấy, không có cái nào là của con sốt: của dưới đất nầy thì con đã từ bỏ rồi bởi khấn hứa ở khó khăn; còn của bởi trời là của Đức Chúa Trời cho mượn, người muốn lấy lại tự ý người, mà con không phép phàn nàn năn nỉ.

Song những sự trí hóa mình suy xét cao sâu, cùng những sự sáng trong trí khôn, những sự cảm động trong tâm tình, cả thảy là của rất qui giá, mình cầm là của riêng mình mà dính bén, chẳng cho phép ai vi sơ tới. Ví dụ: con nói cho một chị hay một hai điều sáng soi con đã đặng trong lúc nguyện gẫm, mà chị ấy sau lại nói ra như là của chỉ đã gặp, thì xem ra đó là chỉ soán đoạt đồ của con; hay là trong giờ chơi, mình nói nhỏ với chị ở gần mình một tiếng khéo ngộ có duyên trúng lối, rồi chị ấy nói lại, mà nói lớn và không nói ai đã bày tiếng ấy ra, thì đó xem ra là ăn cắp của chủ, mà người chủ ấy chẳng đòi, song cũng muốn đòi lắm, và hễ gặp được dịp nào tốt thì sẽ nói khéo lắm cho người ta biết có kẻ đã trộm lời nói hay là ý chỉ mình.

Lạy Mẹ, phải chi chính mình con không khi nào bị những lẽ giục lòng theo tính tự nhiên hư từ thể ấy, thì con không biết đâu mà cắt nghĩa cho rõ như vậy; và phải chi mẹ không khiến dạy con phải nghe

mấy đều các chị novices bị cám dỗ, ắt là con tưởng đâu là có một mình con bị vậy mà thôi. Nhờ con làm việc mẹ phú giao đó, thì con đã học thêm đặng nhiều lắm; nhứt là con thấy mình phải ép mình mà giữ mấy đều mình dạy.

Phải, nay con nói được con đã đặng ơn mà không còn dính bén chi đến những của thiêng liêng về trí khôn và tâm tình, cũng như không dính bén đến của dưới đất nầy. Nếu con suy được, nói được một đều gì vừa ý các chị, mà các chị lấy làm của riêng, thì con kể là tự nhiên lắm. Ý tưởng và lời thể ấy là của Đức Chúa Thánh Thần, không phải của con, bởi vì ông thánh Phaolồ quả quyết rằng : *nếu chẳng nhờ Thánh Thần mến yêu nầy, thì ta không có sức mà kêu đặng Đức Chúa Trời là Cha* (1). Vậy người có phép dùng con mà cho linh hồn nầy, linh hồn kia đặng tưởng suy đến một đều tốt, mà sự suy tưởng ấy thì con không lẽ tin được là của riêng con.

Mà lại, dầu con không dám khinh dể mấy ý tưởng suy khéo, làm cho ta kết hiệp cùng Chúa, song đã lâu con đã hiểu không nên cậy mình vì biết suy nhớ đến những ý tưởng thể ấy. Những ơn soi sáng, dầu cao trọng thể nào mặc lòng, nếu không có việc làm vuối, thì là không mà chớ. Chắc là có nhiều linh hồn khác, bởi nghe được những ý tưởng thể ấy, thì đặng tấn ích nhiều, nếu biết tỏ lòng cám ơn Chúa vì đã ban cho mình đặng thông phần, như ăn khín của kẻ đặng Chúa ban ơn riêng; song về phần người nầy, nếu ỷ mình vì đặng của cải thiêng liêng, và cầu nguyện theo cách tên pharisêu, thì ra giống như người ngồi kế mâm cao cỗ đầy mà phải chết đói, đang khi mấy kẻ mình đã mời đến đặng ăn uống no nê, và có khi cũng phân bì chủ giàu có dường ấy nữa.

Ồi ! thật có một mình Chúa thấu suốt được trong lòng người ta mà thôi ! Còn người thế phàm thì lòng trí hẹp hòi vắn vỏi là dường nào ! Khi thấy một linh hồn nào đặng ơn soi sáng nhiều hơn mình, bèn tưởng rằng, Chúa ít thương mình hơn kẻ ấy. Mà từ hồi nào Chúa không còn phép dùng một người người chọn mà ban phát lương thực cần kíp cho con cái mình ? Đời ông Pharao thì Chúa hãy còn phép ấy, vì trong Sấm Ký, Chúa phán cùng vua ấy rằng : « *Tao đã đặt mầy lên cao có ý nầy, là cho đặng tỏ ra quờn phép tao nơi mầy, và cho danh tao đặng cao rao khắp thế nầy* (2). » Từ ngày Chúa phán mấy lời ấy, thì các đời đã tiếp kế nhau, mà người không đổi cách người làm : luôn luôn trong các dân, người hằng chọn những kẻ người dùng mà làm việc trong linh hồn người ta.

Giả như một bức tranh ông thợ đã vẽ, có phép biết suy, biết nói, ắt là nó không dám phàn nàn, trách sao cây cọ hằng phết đi quẹt lại trên mình hoài ; nó cũng không phân bì số phận cây cọ ấy, vì biết không phải là cây cọ, bèn là ông thợ cầm cọ ấy mà làm cho mình

(1) Rom., viii, 15. (2) Exod., ix, 16.

đặng tốt tươi xinh đẹp. Phần cây cọ, nó cũng không dám khoe mình vì bức tranh nhứt hảo thợ đã dùng nó mà họa ra, vì nó rõ biết các ông thợ chẳng kén lựa chọn chi, không lấy chi làm khó, và ghe lần muốn chơi thì dùng những cây cọ mỏng mảnh mòn hư nữa.

Lạy Mẹ, con là cây cọ nhỏ, Chúa Giêsu đã chọn mà vẽ hình ảnh người trong mấy linh hồn mẹ đã giao cho con lo xem sóc. Một ông thợ thì có nhiều cây cọ, phải có ít nữa là hai cây : cây thứ nhứt có ích hơn, đề vẽ mấy màu chung và trụm hết cả bức tranh, không mấy hồi ; cây kia nhỏ hơn, đề vẽ mấy nét nhỏ chút đỉnh. Lạy Mẹ, mẹ là cây cọ lớn châu báu, tay Chúa Giêsu cầm cách mến yêu, khi người muốn làm việc to trong linh hồn các con cái mẹ ; còn con là cây cọ nhỏ xíu, Chúa đề dùng sau, mà chấm phết thêm thắt chút đỉnh.

Lần đầu hết Chúa rút cây cọ nhỏ nầy, là lối mồng 8 Décembre 1892; con hằng sẽ nhớ đến lúc ấy luôn, như là hồi Chúa tuôn ơn xuống.

Khi bước chơn vào nhà Carmêlô, con đã gặp một chị em bạn lớn hơn con tám tuổi ; dầu tuổi cách xa nhau, song hai chị em đã kết ngãi với nhau thâm tình lắm. Sự kết ngãi nầy xem ra có sức giúp nhau về đàng nhơn đức, cho nên chúng con đã đặng phép mà nói truyện thiêng liêng với nhau, hầu thêm tấn ích : chị yêu dấu ấy làm cho con đặng phỉ tình lắm, vì lòng thanh sạch vô tội, tánh ý lại chơn chất không giấu giếm sự gì ; song có một đều làm cho con lấy làm lạ, là thấy cách chị ấy mến mẹ khác xa lắm, không giống như cách con mến mẹ ; lại thêm trong cách chỉ ăn ở có dư đều con lấy làm không phải. Dầu vậy khi ấy Chúa cũng đã cho con hiểu được, có nhiều linh hồn lòng lân mẫn Chúa nhịn mà chờ đợi hoài chẳng nguôi, mà cho mấy linh hồn ấy thì người phân phát sự sáng người từ khi từ chút mà thôi ; vì vậy con không dám làm hỗn mà hối trước giờ Chúa.

Bữa kia con suy tới phép đã ban cho chúng con đặng truyện vãn cùng nhau, « cho đặng đốt lòng chúng con thêm lửa kính mến Bạn Thánh », theo lời ký chép trong bổn luật ta, thì con lấy làm buồn, vì thấy hai chị em nói truyện vậy, mà không được như ý chỉ trong lề luật ; và con đã thấy rõ, con không còn nên ngại nữa, phải nói ra, hay là phải dứt đi, không còn truyện vãn như vậy nữa, vì là giống như chị em ngoài thế gian truyện vãn cùng nhau mà thôi. Con bèn nguyện xin Đức Chúa Giêsu đặt trong miệng con những lời dịu dàng thấm tháp, hay là tốt hơn, xin chính mình người nói thế cho con. Người đã nhậm lời con ; vì *hễ ai chạy đến Chúa thì đặng sáng soi* (1) ; *và ở giữa tối tăm có sự sáng mọc lên cho kẻ có lòng ngay thẳng* (2). Câu trước đó là cho con, còn câu sau là cho chị ấy, vì thật chỉ có lòng ngay dạ thẳng.

Đến giờ chúng con đặng phép nói truyện, trước hết chỉ thấy rõ con không phải như thường, chỉ ngồi bên con mà đỏ mặt ; con liền

(1) Ps , XXXIII, 6. (2) IBID., CXI, 4.

ôm chỉ vào lòng, mà nói hết các chuyện con tưởng về chỉ, mà nói một cách thiết yếu tận tình. Con tỏ cho chỉ rõ, sự mến yêu thật là tại đều gì, và làm chứng cho chỉ hẳn, nếu chỉ mến mẹ nhứt theo tính tự nhiên mà thôi, thì là chỉ yêu mình mà chớ. Con cũng nói lại cho chỉ nghe, hồi con mới vô nhà dòng, con đã phải bỏ ý tứ tâm tình mình là bao nhiêu về đều ấy. Nói chẳng được bao lâu, thì hai chị em nhỏ sa nước mắt chan hòa với nhau. Chỉ lấy lòng khiêm nhượng lắm mà xưng thật mình sái, và chịu là con nói trúng; chỉ bèn hứa với con sẽ lo sửa mình đổi tính, và xin con từ ấy về sau khuyên bảo chỉ luôn mỗi khi chỉ lỗi lầm. Từ hồi ấy chúng con thương mến nhau theo chuyện thiêng liêng mà thôi; ấy là trúng lời Đức Chúa Thánh Thần phán rằng : « *Anh có em phụ giúp thì nên như đồn lũy vững chắc* (1). »

Lạy Mẹ, mẹ biết con không có ý làm cho chị ấy hết thương mến mẹ, con một có ý nói cho chỉ hẳn, mến thương thật thì phải bỏ ý riêng mình, và linh hồn càng đành lòng dứt bỏ những sự vừa ý theo tính tự nhiên, thì sự thương mến càng thêm mạnh sức và chẳng chút tìm ích lợi riêng cho mình.

Con nhớ hồi con còn làm postulante, có nhiều lần con bị cám dỗ mạnh quá sức mà làm cho mình phỉ tình và cho đặng một chút sự vui, đến đổi khi đi ngang qua trước phòng mẹ, thì con phải đi mau chơn lẹ bước, và phải níu tay vịn thang cho khỏi quày trở lại. Khi ấy con thấy phải xin phép nầy, phép kia, chẳng biết là bao nhiêu thứ phép, lại thấy trăm ngàn lẽ khéo mà nói tính tự nhiên mình muốn đều nầy, đều nọ, là phải lẽ và mình phải cho nó phỉ tình ước ao. Nhờ hồi con mới vô ở nhà tu mà đã bắt mình nhịn làm vậy, bớt đều nầy, bỏ đều kia, nên rày thật con có phước biết là ngần nào! Nay con thấy không còn phải là cần kíp gì nữa mà phải từ chối, chẳng cho lòng con nếm những sự an ủi; vì lòng con vững vàng trong Chúa... Bởi vì nó đã mến yêu có một mình Chúa mà thôi, nên nó đã ra lớn rộng lần lần, đến đỗi bây giờ nó thương mến ai, thì mến một cách chí thiết thẩm sâu muôn phần hơn là nếu nó thương mà tìm ích tìm vui cho mình, mà không sinh lợi cho ai hết.

Lạy Mẹ yêu dấu, trước đây con đã nói về công việc đầu hết Đức Chúa Giêsu và mẹ đã dùng cây cọ nhỏ nầy mà làm, song đó là dọn tay mà thôi cho đặng họa bức nhứt hạng mẹ đã giao cho con kế đó.

Con mới vừa thấu vô tới cung thánh các linh hồn, con liền hiểu tức thì, gánh việc nầy thì quá sức con : và con lật đật để mình con vào cánh tay Chúa mà bắt chước mấy con nít nhỏ, hễ có cái gì sợ hãi liền giấu đầu mình trên vai cha nó; và con nói rằng : « Lạy Chúa, Chúa thấy rõ, con nhỏ quá, không có sức nổi mà nuôi con cái Chúa ; nếu Chúa muốn dùng con mà phân phát những đều vừa trúng cho mỗi

(1) Prov., xviii, 19.

đứa, thì xin Chúa hãy ban cho đầy tay nhỏ con, và con cứ ở trên cánh tay Chúa, cũng không day mặt lại, mà phân phát các kho tàng Chúa cho linh hồn nào đến xin con của ăn nuôi mình. Nếu nó ưng bụng chịu của ấy vừa ý nó, thì con sẽ biết không phải là con, song là Chúa ban của ấy cho nó ; mà nếu nó phàn nàn và nói của con trao cho nó đắng đót, thì lòng con cứ bằng an, chẳng chút áy náy, con sẽ rán chỉ cho nó hiểu, của ăn ấy là tay Chúa trao ra, và con không chịu tìm đồ khác cho nó. »

Bởi con hiểu, một mình con thì không làm đặng sự gì sốt bởi sức riêng, nhờ hiểu vậy, nên con liền thấy gánh việc nầy đơn sơ dễ làm. Con chỉ lo bề trong con, và lo một sự nầy mà thôi, là kết hiệp cùng Chúa càng ngày càng hơn, vì biết rằng mọi sự khác Chúa sẽ ban thêm cho con. Mà thật con trông cậy vậy, thì hằng đặng như vậy luôn, chẳng hề sai : mỗi lần cần kíp phải đưa lương thực nuôi linh hồn các chị, thì tay con hằng đầy luôn. Lạy Mẹ, con thưa thật với mẹ, phải chi con có làm thế khác, phải chi con cậy một mình sức con mà thôi, thì con chịu thua tức thì, không dám lãnh việc ấy.

Ở xa, thì mình tưởng là dễ mà làm ích cho các linh hồn, làm cho nó kính mến Chúa thêm, làm cho nó giữ cách thức mình bày, tập luyện theo nề nếp mình chỉ vẽ. Mà ở gần, thì lại thấy rõ, nếu không ơn Chúa giúp, thì không lẽ nào mình làm ích thể ấy đặng, cũng như không thế mà làm cho mặt trời soi sáng ban đêm. Mình thấy rõ phải bỏ hết mọi cách mình suy xét theo ý riêng mình, bỏ mọi đều mình ưa hạp, mà dẫn đàng cho các linh hồn đi, không phải theo đàng mình, theo ngỏ mình đi, song theo đàng riêng Đức Chúa Giêsu chỉ cho nó. Mà đó cũng chưa phải là sự khó hơn hết ; sự con lấy làm cực lòng hơn hết, là phải coi xét cho thấy những sự lỗi, những sự không trọn lành, dầu rất nhỏ mọn, và lo trừ dứt cho nó tuyệt.

Con muốn nói : rủi cho con, — mà không, nói vậy té ra non gan quá, — vậy con nói : may cho các chị, từ hồi con leo lên ở trên cánh tay Chúa Giêsu, thì con nên như lính canh, ở trên tháp cao hơn hết trong đồn lũy, mà coi chừng quân giặc. Không có đi gì mà con không thấy ; ghe phen con lấy làm lạ sao mà thấy tỏ quá như vậy, và con không dám bắt lỗi tiên tri Jonas vì đã trốn cho khuất mặt Chúa, cho khỏi cao rao án Ninivê phải hủy hoại. Con thà chịu quở trách ngàn lần, chẳng thà quở trách một người nào, song con thấy rõ, việc quở trách nầy phải làm cho con cực lực trong lòng, sự ấy cần kíp lắm, vì chưng nếu mình cứ theo tính tự nhiên mà làm, thì không lẽ mà linh hồn có lỗi hiểu được những sự lỗi nó ; nó sẽ tưởng như vầy mà thôi : Chị xem sóc tôi không bằng lòng, cho nên quở trách tôi, chớ tôi có ý ngay lành mà thôi, không có ý gì đáng trách.

Lạy Mẹ, trong việc nầy cũng như trong mấy chuyện khác : con hằng phải bỏ mình, tế lễ ý mình luôn ; như thể trong sự viết thơ, con thấy rõ một bức thơ con viết không làm ra chút ích nào sốt, trừ ra

khi con cực chẳng đã mà viết, tại phải vưng lời mà thôi. Khi con nói chuyện với một hai chị novice, thì con io có ý mà hãm mình, con muốn tọc mạch hỏi đều gì, thì con tránh, không hỏi những sự ấy. Con thấy chỉ mới khỉ sự nói một chuyện hay, rồi bỏ đi, nói qua một chuyện khác con không ưa nghe, thì con giữ, không biểu chỉ nói tiếp theo chuyện trước, vì con tưởng nếu mình tìm cho được phỉ tình mình, thì mình không làm ích gì cho ai được hết.

Lạy Mẹ, con biết, mấy chiên nhỏ của mẹ lấy con làm nhiệm nhặt lắm... Nếu nó đọc mấy hàng nầy, thì nó không tin, nó nói con đâu có chút gì là khó mà chạy theo nó, mà chỉ cho nó thấy lông lá nó phải vấy dơ, hay là lượm đem lại cho nó một ít nùi lông nó đã bị móc nơi gai gốc dọc đàng. Mấy chiên nhỏ muốn nói sao thì nói mặc sức; mà trong lòng nó hiểu biết con thương mến nó bội nhiều; không có lẽ mà sợ con bắt chước *người chăn mướn, khi thấy chó sói tới, thì bỏ bầy chiên mà trốn* (1). Con sẵn lòng liều mạng sống vì các con chiên nhỏ ấy, con mến nó một cách tinh ròng đến đỗi con cũng không ước trông cho nó hay biết sự con mến làm vậy. Nhờ ơn Chúa, không có khi nào con kiếm thế mà làm cho nó mến con; con đã hiểu tỏ, việc con lãnh mà làm là dắc nó đến với Chúa, và với mẹ, vì dưới đất nầy mẹ thay mặt Chúa, Chúa thì nó không thấy, mà nó thấy mẹ thay mặt người, và nó phải mến yêu tôn kính mẹ.

Con đã nói, đang khi con dạy dỗ kẻ khác, thì con đã học thêm đặng nhiều. Trước hết con đã thấy được, các linh hồn thảy thảy đều phải giao chiến cũng gần giống nhau, mà coi lại thì các linh hồn đều khác nhau xa lắm; bởi nó khác nhau làm vậy, cho nên phải kéo nó tới không phải một thế như nhau. Với một ít linh hồn, con thấy con phải ở nhỏ nhít, không nên sợ mà hạ mình con xuống, mà xưng ra những sự con phải đấu chiến cự địch và mấy lần con phải thua nữa; thể ấy thì nó tự nhiên lấy làm dễ mà xưng ra những sự lỗi nó ăn năn, và nó mừng, vì thấy con bởi đã từng trải rồi thì hiểu nó là làm sao; với nhiều linh hồn khác, cho đặng xong việc, thì phải ở thẳng phép, chuyện gì phân xử rồi một lần, thì thôi, đừng sửa lại: mình có hạ mình xuống, thì té ra là non lòng yếu dạ.

Chúa đã ban ơn cho con không biết sợ ra trận đấu chiến; phải bề nào mặc lòng, con phải làm cho trúng việc bổn phận con. Biết mấy phen con nghe người ta nói lời nầy: «Nếu chị muốn cho tôi nghe mà làm sự gì, thì đừng ở cứng cát xẳng xớm với tôi, phải nói ngọt mới được, không thì luống công vô ích.» Song con biết, không ai phân xử việc riêng mình cho trúng: một đứa con nít bị thầy thuốc mổ xẻ đau đớn, thì la khóc om sòm, nói thuốc đau hơn bịnh; song ít bữa sau, nếu nó lành, thì nó vui mừng, vì chạy chơi đặng. Về các linh hồn thì cũng vậy: nó chóng nhìn biết và chịu

(1) JOAN., X, 12.

rằng, một chút đắng đót thì có ích hơn là ngọt ngào, và nó không ngại mà xưng ra rõ ràng làm vậy.

Một hai khi từ ngày nay bước qua ngày mai thì ta đã đổi ra khác rồi : thật là một sự rất tốt lạ phi thường, khoái cho mắt xem biết đỗi nào !

Một chị đến nói với con rằng : « Hôm qua chị ở thẳng phép, thì phải lắm ; đầu hết tôi tức mình lắm, song đến sau tôi nhớ lại hết mọi sự, và tôi thấy rõ chị xử công bình lắm. Khi ra khỏi phòng chị, thì tôi tưởng rằng hết chuyện rồi, tôi tính rằng : Để tôi đi kiếm Mẹ nhứt mà thưa cho người hay, tôi không đi với chị Thérèse de l'Enfant-Jésus nữa, mà tôi đã thấy đó là ma quỉ bày mưu ấy cho tôi ; rồi tôi lại nhớ chị cầu nguyện cho tôi, thì tôi lại ở yên, và mắt tôi khỉ sự thấy sáng ra ; bây giờ tôi đến xin chị bày chỉ cho tôi đặng tỏ rõ sáng láng mọi đàng.»

Thì con bèn lật đật dọn của ít đắng đót hơn, và lấy làm phỉ chí lắm, vì đặng làm sự lòng con ưa hạp... Phải, song... con thấy không nên lật đật quá... một tiếng mà thôi đủ phá tan tòa nhà rất xinh đẹp đã phải chịu khó khóc lóc mà dựng lên như vậy ! Nếu rủi mà con nói một đều nhỏ mọn xem ra làm cho êm bớt mấy đều đã nói bữa qua, thì con thấy chị ấy vớ nhánh mà bịn lại... Thì con liền chạy đến Chúa mà cầu nguyện, lòng con ngó đến Đức Mẹ, và Đức Chúa Giêsu đặng thắng trận khởi hoàn luôn ! Thật, là sự cầu nguyện và tế lễ ý mình là sức lực con, là khí giái làm cho con chẳng hề thất trận : là hai đều ấy có sức bội phần hơn lời nói, mà làm động thấu tới lòng người ta : con đã từng biết rõ như vậy.

Cách hai năm nay, trong mùa chay cả, có một chị novice đến cùng con, hớn hở vui vẻ mà nói rằng : « Phải chi chị biết đêm nay tôi chiêm bao thấy sự gì ! Tôi ở kế bên con em tôi, mà nó ham mê thế gian quá lắm ; tôi muốn làm cho nó dứt tình mến yêu sự phù vân thế nầy ; vì vậy thì tôi cắt nghĩa cho nó nghe mấy tiếng chị viết trong bài ca *« Sống mến thương »* rằng :

> « Lạy Chúa Giêsu, mến Chúa thì lỗ mà lời biết ngần nào !
> Các mùi thơm tôi thầy đều dưng cho Chúa cho đến đời đời.»

« Tôi thấy mấy tiếng tôi nói thấu vào tột linh hồn nó, và tôi lấy làm vui mừng hết sức. Sớm mai nầy, tôi suy tưởng hoặc là Chúa muốn cho tôi dưng linh hồn ấy cho người. Chớ phải đến lễ Phục Sinh tôi viết thơ cho nó mà thuật lại điềm chiêm bao tôi, và nói cho nó hay, Đức Chúa Giêsu muốn nó làm bạn cùng người. Chị tưởng làm sao ? » Con bèn trả lời vắn tắt rằng, chỉ xin phép viết thơ cũng được.

Mà mùa chay hãy còn dài, mẹ nghe xin phép sớm làm vậy, thì lấy làm lạ ; và rõ ràng là Chúa soi sáng mẹ, nên mẹ trả lời rằng, các

chị carmêlita phải lo dùng lời cầu nguyện nhiều hơn là dùng thơ từ mà cứu linh hồn người ta. Con nghe mẹ định vậy, thì nói cùng chị yêu dấu ấy rằng: « Ta phải khỉ sự làm bây giờ, phải cầu nguyện nhiều ; nếu mãn mùa chay ta đặng Chúa nhậm lời, biết là vui mừng bao nhiệu ! » Ớ lòng lân mẫn vô cùng Chúa ! *Đến mãn mùa chay*, được thêm một linh hồn nữa dưng mình cho Chúa ! Thật là một phép lạ ơn thiêng ! là phép lạ đã đặng bởi lời cầu nguyện một chị novice nhỏ mọn !

Ồi ! lời cầu nguyện có sức, có phép cao cả là dường nào ! ví cũng bằng một bà hoàng hậu đặng tới lui cùng đức vua mặc ý, và muốn xin gì thì được nấy. Cho Chúa nhậm lời, thì không cần gì mà đọc trong sách một kinh hay, đã khéo đặt, mà xin sự làm vậy ; nếu phải là cần như vậy, thì con vô phước biết chừng nào !

Dầu con không xứng đáng, mà hằng ngày con đặng phước đọc kinh nguyện của Hội thánh, song trừ ra kinh ấy, thì con không có sức bắt ép mình kiếm những kinh hay trong sách nọ sách kia, kiếm vậy con phát nhức đầu, vì chẳng biết là bao nhiêu, sức đâu mà kiếm cho xiết ! Lại kinh nào cũng tốt cũng hay cả thảy ! Không lẽ con đọc hết các kinh ấy được, và con cũng không biết làm sao mà lựa cho được, nên con làm như mấy đứa con nít không biết đọc chữ ; con muốn nói với Chúa điều gì, thì con nói đại, mà Chúa hiểu được hoài.

Cho con, cầu nguyện là lòng mình nhảy phóng lên, là ngó lên trời một cái, là la lên một tiếng cám ơn và kính mến đang lúc mình bị hoạn nạn, cũng như giữa mùa vui vẻ. Nói tắt lại, là một sự gì cao lên, siêu tánh, làm cho linh hồn nở nang và hiệp lại cùng Chúa. Một hai khi, trong lúc trí con bị khô khan quá không suy tưởng được sự gì nên thân, thì con đọc chậm chậm một kinh *Lạy Cha* hay là một kinh *Kính mừng*, kinh ấy đọc vậy mà thôi, thì làm cho con đặng mừng rỡ khoái lạc, và nuôi linh hồn con, và đủ cho linh hồn con.

Mà con nói tới đâu rồi ? Ấy con đi lạc nữa, mắc nói chuyện sang đàng quanh lộn không ra vàm... Lạy Mẹ, xin mẹ đừng chấp con, vì con viết lộn xộn như vầy. Thiệt truyện con viết đây cũng bằng một nùi tơ rối ! Thương hỡi ! con biết làm thể nào cho tử tế hơn được ? con nhớ đâu thì viết đó, con bắt cá một may một rủi trong suối nhỏ lòng con, bắt được con cá nhỏ nào, thì dưng cho mẹ con nấy.

Vậy con nói về các chị Novices : nhiều khi các chị nói cùng con rằng : « Mà nói đâu, thì chị cũng trả lời rót đó ; tôi tưởng là phen nầy chị phải bí lối... chị đi kiếm ở đâu cho ra những điều chị dạy chị em tôi thể ấy ? » Cũng có một ít chị chơn chất thật thà cho đến đỗi tưởng con thấy tỏ trong linh hồn các chị, bởi vì một hai khi các chị chưa kịp nói, thì con đã nói ra sự các chị tưởng trong lòng.

Chị ở nhà tập lâu hơn hết đã quyết giấu, không cho con biết một chuyện buồn làm cho chỉ phải cực lực lắm. Trót một đêm chỉ phải đắng cay khốn bức, mà cầm mình chẳng cho nhểu một giọt nước mắt, kẻo khóc phải đỏ con mắt mà con hay được chăng; chỉ lấy mặt bằng an dịu dàng hết sức mà đến cùng con, và nói chuyện với con như thường, có khi tử tế hơn thường nữa. Thì con nói với chỉ một tiếng rằng : « *Chị có chuyện buồn, tôi biết chắc rồi.* » Chỉ liền ngó con mà lấy làm lạ vô hồi... chỉ sửng sờ làm cho con cũng sửng sờ theo, và làm cho con như thấy trong mình có đều chi siêu tính vậy. Con liền biết có Đức Chúa Trời ở đó, kế bên hai ta. Con không dè, — vì con không đặng ơn tỏ thấy trong linh hồn người ta, — mà con đã nói một tiếng thật là bởi Chúa đã soi, đoạn rồi con đã an ủi được linh hồn ấy mọi đàng.

Lạy Mẹ, bây giờ để con nói cho mẹ nghe, bởi con phải lo về các chị novices thể ấy, thì con đặng phần ích thiêng liêng rất quới trọng ngần nào. Mẹ hiểu các chị ấy đặng phép rộng về mọi chuyện thầy thầy, các chị phải có phép mà nói ra mọi sự mình tưởng trong lòng, tốt cũng vậy, xấu cũng vậy, mà không nín lại chút chi sốt. Với con thì đều nầy lại càng dễ hơn nữa, vì các chị chẳng phải cung kính con như cung kính Bà thầy.

Con không nói được rằng, Đức Chúa Giêsu bắt con phải chịu những sự sỉ nhục xấu hổ bề ngoài ; không, mà người bắt con phải hạ mình, phải chịu xấu hổ trong linh hồn con, thì người lấy làm đủ. Trước mặt người ta, mọi sự đều xong xuôi cho con hết, con đi trong ngỏ rất nguy hiểm, là ngỏ vinh hiển, — nếu nói được thể ấy trong nhà tu,— mà về đều nầy, thì con hiểu cách Chúa và các Đấng bề trên ở cùng con. Hẳn thật, nếu trước mặt cả và nhà dòng, con ra như một người nhà phước bất tài thiển trí vô dụng, thì có đâu mà mẹ biểu con giúp mẹ được? Vì vậy Chúa đã xổ màn xuống mà che khuất các tính xấu con bề trong và bề ngoài.

Màn ấy làm cho các chị novices đôi khi khen con, khen mà không dua nịnh, vì con biết các chị tưởng sao, nói vậy ; song sự ấy không làm cho con sanh sự cậy mình khoe khoang chút nào, vì con hằng nhớ các sự khốn nạn con trước mặt con luôn. Dầu vậy đôi khi con cũng phát sinh lòng ước ao lắm cho đặng nghe sự khác, không phải nghe lời khen, linh hồn con đặng ăn ngọt quá thì lấy làm nhàm, và chúc ấy Đức Chúa Giêsu biểu dọn cho con một chút *salade* chua lắm, cay lắm : trong ấy có đủ các món, thiếu món *dầu* mà thôi, nên làm cho nó thêm ngon hơn.

Món *salade* ấy, các chị novices bưng đến cho con, khi con không dè chút nào. Chúa vén lên một chút cái màn che khuất các sự thiếu trọn lành con ; và các chị ấy thấy sự thật, thì chẳng còn lấy con làm vừa ý họ mọi đàng nữa. Con lấy làm khoái mà nghe các chị lấy lòng

thật thà nói cho con hay, con làm cớ cho các chị phải đấu chiến là bao nhiêu, cho con hay cái gì trong mình con mà các chị lấy làm khó chịu ; các chị chẳng kiêng nể, một nói mọi sự với con cũng như nói về một chị nào khác vậy, mà các chị biết, làm thể ấy thì con lấy làm ưng bụng, lấy làm vui lắm.

Mà thiệt, chẳng phải là vui mà thôi, bèn là một yến tiệc mĩ vì làm cho linh hồn con đặng đầy no mừng rỡ. Mà một đều thường hay làm cho tánh tự nhiên lấy làm khó chịu dường ấy, sao lại sinh được sự vui khoái thể nầy? Phải chi con không từng, thì âu là con không tin đặng sự làm vậy.

Có bữa kia con ước ao hết sức cho đặng chịu xấu hổ sỉ nhục, thì có một chị postulante mới vô đã làm cho con đặng phỉ tình mơ ước, cho đến đỗi trí con bắt nhớ đến thằng Sêmêi chưởi bới ông Đavid, con bèn bắt chước vua thánh ấy mà lặp lại trong lòng rằng: « *Phải, thiệt là Chúa đã khiến dạy nó nói cho tôi các đều ấy* (1). »

Chúa lo lắng cho con là làm vậy. Sự xấu hổ bề ngoài thật là bánh bổ khoẻ, mà không lẽ Chúa cho con hằng gặp nó hoài được, song thỉnh thoản người ban phép cho con lượm mót *mấy mủn bánh vụn rớt dưới bàn con cái người* (2) mà ăn. Ôi! lòng Chúa lân mẫn thương xót cao rộng biết là ngần nào!

Lạy Mẹ rất yêu dấu, bỡi con đang thử sức rán cất tiếng trong thế nầy với mẹ mà ca hát lòng lân mẫn vô cùng ấy, thì con còn phải tỏ cho mẹ biết một ích rất hẳn chắc, con đã đặng cũng như nhiều ích khác, nhờ làm việc bổn phận mẹ đã phú giao cho con. Hồi xưa khi con thấy một chị nào làm đều gì cách chẳng vừa ý con và xem ra lỗi luật, thì con nói trong mình rằng : A! phải chi tôi có thế mà khuyên bảo chỉ, mà chỉ cho chỉ thấy sự lỗi, thì tôi đặng vui mừng biết chừng nào! Mà khi con làm việc về bổn phận nầy, thì con đã đổi ý khác. Con vừa thấy sự gì sái, thì con mừng mà thở ra rằng: May phước là dường nào! chị ấy không phải là novice, tôi khỏi lo mà bắt lỗi chỉ! Rồi con ra sức mau mau mà chữa lỗi chỉ, rằng chỉ có ý ngay lành, mà có khi thiệt vậy.

Lạy mẹ nhơn lành, hồi con đau đớn, mà mẹ lo lắng giúp đỡ con, thì sự ấy dạy con thêm được nhiều về nhơn đức mến thương. Không có món thuốc nào mà mẹ lấy làm mắt quá ; và nếu thuốc nầy không thấy ra gì, thì mẹ thử thuốc khác, không khi nào ngã lòng. Khi con đi nhà chơi trong giờ nghỉ, thì mẹ lại lo kỹ lưỡng, không chịu để cho con ở chỗ nào trúng ngọn gió. Lạy Mẹ, con thấy tỏ, khi chị em con mắc ươn ế thiêng liêng, thì con cũng phải thương xót lo lắng cho bằng mẹ lo cho con khi đau đớn phần xác vậy.

Con thấy một đều nầy, là các chị nào thánh hơn thì đặng người ta thương mến hơn; ai cũng muốn truyện vãn với mấy chị ấy, ai

(1) II Reg., xvi, 10. (2) Marc., vii, 28.

cũng lo giúp giùm các chị ấy, không đợi các chị ấy xin ; sau hết khi các linh hồn ấy đủ sức mà chịu người ta khinh khi bỏ xó, thì lại đặng ai nấy đều thương yêu. Lời ông thánh Gioan Thánh Giá là Cha ta, thì trúng cho các chị ấy lắm : « Khi tôi chẳng còn theo lòng yêu riêng mình mà tìm kiếm sự gì lành cho mình, thì tôi lại đặng đủ hết mọi sự lành. »

Còn mấy linh hồn chẳng trọn lành, thì lại bị người ta bỏ xó ; với mấy linh hồn nầy, thì người ta lo giữ cho vừa đúng phép lịch sự trong nhà tu ; mà bởi sợ nói lỡ một lời gì thì sinh mích lòng, nên ai cũng tránh, chẳng muốn tới lui. Con nói mấy linh hồn chẳng trọn lành, thì không có nói đến những sự chẳng trọn lành thiêng liêng mà thôi, vì những linh hồn thánh hơn hết sẽ nên trọn lành thật khi ở trên trời mà thôi ; con cũng kể các sự chẳng trọn lành khác, như trí xét chẳng chính đính, không biết ăn nói cho xứng thể diện khuôn phép lịch lãm, hay chấp nhứt câu mâu : là những đều làm cho khó ăn khó ở với kẻ khác. Con biết mấy chứng ấy là những bịnh trở đi trở lại có hồi, mà không trông dứt được ; mà con cũng biết, nếu con mang bịnh lâu ngày dài tháng, thì Mẹ con sẽ lo lắng thuốc men cho con chẳng hề thôi, và sẽ rán mà làm cho con đặng giảm bớt chút đỉnh.

Vậy thì con kết lại thể nầy : Con phải lo tới lui truyện vãn với mấy chị không vừa ý con theo tánh tự nhiên, và bắt chước người Samaritanô nhơn lành mà giùm giúp các chị ấy. Nhiều lần nói một tiếng, múm mím một cái dịu dàng cũng đủ mà làm cho một linh hồn đang phải héo don cùng bị vít tích, đặng nở nang ra. Dầu vậy con muốn giữ đức mến thương, không phải vì trông cậy mình an ủi được người ta mà thôi đâu : con biết nếu con lo cho đặng một sự ấy mà thôi, thì con sẽ phải chóng sờn lòng ; vì chưng một tiếng mình nói ra có ý lành hết sức, mà có khi chúng hiểu sái ý mình. Bởi vậy cho khỏi uổng phí ngày giờ, cho khỏi luống công, thì con ra sức mà làm vì một ý nầy mà thôi, là cho đặng làm vui lòng Đức Chúa Giêsu, và giữ trọn lời sách Evang khuyên rằng :

« Khi mầy dọn yến tiệc, chớ khá mời bạn hữu, hay là anh em bà con, hay là láng diềng giàu có, kẻo những kẻ ấy hoặc mời mầy lại, thì hóa ra là trả ơn cho mầy. Song mầy hãy mời những kẻ nghèo khó, tật nguyền, quẻ quặt, đui mù, và mầy sẽ đặng phước lộc, vì nó không có chi mà trả ơn cho mầy, vì chưng trong ngày kẻ lành sống lại thì Chúa sẽ trả công cho mầy (1). »

Con sẽ dọn yến tiệc gì cho chị em con được? có một tiệc thiêng liêng, là dọn món mến thương vui vẻ dịu dàng phải thế mà thôi. Không, con không biết dọn tiệc nào khác, và con muốn bắt chước ông thánh Phaolồ mà vui mừng với những kẻ vui mừng. Mà người cũng khóc lóc với những kẻ buồn rầu, và đôi khi trong tiệc con muốn

(1) Luc., xiv, 12, 13, 14.

dọn cũng phải có nước mắt; song con hằng sẽ lo luôn luôn cho nước mắt trở nên sự vui cười, vì *Chúa mến kẻ nào vui mà cho* (1).

Con nhớ lại một việc thương yêu Chúa đã soi cho con làm hồi còn novice. Về việc ấy bề ngoài nhỏ mọn lắm, thì Cha ta ở trên trời *thấy tỏ trong nơi kín đáo,* đã thưởng con rồi, chẳng chờ đời sau.

Đó là hồi chị Saint-Pierre hãy còn đi được, chưa phải nằm một chỗ. Mỗi bữa chiều, mười phút trước sáu giờ, phải có một chị bỏ nguyện gẫm mà dắc chỉ vô nhà cơm. Con lấy làm nghịch ý lắm mà dưng mình làm việc ấy, vì con biết làm cho vừa ý chỉ thì khó lắm, phải nói là không có lẽ đặng. Dầu vậy con không muốn hụt dịp tốt dường ấy, vì con nhớ lời Chúa phán rằng: « *Hễ là bay làm sự gì cho đứa nhỏ mọn hơn hết trong đầy tớ tao, thì là bay làm cho tao chúc*(2).»

Vậy con đã dưng mình cách khiêm nhượng lắm mà dắc chỉ, và cho đặng chỉ ưng chịu cho con giúp, thì cũng không phải là dễ. Đoạn con ra tay mà lo lắng ý tứ hết sức, mà làm được xong. Mỗi buổi chiều, khi con thấy chỉ lúc lắc cái đồng hồ cát, thì con hiểu đó là chỉ nói: Thôi, ta đi!

Thì con làm gân hết sức mà đứng dậy, rồi khỉ sự làm lễ nhạc. Phải lung lay cái ghế và nhắc xít ra *một cách riêng,* nhứt là đừng lật đật, rồi mới bước đi. Phải đi theo chỉ, đỡ chỉ nơi dây lưng: con đỡ một cách êm hết sức êm; nếu rủi mà bước sái một bước, thì chỉ tưởng con không vịn chỉ đủ, tưởng chỉ gần té, chỉ nói: « Chúa ôi! chị đi mau quá, tôi té lọi giò cho mà coi! » Nếu con đi chậm hơn một chút, thì chỉ nói: « Bước theo tôi mà! tay chị vịn tôi đâu thấy, chị buông tôi, tôi té cho mà coi!... Tôi biết lắm, chị còn nhỏ quá, dắc tôi sao được.»

Mà sau hết cũng đi tới nhà cơm, mà không sao hết. Mà đến đó lại có đều khó khác: con phải đề chị bịnh ngồi chỗ của chỉ, phải khéo tay kẻo đau chỉ; rồi xăn tay áo chỉ lên, cũng *một cách riêng* luôn, rồi con mới lui đi được.

Song kế đó con thấy chỉ cắt bánh của chỉ một cách cực khó quá, thì từ ấy con cắt bánh giùm cho chỉ, rồi mới lui. Bởi vì chỉ không có khi nào tỏ ý muốn mượn con cắt làm vậy, nên thấy con có ý tứ thể ấy, thì chỉ lấy làm ưng bụng lắm, và tại đó mà con đặng chỉ tin cậy mọi đàng, dầu con không kiếm thế mua lòng chỉ, mà nhứt là bởi vì khi con đã giúp các chuyện xong xả rồi thì con *mỉn cười* với chỉ, — mà đến sau chỉ nói với con, *mỉn cười ấy có duyên nhứt hạng.*

Lạy Mẹ, việc nhơn đức nầy con làm rồi đã lâu, dầu vậy Chúa để cho con nhớ đến nó như là hưởng mùi thơm, hưởng hơi gió hiu hiu bởi trời thổi xuống. Có một buổi chiều mùa đông, con cũng cứ như thường mà làm việc nhỏ mọn con mới doãn lại đó; hồi ấy lạnh lắm, trời đã tối rồi...,. Bỗng con nghe xa xa những tiếng đờn quyền nhiều

(1) II Cor., ix, 7. (2) Matth., xxv, 40.

thứ êm ái dịu dàng, trí con liền nhớ tới chỗ người ta ăn chơi trong nhà giàu có, trong phòng có những bàn ghế phú quí, đèn đuốc sáng lòa, nước vàng chói ánh, ở đó có những con gái đang thì ăn mặc xinh quới, làm những đều cách điệu theo phép lịch sự thế gian. Rồi con ngó lại chị bịnh con đang vịn đỡ. Con không nghe ca nhạc, một nghe tiếng chỉ rên từ chặp; không thấy nước thếp vàng, một thấy mấy tấm gạch trần lót dưới đất trong nhà dòng ta, có đèn leo lét vừa thấy đàng đi mà thôi.

Thấy hai nơi khác nhau dường ấy, thì làm cho linh hồn con đặng sự dịu dàng lắm. Chúa đã chiếu ánh sự thật xuống soi cho linh hồn con đặng chói lòa muôn phần quá khỏi sự sáng chói mà u minh trong chốn vui chơi dưới thế nầy, cho đến đỗi con không chịu đổi mười phút con dùng mà làm việc mến thương ấy cho đặng hưởng một ngàn năm những sự vui chơi dưới thế làm vậy.

Ôi! nếu đang lúc ta còn phải chịu cực khó, đang giữa hồi đấu chiến, mà ta đã đặng hưởng sự vui lòng khoái lạc như vậy, bởi nhớ Chúa đã đem ta ra khỏi thế gian, thì ngày sau trên trời, khi ta ở giữa sự vinh hiển đời đời, đặng nghỉ an vô cùng vô tận, khi ta thấy tổ ơn cực trọng vô song Chúa đã ban cho ta mà chọn ta cho đặng ở trong nhà Chúa, thật là tiền đàng nước thiên đàng, thì chừng ấy biết phước ta là thể nào!

Không phải con đã đặng vui khoái làm vậy luôn, khi con làm việc thương yêu đâu; song hồi ấy con mới khỉ sự ở nhà tu, thì Đức Chúa Giêsu đã muốn cho con biết, sự nhìn xem Chúa trong linh hồn các bạn người là một đều dịu dàng ngần nào: bởi vậy, hễ khi con dắc chị Saint-Pierre, thì con làm hết lòng thương mến, đến đỗi ước như con có dắc Đức Chúa Giêsu, thì cũng không thương mến hơn nữa được.

Con làm việc đức thương yêu, thì không phải được dịu dàng hoài thể ấy đâu, như con mới nói với mẹ. Cho đặng tường tận sự ấy, thì để con học lại một hai trận trong mấy phen con phải giao công đấu chiến cho mẹ tỏ:

Trong giờ nguyện gẫm, thì lâu tháng con phải ở gần một chị hay lúc lắc lục đục hoài, khi thì khua chuỗi lần, khi thì động địa vật chi khác không biết; có lẽ có một mình con nghe mà thôi, vì con tỏ tai lắm; mà không có lẽ nói được sự ấy làm cho con phải nhọc trí là ngần nào. Con muốn day lại mà ngó chỉ, cho chỉ thôi, đừng cục kịch nữa; song trong lòng con thấy thà để vậy, nhịn mà chịu vì lòng kính mến Chúa trước, rồi cũng tránh cho khỏi làm cực lòng chỉ, thì tốt hơn.

Vậy con ở bằng tịnh, song nhiều lần mồ hôi con túa ra, và con phải nguyện gẫm về sự chịu khó mà thôi. Sau hết con kiếm thế mà chịu cho bằng an, cho vui lòng, ít nữa là trong linh hồn con; nên

con ra sức mà yêu tiếng cục kịch khó chịu ấy. Con không ra sức mà đừng nghe,— vì không lẽ được,— con lại chăm chỉ lắng tai mà nghe, khác chi là một bản nhạc êm ái khoái tai vậy ; con không có *nguyện gẫm nghỉ an*, một nguyện dưng bản nhạc ấy mà kính Chúa Giêsu mà thôi.

Một lần khác, con ở nhà giặt, trước mặt một chị đang giặt khăn hỉ mũi, mà chỉ làm văng nước dơ trên mình con liền tay. Trước hết thì con muốn thụt lui lại mà lau mặt, hầu tỏ cho chỉ thấy đừng làm cho con ướt mình làm vậy, phải dịu tay êm êm vậy cho con nhờ với ; song tức thì con lại xét, đó là người ta rộng rãi dưng cho con những kho tàng châu báu, con từ chối đi, thì là dại lắm, cho nên con ép mình chẳng tỏ ra dấu khó chịu. Mà lại con làm hết sức thúc mình mà ước ao cho đặng hứng lấy nước dơ cho nhiều, đến đỗi cách nửa giờ sau, thì con lấy làm vui mà chịu rưới nước thể ấy ; lại quyết lòng, hễ khi nào đặng, thì con sẽ trở lại chỗ phước lộc ấy, là nơi người ta thí cho con đặng nhiều của cải như vậy.

Lạy Mẹ, ấy mẹ thấy, con là một *linh hồn nhỏ nhít lắm*, dưng cho Chúa được *những sự nhỏ nhít lắm* mà thôi, mà nhiều phen con cũng rủi mà bỏ qua những sự tế lễ nhỏ làm vậy, là những đều làm cho lòng con đặng bằng an vô giá ; song dầu vậy thì con cũng không ngã lòng, đặng bằng an ít hơn một chút thì con phải chịu, và con lo ra sức mà canh giữ phen khác cho kỹ lưỡng hơn.

Ôi ! Chúa làm cho con đặng vui lòng phỉ chí là ngần nào ! Làm tôi Chúa dưới đất nầy thì dễ và dịu ngọt biết mấy ! Phải, con cứ nói đi nói lại mãi, Chúa đã ban cho con mọi sự con ước ao, hay là nói trúng hơn, Chúa làm cho con ước ao sự Chúa muốn ban cho con. Như vậy, một ít lâu trước khi con bị cám dỗ về đức tin, thì con nói cùng mình rằng : Thật, tôi không bị sự khốn khó gì nặng bề ngoài, và cho đặng mắc khốn cực bề trong, thì Chúa phải đổi ngỏ tôi đi, mà tôi tưởng Chúa không đổi đâu. Song tôi sống mà nghỉ ngơi an nhàn hoài làm vậy sao được ? Không biết Chúa sẽ bày phương thế nào.

Mà con không phải chờ lâu, Chúa đã kíp trả lời, cho con hẳn Đấng con kính mến chẳng thiếu gì phương thế ; vì người đổi ngỏ con đi, mà đã ban cho con sự gian nan rất nặng nầy, mà pha trộn sự đắng cay diệu dụng vào trong các sự ngọt ngào con đang hưởng.

Chẳng phải có một khi Chúa Giêsu muốn gởi sự khốn khó cho con, thì người mới làm cho con hay trước và ước ao mà thôi. Đã lâu ngày lắm, con có một sự ước ao, mà để trong lòng, vì tưởng không lẽ mà thành việc được, là ước ao cho có một anh làm thầy cả. Nhiều lần con nhớ, phải chi mấy anh nhỏ con không lật đật mà bay về trời, ắt là con sẽ đặng phước mà thấy mấy ảnh bước lên bàn thờ ; cho nên con tiếc phước ấy lắm. Ai hay Chúa nhơn lành đã ban cho

con quá hơn sự con mơ *ước* nữa, bởi vì con ước cho đặng một anh mà thôi làm thầy cả, để mỗi ngày nhớ đến con nơi bàn thánh ; rày người đã dùng dây thiêng liêng thần hồn mà buộc con lại *với hai* người làm tông đồ Chúa. Lạy Mẹ, con muốn thuật lại cho mẹ hết thẩy đầu đuôi, Chúa đã làm cách nào cho con đặng phỉ tình thể ấy.

Là Mẹ thánh Têrêsa ta đã ban con đặng người anh thứ nhứt trong năm 1895, như một tràng bông ngày lễ vậy. Bữa ấy là ngày giặt đồ, con đang chăm chỉ lo công chuyện, thì mẹ Agnès de Jésus, đang làm mẹ nhứt, đã kêu con đi khuất ra, mà đọc cho con nghe bức thơ một thầy nhà trường, thầy ấy nói là bởi bà thánh Têrêsa xui khiến, nên xin một chị dưng mình cách riêng mà lo cho phần rỗi thầy và phần rỗi các linh hồn thầy sẽ lãnh mà lo sau nầy, thầy hứa chừng nào thầy sẽ được làm lễ, thì hằng sẽ nhớ đến người nào làm chị của thầy. Và con đã đặng chọn mà làm chị của thầy đang dọn mình đi giảng đạo đó.

Lạy Mẹ, con không biết nói sao cho mẹ hiểu con vui mừng khoái lạc ngần nào. Thấy sự mơ ước, không trông được, mà rày lại được phỉ tình thể ấy, thì làm cho lòng con đặng sự vui khoái như một đứa con nít vậy ; vì phải nhắc lại hồi con còn nhỏ xíu, mới gặp đặng dấu tích những sự vui khoái toại lòng thể ấy, đến đỗi linh hồn ra nhỏ hẹp quá, chứa nó không hết. Đã lâu năm rồi, con chẳng hề đặng sự vui khoái như vậy ; con tỏ biết, về sự ấy thì linh hồn con còn mới tinh khôi, chẳng khác chi có ai thò tay vào trong nó mà khảy những dây đờn đã bỏ quên không ai rớ tới.

Bởi con hiểu con lãnh việc buộc mình thể nào, nên con liền tra tay mà làm, ra sức mà thêm sốt sắng bằng hai, và lâu lâu thì còn mới viết một hai bức thơ gởi cho anh mới con. Chắc là phải dùng lời cầu nguyện và những sự hãm mình tế lễ mà giúp các cha đi giảng đạo, song ghe lần, khi Đức Chúa Giêsu muốn kết hai linh hồn lại với nhau cho sáng danh người, thì người cũng ban phép cho hai linh hồn ấy thông ra cho nhau hay những sự mình tưởng suy trong lòng, cho đặng thúc giục nhau kính mến Chúa hơn.

Con biết, cho đặng làm như vậy thì phải có lời bề trên tỏ ý rõ ràng ; nếu mình tự ý mà *này nỉ* cho đặng gởi thơ thể ấy, thì con tưởng không ra ích gì, sẽ sinh thiệt hại mà thôi, nếu không hại cho thầy cả đi giảng đạo, ít nữa là hại cho người nữ carmêlita, vì theo phép phải giữ trong nhà tu, thì dễ mà bấu lo xét về mình hoài. Thơ đi thơ lại làm vậy, dầu cách khoản lâu, thì chẳng giúp cho nữ tu ấy đặng kết hiệp cùng Chúa, một làm cho trí khôn xao lảng luống công vô ích ; chị ấy sẽ tưởng đâu là mình làm được những sự lạ phi thường, chẳng dè là mình không làm ra gì sốt, chỉ làm cho mình phải lo ra vô lối, mà nói là mình sốt sắng lo cho sáng danh Chúa.

Lạy Mẹ, con nói thể ấy thì không phải là con lo ra, song là con nói chuyện dông dài, cũng không hữu ích chút nào đó... Không khi nào con chừa được cái tật nói dai, làm cho mẹ phải nhọc mà xem mấy trang con viết. Xin mẹ miễn chấp, và ban phép cho con sau nầy có dịp cũng còn làm như vậy nữa.

Năm ngoái, hồi cuối tháng *mai*, thì tới phiên mẹ ban cho con một anh nữa. Con thưa lại cùng mẹ, con đã dưng hết các công nghiệp mọn con cho một người sẽ làm tông đồ đi giảng đạo rồi, thì con tưởng không có lẽ con dưng làm vậy thêm cho một người khác nữa. Thì mẹ đã đáp lại cùng con rằng, đức vưng lời sẽ làm cho công nghiệp con ra bằng hai.

Trong bụng con, con cũng tưởng như vậy ; và bởi vì lòng ái mộ một nữ carmêlita phải ước ao giúp phần rỗi cả và thế gian, thì con lại cũng trông cậy, nhờ ơn Chúa, con sẽ đặng làm ích chẳng phải cho hai đấng đi giảng đạo mà thôi, song nhiều hơn nữa. Con cầu nguyện cho hết các đấng, không bỏ quên mấy thầy cả thường, vì các thầy cả thường ấy phải làm việc bổn phận có khi cũng cam go bằng các cha đi giảng đạo cho kẻ ngoại giáo. Nói tắt, con muốn làm « con Hội Thánh » như Mẹ thánh Têrêsa ta, và cầu nguyện theo các ý Đấng cầm quyền thay mặt Đức Chúa Giêsu. Đó là mục đích cả về sự sống con.

Song phải chi hai anh yêu dấu con còn sống, ắt con sẽ thông hiệp một cách riêng với các việc hai anh làm, mà dầu vậy con cũng không bỏ qua các phần ích của Hội thánh lo cho cả và thế giái, thì cũng một lẽ ấy con lo hiệp lòng thông công cách riêng với hai anh Đức Chúa Giêsu mới ban cho con đó. Hễ sự gì là thuộc về con, thì cũng thuộc về mỗi một anh hết, con hiểu biết Chúa nhơn lành lắm, quảng đại rộng rãi lắm, không phân chia ra phần nầy phần kia đâu ; người giàu có lắm, hễ con xin người sự gì, thì người ban, mà không đong không lường, dầu con không đếm không kể từ đều cho lâu dài vô ích.

Từ khi con có hai anh và mấy em nhỏ con là các novices, dầu không phải đông số, nếu con muốn kể ra từ đều mỗi một linh hồn ấy cần phải có, thì kể trót ngày nầy sang ngày kia cũng không rồi ; và lại sợ có lẽ con bỏ sót đều gì trọng nữa. Cho mấy linh hồn đơn sơ, thì không nên bày những cách mắt mỏ mà sinh nhiều chuyện bối rối ; và bởi vì con ở trong số các linh hồn đơn sơ ấy, nên Đức Chúa Giêsu đã soi cho con được một thế mọn rất đơn sơ mà làm mọi việc con phải làm.

Một bữa kia, khi rước lễ rồi, người đã cho con hiểu lời nầy trong sách Canticum rằng : *« Xin Chúa hãy kéo tôi theo ; chúng tôi sẽ chạy theo Chúa, theo mùi các thuốc thơm Chúa.* (1) » Lạy Chúa Giêsu, vậy thì chẳng cần gì nói : Khi Chúa kéo tôi đến, thì Chúa cũng hãy kéo

(1) CANT., I, 3.

mấy linh hồn tôi mến thương nữa. Một lời đơn sơ nầy : « *Chúa hãy kéo tôi theo* » đã đủ rồi. Phải lắm : hễ là linh hồn nào biết đặng mùi thơm Chúa mà say mê, thì linh hồn ấy không chạy một mình được, hết thảy các linh hồn nó mến thương cũng phải rút mà chạy theo nó ; hễ nó đặng Chúa kéo nó đến cùng Chúa, thì tự nhiên phải có như vậy.

Cũng như thể một dòng nước đổ mạnh, dọc đàng gặp vật chi cũng kéo đùa theo mà đưa tuốt xuống biển ; thì cũng như vậy, lạy Chúa Giêsu, hễ linh hồn nào trấn mình lặn xuống trong biển kính mến Chúa, là biển minh mông, thì nó cũng kéo mọi kho tàng nó theo với nó. Lạy Chúa, Chúa biết, các kho tàng của tôi là các linh hồn Chúa đã khấng kết hiệp lại cùng linh hồn tôi ; vì vậy tôi dám cả lòng mượn lại mấy lời chính mình Chúa đã phán hôm bữa tối ấy, là bữa sau hết Chúa còn đi đàng, còn sống nơi đất khốn nạn chúng tôi đây.

Lạy Chúa Giêsu, là Đấng tôi tríu mến ! tôi không biết chừng nào mới mãn ngày tôi phải cách đày... ắt là cũng nhiều bữa tối mà tôi còn ca hát lòng nhơn từ lân mẫn Chúa dưới thế nầy ; song sau hết tôi cũng sẽ có một bữa tối rốt hết,... chừng ấy tôi ước ao nói được cùng Chúa rằng :

« *Tôi đã làm sáng danh Chúa dưới đất, tôi đã làm huờn tất việc Chúa đã giao cho tôi làm, tôi đã cho mấy người Chúa nấy phú cho tôi đặng biết tỏ Danh Chúa. Bây giờ mấy kẻ ấy biết, hết thảy các đều Chúa đã ban cho tôi, thảy là bởi Chúa mà ra ; vì mấy lời Chúa đã giao cho tôi, thì tôi đã phân phát lại cho kẻ ấy, và chúng nó đã lãnh hết, và đã tin Chúa đã sai tôi. Tôi cầu nguyện cho những kẻ Chúa đã ban cho tôi, bởi vì nó là của Chúa. Tôi không còn ở trong thế gian nữa : mà nó hãy còn ở lại đó, còn tôi thì về cùng Chúa, Chúa hãy giữ gìn nó vì Danh Chúa.*

« *Mà bây giờ tôi về cùng Chúa, thì tôi nói những sự nầy khi hãy còn ở trong thế gian, ngõ cho nó đặng sự vui mừng của Chúa cho trọn hảo trong lòng nó... Tôi không xin Chúa cất nó ra cho khỏi thế gian, một xin Chúa gìn giữ nó cho khỏi sự dữ mà thôi. Nó không thuộc về thế gian, như thể tôi cũng không thuộc về thế gian.*

« *Tôi cầu nguyện không phải cho một mình nó mà thôi, song cũng cầu nguyện cho những kẻ nghe lời nó giảng dạy mà tin kính Chúa nữa.*

« *Lạy Chúa, tôi ước ao hễ tôi sẽ ở đâu, thì những kẻ Chúa đã ban cho tôi cũng ở đó với tôi nữa, và ước ao cho thế gian biết Chúa đã mến yêu chúng nó, cũng như Chúa đã mến yêu tôi vậy* (1). »

Lạy Chúa, ấy là những lời tôi ước ao bắt chước Chúa mà lặp lại, trước khi tôi bay lên trong cánh tay Chúa ! Có khi là cả gan quá mà nói như vậy, song không phải đâu... Vì đã lâu Chúa đã ban

(1) JOAN., XVII.

phép cho tôi ở cách dạn dĩ với Chúa. Chúa đã phán cùng tôi, cũng như người cha con trẻ hoang đàng đã nói cùng người con lớn rằng: *« Mọi của cải của cha thảy đều là của con.* (1)» Vậy thì lạy Chúa Giêsu, mấy lời của Chúa cũng là của tôi, và tôi có phép dùng các lời ấy mà kéo ơn Cha cả trên trời xuống trên các linh hồn tôi đã lãnh thuộc về tôi.

Lạy Chúa, Chúa biết, tôi chẳng hề ước ao sự gì khác, một ước ao kính mến một mình Chúa mà thôi, tôi không ham danh vọng hiền vinh nào khác. Chúa đã ban trước cho tôi kính mến Chúa từ thuở bé thơ, lòng kính mến ấy đã lớn lên làm một với tôi, nay nó đã hóa ra vực thẳm, tôi không biết được nó sâu là ngần nào,

Lòng mến thương kéo lòng thương mến; lòng tôi mến thương chạy vụt đến cùng Chúa, nó muốn làm cho đầy vực thẳm đang hút nó lại, song thương hỡi! nó cũng không bằng một giọt mù sương rơi xuống trong biển cả! Cho đặng mến Chúa như Chúa mến tôi, thì tôi phải có lòng mến thương của Chúa, chúc ấy tôi mới đặng an lòng mà thôi. Lạy Chúa Giêsu, tôi tưởng Chúa không làm được cho một linh hồn nào đặng đầy lòng mến thương, nhiều hơn là Chúa đã làm đầy linh hồn tôi, vì vậy tôi cả lòng dám xin cho tôi *đặng mến thương những kẻ Chúa đã ban cho tôi cũng như Chúa đã mến thương tôi vậy.*

Ngày sau trên trời, nếu tôi thấy được Chúa mến thương nó nhiều hơn tôi, thì tôi sẽ lấy làm mừng, vì tôi biết từ hồi còn trong thế nầy, các linh hồn ấy đáng Chúa mến thương hơn; song ở đời nầy, tôi không hiểu đặng một sự mến thương nào cao rộng minh mông hơn là sự Chúa mến thương tôi, bởi lòng lành Chúa ban, không phải bởi tôi có chút công nghiệp gì đáng,

Lạy Mẹ, con lấy làm lạ mấy lời con mới viết đó, con không có ý viết vậy đâu.

Khi con chép lại lời sách Evang rằng: *« Mấy lời Chúa đã giao cho tôi, thì tôi đã phân phát lại cho kẻ ấy »,* thì con không nhớ đến các anh con, một nhớ đến mấy chị em nhỏ trong nhà tập mà thôi; vì con không tưởng mình thông minh đủ mà dạy dỗ các cha giảng đạo. Con viết cho hai anh con, là viết lời Chúa Giêsu nguyện rằng: *« Tôi không xin Chúa cất nó ra cho khỏi thế gian... Tôi cũng cầu cho những kẻ nghe lời nó giảng dạy mà tin kính Chúa. »* Vì chưng lẽ nào mà con bỏ quên, không nhớ đến mấy linh hồn hai anh con sẽ chịu cực chịu khó và giảng dạy mà đem cùng Đức Chúa Giêsu?

Song con chưa phân tỏ cho hết trót ý con xét và hiểu về mấy lời ca ngợi thánh: *« Xin Chúa hãy kéo tôi theo; chúng tôi sẽ chạy... »*

Đức Chúa Giêsu đã phán rằng: *« Không ai đi theo tao được, nếu Cha tao, đã sai tao, không kéo nó đến* (2). » Rồi người dạy ta cho biết, hễ ta gõ cửa, thì sẽ mở cho ta, ta có tìm thì sẽ gặp, và ta có đưa tay ra

(1) Luc., xv, 31. (2) Joan., vi, 44.

cho khiêm nhượng, thì sẽ lãnh đặng ơn. Người cũng nói thêm nữa rằng, hễ sự gì ta lấy danh người mà xin cùng Đức Chúa Cha, thì người ban hết. Ắt là tại đó, mà khi Đức Chúa Giêsu chưa sinh ra, thì Đức Chúa Thánh Thần đã dạy lời nguyện tiên tri nầy : « *Xin Chúa hãy kéo tôi theo ; chúng tôi sẽ chạy...* »

Xin cho đặng kéo đến, ấy là muốn hiệp lại làm một, một cách thiết tha, với vật mình tríu mến. Phải chi lửa với sắt có trí khôn, mà sắt nói với lửa rằng : « Hãy kéo tôi đến », thì chẳng phải là sắt ước ao trở nên làm một giống in như lửa, cho đến đỗi thông phần cùng bổn tính lửa sao ? Đó là lời con nguyện đó chúc ! Con xin Chúa Giêsu kéo con đến, vào trong ngọn lửa lòng mến thương người, xin người hiệp con lại làm một với người một cách chặt chịa đến đỗi người sống và làm mọi việc trong mình con. Con biết rõ, lửa mến thương càng đốt lòng con thêm là bao nhiêu, thì con lại càng thêm nói rằng : « *Xin Chúa hãy kéo tôi đến* », và mấy linh hồn đến gần con lại càng thêm *chạy mau hơn nữa, theo mùi thơm Đấng con kính mến.*

Phải, mấy linh hồn ấy sẽ chạy, chúng tôi sẽ chạy với nhau ; vì mấy linh hồn đã bị lửa sốt mến đốt, thì chẳng ở không nhưng được. Có khi nó bắt chước bà thánh Madalena, mà ngồi dưới chơn Đức Chúa Giêsu, mà nghe lời người phán dịu dàng nóng sốt. Xem ra nó không dưng món chi hết, mà nó dưng bội phần nhiều hơn Mátta đang lo lắng bối rối *nhiều chuyện* (1). Nhưng vậy Đức Chúa Giêsu không trách các việc bà Mátta làm đâu, chỉ trách sự bà ấy bối rối mà chớ : mấy việc ấy Đức Mẹ cũng đã hạ mình xuống mà làm như bà Mátta, vì người phải lo dọn cơm nước cho Thánh Gia Thất.

Hết thảy các thánh đã hiểu sự ấy, và âu là mấy đấng đã làm cho cả và thế gian đặng đầy dẫy sự sáng láng bởi giảng dạy lời Evang, thì lại càng hiểu tỏ cách riêng hơn. Như ông thánh Phaolồ, ông thánh Augutinô, ông thánh Tôma Aquinô, ông thánh Gioan Thánh Giá, bà thánh Têrêsa, và nhiều đấng khác thiết nghĩa cùng Chúa, chẳng phải các thánh ấy đã nhờ nguyện gẫm mà đặng nên thông minh rất lạ đến đỗi làm cho những người thượng trí đều kinh hãi sao ?

Một người thông minh đã nói rằng : « Cho tôi một cái nề, thì tôi sẽ lấy một cái đòn xeo mà nạy thế giái nầy hổng lên. » Ông Archimêdê đã xin mà không đặng, mà các thánh đã đặng trọn sự ấy. Đấng phép tắc vô cùng đã ban cho các thánh một cái nề, là *Người chúc*, là *một mình Người mà thôi !* Cái đòn xeo là sự nguyện gẫm đốt lửa kính mến nóng nẩy ; và như vậy thì các thánh đã xeo nổi thế gian dậy, và cũng như vậy các thánh còn đang giao công cũng xeo nổi và sẽ xeo nổi thế gian luôn cho đến rốt cùng đời.

Lạy Mẹ, còn một đều sau hết con phải nói với mẹ, là mấy tiếng *hơi mùi thơm Đấng con tríu mến*, thì con hiểu thể nào. Bởi vì Đức

(1) Luc., x, 41.

Chúa Giêsu đã ngự về trời rồi, nên con chỉ còn theo đặng dấu chơn người đã để lại mà thôi. Mà biết những dấu ấy sáng láng là ngần nào! bay mùi thơm tho là ngần nào! Hễ con ghé mắt dòm vô thánh Evang, tức thì con đặng ngửi mùi thơm về sự sống Đức Chúa Giêsu, và con biết phải chạy qua phía nào. Con vụt qua không phải chỗ nhứt, một qua chỗ rốt. Con để chú pharisêu bước lên, và con đầy lòng tin cậy mà lặp lại lời nguyện khiêm nhượng người publicanô. Ôi! nhứt là con bắt chước cách bà Madalena, bắt chước sự người bạo dạn lạ lùng, đầy lòng kính mến, vì sự bạo dạn ấy làm vui lòng Đức Chúa Giêsu, và con lấy làm thích ý lắm!

Không phải tại con đã đặng ơn tránh khỏi tội trọng, mà con cả lòng bay lên cùng Chúa bởi tin cậy và kính mến. Con biết hẳn, dầu cho con mang đủ hết các thứ tội quái gở người ta phạm được, thì con cũng không mất lòng tin cậy một chút nào; con một thống hối ăn năn vỡ lòng ra, mà a vào trong cánh tay Chúa Cứu chuộc con. Con biết Chúa mến thương thằng con hoang đàng, con đã nghe mấy lời người phán cùng bà thánh Madalena, cùng đờn bà ngoại tình, cùng nữ Samaritana. Không, không ai làm cho con sợ hãi được, vì con biết phải xét làm sao về lòng người mến thương và lân mẫn. Con biết thảy thảy muôn vàn tội lỗi ấy nội trong nháy mắt sẽ biến tan đi, cũng như một giọt nước nhểu vào trong bếp lửa đang cháy hỏa hào vậy.

Trong hạnh các thánh tu rừng có kể lại tích một nữ hoang đàng kia làm gương xấu khắp cả xứ, mà đã đặng một thầy tu an ủi mà ăn năn trở lại. Nữ khốn nạn tội lỗi ấy đặng ơn ăn năn thống hối mà theo thánh nhơn vô rừng cho đặng làm việc đền tội nhiệm nhặt cân xứng. Chẳng hay đang khi đi đàng, đêm đầu hết, chưa kịp tới nơi phải ẩn ánh, thì xiềng tỏa xác phàm nữ ấy đã rã rời, bởi lòng nữ ấy đau đớn ăn năn kính mến thống thiết vô hồi. Cũng một trật ấy thầy tu thấy các Thiên thần đem linh hồn nữ ấy lên vào trong lòng Chúa.

Đó là một gương tỏ rõ chỉ các sự con muốn nói, mà những sự ấy không lẽ nói ra được...

ĐOẠN THỨ XI

Lòng trông cậy Chúa. — Trời xuống viếng thăm. — Người đặng nghỉ an trong sự kính mến — Sự bé thơ rất cao cả. — Lời kêu mấy « linh hồn bé mọn ».

(Đoạn nầy người viết gởi cho chị Marie du Sacré-Cœur, là Marie chị cả người.)

Ớ Chị rất yêu dấu, chị xin em để lại cho chị một dấu tích... Bởi vì Mẹ Nhứt ta ban phép, thì em vui mừng lắm mà nói khó cùng chị, là chị của em bằng hai phần, lại vì chị đã cho em mượn tiếng chị xưa, là chị nhơn danh em mà hứa em muốn làm tôi một mình Đức Chúa Giêsu mà thôi, hồi em không có thế nói ra lời gì được.

Ớ Vú rất yêu dấu, xưa vú đã dưng con nhỏ cho Chúa, thì chiều nầy con nhỏ ấy nói chuyện với vú đây, nó mến yêu vú, như con biết thương mẹ mình vậy... Chừng nào ở trên trời thì vú mới biết được trót tình hiếu ngãi tràn ra trong lòng con.

Ớ Chị mến thương, chị muốn nghe tỏ mấy sự kín nhiệm Đức Chúa Giêsu giao cho con nhỏ của chị ; mà mấy sự kín nhiệm ấy, thì Chúa cũng giao cho chị nữa, em biết thiệt, vì là chính mình chị đã dạy cho em lượm lặt các lời Chúa đã giáo huấn. Nhưng vậy, em cũng rán mà nói ngọng lịu đôi lời, dầu em biết hẳn không có lẽ nào tiếng người phàm nói được những đều lòng ta suy gẫm không ra...

Chị đừng tưởng em lặn hụp giữa những sự an ủi ; ôi ! không đâu, sự an ủi của em là không được sự an ủi nào dưới thế. Đức Chúa Giêsu dạy dỗ em cách cần mật, mà không tỏ mình ra, cũng không cho em nghe tiếng người ; người không dùng sách vở mà dạy em, vì em không hiểu mấy sách em đọc ! Nhưng vậy một đôi khi được một lời đến an ủi em, như thể hồi tối nầy, trót mùa nguyện gẫm mắc những khô khan, mà cuối mùa thì em mót được lời nầy rằng : « Nầy là ông Thầy tao ban cho con ; thầy ấy sẽ dạy con các việc con phải làm. Tao muốn chỉ cho con đọc trong sách hằng sống, vì trong ấy có dạy đủ đều về *sự thông minh về đức mến.* »(1) Sự thông minh về đức mến ! ôi ! tiếng ấy lọt vào lỗ tai linh hồn em cách êm ái lắm. Em chỉ ước một sự thông minh ấy mà thôi. Cũng như thể

---

(1) Là lời Đ C G phán cùng bà thánh Margarita-Maria.

người bạn trong sách Canticum, *dầu em thí hết các của cải em* vì sự thông minh ấy, *thì em cũng kể như chưa xuất ra của gì sốt* (1). Em biết hẳn lắm, không có đi gì khác, có một mình sự mến thương có sức làm cho ta ra đẹp lòng vừa ý Chúa mà thôi, cho nên có một mình sự mến thương là của châu báu em mơ ước mà chớ.

Đức Chúa Giêsu vui lòng mà chỉ cho em ngõ đi đến lò lửa hỏa hào của Chúa, ngõ ấy có một mà thôi : ngõ ấy là ngõ đứa con nít nhỏ phú mình trong tay cha nó mà ngủ an, chẳng chút lo sợ. Đức Chúa Thánh Thần đã dùng miệng ông Salomon mà phán rằng : « Nếu có ai *nhỏ nhít,* thì hãy đến cùng tao (2) » ; người cũng chỉ phán cho ta biết, *con nít nhỏ thì đặng nhờ ơn lân mẫn thương xót* (3). Thánh tiên tri Isaia nhơn danh người mà tỏ ra cho ta hay, đến ngày sau hết *Chúa sẽ lùa bầy chiên người đi ăn trong đồng cỏ tốt, người sẽ góp mấy con chiên nhỏ lại và ôm ấp nó vào lòng* (4). Và dường như bấy nhiêu đều chưa làm chứng đủ, thì thánh tiên tri lại ngó xem thấu tới trong vực thẳm sâu đời đời, mà nói nhơn danh Chúa rằng : « *Cũng như mẹ nựng nịu con thì tao cũng sẽ an ủi bay, tao sẽ ôm bay trong lòng, và ru bay trên đầu gối tao* (5). »

Ớ chị rất yêu dấu ! khi nghe những lời thề ấy rồi, biết làm gì đặng nữa, một phải nín lặng mà thôi, và khóc bởi biết ơn và kính mến Chúa... Ôi ! phải chi mấy linh hồn yếu đuối như em, chưa được trọn lành gì, mà thấu biết đặng sự em thấu biết, ắt là không có một linh hồn nào ngã lòng, tưởng mình không sức lên cho tới chót đảnh núi Mến thương, vì Đức Chúa Giêsu chẳng đòi những việc cả thể, một đòi ta phải phú trót mình theo ý người, và biết ơn hiếu thảo với người mà chớ.

Chúa phán rằng : « *Tao chẳng cần chi mấy con dê đực trong bầy của bay, vì chưng các muông trong rừng và thiên vàn thú ăn cỏ trên nổng thảy đều là của tao cả ; các thứ chim trên núi tao đều biết hết.*

« *Ước như tao có đói, tao cũng không nói cho bay hay, vì chưng trái đất và hết thảy mọi sự trong ấy đều là của tao cả thảy. Chớ thì tao phải ăn thịt bò cùng uống máu dê sao ?* BAY HÃY DƯNG LỄ TẾ NGỢI KHEN VÀ TẠ ƠN MÀ THƯỢNG TIẾN CHÚA (6). »

Ấy Đức Chúa Giêsu đòi ta có bấy nhiêu đó mà thôi. Người không cần những việc ta làm, một cần lòng ta *kính mến* mà thôi. Chúa nói rằng, Chúa không có chút gì cần mà nói cho ta hay người đói, mà chính mình người đã chẳng nệ *ăn mày* một chút nước với người nữ Samaritana... Hồi ấy người đang khát... Mà khi người nói rằng : « *Hãy cho tao chút nước uống,* » thì là Đấng Tạo hóa xin vật thọ sanh hèn mạt của người hãy dưng lòng kính mến cho người. Người khao khát sự mến thương !

(1) CANT., VIII, 7. (2) PROV., IX, 4. (3) SAP., VI, 7.
(4) IS., XL, 11. (5) IS., LXVI, 12, 13. (6) PS., XLIX, 9-14.

Phải, rày Đức Chúa Giêsu khao khát hơn mọi khi hết thẩy. Trong các môn đệ của thế gian, thì người những gặp kẻ bội bạc và đứa vô tình mà thôi ; còn trong *môn đệ của người*, thì thương hỡi ! người chẳng gặp đặng bao nhiêu linh hồn cả lòng phú trót mình cho lòng người mến thương tríu mến vô cùng.

Ta hiểu được những sự kín nhiệm của Bạn thánh ta, thì ta có phước là ngần nào ! Ôi ! phải chi chị chịu biên lại những đều chị biết về sự ấy, ắt là chúng ta sẽ có nhiều trang rất tốt lành mà đọc. Song em biết, chị thà giữ những sự *kín nhiệm vua cả* một cách cẩn mật trong lòng chị mà thôi. Còn về em thì em nói rằng : *« Cao rao những việc Đấng Chí tôn, là một đều rất cao trọng* (1).» Mà em tưởng chị làm thinh như vậy, thì phải lẽ lắm ; vì thật không có lẽ nào mà dùng đặng những tiếng thế gian nầy mà nói về những sự kín nhiệm trên trời.

Về phần em, khi đã viết rồi không biết là bao nhiêu trang giấy, thì em cũng tưởng như là chưa khỉ sự viết đi gì sốt. Có muôn muôn vàn vàn cảnh địa khác nhau, có những màu những sắc xinh tốt cũng khác nhau kể không cùng, có một mình Thợ vẽ trên trời mới có đủ màu mà ban cho em, hầu khi qua khỏi đêm tối đời nầy, em mới họa lại đặng những sự lạ lùng người cho con mắt linh hồn em thấy bây giờ mà thôi.

Dầu vậy, ớ chị rất yêu dấu, bởi vì chị đã tỏ ra cho em hay, chị muốn biết cho tường tận những tâm tình trong lòng em, tùy theo sức em bày tỏ được, bởi vì chị muốn cho em biên vô giấy điềm em chiêm bao mà đã an ủi em hơn hết trong đời em, và chép lại lời « giáo mọn của em » (là chị kêu làm vậy), thì em sẽ viết mấy trang sau nầy theo như ý chị. Em sẽ nói khó cùng Đức Chúa Giêsu, như vậy thì dễ hơn mà bày tỏ ý tứ em. Mấy tiếng em dùng, có lẽ chị sẽ lấy làm quá thới ; song em nói thật, trong lòng em không có đi gì quá thới đâu : mọi sự đều bằng tịnh êm thấm cả.

Lạy Chúa Giêsu, ai mà nói được Chúa dìu dắc linh hồn mọn tôi một cách thiết yếu, một cách dịu dàng là ngần nào !...

Từ ngày lễ trọng Chúa khởi hoàn, là lễ Phục Sinh sáng láng, thì dông tố đã thổi đến trong linh hồn tôi mạnh lắm ; mà tới một ngày kia trong tháng Mai, Chúa đã cho một ánh thanh sạch ơn Chúa soi xuống trong đêm tối lòng tôi...

Hồi ấy tôi nhớ đến những điềm chiêm bao mầu nhiệm một hai khi Chúa ban cho kẻ Chúa yêu dấu cách riêng, thì tôi nói cùng mình tôi rằng, sự an ủi ấy không phải là cho tôi đâu ; phần riêng tôi, là đêm tối tăm, là đêm mịt mù luôn luôn ! Rồi tôi cứ chịu dông tố mà ngủ mất đi.

(1) Tob., xii, 7.

Qua ngày sau, là 10 Mai, hồi hừng đông nhứt, tôi còn đang ngủ, tôi thấy mình ở trong hàng ba, đang đi qua đi lại một mình với Mẹ nhứt. Bỗng chúc, không biết họ bước vô thể nào, mà tôi thấy ba người nhà phước carmêlita, mặc áo choàng và đội lúp lớn và tôi hiểu ba người ấy bởi trời mà xuống. Tôi bèn tưởng thầm rằng: « Ôi! phải chi tôi đặng thấy mặt một người trong ba người carmêlita ấy, thì phước cho tôi biết chừng nào! » Mà xem ra như lời tôi xin đó thì họ đã nghe rồi, nên bà thánh lớn hơn hết bước lại gần tôi, tôi liền quì gối xuống. Thiệt là đại phước! người dở lúp người lên, hay là nói cho đúng, người vén lên mà trùm tôi lại.

Tôi chẳng chút nghi ngờ mà *nhìn được* Mẹ Đáng kính Anne de Jésus, là đấng đã lập dòng Carmêlô trong nước Langsa. Gương mặt người xinh tốt lắm, mà không phải xinh tốt về phần xác; không có yếng sáng nào trong mặt người giọi ra, nhưng vậy, dầu có lúp dài che phủ người và tôi, thì tôi cũng thấy tỏ mặt người bởi trời mà xuống, có sự sáng dịu dàng quá lẽ soi mặt ấy, như thể là bởi trong mặt người mà ra vậy.

Bà thánh ấy vuốt ve nựng nịu tôi đủ cách. Tôi thấy người thương mến tôi thiết yếu làm vậy, thì tôi cả gan mà nói mấy lời nầy rằng: « Lạy Mẹ, con hết lòng xin Mẹ nói cho con biết, Chúa còn để con ở lại dưới đất nầy lâu nữa không? Người gần đến mà rước con chưa? » Người mỉn cười rất thiết yếu mà rằng: — *« Phải, gần rồi... còn chút nữa... mẹ hứa chắc với con như vậy. »* Tôi thêm rằng: « Thưa mẹ, xin mẹ nói thêm cho con biết, Chúa không đòi con sự gì khác, một đòi mấy việc hèn hạ nhỏ mọn của con, với những sự con ước ao mà thôi sao? Chúa có bằng lòng về con không? »

Chúc ấy mặt mẹ đáng kính chói thêm sáng láng hơn nữa, và gương mặt người lại càng tỏ tình thiết yếu hơn nữa. Người trả lời rằng: *« Chúa không đòi con sự gì khác nữa hết; người bằng lòng, bằng lòng lắm!... »* Rồi hai tay người ôm đầu tôi mà vuốt ve tôi một cách êm ái dịu dàng quá trí, tôi nói lại không được. Lòng tôi khi ấy đặng vui mừng khoái lạc, mà tôi trực nhớ đến mấy chị em tôi, và muốn xin ơn cho chị em hết thảy... Thương hỡi! tôi giựt mình thức dậy!

Tôi không có tiếng nào mà nói lại sự vui khoái trong linh hồn tôi. Từ hồi chiêm bao rất dịu ngọt vô song ấy đến nay, đã được nhiều tháng rồi, dầu vậy tôi nhớ đến cũng như còn mới vậy, và còn đặng sự mừng vui bởi trên trời luôn. Tôi còn thấy bà thánh Carmêlita ngó tôi và mỉn cười đầy lòng thương mến, tôi tưởng cũng còn đặng người vuốt ve nựng nịu như hồi đó.

Lạy Chúa Giêsu, *Chúa khiến gió và dông tố, thì bèn thanh lặng cả* (1).

(1) Matth., viii, 26.

Khi tôi thức dậy, tôi tin tưởng, tôi biết hẳn có trời, mà trời ấy thì đầy những linh hồn thương mến tôi, và xem tôi như con mình vậy. Lòng tôi còn thấy như vậy cho đến bây giờ, và làm cho tôi đặng dịu dàng cách riêng, nhứt là vì thuở nay tôi không mấy nhớ lo gì tới mẹ đáng kính Anne de Jésus ; không khi nào tôi kêu xin đến người, và năm thuở mười thì có nghe nói về người một lần nào, thì tri mới tưởng đến người mà thôi.

Mà bây giờ tôi biết, tôi hiểu người hằng tưởng nhớ lo lắng về tôi là ngần nào ; xét vậy thì làm cho tôi thêm mến người, mà lại thêm mến hết thảy các đấng hưởng phước trên thiên quốc.

Lạy Chúa rất mến thương ! ơn ấy là ơn mở đầu cho nhiều ơn khác càng cao trọng hơn nữa Chúa muốn ban xuống đầy khắp linh hồn tôi ; xin Chúa để tôi nhắc lại hết cho Chúa hôm nay, và xin miễn chấp, nếu tôi ra khùng ra dại bởi muốn kể lại các sự tôi trông cậy và các điều tôi mơ ước, là những điều vô cùng vô số,... xin Chúa tha thứ cho tôi và chữa linh hồn tôi cho lành đã, mà ban cho nó những sự nó trông cậy !

Lạy Chúa Giêsu, làm bạn cùng Chúa, làm nữ tu carmêlita, và bởi kết hiệp cùng Chúa, thì làm mẹ các linh hồn, bấy nhiêu điều ấy lẽ thì phải đủ cho tôi rồi. Nhưng vậy tôi thấy trong mình tôi còn tiếng kêu tôi đến đấng bực khác nữa : tôi thấy tiếng kêu tôi làm lực sĩ đấu chiến, làm thầy cả, làm tông đồ, làm tấn sĩ, làm tử đạo... Tôi mơ ước cho đặng làm những công việc anh hùng cả thể hơn hết, tôi thấy trong mình bạo dạn hào kiệt bằng lính đánh giặc thánh xưa, tôi ước ao chết giữa nơi chiến trường mà binh vực Hội thánh.

Tiếng kêu làm thầy cả ! Lạy Chúa Giêsu, biết tôi kính mến là ngần nào, nếu tôi đặng cầm Chúa trong tay tôi, khi tiếng tôi làm cho Chúa bởi trời mà xuống ! biết tôi kính mến là ngần nào, nếu tôi đặng ban Chúa cho các linh hồn ! Song thương hỡi ! dầu tôi ước ao cho đặng làm thầy cả, thì tôi cũng trọng khen và ước ao lòng khiêm nhượng ông thánh Phanxicô Assisiô, và tôi thấy có ơn Chúa gọi tôi cho đặng bắt chước người mà từ chối chức cao trọng thầy cả. Phải làm thể nào cho hai điều nghịch cùng nhau thể ấy được ăn rập lại cùng nhau ?

Tôi mơ ước cho đặng khai quang soi sáng cho các linh hồn như các thánh tiên tri, như các đấng tấn sĩ. Tôi mơ ước cho đặng rảo khắp thế gian, cho đặng giảng rao Danh Chúa, cho đặng cặm thánh giá vinh hiển Chúa xuống trong đất ngoại đạo, lạy Đấng lòng tôi tríu mến. Mà giảng đạo một xứ mà thôi, tôi không lấy làm đủ, tôi mơ ước cho đặng giảng lời Evang một lượt trong các phương thế giái, cho đến trong mấy cù lao xa xác hơn hết. Tôi mơ ước làm thầy cả đi giảng đạo, không phải trong một ít năm mà thôi, mà lại tôi mơ ước cho đặng đã đi giảng thể ấy từ thuở tạo thiên lập địa, và cứ đi giảng luôn cho tới rốt cùng đời.

Ôi ! nhứt thiết tôi mơ ước cho đặng chịu tử đạo hơn hết mọi sự khác. Chịu tử đạo ! đó là sự tôi mơ ước từ thuở còn xuân xanh ; mà sự mơ ước nầy đã lớn lên với tôi trong phòng nhỏ tôi trong nhà Carmêlô. Mà đây là một chuyện khùng ngộ nữa ; vì tôi ước ao chịu không phải một thứ hình khổ, phải chịu đủ hết các thứ hình khổ mới vừa lòng tôi...

Ớ Bạn rất yêu dấu, tôi mơ ước cho đặng chịu đòn đánh, chịu gia hình thánh giá như Chúa... Tôi ước ao cho đặng chịu lột da mà chết như ông thánh Barthôlômêô ; tôi ước ao cho đặng trụng vào dầu sôi như ông thánh Gioan ; tôi ước ao cho đặng chịu răng muông dữ tán nghiền như ông thánh Ignatiô giám mục thành Antiochia, hầu trở nên bánh xứng đáng Đức Chúa Trời. Tôi ước ao cho đặng đưa cổ tôi cho gươm lý hình chém với bà thánh Anê, với bà thánh Cêcilia ; và chịu thiêu đốt trên đống củi với bà Jeanne d'Arc, mà thầm thĩ kêu tên Giêsu !

Nếu trí tôi suy đến những hình khổ gở lạ các bổn đạo sẽ phải chịu trong đời quỉ vương, thì lòng tôi bức tức ước ao cho các hình khổ ấy để dành cho tôi chịu. Lạy Chúa Giêsu, xin Chúa mở cuốn Sách hằng Sống, có biên ký việc các Thánh đã làm hết thảy : các việc ấy, tôi mơ ước cho đặng làm rồi hết vì Chúa !

Ấy là các sự điên khùng tôi, Chúa sẽ trả lời làm sao ? Dưới thế nầy có một linh hồn nào nhỏ nhít hơn, và mọn sức hơn linh hồn tôi sao ? Dầu vậy, là tại tôi yếu đuối thể ấy, thì Chúa đã lấy làm vui mà ban cho các điều tôi mơ ước nhỏ nhít hồi bé thơ đặng phỉ tình phỉ dạ ; và nay Chúa lại muốn ban cho đặng phỉ tình những sự mơ ước khác lớn lao hơn bầu trời thế giái !...

Các sự mơ ước ấy làm cho tôi bứt rứt khốn cực, nên bữa nọ tôi dở mấy bài thơ ông thánh Phaolồ ra, hầu kiếm chút thuốc gì cho êm sự cực lực trong lòng. Mới dở ra thì trúng đoạn thứ XII và XIII bài thơ thứ nhứt gởi cho bổn đạo thành Corinthô. Khúc ấy nói không lẽ mọi người hết thảy một lượt đặng làm tông đồ, tiên tri và tấn sĩ, nói Hội thánh có nhiều phần thân thể khác nhau, và con mắt không làm bàn tay một lượt được.

Ấy là lời trả lời rõ ràng, song không làm cho phỉ tình tôi mơ ước, cũng không làm cho tôi yên lòng. « *Chúc ấy tôi bèn hạ mình xuống tột thẳm sâu sự hư vô tôi, thì tôi bèn đặng lên cao lắm đến đỗi với được tới chỗ tôi muốn tới* (1). » Tôi không ngã lòng, một cứ 'đọc tiếp theo nữa, và lời thánh Tông đồ khuyên tiếp theo đó đã làm cho tôi đặng nhẹ lòng, người rằng : « *Anh em hãy mong mỏi lo lắng cho được những ơn tốt nhứt. Và để thầy còn chỉ cho anh em một đàng hay hơn nữa* (2). »

Và thánh Tông đồ cắt nghĩa, các ơn trọn lành nhứt hảo mà

(1) Ông thánh Gioan Thánh Giá. (2) I Cor., xii, 31.

không có sự *Mến thương*, thì đều là hư không, đức mến thương là ngỏ rất hay hơn hết mà đi đến cùng Đức Chúa Trời chắc chắn. Đó tôi mới đặng an lòng nghỉ ngơi.

Tôi suy xét về xác mầu nhiệm Hội thánh, thì tôi không nhìn đặng mình tôi trong một phần thân thể nào, như ông thánh Phao-lồ cắt nghĩa đó, hay là phải nói tôi muốn nhìn mình trong các phần thân thể cả thảy. Nhờ đức Mến thương, tôi mới hiểu biết đặng *ơn Chúa kêu gọi tôi* là thể nào. Tôi đã hiểu được, nếu Hội thánh là một xác có nhiều thân thể khác nhau, thì cũng phải có phần trọng nhứt hơn hết các phần khác; tôi đã hiểu Hội thánh có một *trái tim*, mà trái tim ấy đầy sự mến thương cháy nóng sốt; tôi đã hiểu là một mình sự mến thương bắt các phần thân thể khác làm việc, nếu sự mến thương tắt đi, thì các tông đồ không còn giảng rao lời Evang nữa, các đấng tử đạo không chịu đổ máu mình ra nữa. Tôi đã hiểu sự mến thương gồm lại các ơn kêu gọi khác cả thảy, sự mến thương là toàn hết mọi sự, gồm lại hết thảy mọi đời, mọi nơi mọi chốn, vì mến thương là đời đời!

Đoạn bởi tôi vui sảng khoái chí quá bội, thì tôi đã la lên rằng : « Lạy Chúa Giêsu, là sự mến yêu tôi! bây giờ tôi mới gặp được việc Chúa kêu tôi làm! *việc Chúa kêu tôi làm là sự mến thương !...* Phải, tôi đã gặp chỗ của tôi trong lòng Hội thánh ; lạy Chúa, là chính mình Chúa đã ban chỗ ấy cho tôi : ở nơi trái tim Hội thánh là Mẹ tôi, thì *tôi sẽ là sự mến thương !...* Như vậy tôi sẽ nên toàn hết mọi sự ; thể ấy sự tôi mơ ước sẽ được thành việc! »

Mà sao tôi nói vui sảng? Không, tiếng ấy không nhằm ; nói cho trúng hơn, là sự bình an là phần riêng của tôi, là sự bằng an êm thấm lặng lẽ thanh nhàn, như hồi chúa tàu thấy đèn vọi chỉ cho biết ngỏ mà vô cửa. Ớ sự mến thương là đèn vọi sáng suốt! tôi biết phải làm thể nào mà đi cho đến đèn ấy, tôi đã gặp được thế mà lại gần ngọn lửa mến thương ấy!

Tôi là một đứa con nít nhỏ vô tài bất lực, những yếu đuối mà thôi ; dầu vậy, lạy Chúa Giêsu, là tại tôi yếu đuối mà tôi dám cả gan dưng mình làm con thịt tế lễ cho sự mến thương Chúa! Đời xưa có những của lễ thanh sạch, không chút tì tích, mới đặng Chúa mạnh mẽ phép tắc ưng nhậm mà thôi : cho đặng phạt tạ phép công thẳng Chúa, phải có những của lễ toàn hảo ; mà luật mến yêu đã thế chỗ cho luật sợ hãi, và sự mến yêu đã chọn tôi làm của lễ toàn thiêu, tôi là một vật yếu đuối, chẳng được trọn lành! Chọn lựa ấy không xứng cho sự mến thương sao? Phải, xứng ; vì muốn cho sự mến thương đặng phỉ tình, thì mến thương phải hạ mình xuống cho đến sự hư vô, mà làm cho hư vô ấy trở nên lửa nóng sốt.

Lạy Chúa tôi, tôi biết rồi, *phải có mến thương mới đáp bồi mến thương được*(1). Bởi vậy tôi đã tìm kiếm, đã gặp được phương thế mà

(1) Ông thánh Gioan Thánh Giá.

làm cho lòng tôi đặng nhẹ nhàng, là lo đáp bồi trả mến trả thương cho Chúa.

« *Bay hãy dùng những của cải gian tà mà làm cho bay đặng những bạn thiết, để phòng nó rước bay vô nhà tạm đời đời* (1).» Lạy Chúa, đó là lời Chúa khuyên môn đệ Chúa, tiếp theo mấy lời nầy : « *Con sự tối tăm thì khôn lanh hơn con sự sáng trong dòng dõi mình* (2). »

Tôi làm con sự sáng, thì tôi hiểu mấy sự lòng tôi mơ ước cho đặng nên trụm mọi sự, mơ ước mà theo các đấng bực hết thảy, đó là những của cải có lẽ làm cho tôi ra gian tà, thì tôi liền dùng lấy đó mà làm cho tôi gặp những bạn hữu. Tôi trực nhớ lời ông Eliseu xin cùng tiên tri Èlia, khi nài người ban cho mình cả hai lòng ý người, thì tôi bèn ra trước mặt các Thiên thần và triều các Thánh Nam Nữ mà nguyện rằng : « Tôi là hèn mọn nhỏ nhít hơn hết vật thọ sanh, tôi biết phận tôi khốn nạn ; song tôi cũng tường, những lòng cao cả đại độ thì ưa làm lành ; vì vậy cúi lạy các đấng phước lộc đang ngự trời cao, nguyện xin các đấng nhận lấy tôi làm con nuôi của các đấng : các đấng sẽ giúp tôi cho được sự vinh hiển, thì vinh hiển ấy sẽ đáo về các đấng mà chớ ; xin các đấng nhậm lời tôi nguyện, xin các đấng cầu giúp cho tôi đặng *cả hai lòng mến thương của các đấng!*»

Lạy Chúa, tôi không dám suy cho cạn lời tôi xin, tôi sợ thấy mấy đều tôi ước ao cả gan quá, mà phải lụy xuống, không sức chịu nổi. Tôi có một lẽ chữa mình, là vì tôi là *con nít thơ ấu :* con nít chẳng hay suy cho hản lời nó nói ra có nghĩa lý tới đâu. Nhưng mà nếu cha nó mẹ nó lên ngự trên ngai và có của cải kho tàng vô số, thì cha mẹ chẳng chút nệ mà làm cho phỉ tình mấy đứa con nhỏ nhít mình mến thương hơn mình mình nữa. Cho đặng vui lòng nó, thì cha mẹ cũng làm những chuyện điên khùng, cũng làm cho đến những đều nhẹ thể.

Ấy vậy mà tôi là con Hội thánh. Mà Hội thánh là hoàng hậu, vì là Bạn của Chúa, mà Chúa là Vua trên các vua. Mà lòng tôi không đòi tiền tài, không đòi vinh hiển — dầu là vinh hiển trên trời. Vinh hiển là phần riêng thuộc về các anh tôi, là các Thiên thần và các thánh. Vinh hiển của tôi là ánh sáng trên trán Mẹ tôi chói lại. Sự tôi xin, là xin *lòng thương mến !* Lạy Chúa Giêsu, tôi còn biết một đều mà thôi, là *thương mến Chúa*. Những việc cao trọng rỡ ràng, thì tôi không được phép làm, tôi không được giảng lời Evang, không được đổ máu tôi ra... mà hề chi ! Mấy anh tôi làm thế cho tôi, còn tôi là *trẻ bé thơ*, tôi cứ ở kề ngai Chúa, tôi *mến thương* thế cho những kẻ đang giao công nơi chiến trường.

Mà tôi sẽ làm thể nào mà tỏ ra lòng tôi thương mến, vì mến thương thì phải có việc bề ngoài mà làm chứng ? Thì *đứa nhỏ bé thơ sẽ vải bông hoa...* nó dùng các mùi bông nó mà làm cho thơm cả ngai thiên Chúa, nó sẽ cất tiếng thánh thót lên mà hát bài ca thương mến!

(1) Luc., xvi, 6. (2) Ibid., 8

Lạy Đấng lòng tôi yêu dấu, thể ấy thì mạng sống tôi vắn vỏi sẽ mãn trót trước mặt Chúa. Tôi không có thế khác mà chứng lòng tôi thương mến, có một thế vải hoa mà thôi : nghĩa là chẳng bỏ một sự cực khó nào, một sự ngó xem nào, một tiếng nói nào qua hư không, lại dùng hết mọi việc nhỏ mọn cho ra phần ích, và làm hết mọi việc ấy bởi lòng thương mến. Tôi muốn chịu cực chịu khó bởi mến thương: như vậy thì tôi sẽ vải hoa. Tôi không gặp được một hoa nào, mà không rứt ra từ tai cho Chúa... Rồi tôi sẽ hát, tôi sẽ hát luôn luôn, dầu cho tôi phải hái mấy hoa hồng tôi ở giữa đám gai ; và mấy gai ấy càng nhọn càng chích, thì ca hát tôi lại càng thêm thanh bai hơn nữa.

Song, lạy Chúa Giêsu, bông hoa tôi, ca hát tôi sẽ làm giống chi cho Chúa ? Thật, tôi biết lắm, hoa vải rơi như mưa thơm tho thể ấy, mấy tai bông mỏng mảnh và vô dụng, mấy ca hát của một lòng nhỏ mọn rốt hèn thể ấy mặc dầu, cũng sẽ làm hởi lòng Chúa. Phải đó, mấy đồ bổ như vậy sẽ làm cho Chúa khoái dạ : nó sẽ làm cho Hội thánh khởi hoàn mỉn cười, mà Hội thánh khởi hoàn muốn chơi với con thơ bé mình, thì sẽ lượm mấy hoa hồng đã rớt tai ra như vậy, mà trao cho Chúa, hầu cho tay Chúa ban cho nó đặng giá vô cùng, rồi sẽ rải xuống cho Hội thánh luyện hình, mà tắt lửa nơi luyện tội, cũng rải xuống cho Hội thánh giao công, hầu ban cho Hội thánh nầy đặng thắng trận.

Lạy Chúa Giêsu tôi, tôi mến Chúa, tôi mến Hội thánh là mẹ tôi, tôi nhớ *một chút xíu đức mến thương tinh ròng thì làm ích cho Hội thánh hơn là các việc khác chung lại một lượt.* Mà có đức mến thương tinh ròng trong trái tim tôi chăng ? các đều tôi mơ ước cả thể minh mông, không phải là một sự chiêm bao, một sự điên khùng sao ? Ôi ! nếu là như vậy, thì xin Chúa soi sáng cho tôi hẳn ; Chúa biết tỏ, tôi những tìm kiếm sự thật mà thôi. Nếu mấy đều tôi mơ ước là những đều cả gan sái lẽ, thì xin Chúa làm cho nó biến đi, vì mấy đều ước ao đó làm cho tôi phải khốn cực hơn mọi sự khốn cực. Nhưng mà tôi xưng thật, dầu cho không khi nào tôi sẽ leo lên cho đến những chốn rất cao cả quá phẩm như tôi ước ao thể ấy, thì đang khi tôi phải khốn cực bây giờ, đang khi tôi mơ ước điên khùng làm vậy, tôi cũng đặng hưởng sự dịu dàng nhiều hơn là tôi sẽ đặng hưởng trên chốn vui vẻ đời đời ; trừ ra nếu Chúa làm phép lạ cho tôi chừng ấy không còn nhớ đến những đều tôi trông cậy hồi ở đời nầy nữa. Lạy Chúa Giêsu ! Lạy Chúa Giêsu ! nếu ước ao sự thương mến mà còn đặng dịu ngọt thể ấy, thì chừng đặng sự thương mến, hưởng sự thương mến, biết là dịu ngọt ngần nào !

Một linh hồn hãy còn thiếu trọn lành như tôi, thì có lẽ nào mà mơ ước cho đặng toàn hảo sự thương mến được ? Sự mầu nhiệm nầy là làm sao ? Ớ đấng tôi dấu yêu có một, sao Chúa không để những sự mơ ước cao cả minh mông ấy cho những linh hồn cao cả

mà thôi, cho những phụng hoàng thường bay trên cao mà thôi? Thương hỡi! chỉn tôi là một con chim nhỏ nhít, mới được chút lông con mà thôi; tôi không phải là phụng hoàng, tôi chỉ có con mắt và trái tim phụng hoàng mà thôi... Phải, dầu tôi nhỏ nhít tột bực mặc lòng, mà tôi cũng dám chăm ngó Mặt trời chí thánh về lòng mến thương, và tôi náo nức mà nhẩy lên cho đến Mặt trời ấy! Tôi ước ao cho được bay, cho được bắt chước chim phụng hoàng; song tôi không làm chi được, mới biết chớp cánh nhỏ của tôi mà thôi; tôi không có sức mà bay lên được.

Tôi sẽ ra làm sao? Có phải tôi sẽ chết vì đau đớn bởi thấy tôi vô tài mọn sức thể ấy sao? Không đâu! mà tôi cũng không buồn nữa. Tôi một cả gan phú mình trong tay Chúa, mà ở lại đó, cứ chăm ngó mặt trời Chúa tôi cho đến chết. Chẳng có sự gì làm cho tôi sợ được, gió mưa cũng không sao; và nếu có những áng mây to lớn che khuất mặt trời mến thương ấy, nếu tôi tưởng trí tôi tin rằng chẳng có đi gì khác, có một mình đêm tối đời nầy mà thôi, chúc ấy mới thật là hồi đặng *vui mừng trọn hảo*, là hồi tôi phải thúc lòng trông cậy cho tới tột cùng, mà không chịu dời chỗ, vì biết ở phía bên kia mấy đám mây đen đìu ấy, thì có mặt trời dịu dàng của tôi còn đang chói lói luôn.

Lạy Chúa tôi! cho tới đây thì tôi hiểu lòng Chúa mến thương tôi; mà Chúa biết, dầu tôi có một chuyện phải lo mà thôi, thì ghe phen tôi cũng để mình lo ra, tôi nới ra xa Chúa, cánh tôi mới lú ra, thì tôi lại làm cho nó phải ướt dưới mấy vũng nước khốn nạn tôi gặp trên đất nầy! Chúc ấy *tôi rên như chim én* (1), và tiếng tôi rên làm cho Chúa hay được mọi sự, và Chúa lân mẫn vô cùng nhớ lại *Chúa không xuống thế mà gọi kẻ lành, song mà gọi kẻ có tội mà chớ* (2).

Dầu vậy, ước như Chúa giả điếc không nghe đến tiếng vật hèn mạt nầy than van rên siếc, ước như Chúa cứ khuất mặt luôn, thì tôi đành lòng để ướt vậy mà chịu, tôi đành chịu lạnh lẽo run en, và tuy tôi đáng chịu khốn cực thể ấy, nhưng tôi cũng vui mừng mà chịu. Ớ Mặt trời yêu dấu, phải, tôi vui lòng mà biết mình nhỏ nhít và yếu đuối trước mặt Chúa, và lòng tôi ở trong sự bằng an luôn... tôi biết các chim phụng hoàng trong triều Chúa trên trời đem lòng thương xót tôi, phù hộ tôi, binh tôi và đuổi xua mấy con kên kên, là ma quỉ đang ước ao cho được nuốt sống tôi. Thật, tôi không sợ nó, Chúa chẳng định để cho tôi bị nó bắt đâu, một định cho Phụng hoàng thiên Chúa bắt tôi mà chớ.

Lạy Chúa Ngôi Hai, lạy Đấng Cứu chữa tôi, Chúa là Phụng hoàng tôi yêu dấu, là Phụng hoàng kéo tôi lại: Chúa đã đáp xuống nơi khách đày nầy, đã muốn chịu nạn chịu chết, cho đặng cất hết các linh hồn lên, mà trầm vào lòng Chúa Ba Ngôi, là đống lửa mến

(1) Is., XXXVIII, 14. (2) MATTH., IX, 13.

thương đời đời hằng cháy! Chúa đã trở lên về cùng sự sáng cao xa chúng tôi không tới được, mà Chúa cũng còn ở lại nơi sủng khóc lóc với chúng tôi. Chúa ẩn mình trong chút hình bánh trắng, có ý cho đặng lấy mình Chúa mà nuôi chúng tôi. Lạy Chúa Giêsu, xin Chúa để cho tôi nói, lòng Chúa mến thương làm vậy cho đến điên khùng... Tôi thấy điên khùng ấy, lẽ nào lòng tôi không vụt chạy bay đến Chúa? Lẽ nào lòng tôi trông cậy còn có chừng có hạn được?

Phải, tôi biết, vì Chúa thì các Thánh cũng đã làm những sự điên khùng, đã làm những đều cao cả, bỡi vì các Thánh là phụng hoàng. Còn tôi, thì nhỏ nhít quá, có đâu làm nổi những đều cao cả; sự điên khùng tôi là trông cậy lòng Chúa mến thương sẽ nhậm lấy tôi làm vật tế lễ; sự điên khùng tôi là cậy sẽ nhờ các Thiên thần và các Thánh giúp mà bay lên cùng Chúa, nhờ Chúa, là Phụng hoàng dấu yêu tôi, cho tôi mượn cánh của Chúa. Tôi sẽ cứ chăm nhìn nơi Chúa, bao lâu mặc ý Chúa, tôi muốn Chúa ngó nhìn mà kéo tôi đến cùng Chúa, tôi muốn cho sự Chúa mến thương bắt sống tôi đi. Tôi trông cậy một ngày kia Chúa sẽ đáp xuống, mà tha tôi lên cho tới đống lửa mến thương, và nhận trầm tôi vào vực hỏa hào ấy, hầu làm cho tôi đặng nên của lễ phải thiêu đốt vĩnh phước đời đời.

Lạy Chúa Giêsu, chớ chi tôi được nói cho các *linh hồn bé mọn* thảy đều hản biết Chúa chìu lòn cách dịu dàng lạ lùng thể nào! Tôi biết, phải chi Chúa có lẽ nào mà gặp được một linh hồn nào yếu đuối hơn linh hồn tôi, ắt là Chúa sẽ vui lòng mà ban cho nó đặng đầy dẫy những ơn càng cao cả hơn nữa, miễn là nó tận tình trông cậy mà phú trót mình cho lòng lân mẫn vô cùng Chúa.

Song lạy Đấng tôi tríu mến, cớ sao tôi lại ao ước cho đặng thông ra cho kẻ khác hay biết những sự kín nhiệm về lòng Chúa mến thương? Một mình Chúa đã dạy tôi cho hản các sự kín nhiệm ấy, thì Chúa không tỏ ra các sự ấy cho kẻ khác nữa được sao? Được lắm, tôi biết Chúa làm được, và tôi nài xin Chúa làm như vậy; *tôi cúi xin Chúa ghé mắt xuống mà nhìn xem đông số linh hồn bé mọn, tôi cúi xin Chúa chọn cho Chúa dưới thế nầy muôn vàn của lễ hi sinh bé mọn, đáng lòng Chúa* MẾN THƯƠNG!!!

. . . .
. . . .



ĐOẠN THỨ XII

Đảnh Calavariô. — Bay thẳng về trời.

> Linh hồn phải tập mình nhiều về sự KÍNH MẾN ; đều nầy trọng cần hơn hết, ngõ cho linh hồn chóng nên trọn lành, không còn chịu dần dà dưới thế nầy, một vội tới nơi mà xem tường tận mặt Chúa mình. (ÔNG THÁNH GIOAN THÁNH GIÁ.)

« *Nhiều trang trong truyện nầy không khi nào sẽ đọc được ở dưới đất...* » Là bà thánh Têrêsa Giêsu Hài Đồng đã nói vậy ; và cực chẳng đã ta cũng phải nói theo người. Có những sự khốn cực không nên tỏ ra dưới thế nầy ; một mình Chúa đã có ý dành để cho người bày tỏ công nghiệp và vinh hiển những sự khốn khó ấy, khi ta sẽ đặng thấy mọi sự tỏ rõ trong Chúa, chẳng còn đi gì che khuất đặng nữa.

Gần hết thảy các sự khốn cực thánh Đầy tới Chúa đã phải chịu, đều ném về hạng các sự khốn khó kín nhiệm ấy, cho đến đỗi có khi nhiều kẻ tưởng người trót đời những được vui vẻ an nhàn, những đặng ai nấy mến thương chí thiết, những đặng hưởng yếng sáng mặt trời êm dịu mùa xuân mà thôi, không hề bị mưa gió buồn bực mùa thu, cũng không mắc dông tuyết lạnh lẽo mùa đông.

Vốn bà thánh Têrêsa Giêsu Hài Đồng đã phải chịu khốn cực lắm dưới thế nầy, và khi hòng lìa thế người đã dặn, *chừng người chết rồi, phải nói cho các linh hồn biết sự ấy*, vì người hằn rằng, có thấy dấu thánh giá như con phong đánh vào sự sống người, thì nhiều kẻ mới vì dấu ấy mà tin thật Chúa đã sai người mà giao việc riêng cho người làm.

Nhưng vậy chẳng phải tại lòng người đã phải chịu khốn cực quá đỗi thể ấy, mà người tin rằng, Chúa đã nhậm lấy người làm của lễ toàn thiêu cho lòng Mến thương lân mẫn Chúa đâu ; song người tin sự ấy là bởi vì người biết « *nguồn mến thương chí thiết vô cùng chứa đầy trong Trái Tim Chúa đã tràn ra mà chảy xuống trong linh hồn người* ». Cho đặng trả lời cho một ít linh hồn không mềm mại

đủ mà uốn mình theo ý Bạn thánh, những khi người muốn cho các linh hồn ấy phải chịu đóng vào thánh giá, thì bà thánh Têrêsa đã nói rằng, *« hễ là dưng mình làm của lễ cho sự Mến thương, thì ấy là dưng mình mà chịu hết các sự tân toan khốn khổ »;* dầu vậy, khi người gặp một linh hồn kia, người xem bằng mẫu gương chỉ loài người ta đã đặng chịu ơn cứu chuộc, những khát khao cho đặng sự trọn lành và sự thương mến, nhưng hằng còn run rầy luôn khi thấy thánh giá, thì người nói cùng linh hồn ấy rằng : *« Cớ sao em sợ dưng mình làm của tế lễ lòng Mến thương lân mẫn làm chi? Ước như em có dưng mình cho phép công thẳng, mà em sợ, thì phải ; còn lòng Mến thương lân mẫn thì biết thương xót sự ta yếu đuối, và sẽ ở với em cách dịu dàng,* CÁCH LÂN MẪN. »

Ta đã thấy Têrêsa đã phải chịu sự tế lễ đau đớn cả thề là ngần nào, hồi người phải từ biệt cha già mến thương người dường ấy, và phải bỏ dứt nhà người, là chỗ bấy lâu người đã đặng vui lòng toại chí vô lường ; mà có khi ta tưởng sự tế lễ đã đặng dịu lại cho người nhiều phần, vì trong nhà Carmêlô người gặp lại hai chị dấu yêu, người hết lòng tin cậy : mà chẳng hay là tại đó mà hồi mới vào dòng, hồi còn làm postulante, thì người đã phải bị những sự bức tức khó chịu hơn hết.

Trong dòng phải ở thanh vắng, phải làm thinh nhặt nhiệm lắm, nên người gặp hai chị được trong giờ nghỉ chơi mà thôi. Phải chi người ít lo hãm mình, thì nhiều lần được ngồi gần hai chị ; song *« người thà lo kiếm thế cho đặng ở gần mấy người nhà phước người lấy làm ít ưa hơn hết » ;* cho nên họ nói được không biết người có thương hai chị người cách riêng hơn chăng.

Ít lâu sau khi người vô dòng, thì bề trên đã bổ người lo việc nhà cơm mà phụ giúp Sr Agnès de Jésus, là chị *« Pauline »* người rất yêu dấu : đó lại thêm dịp cho người càng tế lễ hãm mình nhiều hơn nữa. Têrêsa biết chẳng nên nói ra một lời vô ích, và chẳng hề khi nào người dám to nhỏ điều gì cùng chị. Khi sau người nói rằng : « Ớ Mẹ rất yêu dấu, biết khi ấy con phải đau lòng xót dạ là ngần nào !... con không đặng phép tỏ lòng con ra cho mẹ, và con tưởng mẹ không còn hiểu biết con nữa !...»

Người chịu nín mình làm thinh cách can đãm dường ấy quá năm năm, thì Sr Agnès de Jésus đặng chọn làm Mẹ nhứt. Chiều bữa chọn ấy, âu là trái tim *« con nhỏ Têrêsa »* đã phải nhảy mừng phở lở, vì trông từ nầy về sau mình sẽ đặng nói khó với *« Mẹ nhỏ »* mình thong thả mọi đàng, và tỏ trót mọi tâm tình trong linh hồn mình cho người như thuở xưa. Song Chúa đã để cho Têrêsa đặng viếng thăm Mẹ nhứt ít khi hơn các chị khác hết thảy.

Cách ít năm sau, bởi trí ý người đã được nên siêu tính cả, thì người sẽ nói được mình *« vui mừng* mà chết trong tay một Mẹ nhứt khác, cho đặng tập mình trong sự tin cậy phép kẻ bề trên ».

Bà thánh Têrêsa muốn ăn ở theo luật phép dòng Carmêlô một cách trọn lành đúng đắn, như ý Mẹ thánh Têrêsa đã sửa lại. Khi người làm một việc gì mà không cần phải chăm chỉ mọi đàng, thì tự nhiên trí người suy nhớ đến Chúa. Có bữa kia, một chị novice bước vô phòng người, thì bèn ngừng bước mà lấy làm lạ, vì thấy gương mặt người dường bằng bỡi trời mà xuống. Người đang may lia lịa, song xem ra người đang suy gẫm cao sâu ngần trí.

Chị ấy bèn hỏi rằng : « Chị nhớ đi gì đó ? » — Người rằng : « Tôi gẫm kinh *Lạy Cha*. Ta đặng kêu Đức Chúa Trời là *Cha chúng tôi*, thì biết là dịu dàng ngần nào !... » và người rưng rưng nước mắt.

Một lần khác người nói rằng : « Tôi không biết rõ ở trên trời ngày sau tôi sẽ đặng đi gì hơn bây giờ ; chắc tôi sẽ thấy Chúa ; còn về sự ở với Chúa, thì bây giờ dưới đất tôi ở cùng Chúa mọi đàng.»

Có ngọn lửa sốt mến làm cho người phải hao mòn. Nầy là mấy lời người thuật lại :

« Ít ngày sau khi con dưng mình cho Lòng Mến thương lân mẫn, con ở trong Chôrô, khỉ sự đi Đàng thánh giá, thì khi không con biết mình bị một ngọn lửa thâu qua nóng nảy quá chừng làm cho con gần chết. Con không biết cắt nghĩa sự sốt nóng ấy làm sao được ; không có đi gì mà ví được cho ai hiểu ngọn lửa ấy nóng thốn cho tới chừng nào. Xem ra như có một sức nào khuất mắt bắt nhận trót mình con vô trong lửa. Ôi ! lửa lạ ngần nào ! dịu dàng biết bao nhiêu ! »

Mẹ nhứt hỏi người có phải từ thuở bé đến lớn người mới bị sự sốt nóng ấy là lần thứ nhứt chăng, thì người thưa lại cách đơn sơ rằng :

« Lạy Mẹ, con đã có sự sốt mến thể ấy nhiều lần, nhứt là có một lần, hồi còn ở nhà tập, con đã ở trót một tuần làm vậy cách xa thế nầy ; con không biết cắt nghĩa sự ấy làm sao, con tưởng như là con dùng xác mượn mà làm việc, dường như có một cái màn che khuất hết, con không còn thấy những vật ở dưới đất nầy. Song khi ấy con không bị lửa thiệt đốt mình con, khi ấy con chịu nổi các sự vui khoái ấy, mà không trông cậy nó nặng thái quá cho đến đỗi làm rả xiềng tỏa xác phàm ; còn về bữa con nói chuyện đây, thì còn thiếu một phút, một giây nữa thì linh hồn con lìa xác... Thương ôi ! con còn phải ở lại dưới đất, và kế tức thì đó sự khô khan đã trở lại, vô ở trong lòng con ! »

Thiếu một chút mà thôi, ớ của lễ mến thương dịu dàng ! Tay Chúa đã rút tên lửa ra, song thương tích đã bị là thương nặng phải chết...

Bà thánh Têrêsa hằng kết hiệp cùng Chúa làm vậy, thì đã đặng chủ ý cách lạ mà sửa đang sắp đặt mọi việc người làm ; các nhơn đức như hoa thơm tho xinh tốt đã đua nhau nở ra trong vườn đẹp dẽ trong linh hồn người.

Các bông xinh quí siêu tính nở ra càng ngày càng thêm thể ấy, thì ta đừng tưởng là tự nhiên, mà người khỏi chịu khó rán sức.

« Dưới thế nầy phải có chịu khó, đau đớn phần xác, cực lực bề trong, và nhiều đều khổ não hoặc Chúa biết, hoặc người ta biết, thì ta mới sinh trái trăng phước đức được. Khi ta đọc hạnh các Thánh, mà thấy trong ta sinh ra những ý lành, những đều quyết lòng mạnh mẽ quảng đại, thì ta không nên làm như khi đọc sách chuyện đời, là chỉ khen kẻ chép sách kéo tài cao trí mà thôi ; ta còn phải xét tới cho biết, nếu phô kẻ ấy đã làm cho mỗi người trong lòng ta đặng phần ích thiêng liêng, thì ắt là phô kẻ ấy đã phải chịu khó nhọc là ngằn nào. (1) »

Và nếu ngày nay *« bà thánh nhỏ nầy »* làm cho nhiều lòng đặng đổi ra cách lạ, nếu người làm cho thế gian đặng ơn lành vô số, thì ta tin được chắc chắn rằng, người đã phải trả cũng một giá như Đức Chúa Giêsu đã trả mà chuộc linh hồn ta lại, là người đã phải chịu khốn cực, phải chịu khổ hình thánh giá.

Một sự cực khó trong các đều cực khó hơn hết người đã chịu, là người mạnh lòng giao chiến cùng mình người, mà chẳng hề cho mình khi nào đặng chút phỉ tình theo tính tự nhiên ước ao, dầu tính người tự nhiên chẳng chịu thua ai và hay nóng sốt. Nhẫn hồi thơ bé, người đã tập mình cho quen, chẳng hề nói ra một lời mà chữa mình, hay là phàn nàn năn nỉ ; ở trong nhà phước Carmêlô, người muốn làm tĩ nữ mà giúp các chị.

Cho đặng giữ lòng khiêm nhượng làm vậy, thì người ra sức vưng lời các chị hết thảy, bất luận là ai.

Hồi người mang bịnh, có một bữa chiều, các chị hết thảy phải tựu lại nơi chòi Rất Thánh Trái Tim mà hát một kinh ca ngợi. Người bị rét đã mỏn sức lắm, song cũng gượng mà đi đến đó ; bởi mệt quá, vừa tới nơi, người ngồi xuống ; có một chị ra dấu biểu người đứng. Thì thấy người vưng lời tức thì, và dầu mệt mỏi đuối hơi, cũng đứng cho tới khi hát rồi.

Chị coi nhà thương khuyên người mỗi ngày phải đi dạo một chút, chừng một khắc đồng hồ trong vườn. Khuyên vậy mà người cầm bằng lịnh bề trên. Bữa chiều kia, có một chị thấy người đi lết bết lắm, thì nói cùng người rằng : « Chị phải nghỉ thì hơn ; đi dạo làm vậy có ra ích gì cho chị đâu, chị một mệt thêm mà thôi.» — Song con đức vưng lời nầy trả lời rằng : « Phải đó ; song chị có biết làm sao mà tôi đặng sức nổi không ?... Là *tôi đi vì một cha giảng đạo*. Tôi suy rằng, ở bên kia xa lắm, có một cha bởi đi giảng đạo mà có khi đã hết sức rồi, và tôi dưng sự mệt mỏi tôi cho Chúa, cho đặng người bớt mệt mỏi.»

Người làm nhiều gương cao cả cho các chị novices, về sự bỏ ý riêng :

---

(1) Ông Dom Guéranger.

Một năm kia, khi mừng lễ Bổn mạng Mẹ nhứt, thì cha mẹ các chị và mấy người làm mướn trong nhà dòng đã gởi đến nhiều bó bông. Têrêsa sắp nó khéo lắm, thì có một chị lúp trắng nói cùng người giọng quạu rằng: « Phải đó, mấy bó bông to nầy là của nhà chị gởi vô đó; còn bông mấy người nghèo sẽ phải giấu khuất đi nữa! » Thánh nữ carmêlita mỉn cười, mà chẳng nói gì hết, một lật đật lấy mấy bó bông của người nghèo mà sắp ra trước hết, dầu đổi chỗ như vậy thì mất thứ tự, mất xinh đẹp.

Chị kia thấy người nhơn đức cao cả làm vậy, thì lấy làm tốt lạ, mà đi cáo mình với Mẹ nhứt, xưng mình hư hốt, và cả tiếng ngợi khen Têrêsa có lòng nhịn nhục khiêm nhượng.

Bởi đó khi *« Hoàng hậu nhỏ »* đã bỏ đất khách đày mà về nước của Bạn người, thì chị ấy cả lòng tin cậy phép tắc người, mà kê đầu mình vào chơn thánh Đầy tớ Chúa đã chết lạnh rồi, mà xin người thứ tha sự lỗi mình ngày trước. Bỗng chúc chị ấy liền thấy mình lành hết bịnh nhức óc, là bịnh đã làm cho chị ấy lâu năm không xem sách được, cũng không suy gẫm được.

Chẳng những người không trốn lánh những sự xấu hổ sỉ nhục, mà lại người chuyên lo tìm kiếm cho được những sự ấy. Tại vậy mà người dưng mình giúp một chị kia, là một người gay gắt không ai làm cho vừa ý được. Chị nầy nghe vậy thì chịu. Bữa nọ bà thánh Têrêsa mới bị chị ấy la rầy lắm, thì một chị novice hỏi người cớ sao mà người có hình vui khoái lắm bấy. Chị ấy bèn chưng hửng, vì nghe người trả lời rằng: « Là vì Chị*** mới nói với tôi nhiều đều khó nghe lắm. Ôi! thật chỉ làm cho tôi đặng vui lòng không biết ngần nào! Tôi muốn gặp chỉ bây giờ mà mỉn cười với chỉ. » Trúng hồi ấy chúc chị nầy gõ cửa, thì chị novice đã thấy được các thánh biết tha lỗi là thể nào.

Sau nầy bà thánh Têrêsa sẽ nói rằng: « Hồi ấy tôi bay lên trên cao hơn mọi đều cả thảy, cho nên khi tôi bị những sự khinh khi xấu hổ rồi, thì tôi lại đặng mạnh sức hơn. »

Đã có những nhơn đức ấy, mà người lại thêm có lòng mạnh mẽ can đảm phi thường. Khi mới vô dòng, người được 15 tuổi, thì bề trên để cho người giữ đủ các đều nhặt nhiệm trong lề luật ta, trừ ra sự ăn chay mà thôi. Nhiều khi mấy chị em trong nhà tập thấy người mét xanh, và muốn xin cho người đặng chuẩn khỏi đọc kinh Officiô buổi tối, hay là khỏi thức dậy sớm; mà Mẹ nhứt không chịu nghe lời các chị xin, mà rằng: « Một linh hồn có lòng vàng đá như vậy, thì ta không nên xem như một đứa con nít; các phép chuẩn thì không phải là để cho linh hồn ấy đâu. Các con hãy để nó vậy, Đức Chúa Trời vịn đỡ nó chắc chắn. Lại nữa, nếu nó có đau ốm, thì chính mình nó phải đến nói cho mẹ hay. »

Mà thánh Têrêsa cứ giữ mẹo mực nầy, là *phải đi riết cho tới chừng hết sức mới mở miệng ra mà nói.* Biết là mấy phen người đi đọc kinh Matutinô đang khi phải chóng mặt, hay là đang phải nhức đầu quá đỗi ! Mà người rằng : « Tôi còn đi được, thì tôi phải làm việc bổn phận. » Và bởi có lòng khẳng khái thể ấy, thì người làm nhiều đều hào kiệt một cách tự nhiên.

Bao tử người ươn ế lắm, những đồ chay trong dòng carmêlô làm cho người phải cực nhọc, có một ít thứ đồ ăn làm cho người đau ; song người đã khéo giấu yểm sự ấy, cho đến đỗi không ai dè chút nào. Có một chị ngồi gần người trong bàn cơm, có ý muốn xét coi người hảo món gì hơn, song chị ấy nói mình xét không ra. Vì vậy mấy chị nhà bếp thấy người dễ dàng quá thể ấy, thì cứ đồ thừa mà dọn cho người mãi.

Tới khi người đau liệt phen sau hết, bởi bề trên dạy người nói ra món gì làm cho người khó chịu, thì mới tỏ thấy được sự người hãm mình.

Khi ấy người mới nói rằng : « Hễ là Đức Chúa Giêsu muốn cho ta phải khốn cực, thì ta phải chịu, không chạy đàng nào cho khỏi được. Như vậy hồi chị Marie du Sacré-Cœur (là chị Marie của người) giữ việc, thì ra sức lo lắng cho con một cách mến thương như mẹ, và xem ra như con đặng chỉ cưng lắm. Nhưng mà chỉ đã làm cho con phải hãm mình biết là bao nhiêu lần ! vì chỉ dọn cho con mấy món chỉ lấy làm ưa, nhằm là mấy món con kị hơn hết ! »

Lòng trí người lo tế lễ ý riêng mình trong hết mọi sự. Hễ là sự gì cực khó hơn hết, ít ai ưa hơn hết, thì người lật đật giành lấy cho mình dường như là phần riêng của người vậy ; bất kỳ sự gì Đức Chúa Trời xin người, thì người dưng hết, mà chẳng xét lo gì cho mình chút nào.

Người nói rằng : « Hồi tôi đợi mà xin vô nhà tập, thì có một ít việc hãm mình bề ngoài quen làm trong các nhà dòng ta, tôi lấy làm cực lực mà làm ; song không khi nào tôi nghe theo sự xác thịt úy kị : tôi tưởng như là ảnh chuộc tội trong nhà chơi ngó nhìn tôi mà năn nỉ và ăn mày mấy sự hãm mình ấy với tôi. »

Người có ý tứ kỉ cang rất mực, bao nhiêu đều Mẹ nhứt người căn dặn, thì người chớ hề bỏ sót một đều nào ; những đều vặt vạnh trong lề tuật làm cho các chị đặng lập công vô ngần, thì người đều giữ kỉ hết, chẳng bỏ qua chút nào. Có một chị ở nhà dòng đã lâu thấy người trung tín kỉ cang về sự ấy cách lạ thường như vậy, bèn xem người như thánh sống.

Hãm xác bề ngoài thì người cứ giữ theo lề luật buộc mà thôi, không làm thêm đều gì ngoại luật, vì Đức Chúa Thánh Thần dạy người cho biết sự hãm lòng hãm trí thì làm cho ta đặng nên thánh muôn phần nhiều hơn. Dầu vậy có lần người đã phải ra yếu liệt bởi đã mang

một thánh giá lâu quá, thánh giá ấy bằng sắt có chông đâm vào thịt người sâu lắm. Đến sau người nói rằng : « Chút đỉnh vậy chẳng đủ mà sinh bịnh hoạn thể ấy đâu, song tại Chúa đã muốn cho tôi hiểu các việc hãm xác nhặt nhiệm của các thánh, thì không phải là phần để cho tôi và cho các linh hồn bé mọn sẽ đi trong đàng thơ ấu nầy như tôi. »

Mùa đông mà không có lửa trong phòng, đó là sự xác người đã phải chịu cực hơn hết mọi sự khác trong nhà Carmêlô. Ai biết xứ Normandie bị mùa đông lâu dài, và thành Liseux bị khí ướt át, thì dễ hiểu được nữ trinh ốm yếu nầy phải khốn cực là thể nào.

Khi nào trời lạnh hơn, thì người phải run rét cả ngày, đến tối khi đọc kinh Matutinô rồi, người đi vào phòng chung cho ấm một lát. Song cho đặng về phòng người, thì người phải đi ngoài hàng ba trống trải năm mươi thước, rồi lên thang và đi ngỏ giữa nhà rất lạnh lẽo, bấy nhiêu ấy làm cho người mất hết chút ấm người đã ăn mót trong phòng chung.

Bởi vậy khi người nằm xuống trên tấm nệm rơm, và đắp hai cái mền, thì người chẳng nghỉ bao nhiêu, phải thao thức thường lắm. Cũng có ghe lần trót đêm người không ngủ đặng chút nào, những run rẩy lạnh quíu mà thôi. Phải chi từ mấy năm đầu, người có nói cho Bà thầy coi các chị Novices hay, ắt là bề trên lo cho người giảm bớt chịu lạnh lẽo làm vậy tức thì, song người muốn lãnh mà chịu sự hãm mình nhặt nhiệm ấy, mà không hề hở môi ; tới chừng người hòng qua đời, mới nói ra thể nầy : « Sự làm cho con phải cực hơn hết về phần xác trong nhà dòng, là sự giá rét lạnh lẽo ; con đã chịu sự cực ấy cho *đến đỗi đã hòng chết.* »

Người đã theo lòng cang dõng đại độ mà chịu sự khốn cực nhặt nhiệm ấy một cách vui vẻ cho đặng hãm mình đền tội ; nhưng vậy trong khi nầy người cũng cứ theo lẽ khôn ngoan cân lường dùng lời tôn kính và cứ đức vưng lời, mà nói cho bề trên hiểu, dầu Đức Chúa Trời để cho có sự cực quá làm vậy, thì không phải là Chúa muốn cho ta chịu quá làm vậy đâu, cho nên từ nầy về sau phải liệu thế nào mà giảm bớt sự khốn cực ấy. Người tưởng rằng, cứ bắt giữ theo bổn luật, bất kể trong xứ nào, và không lường xét kẻ mạnh người yếu làm sao, thì té ra là thử phép Đức Chúa Trời và lỗi đức khôn ngoan mà chớ.

Trước đây ta đã thấy, ngày thứ sáu tuần thánh, mồng 3 tháng Avril 1896, Chúa đã gọi người làm sao, người nói là mình đã nghe *« như một tiếng xa xa vang vẳng nói nhỏ cho người hay Bạn thánh hòng đến ».* Mà người hãy còn dài tháng phải chịu cực khó trước khi tới giờ phước lộc mà được cứu ra cho khỏi xác phàm.

Bữa sớm mai thứ sáu ấy, người đã khéo làm cho ai nấy tưởng ngươi sổ huyết vậy mà không can hệ chi, cho đến đỗi Mẹ nhứt cũng lầm, mà cho phép người giữ đủ các sự hãm mình đánh tội Lễ luật

dạy phải giữ trong ngày ấy. Khi xế chiều, một chị novice đã thấy người đang đi lau mấy cữa sổ. Mặt người thì mét xanh, và dầu người khẳng khái, thì coi bộ người cũng hết sức rồi. Chị novice mến người lắm, thấy người đuối quá làm vậy, bèn sa nước mắt, mà xin người cho phép mình đi xin bề trên giảm bớt cho người chút đỉnh. Song bà thầy thánh nầy chẳng cho, mà rằng mình cũng chịu được mệt nhọc một hai chút trong ngày Đức Chúa Giêsu đã chịu muôn vàn sự khốn khổ vì mình. Hai chị người không biết người đã sổ huyết thể ấy, tới tháng Mai 1897 mới hay mà thôi. Mẹ Agnès de Jésus bèn nói dịu dàng mà trách người sao đã giấu chẳng nói cho mình hay, thì người đáp lại rằng : « Ớ Mẹ yêu dấu, mẹ hãy cám ơn Chúa vì sự ấy ! Nếu mẹ hay được con đau làm sao, và thấy hồi ấy ít ai lo cho con thể ấy, ắt là mẹ đã phải buồn rầu quá ! »

Cách chẳng bao lâu, Mẹ nhứt thấy người ho riết, thì phát sợ. Bèn bắt thánh trẻ dùng những đồ bổ khỏe, thì đã dứt ho được ít tháng. Khi ấy chị nhỏ yêu dấu nầy nói rằng : « Thiệt chứng bịnh dắc tôi đi chậm chơn quá, *tôi một cậy lòng mến mà thôi.* »

Khi nghe tin Nhà Kín Hà Nội xin người qua giúp và gắn vó lắm, thì người hai phần muốn dưng mình mà đi, nên người khỉ sự làm việc kinh nguyện cửu nhựt mà xin cùng á thánh Théophane Vénard cho mình đặng dứt bịnh cho thiệt. Thương hỡi ! khỉ sự cửu nhựt ấy là khỉ sự đau thêm, mà bịnh càng ngày càng gia tăng nặng hết sức.

Têrêsa bấy lâu đã cứ theo gương Đức Chúa Giêsu, *làm lành dọc theo mỗi đàng đi nước bước*, và đã chịu thiên hạ bỏ quên, không xem sao tới, cũng như Chúa, thì nay còn theo người mà trèo lên Calavariô đau đớn.

Mẹ nhứt quen thấy người thường hay đau ốm luôn, nhưng vậy cũng cứ mạnh lòng khẳng khái mãi mãi, thì cũng để cho người làm đủ mọi việc chung cùng các chị, dầu có một ít việc làm cho người phải mệt mỏi quá lắm.

Đến tối người phải lên thang nhà ngủ một mình ; mỗi nấc thì đứng lại mà lấy hơi, gượng đi lần cho tới phòng người, đến nơi thì đuối sức cho đến đỗi — theo lời người nói thiệt khi sau — ghe lần phải chờ một giờ đồng hồ mới cổi áo được. Và đã mệt mỏi bấy nhiêu rồi, thì phải nằm trên nệm rơm cứng mà nghỉ ban đêm.

Bởi vậy cho nên ban đêm thì người phải lao lực lắm ; và khi bề trên hỏi người trong giờ đau đớn vậy, có cần gì cho ai giúp người chút đỉnh gì chăng, thì người trả lời rằng : « Không ! mà lại con lấy làm mừng lắm mà ở trong một phòng xa, có ho hen gì thì các chị cũng không nghe. Con vui mà chịu cực một mình : nếu có ai thương mà nói tội nghiệp, và lo lắng cho con từ chút, thì *con hết hưởng sự vui nữa.* »

Người năng bị quan thầy đốt chích bên hông. Một bữa người đã phải nhọc lắm, nên nằm nghỉ đang giờ chơi, người nghe dưới nhà bếp một chị nói rằng : « Chị Têrêsa Giêsu Hài Đồng ít bữa nữa sẽ chết ; thật tôi không biết chừng chỉ chết rồi, Mẹ nhứt sẽ nói chuyện gì về chỉ. Người không biết kiếm đều gì mà nói, vì chỉ tuy là tử tế vui vẻ, song không thấy chỉ làm cái gì nên thân đáng thuật lại. »

Chị giúp kẻ liệt cũng nghe tỏ mấy lời, bèn nói cùng người rằng :

— « Phải chi chị trông cậy sự người thiên hạ xét đoán, ắt là bữa nay chị phải ngã lòng lắm ! »

— « Thiên hạ xét đoán ! May phước, Chúa hằng ban ơn cho tôi không hề sá kể tới sự ấy. Có một chuyện chút đỉnh nầy đã làm cho tôi hiểu tường, sự người ta đoán xét ra giống gì.

« Khi tôi mới mặc áo được ít bữa, tôi đi thăm Mẹ nhứt. Thì có một chị lúp trắng đang ở đó, thấy tôi, liền nói cùng Mẹ rằng : « Lạy Mẹ, Mẹ đã lãnh một chị novice đó đúng đắn lắm ! Coi bộ chỉ sức khỏe lắm ! Con tưởng chỉ sẽ giữ Lề luật bền lâu được ! » Tôi nghe khen vậy thì mừng lắm. Kế một chị lúp trắng khác bước tới nữa, bèn nói cùng tôi rằng : « Ủa ! chị Têrêsa Giêsu Hài Đồng, tội nghiệp quá ! sao coi bộ chị mệt dữ vậy ! Thấy gương mặt chị mà phát sợ ; nếu cứ vậy, thì chị không giữ Lề luật cho lâu được đâu ! » Hồi ấy tôi mới được mười sáu tuổi mà thôi, song gặp chuyện cớ trêu làm vậy, thì tôi bèn chán ngán, mà từ ấy tôi không còn xem sao đến chuyện thiên hạ xét đoán chút nào nữa, vì kẻ nói vầy, người nói khác, biết đâu mà tin. »

— « Mà họ nói chị không khi nào bị sự gian nan cực khó gì cho mấy. »

Người bèn mỉn cười mà chỉ cái ly đựng thuốc uống đỏ tươi mà rằng :

— « Chị thấy cái ly nhỏ nầy không ? họ tưởng là một ly đựng nước uống rất ngon ; mà thiệt sự, tôi không có uống đi gì đắng hơn thuốc nầy. Ấy là chuyện trót đời tôi đó : ai nấy thấy thì tưởng đâu là tôi đặng mọi sự phủ phê êm ái phỉ tình, họ tưởng tôi uống một thứ nước ngon ngọt hạng nhứt ; mà nhằm là những sự cay đắng mà thôi ! Tôi nói là sự cay đắng, mà dầu vậy sự sống tôi không phải là đắng cay, vì tôi đã làm đặng cho sự cay đắng trở nên sự vui mừng dịu ngọt cho tôi. »

— « Có phải bây giờ trong mình chị phải đau đớn lắm không ? »

— « Phải, mà tôi đã ước ao biết ngần nào cho đặng chịu vậy ! »

Các chị novices người xem sóc nói cùng người rằng :

— « Chị em tôi thấy chị phải đau đớn quá làm vậy, và tưởng có khi chị còn phải chịu đau đớn thêm nhiều hơn nữa, thì chúng tôi đau lòng lắm. »

— « Thôi, các chị chớ khá phiền lòng về phận tôi làm chi, *tôi đã tập mình cho tới rày mà tôi không còn biết đau đớn nữa, vì các sự*

đau đớn đều trở nên là dịu dàng cho tôi. Mà các chị khéo lo chi tới chuyện rày mai có lẽ sẽ phải gặp thêm sự đau đớn nữa làm chi, lo thể ấy thì không nhằm, làm như mình muốn lo mà dựng nên cho có chuyện mới bởi không không. Phận ta đang chạy trong đàng thương mến, thì không nên âu lo bối rối về sự gì sốt. Nếu tôi không phải đau đớn mỗi giây mỗi phút, thì tôi lấy đâu mà giữ đức nhịn nhục chịu khó được! song tôi một thấy giây phút bây giờ mà thôi, tôi bỏ quên sự đã qua, tôi không dám lo đến sự chưa tới. Nếu người ta sinh non lòng, có khi ra ngã lòng rủn chí, là tại lo tưởng đến sự đã qua và sự chưa tới. Dầu vậy, xin các chị giúp lời cầu nguyện cho tôi: nhiều lần khi tôi kêu xin Chúa cứu giúp tôi, thì nhằm khi ấy tôi bị Chúa bỏ hơn hết mọi khi khác! »

— « Mà đang khi bị Chúa bỏ làm vậy, thì chị làm thể nào cho khỏi non lòng thối chí? »

— « Thì tôi day lại cùng Chúa, ngó đến các thánh, và tôi cũng cứ dưng lời cám tạ đội ơn luôn; *tôi tưởng Chúa và các thánh muốn coi tôi sẽ cứ bền lòng trông cậy cho tới chừng nào*... Tôi nhớ lời ông Jób rằng: « Dầu cho Chúa có giết tôi đi nữa, thì tôi cũng còn trông cậy Chúa (1). » Suy nhớ lời ấy trong lòng, thì không phải vô ích cho tôi đâu. Tôi nói thiệt, tôi đã phải tập mình lâu lắc, mới đặng vững lòng mà phú mình theo ý Chúa cho đến chừng ấy; mà bây giờ tôi ở mực ấy rồi, là *Chúa đã bắt lấy tôi mà đặt tôi vô đó!* »

Người cũng nói rằng: « Lòng tôi chứa đầy ý Đức Chúa Giêsu; cho nên nếu có ai đổ thêm sự gì lên trên nữa, thì nó không thấu tới dưới đáy được; là một chút đỉnh chạy trợt đi, cũng như dầu trên mặt nước trong vậy. Phải chi linh hồn tôi chẳng có đầy trước rồi, phải chi để cho những sự vui sự buồn hằng kế tiếp nhau ở đời nầy vô mà làm đầy linh hồn tôi, ắt là tôi phải bị một lượn sóng đau đớn đắng cay lắm. Song các đều vui buồn ấy đi phớt qua linh hồn tôi mà thôi; nên tôi hằng ở trong sự bằng an thẳm sâu, chẳng có đều chi làm bối rối được. ».

Vậy mà linh hồn người bị những sự tối tăm mịt mù bao phủ: các sự cám dỗ nghịch cùng đức tin, người thắng luôn, mà nó hằng trở lại mãi, nó làm cớ cho người mất sự vui mừng bởi nhớ đã hòng đến giờ mình chết.

Người nói rằng: « Phải chi tôi không bị sự gian nan khốn cực nầy, không trí nào hiểu được, thì tôi tưởng ắt là tôi sẽ chết bởi mừng quá vì nhớ lại ít lâu nữa tôi sẽ bỏ đất hèn nầy. »

Chúa là Thầy, muốn dùng cơn khốn khó ấy mà làm cho người nên thanh sạch cho trọn, và cho người nhờ đó chẳng phải là cho đặng đi lẹ bước mà thôi, mà cho đặng bay mau trong *đàng nhỏ người, là đàng trông cậy và phú mình theo ý Chúa.* Những lời người nói đều làm chứng sự ấy mỗi giây phút luôn:

(1) JOB., XIII, 15.

« Tôi chẳng muốn chết hơn muốn sống; nếu Chúa để cho tôi chọn, thì tôi không chọn đi gì sốt; tôi chỉ muốn sự người muốn mà thôi; *sự gì người làm, ấy là sự tôi ưa!*

« Tôi chẳng chút sợ mấy trận phải giao công sau hết, cũng không sợ những sự đau đớn trong cơn bịnh hoạn, dầu cho phải cực khó thắt ngặt cho mấy cũng vậy. Chúa nhơn lành đã hằng cứu giúp tôi xưa nay: người đã giúp tôi và đã nắm tay tôi mà dắc đi từ hồi thơ bé... tôi cậy có người. Đau đớn khốn cực dầu cho quá thới cũng không sao, tôi kể chắc chẳng khi nào người sẽ bỏ tôi. »

Trông cậy thể ấy thì phải làm cho ma quỉ giận ghét sốt hoảng lắm; trong mấy giờ sau hết nó dùng các mưu quái địa ngục bày ra mà rán làm cho lòng người ta ngã lòng trông cậy.

Bữa kia bà thánh Têrêsa nói cùng Mẹ Agnès de Jésus rằng: « Hôm qua con đã phải khốn cực âu lo quá lắm, và sự tối tăm thêm vây phủ xung quanh con. Không biết có một tiếng quái gở nào nói cùng con rằng: « Mầy có chắc Chúa thương mầy không? Chúa có đến nói cho mầy biết không? Không phải là bởi một ít người phàm tưởng vậy, mà mầy đặng nên ngay lành trước mặt Chúa đâu. »

« Con mắc nhớ tưởng làm vậy mà cực lực trong lòng đã lâu giờ, bèn gặp được miếng giấy mẹ biểu người ta đem cho con, thật là Chúa khiến chúc. Trong giấy ấy mẹ nhắc lại các ơn riêng Đức Chúa Giêsu ban cho linh hồn con; và khác nào mẹ đã tường thấy sự con bối rối lao lực, nên mẹ nói con đặng Chúa mến thương con lắm, và đã đến gần ngày con lãnh mũ triều thiên đời đời bởi tay người. Thì lòng con bèn đặng an tịnh vui vẻ. Nhưng mà con cũng còn nói cùng mình rằng: « Là tại Mẹ nhỏ tôi thương tôi, mới viết mấy tiếng ấy. » Tức thì trí con liền vụt bắt con lấy sách Evang, dở đại ra, bèn xem thấy câu nầy, xưa nay con không suy thấy, rằng: « *Kẻ nào Chúa đã sai đến, thì nói những lời Chúa nói: vì chưng Chúa đã ban Thánh Thần chẳng phải là có lường có hạng đâu* (1). »

« Rồi con đặng an ổn mọi đàng mà ngủ quên. Lạy Mẹ, là Mẹ chúc, Chúa đã sai đến cho con, và con phải tin lời mẹ, vì mẹ nói những sự Chúa nói. »

Trong tuần tháng Août, người đã ở nhiều ngày như là bất tỉnh, mà nài xin ta biểu các chị cầu nguyện cho người. Chưa hề khi nào ta thấy người như vậy. Đang lúc người phải cực lực quá trí thể ấy, thì nghe người nói đi nói lại rằng:

« Ôi! phải cầu nguyện cho những kẻ đang hấp hối biết là chừng nào! Phải chi người ta biết được! »

Có một đêm người xin chị giúp bịnh rảy nước thánh trên giường người, mà rằng:

(1) JOAN., III, 34.

« Ma quỉ ở xung quanh tôi; tôi không thấy nó, mà tôi biết có nó... nó làm khốn tôi, nó bóp tôi như là một bàn tay sắt, mà ngăn trở không cho tôi được chút nào êm dịu sốt; nó làm cho tôi phải đau đớn thêm cho tôi ngã lòng trông cậy... Tôi không cầu nguyện được! Tôi chỉ còn ngó Đức Mẹ được, và kêu Giêsu được mà thôi. Thiệt lời cầu nguyện trong kinh Complêtôriô : *« Procul recedant somnia et noctium phantasmata !* (Xin cho những tà mộng và các thứ ma cỏ ban đêm hãy nới ra cho xa!) là một lời nguyện rất cần biết ngần nào! Xin Chúa hãy chữa chúng tôi cho khỏi các giống tinh yêu ban đêm. »

« Tôi đang mắc một sự kín nhiệm, tôi chịu khốn cực không phải cho tôi, song cho một linh hồn khác... mà ma quỉ không muốn. »

Chị coi nhà thương bèn thắp một cây đèn thánh, thì ma quỉ liền trốn đi mất, chẳng còn đáo lại nữa. Dầu vậy thánh Đầy tớ Chúa cũng cứ cực lực đau đớn cho đến cùng.

Bữa kia người đang ngó xem trời, thì một chị nói cùng người rằng: « Ít lâu nữa chị sẽ lên ở trên quá trời xanh ấy, cho nên chị chăm xem trời một cách mến yêu biết mấy! »

Người nghe vậy thì mỉn cười mà thôi, rồi người nói cùng Mẹ Agnès de Jésus rằng: « Lạy Mẹ, các chị không biết sự khó con phải chịu! con ngó lên trời xanh thì con có ý coi trời nầy xinh tốt mà thôi; còn *trời kia thì đóng kín lại cho con càng ngày càng hơn...* Con mới nghe mấy lời chị ấy nói, thì con lấy làm buồn, rồi có tiếng bề trong trả lời cùng con rằng: *« Phải, con xem trời bởi lòng mến. Vì linh hồn con đã phú trót cho sự mến thương, hết thảy các việc con làm, dầu những việc thường, không lành không dữ, thảy đều có in dấu mến thương ấy cực trọng bởi Chúa mà ra.* Tức thì con liền đặng vui lòng. »

Tuy là sự tối tăm bao phủ người tư bề, nhưng vậy ghe lần Chúa đang cầm ngục người cũng mở hé cửa tù tối tăm người ra; trong những lúc ấy thì người động lòng phú mình theo ý Chúa trông cậy và kính mến một cách sốt sắng quá đỗi.

Một bữa kia người đi dạo trong vườn, có một chị của người vịn đỡ, người đứng lại mà xem một mái gà trắng đang úm bầy gà con chít chiu dưới cánh nó. Cách một chút thì người rưng rưng nước mắt, và day lại cùng chị mà nói rằng: « Em ở lại đây không được nữa; thôi ta trở vô cho mau... »

Tới phòng thì người khóc lâu lắc mà không nói ra được một tiếng, Sau hết người nhìn chị cách dịu dàng thẳm sâu như bởi trời mới xuống, mà nói rằng :

« Hồi nãy em nhớ đến Đức Chúa Giêsu, nhớ đến ví dụ dịu dàng người nói cho ta tin lòng người triu mến ta. Trót đời em, người đã làm như vậy với em; *người đã che phủ trót cả và mình em dưới cánh người!* Em không nói ra được sự đã có trong lòng em. Phải lắm!

Chúa che ẩn mình người cho khuất con mắt em, lâu lâu Chúa mới cho em thấy một chút những ơn về lòng lân mẫn người, như « *dòm ngang song cửa* (1) », thì là phải lắm ; em không sức mà chịu cho nổi sự dịu dàng các ơn ấy. »

Ngày mồng 5 Juin 1897, ta khỉ sự làm việc cửu nhựt kinh nguyện sốt sắng mà cầu cùng « Đức Bà ban các sự Thắng trận », vì ta không đành lòng chịu mất kho tàng các nhơn đức nầy.

Ta cậy trông Đức Mẹ sẽ làm phép lạ thêm một phen nữa mà đỡ *hoa nhỏ* người mến yêu dậy lại cho vững. Song người trả lời cho ta cũng như thánh tử đạo Théophane Vénard, và ta phải ôm lòng chịu cay đắng chờ giờ phân cách rày mai.

Qua đầu tháng Juillet, bịnh người thêm nặng lắm, và sau hết phải đem người xuống nhà kẻ liệt.

Mẹ Agnès de Jésus thấy phòng người bỏ trống, và biết không hề nào người sẽ trở lên đó nữa, thì nói cùng người rằng :

— « Chừng nào con không còn ở cùng chúng ta nữa, mà mẹ ngó đến phòng nầy, biết đau lòng là ngần nào ! »

— « Lạy Mẹ yêu dấu, cho đặng an ủi lòng mẹ, thì mẹ sẽ suy nhớ ở trên kia con đặng vui vẻ phước lộc vô ngằn, và phước lộc ấy, thì phần nhiều hơn con đã thâu góp được trong phòng nhỏ ấy. » Đoạn người ngó lên trời một cách dịu dàng thẳm sâu, mà thêm rằng : *« Vì con đã chịu cực khỏ nhiều trong đó ;* phải chi con đặng chết trong đó, thì con vui lòng lắm. »

Khi bước vô nhà kẻ liệt, trước hết con mắt Têrêsa day ngó ảnh Đức Mẹ làm phép lạ ta đã đề đó. Không có tiếng nào mà cắt nghĩa được người ngó nhìn khi ấy cách vui mừng trông cậy thể nào. Chị Marie của người — xưa đã thấy người đặng Đức Mẹ ngó cười hồi người còn nhỏ, và đã xem sóc người như mẹ — bèn hỏi người rằng : « Em thấy gì đó ? » Người trả lời rằng :

— « Không có khi nào em thấy người xinh tốt cho bằng bữa nay !... mà hôm nay là hình ảnh Đức Mẹ ; *mà hồi xưa, chị biết không phải là ảnh...* »

Nhiều lần thánh Đầy tớ Chúa còn đặng sự an ủi một cách như vậy nữa. Bữa chiều kia người nói lên rằng :

— « Tôi kính mến Đức Mẹ biết ngần nào ! Phải chi tôi làm thầy cả, thì tôi giảng về người hay lắm ! Họ tỏ ra Đức Mẹ cao cả, ta không thể đến gần được, song phải tỏ ra ta có thể mà bắt chước người được lắm. *Người là nữ vương, song người là mẹ nhiều phần hơn nữa !* Tôi đã nghe nói người sáng láng chói lòa, làm khuất hết sự sáng các thánh, cũng như mặt trời mọc lên thì làm cho các ngôi sao lặn mất. Chúa ôi ! sự ấy thật là lạ kỳ lắm ! Một mẹ mà làm cho khuất

(1) Cant., II, 9.

mất sự vang hiền con cái mình làm sao! về phần tôi, tôi xét khác lắm ; tôi tưởng người thêm cho các thánh đặng sáng láng chói lòa muôn phần quá hơn nữa... Đức thánh Nữ Maria! tôi tưởng cách Người ăn ở đơn sơ thật thà không biết ngằn nào! »

Và người cứ nói thêm, mà chỉ về trong nhà thánh Gia thất ăn ở thể nào, nói một cách dịu dàng êm ái quá đỗi làm cho các chị đều lấy làm tốt lạ sửng sốt.

Người phải chịu một đều cực lòng cay đắng lắm. Là từ 16 Août cho đến 30 Septembre, — là ngày người rước lễ đời đời trên trời, — bởi người mắc sợ mửa máu hoài, nên không thể cho người chịu lễ được dưới thế nầy. Mà có ai mơ ước cho đặng ăn Bánh Thiên thần cho bằng người, là Sêraphim ở dưới đất nầy đâu! Dầu giữa mùa đông giá rét trong năm sau hết ấy, dầu thâu đêm người phải đau đớn khốn cực vô hồi, thì biết là mấy lần vừa hừng đông đã thấy người như bay đến Bàn thánh! Phải chịu cực khó đau đớn cho mấy ; hầu đặng phước hiệp với Chúa, thì người cũng không hề lấy làm quá bao giờ.

Mà trước khi hụt phước ăn lương thực bởi trời, thì Đức Chúa Giêsu đã ghe lần đến viếng người trên giường người đang liệt nhược. Ngày 16 Juillet, lễ Đức Bà trên núi Carmêlô, người đã rước lễ một cách làm cho ta động lòng hơn mấy lần khác. Trong đêm trước người đã đặt một câu bài để hát bữa mai, rằng :

> Chúa biết tôi nhỏ mọn vô ngần,
> Mà Chúa chẳng nệ hạ mình xuống cùng tôi!
> Lạy Chúa, là Bí tích tôi thương mến, hãy xuống trong lòng tôi ;
> Hãy xuống trong lòng tôi... lòng tôi ước trông Chúa.
> Lạy Chúa, tôi muốn cho lòng lành Chúa để cho tôi
> Chết bởi mến thương, khi vừa được ơn phước ấy ;
> Lạy Chúa Giêsu! xin hãy nghe tiếng yêu dấu tôi kêu.
> Hãy xuống trong lòng tôi.

Tới sớm mai, các thứ bông ngoài đồng và những bông hường rứt tứ tai, đã rải phủ hết gạch trong hàng ba, chỗ Mình Thánh Chúa đi qua. Là một thầy cả mới chịu chức, dọn mình làm lễ nhứt ngày ấy trong nhà thờ ta, đã đem Viaticô cho chị thánh liệt nầy. Có chị Marie de l'Eucharistie, có tiếng thanh thao như tiếng thiên thần, đã theo ý người ước ao, mà hát câu nầy :

> Chết bởi mến thương, ấy là tử đạo rất dịu dàng,
> Và tôi muốn chịu tử đạo ấy lắm
> Hỡi các Chêrubim! hãy lên dây đờn cho sẵn,
> Vì chưng tôi biết, chốn lưu đày tôi đã hòng mãn...
> . . . .
> Lạy Chúa Giêsu, xin làm cho sự tôi mơ ước hoá nên sự thật :
> Là chết bởi mến thương!

Cách ít ngày sau, hi sinh mọn của Chúa Giêsu đã phải liệt thêm, và ngày 30 Juillet, người đã chịu phép Xức dầu thánh. Người vui mừng hớn hở mà nói rằng :

« Cửa ngục tối con đã mở hé ra rồi, con vui mừng, nhứt là từ hồi Cha Bề trên nói quả quyết cho con rằng, linh hồn con bữa nay giống như linh hồn con nít mới chịu phép rửa tội. »

Ắt là người tưởng mình chóng bay bổng lên trời. Người chẳng dè còn phải chịu đau đớn như tử đạo thêm hai tháng nữa, mới đặng khỏi ngục xác phàm.

Bữa kia người nói cùng Mẹ nhứt rằng :

— « Lạy Mẹ, con xin mẹ cho phép con chết.., Mẹ hãy để cho con dưng sự sống con theo ý nầy... »

Mà Mẹ nhứt không chịu cho phép thì người rằng :

— « Vậy chớ con biết, lóng nầy Chúa thèm lắm, muốn cho đặng một buồn trái nho nhỏ, mà không ai chịu dưng ; nên người sẽ phải đến mà *hái trộm*... Con không xin đi gì sốt, bởi vì con xin thì lạc đàng phú mình theo ý Chúa ; con một xin Đức Mẹ nhắc lại cho Đức Chúa Giêsu nhớ trong Evang người đã xưng mình là *kẻ trộm*, cho người đừng quên đến mà *bắt trộm con đi.* »

Bữa kia người ta đem đến cho người một bó gié lúa mì. Người lấy một gié sai hột hoẳng xuống, và nhắm nhía hồi lâu... rồi thưa Mẹ nhứt rằng :

— « Lạy Mẹ, gié nầy là hình ảnh linh hồn con : *Chúa đã ban xuống cho con đầy dẫy ơn cho con và cho nhiều kẻ khác nhờ !*... Con muốn hằng nghiêng mình hoẳng xuống, bởi đầy những ơn trên trời đè nặng trên con, mà con hằng nhìn biết mọi sự cả thảy đều bởi trên ban xuống. »

Người nói trúng lắm : phải, linh hồn người đặng đầy dẫy ơn thánh... và dễ mà nhìn được Thánh Thần Chúa dùng miệng vô tội nầy mà ngợi khen mình !

Là Thánh Thần ấy chúc xưa đã soi cho thánh cả Têrêsa ở Avila chép rằng :

« Mấy linh hồn đã đặng lên tới bực kết hiệp cùng Chúa, phải cả lòng khiêm nhượng, mà cũng cả lòng cậy mình như các thánh, mà yêu chuộng mình cho lắm, mà suy thấy trước mắt mình luôn cho nhớ các ơn lành mình đã lãnh, và chớ khá tưởng mình làm theo đức khiêm nhượng khi mình không chịu nhìn các ơn Chúa ban. Hễ là mình bền lòng nhớ tưởng đến các ơn lành đã đặng, thì mình lại thêm cám mến đấng làm ơn lành, đều ấy tỏ rõ lắm. Nếu mình không biết tới những của châu báu mình có trong tay, thì lẽ đâu mà mình hầu thông ra, cùng phân phát rộng rãi cho kẻ khác được ? »

Mà *Têrêsa nhỏ ở Lisieux* đã nói ra những lời Chúa soi sáng thật, chẳng phải một lần ấy mà thôi đâu.

Nhằm tháng Avril 1895, đang khi người còn mạnh khoẻ lắm, thì người đã nói riêng cho một chị ở nhà dòng đã lâu, và đáng tin, rằng:

— « Không bao lâu nữa tôi sẽ chết; tôi không nói cho chị là còn đôi ba tháng nữa; *song là còn hai năm nữa, có hết sức là ba năm nữa mà thôi; tôi thấy những đều có trong linh hồn tôi, thì tôi biết được sự ấy.* »

Các chị novices thấy người xét thấu được những ý kín nhiệm trong lòng mình, thì tỏ ra cho người hẳn mình lấy làm lạ lắm. Mà người bảo rằng :

— « Căn do là tại tôi làm thể nầy : tôi không hề chỉ bảo cho các chị một đều gì mà chẳng kêu xin Đức Mẹ, tôi xin người soi cho tôi nói đều gì làm ích cho các chị hơn hết ; và chính mình tôi cũng lấy làm lạ về những sự tôi dạy bảo các chị. Khi tôi nói ra các đều ấy, thì tôi biết mình không nói sái, và biết là Đức Chúa Giêsu dùng miệng tôi mà phán lời cho các chị. »

Đang lúc người liệt, một chị của người mới bị một cơn phiền não cay đắng, gần như rủn chí, bởi nhớ ít lâu nữa phải phân lìa em, không thế khỏi được. Kế chị ấy vào nhà kẻ liệt, mà không cho người thấy mình buồn chút nào, mà chị bèn bợ ngợ sửng sờ vì nghe thánh liệt ta nói cùng mình giọng nghiêm và buồn rằng : « Không nên khóc lóc như những kẻ không có lòng trông cậy ! »

Một Mẹ đã đến thăm người và giúp đỡ người một chút, mà trong lòng nghỉ rằng : « Phải chi thiên thần nầy nói cùng tôi rằng : « Trên trời con sẽ đền ơn ấy cho mẹ, thì tôi sẽ đặng vui khoái biết mấy ! » — Bỗng liền thấy Têrêsa day lại mà thưa người rằng : « Lạy Mẹ, *trên trời con sẽ đền ơn ấy cho mẹ !* »

Mà sự lạ hơn hết là xem ra người hẳn tỏ việc Chúa đã sai người làm dưới thế nầy. Màn che sự vị lai ra như đã vẹt lên trống, chẳng còn che mắt người nữa ; và ghe lần người đã nói tiên tri cho ta về những sự kín hậu lai, mà nay đã ứng nghiệm rồi.

Người rằng : « *Con chẳng hề dưng cho Chúa đi gì khác, chỉ dưng lòng thương mến mà thôi, thì Chúa sẽ trả mến thương lại cho con.*— CHỪNG CON CHẾT RỒI, CON SẼ LÀM CHO MƯA HOA HỒNG RƠI XUỐNG ĐẤT. »

Có một Chị nói chuyện với người về phần phước trên trời. Thì người vụt nói chận rằng :

— « Không phải là sự phước lộc ấy kéo tôi đâu... »

— « Chớ thì giống chi kéo chị ? »

— « Là SỰ THƯƠNG MẾN ! Mình mến thương, mình đặng thương mến, *và trở lại dưới đất mà làm cho người ta mến thương* sự THƯƠNG MẾN . »

Bữa chiều kia, Mẹ Agnès de Jésus đến thăm, thì người tiếp rước mà tỏ mặt vui vẻ an tịnh cách lạ thường, mà rằng :

— « Lạy Mẹ, họ đánh nhạc ở đâu xa, mà con mới nghe được một hai dấu, con bèn nhớ ít lâu nữa con sẽ nghe những giọng hát êm ái vô song ; nhưng vậy sự con trông cậy đó làm cho con vui đặng có

một giây mà thôi; có một sự trông đợi khác làm cho con náo nức trong lòng: Là trông *sự thương mến con sẽ lãnh, và sự mến thương con sẽ được cho.*

« Con biết việc Chúa giao cho con, thì rày đã hòng đến giờ cho con tra tay mà làm, là việc con lãnh mà làm cho người ta kính mến Chúa cũng như con kính mến người... là lo cho các linh hồn đặng biết đàng nhỏ của con. CON MUỐN Ở THIÊN ĐÀNG CỦA CON MÀ LÀM LÀNH DƯỚI THẾ NẦY. *Đều nầy không phải là vô thế, vì các thiên thần dầu đặng hưởng mặt Chúa, cũng lo giữ gìn chúng ta. Không, con không có lẽ nghỉ ngơi được cho đến tận thế! Mà chừng nào thiên thần rao rằng: « Ngày giờ đã cùng tận rồi* (1) *! » chừng ấy con mới nghỉ ngơi, con mới đặng an nhàn, vì số kẻ Chúa chọn sẽ đặng đầy đủ rồi. »*

— « Mà con muốn dạy cho các linh hồn đặng biết đàng nhỏ nào đó? »

— « Thưa Mẹ, *là đàng thơ ấu thiêng liêng, là đàng trông cậy và phú trót mình theo ý Chúa.* Con muốn chỉ cho các linh hồn biết mấy phương thế nhỏ mọn đã làm cho con đặng tấn ích trọn lành thể ấy; muốn nói cho nó hẳn, dưới thế nầy có một chuyện mà làm mà thôi, *là vải bông cho Chúa Giêsu bởi tế lễ ý mình trong những sự nhỏ mọn: là vuốt ve nựng nịu mà bắt cho được Chúa Giêsu! con đã làm như vậy mà bắt được Chúa, và tại đó mà người sẽ tiếp rước con tử tế lắm!»*

Người nói cùng các chị novices người xem sóc rằng: « Nếu tôi dạy các chị theo đàng nhỏ của tôi, mà tôi làm cho các chị đi lạc, thì các chị đừng sợ tôi để cho các chị phải lạc lâu đâu. Tôi sẽ lật đật mà hiện ra cho các chị, biểu các chị đi ngỏ khác; mà nếu tôi không hiện ra, thì các chị hãy tin mấy lời tôi nói là lời chơn thật: *Chúa nhơn lành phép tắc vô cùng và lân mẫn vô biên, ta trông cậy người thì không có khi nào quá thối đâu! Ta trông cậy người bao nhiêu, thì ta xin gì sẽ được trót hết cả!... »*

Bữa áp lễ Đức Bà trên núi Carmêlô, thì một chị novice nói cùng người rằng: « Phải chi mai nầy chị rước lễ rồi chị chết đi, thì ắt là chết rất lành quá đỗi, và em tưởng như vậy thì em sẽ đặng nguôi hết sự phiền lòng. »

Thánh Têrêsa bèn lật đật trả lời rằng: « Rước lễ rồi mà chết! Chết trong ngày lễ cả! Không! không được làm vậy đâu: *vì làm vậy thì mấy linh hồn nhỏ nhít bắt chước làm sao được!* Trong đàng nhỏ tôi, thì có những sự rất thường lắm mà thôi; *mấy đều nào tôi làm, thì những linh hồn nhỏ cũng phải làm được như vậy. »*

Người ta hay đem hoa hồng đến cho người, thì người rứt ra mà rải trên ảnh chuộc tội, lấy từ tai mà vuốt trên ảnh; bữa kia mấy tai bông châu báu ấy rơi xuống đất, thì người nói rằng: « Các chị hãy lượm mấy tai bông ấy, *ngày sau các chị sẽ dùng nó mà làm cho người*

(1) APOC., X, 6.

ta vui lòng. Đừng làm mất tai nào cả.» (Hẳn thật mấy tai bông ấy chẳng những là đã *làm cho đặng vui lòng* mà thôi, lại cũng đã làm phép lạ nữa.)

Người cũng nói với *Mẹ nhỏ người* rằng: « Trên trời con sẽ xin đặng nhiều ơn cho những kẻ đã làm ơn cho con. Về phần Mẹ, thì không phải mọi sự sẽ đặng làm ích cho mẹ hết; song có nhiều đều sẽ làm cho mẹ đặng vui lòng. »

Có một chị người sợ người không biết nhịn nhục chịu khó cho đủ. Bữa kia chị ấy đến thăm, mà thấy nơi mặt người có dấu vui lạ bởi trời, thì muốn biết cớ sự làm sao. Người bịnh cang đảm anh hùng nầy trả lời rằng:

— « Là tại tôi đang bị đau đớn nhức nhối lắm; tôi đã hằng ra sức mà dấu yêu sự cực khó đau đớn, và khi nó tới thì tôi ra sức mà tiếp rước nó cho tử tế. »

Người cũng nói rằng: « Khi nào tôi đau đớn cực khó nhiều, khi nào tôi gặp những đều cay đắng, khó chịu, thì tôi không làm mặt buồn, tôi một mỉn cười mà chịu. Hồi đầu thì nhiều lần tôi không làm đặng như vậy; mà bây giờ thì đã quen rồi, và tôi vui mừng vì đã tập đặng cho quen như vậy. »

Lần kia Mẹ Agnès de Jésus hỏi người rằng:

— « Sao sớm mai nầy chị vui dữ vậy? »

— « Là tại con đã bị hai sự cực chút chút; chẳng có đi gì làm cho con được *sự vui chút chút* cho bằng những *sự cực chút chút.* »

Và lần khác Mẹ ấy hỏi rằng:

— « Hôm nay chị có mắc nhiều sự cực lòng lắm không? »

— « Thưa có, song... con mến nó lắm!... Con mến hết mọi sự Chúa ban cho con. »

— « Sự cực chị phải chịu làm vậy có phải là hung ác lắm chăng? »

— « Thưa không, không phải là hung ác đâu; mình đã dưng mình làm của tế lễ mọn, thì khi Bạn thánh gởi cho mình đều gì, có lẽ đâu mà lấy sự ấy làm hung ác? Mỗi giây phút người ban cho con sự con vừa chịu nổi; người thêm sự cực khó con chịu, thì người cũng thêm sức cho con nữa.

« Dầu vậy, không khi nào con dám xin người cho con sự khốn cực to hơn, *vì con nhỏ nhít quá;* nếu có xin vậy, té ra nó là sự cực khó riêng của con, con phải chịu lấy một mình; *mà con chưa hề làm đặng sự gì một mình.* »

Ấy là những lời người nói khi nằm trên giường gần chết, thiệt là lời trinh nữ khôn ngoan lanh lợi, những giữ đèn mình cho đầy dầu các nhơn đức luôn, cho đèn ấy cháy sáng luôn cho đến cùng.

Đức Chúa Thánh Thần đã phán trong sách Ngạn ngữ rằng: « *Thấy một người biết nhịn nhục chịu khó, thì mới tin hản lời người ấy giáo huấn* (1). » Ai đã nghe mấy lời thánh trẻ nầy nói, rày thấy

(1) PROV., XIX, 11.

người bền lòng kiên cố mà chịu sự cực khó, thì được tin chắc lời người dạy dỗ.

Mỗi lần thầy thuốc đến thăm người, thì nói cùng ta rằng : « Phải chi mẹ biết được chị ấy phải đau đớn là ngần nào ! Tôi chưa hề thấy ai phải đau đớn dường ấy, mà tỏ mặt vui vẻ siêu tính như vậy. Thiệt là thiên thần đó. » Và khi ta tỏ ý cho quan thầy hẳn ta phiền muộn là thế nào, bởi thấy rày mai phải mất của châu báu dường ấy, thì quan thầy rằng : « Tôi không phép làm được cho người thuyên bịnh ; đó là một linh hồn Chúa dựng nên không phải để cho đặng ở dưới đất nầy đâu. »

Thầy thấy người yếu sức quá lẽ, thì biểu cho uống những món thuốc bổ. Ban đầu thì Têrêsa buồn, vì thuốc ấy mắt quá ; mà sau lại người nói cùng ta rằng :

— « Bây giờ con không lấy làm buồn nữa mà uống mấy thứ thuốc mắt tiền ; vì con coi sách đã thấy bà thánh Gertrudê uống vậy mà vui mừng, vì nhớ mọi sự ấy sẽ trở nên công nghiệp làm ích cho kẻ làm ơn lành cho ta, vì có lời Đức Chúa Giêsu đã phán rằng : *« Hễ sự gì bay làm cho đứa nhỏ mọn hơn hết trong đầy tớ tao, thì ấy là bay làm cho tao chúc* (1). »

Người thêm rằng : « Con tin hẳn các thứ thuốc men không sức nào mà giúp con cho mạnh lại được ; song *con đã tính với Chúa* cho Chúa lấy đó mà làm ích cho các cha đi giảng đạo, vì các cha ấy không có ngày giờ, không có thế mà lo thuốc men cho mình. »

Chúa chẳng hề chịu thua ai về sự rộng rãi quảng đại, người thấy bạn nhỏ người có ý tứ tìm thế cho vừa lòng người thể ấy, thì người cũng tỏ ý người hằng lo cho bạn đặng vui lòng : khi thì có những bó bông hoa bà con gởi đến cho người, khi thì có con chim đỏ cổ đến nhảy trên giường, ngó nhìn người như quen biết lắm, và làm ngàn cách chơi giỡn với người.

Khi ấy người nói rằng : « Thưa Mẹ, con thấy Chúa lo đến con như vậy, thì con cảm động vô hồi ; bề ngoài thì con đặng ơn tràn trề... nhưng con phải ở giữa những sự tối tăm u ám quá chừng !... Con phải khốn cực nhiều... phải, nhiều lắm ! mà dầu vậy, *con đặng sự bằng an lạ lùng :* các sự con ước ao đều đặng trót như ý... con đầy lòng trông cậy. »

Cách ít bữa người thuật lại truyện nầy : « Một hôm tối ấy, đang giờ làm thinh cả, chị coi kẻ liệt đến, đem một ve nước nóng để dưới bàn chơn con, và phết *teinture d'iode* trên ngực con.

« Hồi đó con đang nóng sốt quá chừng, và khát nước hết sức. Con chịu hai món thuốc ấy, thì con không cầm mình đặng, mà phàn nàn với Chúa rằng : « Lạy Chúa Giêsu, Chúa thấy đó, tôi nóng phừng

(1) Matth., xxv, 40.

phừng, mà người ta còn đem thêm nóng, thêm lửa cho tôi! Ồi phải chi họ đừng đem cho tôi mấy đồ nầy, đề cho tôi nửa ly nước lạnh, thì biết là tôi dễ chịu ngần nào!... Lạy Chúa Giêsu tôi! *con nhỏ Chúa khát nước lắm!* Mà dầu vậy nó vui lòng mà gặp dịp chịu thốn thiếu sự cần kíp, cho đặng nên giống Chúa hơn và cho đặng cứu những linh hồn cho rỗi. »

« Cách một lát chị giúp kẻ liệt để con đó mà đi, và con không trông thấy chỉ trở lại cho đến sớm mai ngày sau. Ai dè kế mấy phút chỉ bèn trở lại, mà đem cho con đồ uống cho mát, con chưng hửng. Chỉ nói với con rằng: « Tôi mới trực nhớ tức thì, có khi chị khát nước chăng; từ nầy về sau tôi cứ giữ mỗi bữa tối tôi sẽ đem cho chị đồ uống cho khỏe. » Con bèn ngó chỉ sửng sờ; và tới chừng còn một mình con, con liền khóc ròng. Ồi! Chúa Giêsu ta tốt lành nhơn hậu là ngần nào! Người dịu dàng thiết yếu biết bao nhiêu! Thiệt rất dễ vô ngằn mà làm cho trái tim Người cảm động! »

Một đều Trái Tim Chúa Giêsu tỏ lòng ân hậu ý tứ lo lắng cho người, mà làm cho người đặng vui lòng hơn hết, là ngày mồng 6 Septembre, khi không Chúa khiến cho có kẻ đem đến cho người một dấu Á thánh Théophane Vénard. Trước đã ghe lần người tỏ lòng mơ ước cho đặng có một chút dấu tích gì của bạn hữu thánh ấy; song khi thấy không ai lo xin giùm, thì người không nói đến sự ấy nữa. Bởi vậy khi Mẹ nhứt trao cho người của châu báu ấy, thì người động lòng lắm; người cầm mà hôn đi hôn lại không biết bao nhiêu lần, và cứ giữ trên mình không chịu rời.

Vì sao mà người tríu mến thánh giảng đạo nầy cho tới đỗi ấy? Người đã nói cho hai chị người hẳn căn do thề nầy:

— « Cha Théophane Vénard là một *ông thánh nhỏ*, trót đời người ăn ở cách thường mà thôi, không làm sự gì lạ. Người rất tríu mến Đức Nữ chẳng đúng bợn nhơ; và người mến thương gia thất mình lắm. »

Người nói lại mấy tiếng sau hết đó nữa:

— « Em cũng vậy, em mến gia thất em lắm. Mấy người thánh mà không mến gia thất mình, thì em không hiểu được!... cho đặng để dấu mà nhớ em từ giã, thì em đã chép lại một ít khúc trong mấy bức thơ sau hết người đã gởi cho cha mẹ chị em người; đó thật là tình ý của em, linh hồn em giống in linh hồn người. »

Đây ta cũng chép lại khúc thơ ấy, đọc tới thì tưởng là của Têrêsa ta bởi lòng mình mà viết ra:

« Dưới đất nầy tôi không gặp đặng sự gì làm cho tôi hoan hỉ: trái tim tôi lớn quá, trong các đều người ta kêu là phước lộc dưới thế nầy, chẳng có đi gì làm phỉ lòng tôi được. Trí tôi bay thẳng đến sự đời đời; ngày giờ đã hòng cùng tận! Lòng tôi an tịnh như hồ nước lặng lẽ, như trời thanh; tôi không tiếc sự sống đời nầy: tôi khao khát những nước về sự sống đời đời...

« Còn ít lâu nữa thì linh hồn tôi sẽ lìa bỏ đất nầy, sẽ mãn kỳ lưu cách, sẽ giao chiến cho rồi cho dứt. Tôi bước lên trời! Tôi hòng vào chốn các thánh ở, hòng thấy những sự xinh tốt con mắt người phàm chưa hề thấy, hòng nghe ca nhạc lỗ tai chẳng từng nghe, hòng hưởng các sự vui mừng lòng chưa hề nếm tới .. Nầy tôi đã đến giờ nầy là giờ mỗi người trong chúng ta đã ước trông dường ấy! Thật là Chúa chọn kẻ *nhỏ nhít* mà làm thẹn mặt mấy người cao cả ở đời nầy. Tôi không cậy sức riêng tôi, một cậy Đấng phép tắc xưa trên thánh Giá đã thắng phụ các sức phép địa ngục.

« Tôi là một hoa xuân Chủ vườn hái mà chơi. Ta hết thảy đều là hoa Chúa đã trồng dưới đất nầy, và Chúa hái khi đến kỳ người định; sớm một chút, muộn một chút .. Tôi là phù du nhỏ, tôi đi trước hết! Ngày kia ta sẽ gặp nhau lại trên thiên đàng, và ta sẽ hưởng phước thật.

Sr Thérèse de l'Enfant-Jésus ký,

Mượn theo mấy lời của Théophane Vénard là đấng tử đạo trong sạch như thiên thần.

Lối cuối tháng Septembre, các chị học lại cho người một hai chuyện đã nói trong giờ nghỉ chơi, về sự những kẻ lãnh việc xem sóc linh hồn người ta phải trả lẽ, thì người nghỉ lại một chút, rồi nói mấy lời rất tốt lành nầy rằng:

— « *Về những kẻ nhỏ nhít thì sẽ chịu phán xét một cách dịu dàng quá đỗi* (1)*!* Và dầu ai đã mang lấy bổn phận cao cả đáng kinh hãi hơn hết, thì cũng có thế mà ở *nhỏ nhít* được. Lại có lời ký chép trong Kinh Thánh rằng, tới ngày sau hết *Chúa sẽ chổi dậy mà cứu lấy những kẻ hiền lành và nhỏ mọn dưới đất cho đặng rỗi*(2). Chẳng có nói rằng *phán xét*, một nói rằng *cứu cho rỗi!* »

Mà lúc ấy người phải đau đớn càng ngày càng thêm quá lắm. Người ra mòn sức yếu đuối đến đỗi, nếu không ai giúp, thì người không động địa chút nào. Nghe ai nói ở gần người, dầu nói thầm, thì người cũng phải khó chịu lắm. Phần thì nóng sốt, phần thì nghẹt hơi, cho nên nói ra cho được một tiếng, thì người phải mệt đuối. Dầu vậy mặc lòng, miệng người cũng cứ mỉn cười chẳng ngớt. Có khi xem ra người mắc âu lo, thì là bởi sợ mình sinh cớ cho chị em phải thêm nhọc. Cho tới hai bữa trước khi người chết, thì ban đêm người ở một mình, chẳng chịu ai canh. Nhưng vậy, chị giúp kẻ liệt thăm chừng người nhiều lần, dầu người căn dặn biểu đừng. Một lần kia đi thăm chừng như vậy, thấy người chấp tay, mắt ngó lên trời, bèn hỏi người rằng:

— « Chị làm gì đó vậy? phải rán ngủ một chút. »

— « Ngủ không được, chị ôi; tôi nhức đau quá! cho nên tôi cầu nguyện... »

— « Mà chị nói đi gì cùng Đức Chúa Giêsu? »

— « Tôi không nói gì hết, tôi kính mến người. »

(1) Sap., vi, 7. (2) Ps., lxxv, 40.

Ghe lần người nói rằng

— « Ồi! Chúa nhơn lành ngần nào!... Chúa phải nhơn lành lắm, mới cho tôi sức mạnh mà chịu nổi mọi sự đau đớn tôi phải chịu. »

Ngày kia người nói cùng Mẹ nhứt người rằng:

— « Thưa mẹ, con muốn tỏ cho mẹ biết linh hồn con; song con không sức nổi, bây giờ con đang mắc cảm động quá. »

Tới chiều tối, người trao cho mẹ mấy hàng nầy, người đã run rẩy mà viết bằng viết chì, rằng:

— « Lạy Chúa tôi, thật Chúa rất nhơn lành với của lễ nhỏ mọn đã dưng mình tế lòng Chúa mến thương lân mẫn, nói sao cho xiết! Dầu mà bây giờ, đang khi tôi phải chịu khốn cực trong linh hồn, mà Chúa còn thêm những sự đau đớn bề ngoài nữa, thì tôi cũng không nói được câu: « *Các sự đau đớn khốn bức sự chết đã vây phủ lấy tôi* (1). » Song tôi một cứ lòng cám đội ơn Chúa, hằng nhớ ơn lành Chúa, mà nói rằng: « *Tôi đã xuống trong sủng đầy những bóng sự chết, dầu vậy tôi không sợ sự dữ nào sốt, vì chưng có Chúa ở với tôi* (2). »

Mẹ Agnès de Jésus nói cùng người rằng:

— « Có một ít người tưởng con sợ chết. »

— « Có lẽ mà có như vậy, con không hề lấy sự con tư tưởng trong lòng con làm vững chắc mà nương dựa nơi đó, con biết con yếu đuối là ngần nào; mà con muốn hưởng lấy sự Chúa để con con tưởng trong lòng nội giờ nầy; thủng thẳng sẽ có giờ đủ cho con chịu khốn cực bởi sự sợ sệt.

« Cha giải tội đã hỏi con rằng: « Con có chịu bằng lòng mà lãnh sự chết chăng? » Con thưa lại rằng: « Thưa Cha, con tưởng phải chịu bằng lòng mà lãnh sự sống mà thôi..., chớ như lãnh sự chết, thì con lấy làm vui mừng nữa. »

« Thưa Mẹ, nếu mẹ thấy con phải đau đớn khốn cực lắm, và thấy trong giờ sau hết con không tỏ chút dấu gì mừng rỡ, thì mẹ chớ khá lấy làm phiền. Chúa Giêsu chẳng dưng mình làm Của lễ mến thương mà chịu chết sao? mà mẹ coi, người đã phải chịu hấp hối khốn cực là dường nào!... »

Ngày 29 septembre, áp ngày người chết, hồi 9 giờ tối, bà thánh Têrêsa và Sr Geneviève de la Sainte Face (là chị Céline) cả hai đều nghe tiếng chớp cánh rõ ràng ngoài vườn, rồi kế thấy một con chim cu — không biết ở đâu mà đến, — đậu trên cửa sổ mà gù. Cách một chặp nó bay bổng lên trời.

Hai chị em thấy vậy thì lấy làm động lòng dịu dàng lắm, mà nhắc lại lời trong sách Canticum rằng:

« Đã nghe tiếng chim cu gáy rồi, ở bạn rất dấu yêu, hãy chổi dậy; ở bò câu tao, hãy lại đây, vì tiết đông đã quá mãn rồi (3). »

---

(1) Ps., XVII, 5. (2) Ps., XXII, 4. (3) CANT., II, 12, 13, 11.

Sau hết, rạng đông ngày đời đời đã tới! Nhằm là ngày thứ năm, 30 septembre. Buổi sớm mai, của tế lễ dịu đàng ta đã mở miệng nói về đêm sau hết của người trong chốn cách đày nầy, mắt nhìn tượng ảnh Đức Mẹ, mà rằng :

— « Thật! con đã kêu xin người sốt sắng hết sức!... song thiệt tinh anh những hấp hối không mà thôi, chẳng có xen được chút gì an ủi...

« Khi đất nầy con thở đã hụt hơi rồi, chừng nào con mới đặng khí trên trời ? »

Hồi hai giờ rưởi người vụt ngồi dậy trên giường,— đã nhiều tuần rồi, người chẳng có ngồi dậy làm vậy được,— mà nói rằng :

— « Lạy Mẹ, chén đắng đã đầy khỏa miệng rồi! Không, không khi nào con dè mà ai có sức chịu khốn cực cho đến chừng ấy được... Con không biết cắt nghĩa tại làm sao, chắc là tại lòng con ước ao vô ngằn cho được cứu lấy nhiều linh hồn mà thôi... »

Cách một chặp người thêm rằng :

— « Các đều con đã biên chép về sự con ước ao chịu cực chịu khó, thảy đều ắt thật lắm! *Con không ăn năn vì đã phú mình cho lòng mến thương.* »

Và người lặp lại mấy tiếng sau hết ấy nhiều lần.

Một lát sau nữa người nói rằng :

— « Thưa Mẹ, mẹ hãy dọn mình con cho đặng chết lành. »

Mẹ nhứt an ủi người mấy lời nầy rằng :

— « Ớ con, con đã sẵn mọi đàng mà ra trước mặt Chúa; bởi vì con đã hằng hiểu tỏ nhơn đức khiêm nhượng. »

Thì người bèn xưng thật cách tốt lành rằng :

— « Phải, con hiểu biết, linh hồn con chẳng hề kiếm tìm sự gì khác, một tìm sự thật mà thôi... phải, con đã hiểu sự khiêm nhượng trong lòng. »

Tới bốn giờ rưởi, đã thấy người dọn xác phen sau hết. Thánh trẻ nầy gần chết, mà thấy các chị kéo nhau đến, thì mỉn cười mà cám ơn. Rồi tay người đã hết sức mà cũng còn rán nắm ảnh chuộc tội, và cầm trí lại mà giao chiến lần sau rốt. Mồ hôi lỗa ra trên mặt người; cả mình đều run rẩy... Song cũng như giữa cơn dông tố, người cầm lái thấy còn chút nữa vào đến cữa, thì chẳng ngã lòng, cũng vậy linh hồn nầy đầy đức tin vững vàng, thấy đèn vọi sáng láng bến đời đời ở kế bên mình, thì mạnh tay đẩy mấy mái chèo sau hết cho đặng vộ cữa.

Khi chuông nhà dòng giựt kinh nhựt một tối, thì người chăm ngó Đức Mẹ chẳng đúng bợn nhơ, là Sao biển, ngó một cách chí thiết quá chừng. Ắt là tới giờ mà ca hát rằng :

Mẹ xưa đã đến mỉn cười với con hồi rạng đông mạng sống con,
Bây giờ, lạy Mẹ, xin hãy đến mỉn cười với con nữa, vì đã chiều tối rồi,

Đến bảy giờ qua mấy phút, người day lại cùng Mẹ nhứt mà rằng :

— « Thưa Mẹ, chẳng phải là hấp hối sao ?... Con chưa gần chết sao ? »

— « Phải, con, là giờ hấp hối, song Chúa Giêsu có lẽ sẽ để cho con phải hấp hối lâu dài hơn. »

Thì người liền nói cách bằng lòng theo ý Chúa rằng :

— « Nếu vậy... thì thôi... thôi... *ôi ! con không muốn bớt chịu cực khốn !* »

Đoạn ngỏ ảnh chuộc mà rằng :

— « Ôi !... TÔI MẾN NGƯỜI !... LẠY CHÚA TÔI, TÔI... MẾN... CHÚA !!! »

Ấy là mấy lời người nói sau hết. Nói vừa rồi, thì ta lấy làm lạ lắm, vì thấy người sụn xuống, đầu người nghiêng qua bên hữu, giống như các nữ đồng trinh tử đạo đưa cổ mà chịu gươm chém, hay là giống như một của hi sinh dưng mình tế lễ mến yêu, chờ Chúa bắn tên lửa cháy, vì mình muốn chết thể ấy.

Bỗng chúc người ngay mình lại, như thể nghe tiếng mật nhiệm kêu người, người mở mắt ra, mà chăm ngó trên ảnh Đức Mẹ một thí, ngó một cách bằng an bởi trời và cách vui vẻ vô biên.

Người ngó vậy lâu bằng đọc một kinh *Tin kính*, và linh hồn người sốt mến tợ Sêraphim, đã chịu *Phụng hoàng Thiên Chúa* bắt mà bay thẳng lên trời. . . . .

. . . .

Ít bữa trước khi ra khỏi thế nầy, thánh đầy tớ Chúa đã nói rằng : *« Con muốn chết bởi mến thương, mà chết như Chúa Giêsu trên thánh giá.* » Người đã đặng phỉ tình mọi đàng theo lòng người ước ao : đang lúc hấp hối người đã chịu những sự tối tăm, những sự cực lực khốn bức. Nhưng vậy ta cũng nói được về người, lời tiên tri ông thánh Gioan Thánh Giá nói về mấy linh hồn đã nên toàn hảo trong sự kính mến rằng :

« Những linh hồn ấy chết mà có lòng sốt sắng tốt lành rất mực, và đặng sự mến thương thốn thức rất dịu dàng, khác thể chim thiên nga hồi gần chết thì trỗi tiếng kêu hát êm ái thanh bai hơn. Vì vậy cho nên thánh Đavíd nói *« sự chết kẻ lành là châu báu trước mặt Chúa » ;* vì là hồi ấy các sông thương mến trào ra khỏi linh hồn mà chảy tuốt vào biển cả lòng Chúa mến thương. »

Người vừa chết đoạn, liền thấy in lại trên trán người dấu sự vui vẻ trong giây sau rốt, mặt mũi người mỉn cười cách dịu dàng khó nói. Ta bèn đặt một tàu lá nơi tay người ; mà mười ba năm sau, khi mở huyệt người ra lần thứ nhứt thì tàu lá ấy hãy còn tuyền vẹn.

Cũng một trực ấy, trong nhà dòng khỉ sự thấy xảy ra một ít sự lạ thường, ta kể lại đây một hai đều : sự thứ nhứt, đã thuật lại trước nầy, là một chị lúp trắng hôn chơn thánh nữ mà kê đầu mình vào chơn người, có lòng trông cậy, thì đã dứt tuyệt bịnh nhức óc.

Một chị khác đã biết mùi hoa kiết dương nực nồng, dầu trong phòng chị ấy không có một cái hoa nào sốt. Một chị nữa biết như một người nào mình không thấy mà hôn mình một cách dịu dàng êm ái. Có một chị khác lại thấy một yếng sáng trên trời, còn chị kia thì thấy một mũ triều sáng láng ở dưới dất mà bay lên, và bay mất trên từng trời,

Cả ngày thứ bảy và Chúa nhựt, thiên hạ đến đông đảo và nghiêm trang, hằng kế tiếp nhau chẳng ngớt, đứng ngoài song chôrô mà nhìn xem « hoàng hậu nhỏ » đang nằm chết oai nghi, mà hằng xinh đẹp dịu dàng, và đưa vô những chuỗi lần, ảnh vảy cả trăm mà đá đến mình người ; có kẻ cũng đút vòng vàng mình vô cho đụng xác người nữa.

Trong đoàn lũ ấy, có một trẻ nhỏ mười tuổi đã ngửi được mùi hoa huệ thơm tho lắm, mà không lẽ cắt nghĩa mùi thơm ấy được, vì hết thảy những hoa rải trên hòm người đều là hoa giả bằng vải bằng giấy mà thôi.

Qua mồng 4 Octobre, là ngày chôn xác người, thì có đông số thầy cả vầy quanh hòm thánh Trinh nữ ; các đấng đến làm cho đám xác người nên long trọng thể ấy, thì thậm phải lắm, vì người đã kêu xin nguyện cầu cho các đấng làm thầy biết là ngần nào !

Sau hết, khi đã làm phép trọng thể đoạn, thì đã chôn xác người khác nào hột lúa giống, tay Hội thánh là Mẹ lành gieo xuống trong ruộng mình...

Và từ ấy đã đặng ứng nghiệm lời Chúa ruộng phán rằng : *« Nếu hột lúa sa xuống đất mà chẳng chết đi, thì nó ở trơ trọi một mình ; song nếu nó chết,* THÌ NÓ SẼ SINH ĐẶNG NHIỀU BÔNG TRÁI (1). »

Dưới thế nầy, thường thường những bông trái ấy ở kín nhiệm, song phen nầy Chúa không đợi qua đời sau, người vội tỏ ra cho ta thấy nhãn tiền mùa gặt lúa chín đỏ đồng tứ phía trên mặt cả và trái đất nầy...

Tán tạ khong khen lòng lân mẫn Chúa đời đời ! vì người đã làm ra các sự lạ lùng tốt lành dường ấy.

AMEN

(1) JOAN., XII, 24, 25.

MỤC LỤC

ĐOẠN THỨ MƯỜI

ĐOẠN THỨ MƯỜI MỘT

ĐOẠN THỨ MƯỜI HAI

ZELO · ZELATUS · SUM · PRO · DOMINO · DEO · EXERCITUUM